

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ
XÃ ĐIỀM MẶC
(1946-2015)

ĐẢNG BỘ XÃ ĐIỀM MẶC
Kính tặng

TRUNG ƯƠNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC

(1957-1975)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TRUNG ƯƠNG

ĐẢNG BỘ HUYỆN ĐỊNH HÓA
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ ĐIỀM MẶC

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ
XÃ ĐIỀM MẶC
(1946-2015)

NHÀ XUẤT BẢN LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ
HÀ NỘI - 2015

*Chịu trách nhiệm nội dung***BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ ĐIỀM MẶC***Ban chỉ đạo nghiên cứu biên soạn:*

1. Nông Đình Thân - Bí Thư Đảng ủy
2. Ma Duy Vụ - Chủ Tịch UBND
3. Hoàng Xuân Chiêm - Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy
4. Ma Đình Soạn - Ủy viên BTV,
Trưởng Ban Tuyên giáo Đảng ủy

Ban sưu tầm tư liệu:

1. Trần Văn Kiến - Nguyên cán bộ Văn phòng UBND xã Điềm Mặc
2. Ma Khắc Sơn - Nguyên Bí thư Đảng ủy xã Điềm Mặc
3. Ma Đình Soạn - Ủy viên BTV, Trưởng Ban Tuyên giáo Đảng ủy.

Ban biên soạn:

1. PGS,TS Nguyễn Danh Tiên - Chủ biên
2. TS Trần Thị Nhân
3. TS Phạm Đức Kiên
4. TS Trần Thị Vui
5. TS Nguyễn Thị Hồng Mai
6. TS Nguyễn Thị Mai
7. TS Nguyễn Thị Mai Chi

Ảnh tư liệu của Thường vụ Đảng ủy xã Điềm Mặc

Phụ trách: Hoàng Văn Thịnh; Phùng Văn Đăng; Vũ Văn Thăng

Tư liệu ảnh: Trần Văn Long

BẢN ĐỒ HIỆN TRẠNG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI XÃ ĐIỀM MẶC





LỜI GIỚI THIỆU

Điềm Mặc là một xã miền núi của tỉnh Thái Nguyên. Do có vị trí chiến lược đặc biệt, Điềm Mặc trở thành thủ đô kháng chiến trong an toàn khu (ATK) phía Nam huyện Định Hóa, là nơi các cơ quan đầu não kháng chiến, các đồng chí lãnh đạo cao cấp của Đảng và Nhà nước ở và làm việc.

Gần 70 năm (1946-2015), dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại, Đảng bộ và nhân dân Điềm Mặc đã lao động cần cù, sáng tạo, chống thiên tai, đoàn kết đứng lên đấu tranh giành chính quyền, góp phần cùng huyện Định Hóa và cả nước làm nên cuộc Tổng khởi nghĩa Tháng Tám năm 1945, thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa - Nhà nước công nông đầu tiên ở Đông Nam Á. Trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, với vị trí là hậu phương của cuộc kháng chiến, Đảng bộ và nhân dân Điềm Mặc đã lao động quên mình để xây dựng quê hương, chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến, góp phần xứng đáng vào thắng lợi của cuộc kháng chiến.

Trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, Đảng bộ và nhân dân Điềm Mặc nỗ lực phấn đấu vượt qua những khó khăn và thách thức, đẩy mạnh sản xuất, phát triển kinh tế, văn hóa, củng cố an ninh - quốc phòng, phấn đấu thực hiện thành công sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn.

Nhân dịp kỷ niệm 85 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, thực hiện Chỉ thị số 15-CT/TW, ngày 28-8-2002 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, khóa IX về “Tăng cường và nâng cao chất lượng nghiên cứu, biên soạn lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam”; đồng thời, thiết thực chào mừng Đại hội Đảng các cấp, tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Điểm MẶc tổ chức biên soạn và xuất bản cuốn “**Lịch sử Đảng bộ xã Điểm MẶc 1946 - 2015**”.

Cuốn sách là một công trình khoa học lịch sử, trình bày toàn diện về quá trình ra đời, xây dựng, đấu tranh, trưởng thành và sự lãnh đạo của Đảng bộ xã đối với phong trào cách mạng của quần chúng nhân dân Điểm MẶc trong suốt 70 năm qua.

Cuốn sách được xuất bản nhằm ghi lại những chặng đường lịch sử vẻ vang của Đảng bộ và nhân dân Điểm MẶc; tổng kết những bài học kinh nghiệm lãnh đạo; biểu dương những tấm gương tiêu biểu trong chiến đấu và xây dựng; góp phần giáo dục truyền thống; nâng cao lòng tự hào về Đảng, về quê hương, đất nước; động viên cán bộ, đảng viên và nhân dân, nhất là thế hệ trẻ không ngừng phát huy truyền thống cách mạng, quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới.

Nhân dịp xuất bản cuốn sách, Ban Chấp hành Đảng bộ xã xin chân thành cảm ơn các nhà khoa học của Viện Lịch sử Đảng, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, các cán bộ lão thành cách mạng, cán bộ tiền khởi nghĩa đã từng chiến đấu và công tác tại Điểm MẶc, cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã đã giúp đỡ và tạo điều kiện thuận lợi cho việc biên soạn và xuất bản cuốn sách này.

Do còn những khó khăn về việc sưu tầm tài liệu và hạn chế về thời gian biên soạn, cuốn sách khó tránh khỏi những thiếu sót. Rất mong được sự góp ý của các đồng chí và các bạn để lần xuất bản sau, công trình sẽ hoàn chỉnh hơn.

T.M BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ
BÍ THƯ

Ma Đình Sơn

THE UNIVERSITY OF MICHIGAN LIBRARY

THE UNIVERSITY OF MICHIGAN LIBRARY
ANN ARBOR, MICHIGAN 48106-1000
TEL: 734 763 1000 FAX: 734 763 1001
WWW: WWW.LIBRARY.MICHIGAN.EDU

THE UNIVERSITY OF MICHIGAN LIBRARY

ANN ARBOR

Ms. B. 1. 1. 1. 1. 1.



ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

ĐẢNG BỘ MUYÊN ĐỊNH HÒA
ĐẢNG ỦY XÃ ĐIỀM MẶC
Văn phòng chính cuốn lịch sử đảng bộ xã Diềm MẶc.

Căn cứ vào nội dung đã được in ấn trong cuốn Lịch sử Đảng bộ xã Diềm MẶc năm 2015. Do sơ xuất nên nhà in đã không chỉnh sửa một số lỗi và câu từ trong cuốn sách, vậy đề nghị ban đọc, đọc và điều chỉnh một số câu từ sau:

Số trang	Đã được in	Định chỉnh lại
114	- Từ dưới lên dòng thứ 5 đã in ..., Đới 2 ông Hạc Thông Kè làm đội trưởng gồm các xóm Bàn giáo, Đòng Mùa	- Định chỉnh lại là: Ông Hạc Thông Kè làm đội trưởng các xóm còn lại của Bàn Bắc.
119	- Từ dưới lên dòng thứ 12 đã ghi ..., HTX Đòng Lá yếu kém	- Định chỉnh lại là: HTX Đòng Vinh yếu kém
146	- Dòng đầu ghi: Đòng chí Nguyễn Văn Cúc Bí thư chi bộ ...	- Định chỉnh lại là: Ông Nguyễn Văn Cúc Phó Chủ nhiệm HTX
249	- Phần phụ lục danh sách BCH Đảng bộ đã ghi: ... Ma Đình Loan.	- Định chỉnh lại là: ... Ma Đình Soạn.
299	- Danh sách liệt sĩ đã in nhầm: + Số thứ tự 24 đã ghi: Đoàn Văn Quang + Số thứ tự 28 đã ghi: Phạm Văn Tường	+ Định chỉnh lại: Đào Văn Quang + Định chỉnh lại: Phạm Văn Cường

Ban Thường vụ Đảng ủy xã Diềm MẶc, xin chân thành cảm ơn ban đọc và chân thành xin lỗi những thiếu sót.

Chương I

ĐIỀM MẶC - VÙNG ĐẤT, CON NGƯỜI VÀ TRUYỀN THỐNG LỊCH SỬ VĂN HÓA

Xã Điềm Mặc nằm ở phía Tây Nam huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên, cách trung tâm huyện lỵ 17km. Phía Bắc giáp xã Thanh Định, phía Đông giáp xã Sơn Phú và Bình Yên, phía Nam giáp xã Phú Đình, phía Tây có dãy núi Hồng bao bọc, tạo thành biên giới tự nhiên ngăn cách giữa Điềm Mặc với xã Hùng Lợi, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang. Tổng diện tích địa giới hành chính của xã là 16,54km², với 1.748 ha đất tự nhiên.

Theo Đại Nam Nhất Thống Chí, tên cổ xưa nhất của xã Điềm Mặc là Điềm Điềm. Thời nhà Lý, Điềm Điềm thuộc châu Định Biên (tên gọi cổ nhất của huyện Định Hóa). Đến đời vua Gia Long (1810-1819), xã Điềm Điềm được gọi là Thù Mặc thuộc tổng Thanh Hồng, châu Định Hóa. Năm 1835, xã Thù Mặc được đổi tên thành xã Điềm Mặc của tổng Thanh Điều (tổng Thanh Hồng cũ), châu Định Hóa, thuộc phủ Tông Hóa.

Ngày 25-3-1948, theo Sắc lệnh số 148/SL của Chủ tịch Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa về việc xóa bỏ cấp phủ, châu, quận, đơn vị hành chính trên cấp xã được gọi là huyện. Theo đó, châu Định Hóa đổi thành huyện Định

Hóa. Xã Điềm Mặc chính thức trở thành một đơn vị hành chính. Trước đó, tháng 4-1946, Điềm Mặc sáp nhập với xã Thanh Điều, được gọi chung là xã Nhất Định, sau đó đổi tên là xã Thanh Định. Ngày 10-1-1954, thực hiện chủ trương của Trung ương về việc chấn chỉnh lại địa giới hành chính, Điềm Mặc tách khỏi xã Thanh Định, trở lại đơn vị hành chính cấp xã, thuộc huyện Định Hóa cho đến ngày nay. Hiện nay, xã Điềm Mặc gồm 28 xóm, đó là: Song Thái 1, Song Thái 2, Song Thái 3, Bản Hóa, Bản Tiến, Bản Quyên, Bắc Châu, Thảm Đoạc 1, Thảm Đoạc 2, Bản Giáo, Bản Nhộm, Nạ Co, Đồng Lá 1, Đồng Lá 2, Đồng Lá 3, Đồng Lá 4, Đồng Vinh 1, Đồng Vinh 2, Đồng Vinh 3, Đồng Vinh 4, Bản Bắc 1, Bản Bắc 2, Bản Bắc 3, Bản Bắc 4, Bản Bắc 5, Bình Nguyên 1, Bình Nguyên 2, Bình Nguyên 3.

Điềm Mặc có địa hình khá phức tạp với sự đan xen giữa hai dạng địa hình: Một là *kiểu dãy đồi cao sườn lồi, sườn thẳng, đỉnh bằng*. Kiểu địa hình này được phân bố trong bồn trũng giữa núi hoặc dọc theo thung lũng các sông suối. Các dãy đồi thường có độ cao trung bình từ 40m đến 100m, cấu tạo bởi đá biến chất và granit, có vỏ phong hóa trung bình (1- 1,5m); Hai là *kiểu núi thấp cấu tạo bởi đá vôi xen trầm tích biến chất*, với sườn dốc thẳng, bề mặt chia nước lờm chờm xen đoạn mềm mại, độ chia cắt ngang không cao, đất có độ dày khá, cấu tạo nền là đá phiến, đá quartzit có tuổi paleozoi. Về cơ bản, Điềm Mặc nằm trong vùng núi đất thấp, có độ cao trung bình trên 50m, độ thoải lớn, hướng địa hình thấp dần từ Tây Bắc xuống Đông Nam. Xen giữa các dãy đồi, núi đất thấp là rừng già và những cánh đồng tương đối rộng, phì nhiêu. Chính vì vậy, Điềm Mặc

cùng với các xã phía Nam của Định Hóa được coi là vựa lúa của huyện.

Rừng và đất rừng ở Điềm Mặc chiếm đến 90% diện tích tự nhiên của xã. Thảm thực vật tự nhiên của Điềm Mặc là *kiểu rừng rậm thường xanh nhiệt đới*, với hai dạng chính là *trảng cây bụi thứ sinh thường xanh cây lá rộng* và *rừng tre nửa thuần loài hoặc hỗn giao với cây gỗ*. Về cơ bản, thảm thực vật tự nhiên của Điềm Mặc rất phong phú, chứa đựng nhiều tiềm năng kinh tế, với các loại lâm sản quý như gỗ nghiến, lim, lát, sến và các loại tre, nứa, vầu, trám... Thảm cây trồng ở Điềm Mặc khá đa dạng, trong đó đặc biệt là cây cọ, với những đôi cọ bạt ngàn. Cọ là loại cây có giá trị kinh tế cao như lá dùng để lợp nhà, cuộn dùng làm màn, thân dùng làm kèo, xà nhà, quả ép lấy dầu ăn hoặc dùng để đốt đèn thay dầu. Cọ chính là loại cây đặc trưng của Điềm Mặc nói riêng và của cả vùng đất Định Hóa, Thái Nguyên nói chung. Có những thời điểm, cọ trở thành cây kinh tế chính; đồng thời, tạo nên nét đặc trưng văn hóa cho vùng đất này với hình ảnh *rừng cọ, đồi chè*.

Từ những năm giữa thế kỷ XX trở về trước, thảm thực vật tự nhiên ở Điềm Mặc rất phong phú và đa dạng, với những cánh rừng già đại ngàn, có các loại gỗ quý, các loại động vật hiếm như phượng hoàng, cán cộc, hổ, gấu, hươu, nai, lợn rừng, vượn, khi... Trong giai đoạn đầu cách mạng và những năm kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, rừng đóng vai trò quan trọng đối với việc che chở, giúp nhân dân bảo vệ an toàn cho các cơ sở cách mạng, các cơ quan, đơn vị đóng quân trên địa bàn xã. Tuy nhiên, từ những năm 60 của

thế kỷ XX đến nay, do sự phát triển dân số, yêu cầu kiến thiết xây dựng, nhất là việc khai thác sử dụng và quản lý tài nguyên chưa hợp lý nên rừng đã bị thu hẹp diện tích nhanh chóng, nguồn tài nguyên rừng bị kiệt quệ, các loại lâm sản quý còn không đáng kể, các động vật quý hiếm như hổ, báo, gấu cũng không còn. Từ năm 1995, Đảng và Nhà nước đã quan tâm chỉ đạo đưa các dự án trồng rừng về xã, nhằm phủ xanh đất trống đồi núi trọc, đồng thời tạo công ăn việc làm cho nhân dân các dân tộc, góp phần tăng thêm thu nhập, nâng cao đời sống nhân dân. Nhờ đó, thảm thực vật tự nhiên được bảo vệ và thảm cây trồng được phục hồi đáng kể.

ĐiỀm MẶc chịu tác động của khí hậu nhiệt đới, với hai mùa nóng và lạnh rõ rệt, độ ẩm cao, trung bình từ 80% trở nên. Nhiệt độ trung bình năm khoảng 22,8°C. Gió mùa Đông Bắc thổi từ tháng 11 năm trước đến tháng 3 năm sau. Mỗi khi gió mùa Đông Bắc hoạt động, nhiệt độ thường hạ xuống đột ngột làm cho thời tiết lạnh, đôi khi xuất hiện sương muối, rất có hại cho sức khỏe con người và sự phát triển của cây trồng. Riêng ba tháng (từ tháng 12 đến tháng 2), nhiệt độ xuống thấp, trung bình dưới 17°C. Gió mùa Đông Nam thổi từ tháng 4 đến tháng 11 hàng năm, làm cho thời tiết nóng. Mùa nóng thường kéo dài từ tháng 4 đến tháng 8, với nhiệt độ trung bình vượt quá 25°C. Riêng các tháng giữa mùa nóng (tháng 6, 7, 8) nhiệt độ trung bình đạt tới trên 32°C. Trong giai đoạn gió mùa Đông Nam hoạt động thường gây ra mưa lớn, lượng mưa chiếm khoảng 85% - 90% lượng mưa cả năm. (Lượng mưa trung bình năm của cả vùng có thể lên đến trên 2.000 mm).

Vùng đất Điềm Mặc có nhiều khe, rạch bắt nguồn từ núi Hồng ở phía Tây, rồi hợp thành các con suối nhỏ chảy quanh các sườn đồi và phân bố đều ra các vùng. Suối ở Điềm Mặc có đặc điểm là nhỏ, nông và thường cạn vào mùa khô nên không có giá trị về giao thông đường thủy, song có giá trị thủy lợi, góp phần quan trọng trong công tác tưới tiêu. Trên địa bàn xã Điềm Mặc có hai con suối chính là suối Đình và suối Đồng Lự. Cả hai con suối này đều là nguồn của sông Công Hồ Núi Cốc - hồ sinh thái và thủy lợi lớn nhất của tỉnh Thái Nguyên.

Trước đây, giao thông ở Điềm Mặc chủ yếu là những con đường mòn liên xóm men theo các sườn đồi hoặc tắt qua bờ ruộng, đi lại gặp nhiều khó khăn. Phương thức vận chuyển hàng hóa chủ yếu bằng vai gánh, ngựa thồ. Điềm Mặc chỉ có một trục đường chính chạy qua xã, nối xã Bình Yên ở phía Đông với xã Phú Đình ở phía Nam, nhưng cũng chỉ là đường mòn cho người đi bộ và đi ngựa. Ngoài ra, còn có những con đường mòn từ Điềm Mặc xuyên núi Hồng để sang Tuyên Quang. Đây cũng chính là con đường bí mật, an toàn mà các đồng chí cán bộ cơ sở cách mạng của Điềm Mặc đã đưa dẫn các đồng chí cán bộ của Đảng trong suốt thời kỳ Cách mạng Tháng Tám và kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược. Sau năm 1954, được Đảng và Nhà nước quan tâm, giao thông nông thôn miền núi được chú trọng phát triển. Nhờ đó, tuyến đường trục của xã đã được mở rộng, đảm bảo cho xe thô sơ và ô tô vận tải nhỏ đi lại thuận tiện. Hệ thống đường liên xóm cũng được mở mang, các loại xe thô sơ đi lại dễ dàng. Hệ thống giao thông này cơ bản đáp ứng được yêu cầu phát triển kinh tế, văn hóa của xã. Đến năm 1997, tuyến đường ATK từ

ngã ba Quán Vuông đi Phú Đình được Nhà nước và tỉnh đầu tư nâng cấp trải nhựa, đoạn đi qua địa bàn xã Điểm Mặc dài 3,7km. Bên cạnh đó, xã đã tập trung xây dựng và cải tạo 10 tuyến đường liên xóm với tổng chiều dài là 22km, trong đó có 7 tuyến thông với đường trục của xã. Đây là điều kiện thuận lợi để Điểm Mặc phát triển kinh tế - xã hội, văn hóa - du lịch trong thời kỳ đổi mới.

Từ xa xưa, Điểm Mặc đã là một địa bàn quần cư, thu hút dân cư ở đồng bằng và các vùng lân cận đến khai khẩn, làm ăn. Sinh sống trên địa bàn xã hiện nay có tám dân tộc anh em. Đó là các dân tộc: Tày, Kinh, Dao, Sán Chí, Nùng, Mông, Mường và dân tộc Cao Lan. Trong đó, người Tày là dân tộc đông nhất và có mặt sớm nhất, trở thành cư dân bản địa ở Điểm Mặc nói riêng và ở cả huyện Định Hóa nói chung. Các dân tộc khác đến định cư ở Điểm Mặc muộn hơn. Dân tộc Sán Chí có nguồn gốc từ Trung Quốc, ngôn ngữ thuộc nhóm Hán Quảng Đông, di chuyển đến vùng đất Thái Nguyên nói chung, trong đó có Điểm Mặc cách ngày nay khoảng vài trăm năm. Họ sống định cư và canh tác các loại cây chủ đạo là lúa, ngô, sắn. Dân tộc Dao di chuyển từ Sơn Dương - Tuyên Quang sang, sống rải rác trên các triền núi cao ở phía Bắc và phía Tây Bắc của xã. Họ sống chủ yếu bằng phương thức du canh, du cư, phát nương làm rẫy. Từ năm 1954, theo chính sách của Đảng và Nhà nước, người Dao đã định cư thành làng bản canh tác trồng lúa, trồng chè như các dân tộc khác.

Dân tộc Kinh chuyển cư đến đông nhất là vào đầu thế kỷ XX. Do hậu quả từ chính sách khai thác thuộc địa của thực dân Pháp, những người nông dân bị bán cùng hóa ở các tỉnh

như Hà Nam, Nam Định, Thái Bình đã phải rời bỏ quê hương lên Thái Nguyên làm ăn sinh sống, hình thành nhiều làng, trại mới trên địa bàn tỉnh, trong đó có xã Điềm Mặc. Những năm 1964 - 1965, thực hiện cuộc vận động đồng bào miền xuôi lên xây dựng vùng kinh tế mới, Điềm Mặc là xã đón nhận đông nhất đồng bào tỉnh Thái Bình lên khai hoang lập nghiệp, với tổng số 116 hộ, 559 khẩu. Số đồng bào Kinh đã ổn định đời sống, tiến hành làm ăn tập thể, phát triển chuyên canh cây chè theo hình thức các hợp tác xã trồng chè.

Trải qua những diễn biến của lịch sử, cùng với những hoạt động chính trị, kinh tế, xã hội đã làm cho Điềm Mặc nói riêng và Định Hóa nói chung trở thành một vùng đất hội nhập dân cư từ vùng núi phía Bắc xuống và từ những vùng đồng bằng phía Nam lên. Do điều kiện đất đai và địa hình phức tạp nên người dân Điềm Mặc thường quần cư theo từng xóm nhỏ ven đồi, vùng chân núi thấp, mỗi xóm chỉ khoảng từ 10 đến 20 nhà để thuận tiện cho sinh hoạt và canh tác sản xuất nông nghiệp. Dù có nhiều thành phần dân tộc, với những phong tục, tập quán, trình độ sản xuất khác nhau, nhưng nhân dân các dân tộc Điềm Mặc luôn đoàn kết, vượt qua mọi khó khăn, gian khổ, hy sinh cùng nhau bảo vệ và xây dựng quê hương.

Do có nhiều dân tộc anh em cùng sinh sống, mỗi dân tộc có một sắc thái văn hóa độc đáo riêng nên đặc điểm văn hóa rõ nét của Điềm Mặc là *hội tụ* và *tiếp xúc*. Kho tàng văn hóa đa dân tộc của Điềm Mặc rất phong phú, đặc sắc và mang đậm yếu tố giao thoa văn hóa miền xuôi và miền ngược. Cũng như nhiều vùng quê khác ở Việt Bắc, ngoài nét sinh

hoạt đặc trưng của văn hóa nhà sàn, người dân Điềm Mặc còn có những hoạt động tín ngưỡng theo bản sắc riêng, tôn thờ sơn thần, thổ địa làm thành hoàng. Từ thời phong kiến, núi Khẩu Kỳ trên đỉnh núi Hồng được suy tôn thành một vị thần núi linh thiêng nhất và đã được 3 đạo sắc phong¹. Để phục vụ cho sinh hoạt tín ngưỡng, tôn giáo, nhiều đình, chùa, miếu đã được xây dựng ở Điềm Mặc từ đầu thế kỷ XX, dưới thời thực dân - phong kiến, như: đình Bắc Mưa, đình Bản Bắc, đình Phụng Hiến, chùa Pác Bừa, miếu Bắc Châu. Trong số đó, lớn nhất và có vai trò quan trọng nhất trong sinh hoạt văn hóa cộng đồng là đình Bắc Mưa, được xây dựng trong nhiều năm, đến năm 1926 mới hoàn thành. Đình được xây dựng với quy mô hiện đại nhất của thời ấy, gồm 5 gian lớn, cột gỗ to có đường kính từ 0,35m đến 0,4 m, mái lợp lá cọ, có hương án thờ thần trạm nổi sơn son tứ linh long, ly, quy, phượng; đầu xà được trạm trở rồng phượng. Chính quyền thực dân - phong kiến địa phương quy định: 15 năm mở hội lớn một lần kéo dài 3 ngày, 3 đêm. Ngoài ra, các lễ hội nhỏ thì được tổ chức hàng năm 2 lần, vào tháng hai và tháng tám. Mỗi khi tổ chức lễ hội, nhân dân trong vùng phải đóng góp tiền của khá nặng nề để làm lễ vật, phục vụ cỗ bàn ăn uống, quà biếu xén quan lại. Mỗi gia đình phải chuẩn bị cỗ sẵn tại nhà mình để đón khách thập phương đến đình xem hội. Không cần quen biết, đến bữa khách thập phương đều được mời vào nhà ăn uống, ngủ cho đến khi tan hội. Nhân

¹ Niên hiệu Tự Đức thứ 33 (1879) phong Kỳ Sơn chi thần; Niên hiệu Duy Tân thứ 3 (1909) phong Trung hưng Kỳ Sơn chi thần; niên hiệu Khải Định thứ 9 (1924) phong Trung hưng Kỳ Sơn chi thần tằng bạt Trung Đẳng thần.

dân Điềm Mặc quan niệm khách đến xem hội - được gọi là khách *xiên lý* sẽ đưa mùa màng đến cho dân làng, mang may mắn, sung túc đến cho gia đình mình. Vì thế, tuy tốn kém nhưng mọi người đều vẫn tuân theo tục lệ của làng.

Cùng với thời gian, việc tổ chức lễ hội đã dần trở thành sinh hoạt văn hóa truyền thống của người dân Điềm Mặc. Tuy nhiên, ngày nay lễ hội không còn yếu tố ép buộc và nặng về lễ vật nữa, mà đã trở thành một phần không thể thiếu trong đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân các dân tộc Điềm Mặc. Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ xã, những mặt tiêu cực trong đời sống văn hóa tinh thần dần dần được loại bỏ, những nét đẹp truyền thống mang bản sắc văn hóa của người dân Điềm Mặc được bảo tồn và phát huy, tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình hình thành và phát triển nền văn hóa mới, con người mới xã hội chủ nghĩa. Lễ hội ở Điềm Mặc thường được tổ chức vào mùa Xuân, trong đó có một số lễ hội lớn như: hội Lồng Tồng (hội xuống đồng), hội đô vật vv... Lễ hội ở Điềm Mặc mang đặc trưng đậm nét của cư dân nông nghiệp, bao gồm hai phần: phần lễ và phần hội. Phần lễ diễn ra đầu tiên với tục dâng lễ, xin trời, đất, thần linh phù hộ cho mưa thuận, gió hòa, con người khỏe mạnh, mùa màng bội thu, vạn vật tốt tươi. Phần hội thường diễn ra sau phần lễ, được tổ chức bằng các trò chơi dân gian như: đánh đu, đánh cờ, vật, chọi gà, kéo co... của người Kinh; hát sli, hát lượn, tung còn, múa rối của người Tày; đánh quay, trồng cây chuối của người Sán Chí... Mỗi khi tổ chức lễ hội, dân làng tự nguyện góp lễ để cúng thành hoàng. Khi làm lễ xong, nhân dân tổ chức tán lộc, tiến hành ăn cỗ tại đình. Đặc biệt, du khách ở nơi xa đến dự hội

cũng được mời ăn cỗ cùng dân bản. Nét sinh hoạt văn hóa đó đã thể hiện lòng kính trọng và tinh thần đoàn kết cộng đồng của đồng bào các dân tộc Điểm Mặc.

Ngoài lễ hội dân gian, Điểm Mặc còn có nhiều di tích lịch sử trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp được nhà nước xếp hạng, đã trở thành nơi tưởng nhớ, tham quan của nhân dân trong xã và khách du lịch. Toàn xã Điểm Mặc có 24 di tích lịch sử kháng chiến, trong đó có các di tích lịch sử tiêu biểu đã được xếp hạng cấp Quốc gia như:

Nền lán, địa điểm nơi ở và làm việc của đồng chí Trường Chinh ở Khuổi Khê, xóm Phụng Hiến (Quyết định số 10-VHTT/QĐ ngày 09-02-1981)

Di tích nơi ở và làm việc của Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Khẩu Tý năm 1947 (Quyết định số 92/2006/QĐ-BVHTT ngày 15-11-2006). Đây được coi là “Phủ Chủ tịch” đầu tiên tại Việt Bắc. Tại nơi đây, Bác Hồ đã chủ trì cuộc họp Ban thường vụ Trung ương Đảng để luận bàn và ra chỉ thị phá tan cuộc tấn công của thực dân Pháp đánh lên căn cứ địa Việt Bắc năm 1947.

Di tích nơi thành lập Ủy ban Hòa bình thế giới của Việt Nam tại xóm Roòng Khoa (Quyết định số 92/2006/QĐ-BVHTT ngày 15-11-2006).

Di tích Ủy ban Kiểm tra Trung ương tại đồi Pụ Miếu xóm Phùng Hiến; (Quyết định số 13/9/2007).

Nơi thành lập Hội Nhà báo Việt Nam ở xóm Roòng Khoa (Quyết định số 74/2004/QĐ-BVHTT ngày 23-8-2004 và các di tích đã được xếp hạng cấp tỉnh là: Nơi khai sinh



Lán ở, làm việc của Chủ tịch Hồ Chí Minh
tại đồi Khau Tý, xã Diêm Mặc



Di tích lịch sử nơi khai sinh ngành Điện ảnh Việt Nam



Di tích trụ sở Tổng bộ Việt Minh 1947-1948



Di tích Ủy ban Hòa Bình



Di tích Phụng Hiến -
Lán nơi ở và làm việc của đồng chí Trường Chinh



Di tích lịch sử Khẩu Goại -
Nơi ở của đồng chí Hoàng Quốc Việt năm 1947-1950



Di tích nơi Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam
đặt trụ sở làm việc năm 1949-1951



Di tích địa điểm thành lập Hội Nông dân Việt Nam



Di tích địa điểm thành lập Ban Kiểm tra Trung ương



Di tích lịch sử Khẩu Hẩu,
nơi ở và làm việc của đồng chí Võ Nguyên Giáp
từ cuối năm 1947-1949

Ngành Điện ảnh và Nhiếp ảnh cách mạng Việt Nam tại xóm Bàn Bắc (Quyết định số 1720/QĐUB ngày 22-2-2004).

Cơ quan Nông vận và Hội Nông dân cứu quốc Việt Nam tại xóm Ròng Khoa (Quyết Định số 11/QĐ-UBND ngày 4-01-2007)...

Ngoài các di tích lịch sử đã được xếp hạng, Điềm Mặc còn có rất nhiều di tích lịch sử quan trọng khác như: Địa danh Khẩu Tràng và Khẩu Hấu là nơi ở, làm việc của các cán bộ cao cấp của Đảng và trụ sở của các cơ quan quan trọng của nhà nước trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp. Đặc biệt, địa danh đồi Khẩu Hấu có hội trường của Bộ Tổng tư lệnh, là đại bản doanh xuất quân đi chiến dịch Biên Giới năm 1950; nơi thành lập Hội Phụ vận cứu quốc tại đồi Ngạm Ngà Bàn Quyên (nay là xóm Thăm Doọc 1). Ngoài ra, Ròng Khoa còn là địa điểm tập trung của nhiều cơ quan Trung ương như: Tổng bộ Việt Minh, Mặt trận Liên Việt, Báo Cứu Quốc, Hội Phụ Vận, Hội Nông Vận, Hội Thanh Vận... Hàng năm, du khách thập phương và các đoàn cán bộ lão thành cách mạng, cựu chiến binh - những người đã từng hoạt động và đóng quân tại Điềm Mặc đã trở về thăm lại chiến khu xưa để hồi tưởng những ký ức không thể nào quên của cuộc kháng chiến gian khổ và anh dũng mà chính họ đã đóng góp một phần công lao, xương máu.

Cùng với bề dày lịch sử - văn hóa, nhân dân Điềm Mặc đã lập nên truyền thống anh hùng bằng những trang sử vẻ vang trong công cuộc đấu tranh chống giặc ngoại xâm, bảo vệ quê hương, góp phần làm nên lịch sử đấu tranh giữ nước hào

hùng của cả dân tộc. Điều đó được thể hiện trong suốt chiều dài lịch sử dân tộc, từ buổi đầu dựng nước, trải qua các cuộc đấu tranh chống giặc ngoại xâm thời kỳ phong kiến, đến cuộc kháng chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược để giành lại độc lập, thống nhất cho đất nước.

Trong suốt gần mười thế kỷ (từ thế kỷ I đến thế kỷ X), dưới ách thống trị của phong kiến Trung Hoa, dân tộc ta đã kiên cường, bền bỉ đấu tranh chống ách nô dịch và âm mưu đồng hóa dân tộc của chúng. Trong gần mười thế kỷ tiếp theo, dân tộc ta nhiều lần phải đứng lên đấu tranh chống lại các cuộc xâm lược của các triều đại phong kiến phương Bắc như Tống, Nguyên, Minh, Thanh. Với ý chí tự lực tự cường, tinh thần đoàn kết dân tộc, nhân dân các dân tộc Diêm Mặc đã sát cánh cùng nhân dân Định Hóa và nhân dân cả nước lần lượt đánh bại tất cả các cuộc xâm lăng của giặc phương Bắc, giữ yên bờ cõi biên cương của Tổ quốc.

Ngoài lịch sử đấu tranh chống giặc ngoại xâm, nhân dân Diêm Mặc còn tham gia đấu tranh chống lại các thế lực phong kiến phản động trong nước, nhằm duy trì sự thống nhất nước nhà. Điều này được thể hiện rõ ở giai đoạn thế kỷ XVI - XVIII, khi nhà Lê suy yếu, các thế lực phong kiến trong nước đã nổi lên phân tranh quyền lực, cát cứ lãnh thổ. Khi đó, Định Hóa trở thành địa bàn cát cứ của tập đoàn phong kiến nhà Mạc chống lại tập đoàn phong kiến nhà Trịnh. Những cuộc chiến tranh Mạc - Trịnh, những cuộc cướp phá, vơ vét khiến cho cuộc sống của nhân dân Định Hóa, trong đó có nhân dân Diêm Mặc hết sức khổ cực. Nhà cửa bị đốt phá, ruộng đồng bị bỏ hoang, xã hội rối ren. Căm thù các tập đoàn phong kiến đã

gây ra cảnh nội chiến tương tàn, nhân dân Điềm Mặc cùng với các dân tộc anh em huyện Định Hóa đã sáng suốt đi theo và ủng hộ cuộc khởi nghĩa của người anh hùng áo vải Quang Trung vào năm 1771, nhằm đánh bại các tập đoàn phong kiến Trịnh, Mạc, Nguyễn, góp phần thống nhất đất nước, thống nhất chính quyền phong kiến trung ương.

Năm 1802, Nguyễn Ánh lên ngôi, lập ra nhà Nguyễn, với niên hiệu Gia Long. Vua Gia Long đã tiến hành những cuộc đàn áp, trả thù đẫm máu dòng tộc vua Quang Trung và những người đã ủng hộ cuộc khởi nghĩa do Quang Trung lãnh đạo. Hành động đó đã khiến cho nhân dân vô cùng căm phẫn, làm cho mâu thuẫn giữa nhân dân, nhất là nông dân với giai cấp thống trị nhà Nguyễn trở nên gay gắt. Khởi nghĩa nông dân nổ ra ở khắp nơi. Năm 1833, thủ lĩnh dân tộc Tày Nông Văn Vân phát cờ khởi nghĩa ở Cao Bằng. Sau đó, quân khởi nghĩa do Nông Văn Vân lãnh đạo đã mở rộng địa bàn hoạt động ra khắp các tỉnh Tuyên Quang, Thái Nguyên, Hưng Hóa, Lạng Sơn, trong đó Thái Nguyên là địa bàn hoạt động chính của quân khởi nghĩa. Tại đây, thường xuyên diễn các hoạt động và các trận đánh lớn giữa quân khởi nghĩa với quan quân nhà Nguyễn. Cuộc khởi nghĩa của Nông Văn Vân diễn ra tuy không dài, trong khoảng ba năm (1833-1835) nhưng đã có ảnh hưởng đối với cả một vùng rộng lớn. Nhân dân Thái Nguyên trong đó có nhân dân Điềm Mặc đã hưởng ứng, tham gia vào quân khởi nghĩa với một lực lượng không nhỏ. Sử nhà Nguyễn từng ghi nhận: "Tổng lý, hào mục và nhân dân ở các châu huyện Bạch Thông, Cảm Hóa, Định Châu cho đến Đồng Hỷ, Phú Lương, Văn Lãng, Võ Nhai trong tỉnh hạt đã bị khua

động cảm dỗ đến quá nửa"¹. Mặc dù cuộc khởi nghĩa do Nông Văn Vân lãnh đạo sau đó thất bại, song nó đã thể hiện ý chí quật khởi của nhân dân các dân tộc miền núi phía Bắc, trong đó có sự đóng góp của nhân dân Điềm Mặc.

Bên cạnh sự áp bức, bóc lột của quan quân nhà Nguyễn, từ năm 1870 nhân dân Điềm Mặc, Định Hóa phải chịu thêm sự cướp bóc, hoành hành của nạn thổ phi, vốn là tàn quân từ Trung Quốc chạy sang. Sau khi phong trào Thái bình Thiên quốc thất bại, bị triều đình Mãn Thanh đàn áp, một thủ lĩnh của phong trào này là Ngô Côn đã dẫn theo khoảng hai nghìn tàn quân, vượt biên giới chạy vào Việt Nam. Ngô Côn dựa vào núi rừng hiểm trở ở các tỉnh biên giới phía Bắc để làm sào huyệt và biến đạo quân của mình thành thổ phi chuyên cướp bóc, tàn phá, giết hại dân lành. Một phó tướng của Ngô Côn là Lường Tam Kỳ dẫn theo khoảng 1.000 quân kéo vào chiếm Định Hóa làm sào huyệt. Từ đây, quân Lường Tam Kỳ đánh tỏa ra những vùng lân cận, chiếm đất, thống trị cả một vùng rộng lớn. Một đội quân do Thú Nhì - tay chân của Lường Tam Kỳ đến chiếm giữ đất Điềm Mặc. Đội quân ô hợp này đã tiến hành lùng sục cướp bóc, giết người cướp của, làm nhục phụ nữ, gây nhiều tang thương cho nhân dân các dân tộc ở vùng này. Trước tình hình đó, nhân dân trong vùng đã anh dũng đứng lên chiến đấu chống lại giặc cướp nhưng do tương quan lực lượng chênh lệch nên chưa giành được thắng lợi. Triều đình nhà Nguyễn cũng đã nhiều lần đưa quân đến đánh dẹp, nhưng không thu được thắng lợi do

¹ *Địa chí Thái Nguyên*, Nxb. Chính trị quốc gia, H.2009, tr.202.

quân Lường Tam Kỳ dựa vào địa thế núi rừng hiểm trở để chống trả quyết liệt.

Từ giữa thế kỷ XVIII trở đi, thực dân Pháp tiến hành xâm lược và đô hộ nước ta. Tháng 5-1884, thực dân Pháp chiếm Thái Nguyên và tiến hành bình định các vùng lân cận. Nếu như Thái Nguyên là tỉnh có vị trí chiến lược đặc biệt mà thực dân Pháp hết sức quan tâm trong việc thực hiện các chính sách, thủ đoạn cai trị tinh vi và thâm độc, thì Điềm Mặc, Định Hóa là một trong những địa bàn được chúng đặc biệt chú ý. Bởi lẽ, huyện Định Hóa trong đó có vùng đất Điềm Mặc nằm ở trung tâm của vùng Việt Bắc, có nhiều đường bộ đi các địa phương, có thể lên biên giới phía Bắc, đi Tây Bắc, tới trung du, xuống đồng bằng tương đối thuận lợi. Về mặt quân sự, nơi đây là một địa bàn chiến lược quan trọng, "tiến có thể đánh, lui có thể giữ". Muốn chiếm giữ cả vùng Việt Bắc, bằng mọi giá Pháp phải chiếm cho bằng được vị trí chiến lược này. Vì lý do đó, tháng 10-1886, quân Pháp đã tiến hành đánh chiếm Định Hóa. Tuy nhiên, nhân dân nơi đây đã anh dũng chiến đấu ngăn cản bước tiến quân của thực dân Pháp. Chính vì vậy, phải mất gần 3 năm, đến ngày 3-2-1889, Pháp mới chiếm được vùng đất này.

Việc Pháp đem quân tấn công đánh chiếm Định Hóa đã trực tiếp ảnh hưởng đến quyền lợi của quân Lường Tam Kỳ, do đó buộc chúng phải đem quân chống trả để bảo vệ quyền lợi ích kỷ của chúng. Sự chống trả quyết liệt của Lường Tam Kỳ đã gây không ít khó khăn cho thực dân Pháp trong việc chinh phục vùng đất hiểm trở này. Trong hoàn cảnh đó, nhiều

người dân trong vùng đã quay sang ủng hộ Lường Tam Kỳ đánh Pháp. Biết không thể thắng được bằng quân sự, thực dân Pháp đã âm mưu thu phục Lường Tam Kỳ bằng quyền lợi kinh tế và quyền lực chính trị. Sau nhiều lần thương thuyết, đến ngày 14-8-1890, Lường Tam Kỳ đã chấp nhận sự ban phát quyền lực, kinh tế và ký giao ước với Pháp, làm tay sai cấu kết với Pháp đàn áp, bóc lột nhân dân ta. Lường Tam Kỳ được Pháp phong chức Phó Lãnh binh, chịu trách nhiệm bảo đảm an ninh ở cả vùng đất Định Hóa. Trong khoảng thời gian từ năm 1890 đến năm 1924, Pháp cai trị vùng đất Định Hóa theo chế độ "ủy trị" qua Lường Tam Kỳ, dưới sự giám sát của viên Đại lý (đại diện của công sứ). Với quyền lực như một lãnh chúa, Lường Tam Kỳ dung túng cho thuộc hạ cướp đất của nông dân lập ấp; tùy tiện bắt dân đóng góp, phục dịch; độc quyền buôn bán những mặt hàng thiết yếu như muối, dầu, bắt nhân dân phải mua với giá cao. Điều đó khiến cho nhân dân vô cùng căm giận chế độ thực dân tay sai. Đến ngày 7-10-1924, sau khi Lường Tam Kỳ chết, thực dân Pháp chính thức đặt Định Hóa, trong đó có Điềm Mặc vào chế độ cai trị chung.

Để dễ bề cai trị, thực dân Pháp tổ chức một bộ máy chính quyền tay sai từ châu lỵ đến các tổng, xã. Đứng đầu huyện là Tri châu, cấp tổng có Chánh tổng, cấp xã có Lý trưởng. Thông qua bộ máy thống trị tay sai này, chúng thực hiện hàng loạt chính sách bóc lột hết sức dã man. Đồng thời, Pháp tiến hành lập sổ địa bạ, lập sổ đinh và ban bố chính sách thuế khóa nặng nề nhằm vơ vét, bóc lột nhân dân, đặc biệt là nông dân. Thâm hiểm hơn, chúng còn đẩy mạnh chính sách ngu dân, hạn chế

việc học hành, kìm hãm nhân dân trong vòng tăm tối và lạc hậu. Từ khi chiếm Định Hóa đến đầu những năm 30 của thế kỷ XX, thực dân Pháp mới cho mở một trường tiểu học tại thị trấn Chợ Chu, chỉ có con em tổng lý, con em gia đình khá giả mới có điều kiện đến trường. Trong những năm 1932-1933, toàn xã Điềm Mặc chỉ có một học sinh theo học tại trường tiểu học Chợ Chu¹. Những năm tiếp theo cho đến khi Cách mạng Tháng Tám thành công, Điềm Mặc có thêm 6 học sinh nữa theo học tại trường này². Sau Cách mạng Tháng Tám, những học sinh của xã đi học tại trường tiểu học Định Hóa trở thành những cán bộ cốt cán ở địa phương. Còn lại đại đa số nhân dân trong vùng không biết chữ. Bên cạnh đó, với dã tâm huỷ hoại cuộc sống tinh thần, ru ngủ thanh niên, chia rẽ các dân tộc để dễ bề cai trị, thực dân Pháp đã khuyến khích, duy trì các tập tục lạc hậu lỗi thời, mê tín dị đoan ở vùng nông thôn miền núi như cúng bái nhảm nhí, ăn uống tốn kém trong ma chay, cưới xin, truyền bá lối sống ăn chơi trụy lạc, mở sòng bạc, hút thuốc phiện ở Chợ Chu, Quảng Nạp; bắt nhân dân phải uống rượu của công ty Đông Pháp, dùng thuốc phiện để đầu độc, lôi kéo thanh niên vào con đường nghiện ngập nhằm huỷ hoại cả thể xác lẫn tinh thần để họ quên đi con đường đấu tranh cách mạng. Ở Điềm Mặc, không ít thanh niên đam mê cờ bạc, nghiện ngập thuốc sái, phải gán ruộng cho nhà giàu

¹ Đó là đồng chí Ma Đình Tương, tham gia cách mạng khởi nghĩa giành chính quyền ngày 26-3-1945 ở huyện Định Hóa, sau này được bầu làm Chủ tịch huyện.

² Đó là các đồng chí Hạc Thông Vịnh, Ma Khắc Lượng, Nông Đình Hân, Nông Đình Chính, Ma Duy Kim, Mông Chí Tín.

chỉ còn hai bàn tay trắng, khiến cho gia đình tan nát phải đi làm thuê, làm mướn kiếm ăn, có người bần cùng phải làm tay sai cho chúng. Đây là thủ đoạn thâm độc của bọn thực dân phong kiến thống trị nhằm mục đích đàn áp, bóc lột, chia rẽ và bần cùng hóa nhân dân.

Về y tế, cả huyện Định Hóa chỉ có một bệnh xá nhỏ ở Chợ Chu, một nhà hộ sinh ở Quảng Nạp (Bình Thành ngày nay). Hai cơ sở này chủ yếu phục vụ cho quân đội và quan chức Pháp đồn trú. Do ở xa trung tâm huyện lỵ nên người dân Điểm Mặc mỗi khi ốm đau phải tự chạy chữa bằng thuốc nam, cúng bái hoặc ôm bệnh chờ chết. Ở thời kỳ đó, dịch đậu mùa, sốt rét, kiết lỵ, thương hàn luôn rình dập đe dọa mạng sống của con người, trong khi đó bệnh xá, thầy thuốc không có, người dân chỉ biết cầu trời khẩn phật hoặc phó mặc cho số phận may rủi.

Tuy nhiên, khi chiếm đóng và đô hộ ở Điểm Mặc nội riêng và toàn Định Hóa nói chung, thực dân Pháp đã không dễ dàng cai trị, luôn vấp phải sức kháng cự quyết liệt của nhân dân nơi đây. Tiêu biểu là những trận chiến đấu của nhân dân các dân tộc trong vùng phối hợp với nghĩa quân Hoàng Hoa Thám đánh Pháp ở Quảng Nạp ngày 01-4-1912; trận đánh trên đường Chợ Chu đi Quảng Nạp ngày 13-9-1912 .v.v...

Trong giai đoạn 1930-1945, nhân dân Điểm Mặc đã tích cực tham gia vào phong trào cách mạng ở Định Hóa và có 5 gia đình có công với nước¹. Từ cuối năm 1943 đến đầu năm

¹ Đó là các gia đình ông Ma Khắc Lượng, Ma Khắc Lưu, Hạc Thông Nam, Hoàng Thanh Mạnh, Hoàng Thanh Trọng.

1944, Điềm Mặc trở thành trạm dừng chân và đường liên lạc hoạt động bí mật của Đảng giữa huyện Định Hóa với huyện Đại Từ và huyện Sơn Dương (Tuyên Quang). Đây chính là tuyến đường đi lại thường xuyên của các đồng chí cán bộ Trung ương Đảng như: Chu Văn Tấn, Lê Dục Tôn, Hai Cao... Quần chúng nhân dân và cơ sở Đảng ở Điềm Mặc đã làm tốt nhiệm vụ giữ bí mật, liên lạc giao thông cho các đồng chí cán bộ Trung ương Đảng hoạt động an toàn cho đến ngày cách mạng thành công. Đến cuối tháng 3-1945, chính quyền cách mạng của xã Điềm Mặc được thành lập, đã lãnh đạo nhân dân toàn xã kháng chiến chống Nhật, bảo vệ căn cứ núi Hồng, bảo vệ Khu giải phóng, cung cấp lương thực, thực phẩm cho Hội nghị toàn quốc của Đảng và Đại hội quốc dân họp ở Tân Trào, góp phần vào thành công của Cách mạng Tháng Tám năm 1945.

Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, do có vị trí chiến lược đặc biệt, Định Hóa được Trung ương Đảng, Chính phủ chọn làm trung tâm căn cứ địa, nơi các cơ quan đầu não kháng chiến, các đồng chí lãnh đạo cao cấp của Đảng và Nhà nước ở và làm việc. Điềm Mặc trở thành thủ đô kháng chiến trong an toàn khu (ATK) phía Nam huyện Định Hóa, là một trong những xã trung tâm quan trọng của ATK Định Hóa, bởi ngoài vị trí có núi rừng hiểm trở, từ Điềm Mặc còn dễ dàng di chuyển đến các xã ATK trong huyện và đặc biệt là có thể di chuyển sang vùng rừng núi Tân Trào, Sơn Dương của Tuyên Quang. Vì vậy, ngày 20-5-1947, Chủ tịch Hồ Chí Minh về ATK Định Hóa. Người đã đặt bàn doanh tại đồi Khẩu Tý, xã Điềm Mặc.

Ngoài ra, Tổng Bí thư Trường Chinh và Văn phòng Trung ương Đảng chủ yếu làm việc tại các bản làng, trong các vạt rừng ở Phụng Hiến, Điềm Mặc. Địa điểm Khẩu Tràng của Điềm Mặc cũng là một trong những địa điểm được chọn làm nơi làm việc chủ yếu của Đại tướng Võ Nguyên Giáp và cơ quan Tổng Quân ủy, Bộ Quốc phòng - Tổng Tư lệnh. Địa điểm Khẩu Hấu, Điềm Mặc cùng với một số địa điểm khác ở các xã Định Biên, Thanh Định là trụ sở của các cơ quan quân sự chiến lược như: Bộ Tổng tham mưu, Tổng cục Chính trị, Tổng cục cung cấp và là nơi ở, làm việc của các đồng chí lãnh đạo cao cấp của Đảng như: Tôn Đức Thắng, Nguyễn Lương Bằng, Hoàng Quốc Việt, Lê Văn Lương, Xuân Thủy, Hoàng Văn Thái, Nguyễn Chí Thanh, Văn Tiến Dũng, Trần Đăng Ninh.

Được Đảng và Chính phủ chọn làm trung tâm căn cứ địa, nơi ở và làm việc của cơ quan đầu não, các cán bộ cao cấp của Đảng và Chính phủ là một vinh dự, đồng thời cũng là một trách nhiệm lớn lao đối với nhân dân Điềm Mặc nói riêng và nhân dân Định Hóa nói chung. Trong những tháng năm ấy, nhân dân các dân tộc Điềm Mặc đã nhường nhà, chăm lo, giúp đỡ, bảo vệ an toàn cho các cơ quan đầu não của Đảng và Nhà nước, các đồng chí cán bộ cách mạng, đặc biệt là bảo vệ an toàn tuyệt đối cho Chủ tịch Hồ Chí Minh. Bảo vệ an toàn cho các Hội nghị quan trọng của Trung ương Đảng, Hội đồng chính phủ, Mặt trận Việt Minh, Mặt trận Liên Việt, Bộ Quốc phòng - Bộ Tổng tư lệnh. Chính từ nơi đây đã cho ra đời nhiều chủ trương, chính sách quan trọng của Đảng và Nhà nước trong những năm kháng chiến. Đặc

biệt nơi đây đã trở thành những địa danh lịch sử, gắn liền với những chiến công của bộ đội và quân dân Điềm Mặc - Định Hóa trong chiến dịch Việt Bắc Thu - Đông 1947, góp phần đưa đến thắng lợi cuối cùng của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ xã, nhân dân Điềm Mặc đã hoàn thành xuất sắc vai trò hậu phương vững chắc, cùng nhân dân trong huyện đóng góp sức người, sức của, góp phần cùng với nhân dân cả nước đánh thắng giặc Mỹ xâm lược, hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, đưa cả nước tiến lên chủ nghĩa xã hội.

Có thể nói, trong suốt chiều dài lịch sử đấu tranh dựng nước và giữ nước, xây dựng và bảo vệ quê hương, nhân dân các dân tộc Điềm Mặc luôn phát huy cao độ tinh thần yêu nước nồng nàn, sẵn sàng chiến đấu, hy sinh để bảo vệ chủ quyền, độc lập cho dân tộc; hình thành nên truyền thống cách mạng cao đẹp của quê hương Điềm Mặc. Trong sự nghiệp đấu tranh cách mạng, bảo vệ Tổ quốc, đặc biệt là xét công lao và đóng góp to lớn của nhân dân và lực lượng vũ trang xã Điềm Mặc trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, ngày 28-4-2000, Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã ký Quyết định phong tặng danh hiệu cao quý: "*Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân*" cho Đảng bộ và nhân dân các dân tộc xã Điềm Mặc.

Điềm Mặc là một vùng đất có vị trí địa lý chiến lược và có truyền thống lịch sử, văn hóa lâu đời. Cùng với bước phát

triển của lịch sử dân tộc, lịch sử địa phương, nhân dân các dân tộc Điềm Mặc đã đoàn kết, khắc phục khó khăn để hoàn thành xuất sắc trọng trách cách mạng được giao phó. Hiện nay, trong sự nghiệp đổi mới đất nước, phát huy truyền thống cách mạng của quê hương, Điềm Mặc đang nỗ lực phấn đấu vươn lên bằng chính nội lực của mình, thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ kinh tế - xã hội ở địa phương, nhằm nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người dân, phấn đấu vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

Chương II

PHONG TRÀO YÊU NƯỚC CỦA NHÂN DÂN ĐIỀM MẶC TỪ 1889 ĐẾN CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945

I. ĐIỀM MẶC DƯỚI ÁCH THỐNG TRỊ CỦA THỰC DÂN PHÁP VÀ PHONG KIẾN TAY SAI (1889-1930)

Tháng 5-1884, thực dân Pháp đánh chiếm thành Thái Nguyên. Dưới con mắt của bộ chỉ huy và các nhà quân sự Pháp, Định Hóa là địa bàn hiểm yếu, có tầm chiến lược quan trọng nên bằng mọi cách phải chiếm cho được. Lúc này, ở Định Hóa, Lường Tam Kỳ - thủ lĩnh "giặc cò vàng"¹ xây dựng Chợ Chu thành sào huyệt, cho quân đi cướp bóc các xã trong huyện và một số vùng khác thuộc huyện Đại Từ, Phú Lương... Đội quân ô hợp này nhiều lần đến xã Điềm Mặc lùng sục, cướp bóc, giết người cướp của, làm nhục phụ nữ, gây nhiều tang thương cho nhân dân các dân tộc nơi đây.

Tại Điềm Mặc, Thú Nhì, dưới quyền Lường Tam Kỳ tiến hành thu nạp bọn trộm cướp và trai tráng trong vùng để bổ

¹ Đám tàn quân của phong trào nông dân "Thái bình thiên quốc" do Ngô Côn cầm đầu kéo vào nước ta từ năm 1867 và chia thành hai bộ phận gọi là "Cờ đen" và "Cờ vàng". Một toán "Cờ vàng" do Lường Tam Kỳ chỉ huy kéo vào chiếm Định Hóa.

sung quân, lấy chân núi Hồng làm nơi ẩn náu. Số quân của Thú Nhi lên đến trên 200 tên, lập đồn trú ở Pụ Đôn, Nạ Trào Đồng Mụa, Khẩu Quyện Bản Bắc. Thời kỳ Lường Tam Kỳ ở chiếm chợ Chu từ 1870 đến 1886. Như vậy, người dân Điềm Mặc sống với giặc cờ vàng là 16 năm. Chúng cướp bóc lương thực, gây nhiều tội ác khiến người dân trong xã sống trong cảnh cơ cực, lo âu.

Thực dân Pháp tổ chức nhiều toán biệt kích đánh thăm dò vào Chợ Chu đều bị quân của Lường Tam Kỳ đánh bật ra. Với quyết tâm chiếm Định Hóa, tướng Boóc-Nhi-ê Đờ-boóc mở cuộc hành quân lớn vào vùng đất chiến lược này. Ngày 31-01-1889, quân Pháp tiến đánh sào huyệt của Lường Tam Kỳ theo hai hướng: Hùng Sơn (Đại Từ) và Động Châu (Chiêm Hóa, Tuyên Quang). Sau nhiều ngày giao tranh ác liệt, ngày 3-02-1889, quân Pháp chiếm được Chợ Chu, thủ phủ của huyện Định Hóa và tiếp tục truy đuổi "giặc cờ vàng".

Lường Tam Kỳ dựa vào thế núi rừng hiểm trở của Định Hóa chống trả quyết liệt, gây nhiều thiệt hại cho quân Pháp. Mặc dù quân Pháp chiếm được Chợ Chu, nhưng không thể tiến sâu vào các làng, xã để mở rộng phạm vi kiểm soát. Về phía Lường Tam Kỳ, do bị tổn thất nặng nề về lực lượng, chúng đã viết thư gửi cho công sứ Pháp xin cầu hòa. Thực dân Pháp dùng kinh tế và quyền lực để thu phục Lường Tam Kỳ. Ngày 14-9-1890, Lường Tam Kỳ ký với Pháp một bản giao ước gồm 16 điều. Theo đó, Lường Tam Kỳ được phong chức "Phó lãnh binh" Thái Nguyên, kiêm chức "Phòng phủ xứ", trực tiếp cai quản Định Hóa. Hằng năm, Pháp cấp 40.200 đồng Đông Dương để Lường Tam Kỳ nuôi quân. Những năm đầu, Lường

Tam Kỳ được bổ nhiệm Chánh tổng, Lý trưởng, được thu thuế, làm đại lý độc quyền bán rượu cồn và thuốc phiện cho Pháp. Ngược lại, Lường Tam Kỳ chỉ được giữ lại số quân hạn chế và có trách nhiệm cùng với quân Pháp đảm bảo an ninh các vùng Định Hóa, Đại Từ, Phú Lương, Phổ Yên (Thái Nguyên), Bình Xuyên (Vĩnh Phúc). Theo bản giao ước này, sau khi rút khỏi Chợ Chu, Pháp cử một sỹ quan đến chỉ huy lính khố xanh và cử một đại diện của Toà công sứ Thái Nguyên đến chỉ huy với danh nghĩa là “Đại lý cai trị”. Trên thực tế, Pháp cai trị Định Hóa theo chế độ “ủy trị” thông qua Lường Tam Kỳ và những chức sắc người địa phương. Với bản giao ước này, Lường Tam Kỳ đã đầu hàng và cam tâm làm tay sai cho thực dân Pháp đàn áp, bóc lột nhân dân Định Hóa, trong đó có nhân dân xã Điềm Mặc.

Chiếm được Định Hóa, thực dân Pháp xây dựng bộ máy chính quyền tay sai từ châu lỵ đến tổng, xã. Đứng đầu huyện là Tri châu, cấp tổng có Chánh tổng, cấp xã có Lý trưởng, Phó lý, Trưởng bạ, Thủ bạ... Ở những địa phương xa xôi, hẻo lánh như xã Điềm Mặc, chúng tin dùng những người có chức sắc đã được quy phục, biến họ thành công cụ đắc lực phục vụ sự thống trị và khai thác vùng này, trong đó có những kẻ đã từng chỉ điểm, lùng sục bắt bớ các chiến sỹ cách mạng. Thông qua bộ máy chính quyền tay sai, thực dân Pháp tiến hành áp bức, bóc lột nhân dân địa phương một cách tàn bạo.

Trên lĩnh vực kinh tế, mục đích xâm lược của thực dân Pháp là bóc lột vơ vét tài nguyên và tìm kiếm thị trường. Vì vậy, chúng chủ yếu vẫn duy trì quan hệ sản xuất phong kiến trong lĩnh vực nông nghiệp nhằm thực hiện chính sách bóc lột

bằng địa tô, lợi tức với hình thức tô thuế, cống nạp hết sức nặng nề. Chúng đặt ra nhiều loại thuế như: thuế thân, thuế chợ, thuế thổ trạch, thuế lâm sản... Trong đó, thuế thân là thứ thuế nặng nhất, đàn ông từ 18 tuổi trở lên phải đóng thứ thuế này. Mỗi suất sưu chúng thu 2,8 đồng, một năm tương đương với một tạ thóc; đến năm 1939 tăng lên 3,79 đồng. Từ năm 1921 đến năm 1944, chúng điều chỉnh tăng 5 lần. Vào những ngày giỗ, tết, chúng bắt tá điền, lính canh phải cống nộp lễ vật và làm việc không công cho chúng. Ngoài việc bóc lột bằng nhiều loại thuế, phát canh thu tô cao, bọn hương lý, địa chủ còn cho vay nặng lãi.

Để mở đường từ Quốc lộ 3 lên Chợ Chu, từ Quán Vuông đi Quảng Nạp, từ Chợ Chu đi Thành Cóc (Tuyên Quang), thực dân Pháp bắt hàng trăm lượt người của xã Điềm Mặc đi phu mở đường. Nhiều dân phu bị bắt phải làm việc đến kiệt sức, bỏ mạng vì ốm đau, bệnh tật. Dưới ách thống trị của bọn thực dân, phong kiến, người nông dân bị bóc lột tận xương tuỷ, khổ cực trăm bề.

Trên lĩnh vực văn hóa, thực dân Pháp thi hành chính sách ngu dân. Chúng bưng bít, ngăn cản ảnh hưởng văn hóa tiến bộ, kể cả văn hóa tiến bộ Pháp, khuyến khích phát triển văn hóa đồi trụy, mê tín dị đoan, dùng rượu cồn và thuốc phiện để đầu độc người Việt Nam.

Về giáo dục, kể từ khi thực dân Pháp đặt ách thống trị ở Định Hóa đến năm 1929, chúng không mở trường học. Năm 1930, xuất phát từ nhu cầu đào tạo tay sai, chúng mới mở một trường tiểu học không toàn cấp ở Chợ Chu, giành cho con em

chức sắc địa phương và những gia đình khá giả trong vùng. Từ năm 1930-1945, cả xã Diêm Mặc chỉ có 7 người được đến học ở trường tiểu học Chợ Chu, trong đó có Ma Đình Tương làm thầy giáo và trở lại dạy học ở trường tiểu học Chợ Chu, còn đại bộ phận dân chúng là mù chữ.

Về y tế, người dân xã Diêm Mặc khi ốm đau không được đến bệnh xá chữa bệnh vì cả huyện Định Hóa chỉ có một bệnh xá nhỏ ở Chợ Chu, một nhà hộ sinh ở Quảng Nạp, chủ yếu phục vụ cho quân đội và quan chức đồn trú ở đây. Thời kỳ này, các bệnh dịch đậu mùa, sốt rét, kiết lỵ, thương hàn luôn đe dọa mạng sống của người dân, trong khi đó, bệnh xá, thầy thuốc không có, khi ốm đau người dân phải tự chạy chữa bằng thuốc nam, cúng bái hoặc ôm bệnh chờ chết.

Ở Định Hóa, Lường Tam Kỳ không những được thu thuế mà còn được độc quyền làm đại lý bán rượu cồn và thuốc phiện, các mặt hàng thiết yếu như: dầu, muối, vải... Mỗi năm, phòng thương chính Pháp ép Lường Tam Kỳ phải tiêu thụ 75,26 kg thuốc phiện, trong đó có một nửa là thuốc sống, một nửa là thuốc chín. Lường Tam Kỳ cho mở tiệm hút thuốc phiện ở Chợ Chu, Quảng Nạp lôi kéo nhiều người, nhất là thanh niên. Không chỉ đầu độc nhân dân bằng thuốc phiện, thực dân Pháp còn ép buộc nhân dân phải tiêu thụ rượu cồn của chúng. Chúng ấn định số rượu phải tiêu thụ theo số đình. Theo đó, rượu được giao cho từng làng, xã và giao cho bọn Lường Tam Kỳ phải thực hiện, địa phương nào tiêu thụ không hết phải chịu phạt tiền. Bên cạnh đầu độc nhân dân bằng rượu cồn và thuốc phiện, thực dân Pháp còn khuyến khích, duy trì phong tục tập quán lạc hậu, mê tín dị đoan như cúng bái, ăn uống tốn kém trong

ma chay, cưới xin, truyền bá lối sống ăn chơi trụy lạc, mờ sòng bạc. Các tệ nạn xã hội đã đẩy nhiều người dân xã Điềm Mặc vào cảnh túng quẫn, nhiều người phải bán ruộng, vườn, nhà cửa khiến gia đình tan nát. Mục đích của chúng là đầu độc, huỷ hoại người dân về thể xác và tinh thần để quên đi con đường đấu tranh cách mạng. Tất cả những thủ đoạn thâm độc của bọn thực dân, phong kiến nhằm mục đích đầu độc và bản cùng hóa đời sống của nhân dân.

Năm 1924, Lường Tam Kỳ chết, thực dân Pháp đặt Định Hóa dưới chế độ cai quản chung như các châu, huyện khác. Sau 40 năm chiếm Định Hóa, thực dân Pháp đã thiết lập bộ máy chính quyền tay sai ở Điềm Mặc và các xã khác trong huyện, phục vụ đắc lực chính sách cai trị, bóc lột của chúng. Bằng nhiều thủ đoạn thâm độc, thực dân Pháp đẩy cuộc sống của nhân dân vào cảnh cùng cực. Bất bình trước cảnh áp bức của bọn thực dân, phong kiến mâu thuẫn giữa nhân dân Điềm Mặc cũng như nhân dân trong toàn huyện Định Hóa với thực dân Pháp và bọn tay sai ngày càng sâu sắc, lòng căm thù bọn cướp nước và bọn tay sai bán nước ngày càng lên cao. Trước tình hình đó, khi được đường lối cách mạng soi đường, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản, nhân dân các dân tộc ở Điềm Mặc nói riêng và nhân dân huyện Định Hóa nói chung một lòng đi theo cách mạng, góp phần thổi bùng lên ngọn lửa đấu tranh giành độc lập, tự do cho Tổ quốc.

II. ĐIỀM MẶC TRONG CUỘC VẬN ĐỘNG CÁCH MẠNG GIẢI PHÓNG DÂN TỘC (1930-1945)

Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (từ ngày

6-01-1930 đến 7-2-1930) thông qua Chính cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt của Đảng, do Nguyễn Ái Quốc soạn thảo đã chấm dứt thời kỳ bế tắc, khủng hoảng về đường lối cứu nước và giai cấp lãnh đạo cách mạng. Tháng 10-1930, Hội nghị lần thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương Đảng đổi tên Đảng thành Đảng Cộng sản Đông Dương. Hội nghị thông qua "Luận cương chính trị" do đồng chí Trần Phú khởi thảo. Cương lĩnh chính trị của Đảng đề ra đường lối đúng đắn cho cách mạng Việt Nam, nhằm đánh đuổi thực dân Pháp, lật đổ chế độ phong kiến.

Ngay sau khi ra đời, Đảng phát động cao trào 1930-1931 mà đỉnh cao là Xô Viết Nghệ Tĩnh. Cao trào cách mạng 1930-1931 đã ảnh hưởng mạnh mẽ đến phong trào cách mạng trong cả nước. Mặc dù phong trào cách mạng phát triển rầm rộ, nhưng tại Diêm Mạc nói riêng và huyện Định Hóa nói chung, nhân dân không biết điều gì đang diễn ra. Bởi vì, thực dân Pháp cho đây là nơi có vị trí chiến lược, nên chúng đã tìm mọi cách bưng bít, ngăn chặn không cho ảnh hưởng của phong trào cách mạng lan đến vùng đất này.

Để dập tắt phong trào cách mạng, thực dân Pháp thẳng tay đàn áp và khủng bố. Các cơ quan lãnh đạo của Đảng ở Trung ương và các địa phương lần lượt bị phá vỡ, hàng chục vạn chiến sỹ cộng sản bị bắt, bị giết hại và bị truy bắt. Trong bối cảnh đó, năm 1932, hai đồng chí đảng viên thuộc Đảng bộ Hà Nam là đồng chí Vũ Hưng (tên thật là Vũ Văn Uyên, còn có tên khác là Đỗ Văn Đoài, Hai Cao) và đồng chí Nguyễn Đình Chiêm (tức phó Mùa) chạy lên Định Hóa, Thái Nguyên. Đồng chí Vũ Hưng sinh sống ở xã Bộc Nhiêu, đồng chí

Nguyễn Đình Chiêm lãnh nạn ở Quán Vuông. Tại đây, hai đồng chí vừa làm thuê kiếm sống vừa tìm hiểu tình hình, tuyên truyền, giác ngộ cách mạng cho quần chúng, từng bước xây dựng cơ sở cách mạng. Năm 1935, hai đồng chí gặp nhau ở Quán Vuông (Trung Hội) và thống nhất ý định xây dựng phong trào cách mạng ở Quán Vuông, sau đó nhân rộng ra các vùng khác trong toàn huyện. Hai đồng chí chủ trương, trước hết, tuyên truyền vận động trong những người quê Hà Nam, đồng thời kết giao với một số hào lý có mâu thuẫn với thực dân Pháp để tạo chỗ đứng chân. Mặc dù bị mất liên lạc hoàn toàn với Đảng, nhưng với ý thức của người đảng viên và kinh nghiệm hoạt động bí mật lâu năm, hai đồng chí phán đoán tình hình qua tờ báo “Đông Pháp”, từ đó đề ra phương hướng hoạt động. Ngày 26-9-1937, Tổ công tác cách mạng đầu tiên được thành lập ở Quán Vuông, Định Hóa do đồng chí Vũ Hưng và Nguyễn Đình Chiêm lãnh đạo. Từ đây, nhân dân huyện Định Hóa có một tổ chức do những đảng viên cộng sản làm nòng cốt, đi theo con đường cách mạng của Đảng. Bằng tình cảm chân thành và cách vận động đầy sức thuyết phục, hai đồng chí từng bước tuyên truyền, cảm hóa, giác ngộ cách mạng cho các ông Bàn Tiến Đạo (Chánh tổng Định Biên Trung), Phùng Văn Thông (xã đoàn), Lộc Văn Tạch (tức Lộc Văn Tư) và kết nạp họ vào Tổ công tác cách mạng Quán Vuông, sau đó giao nhiệm vụ cho họ về xã tuyên truyền giác ngộ cách mạng cho quần chúng, trước hết là đấu tranh chống đi lính, đi xây dựng đồn bốt, làm đường phục vụ cho mưu đồ xâm chiếm của thực dân Pháp.

Trong những năm 1937-1939, phong trào cách mạng ở các

xã của huyện Định Hóa phát triển khá sôi nổi. Thực dân Pháp thực hiện nhiều thủ đoạn hiểm độc, lực lượng mật thám, chỉ điểm được huy động hoạt động ráo riết. Nhiều lần, hai đồng chí Vũ Hưng và Nguyễn Đình Chiêm đã đến Điềm Mặc để gặp gỡ quần chúng tuyên truyền, giác ngộ cách mạng nhưng bị phát hiện và truy lùng gắt gao. Xã Điềm Mặc lại nằm sâu trong vùng đồi núi hiểm trở, giao thông đi lại khó khăn, cách xa huyện lỵ, xa đường quốc lộ, lại bị bọn lý trưởng, trường tuần, lính đồng ngày đêm lùng sục tìm bắt những người cộng sản. Vì vậy, các đồng chí chuyển sang hoạt động ở các xã lân cận.

Năm 1938, thực dân Pháp mở đường Chợ Chu (Định Hóa) - Thành Cốc (Tuyên Quang) dài 25km, nhằm phục vụ cho hoạt động quân sự. Chính quyền thực dân bắt nhân dân Định Hóa, trong đó có nhân dân xã Điềm Mặc phải bỏ công việc đồng áng để đi phu làm đường. Để hoàn thành sớm con đường này, dựa vào thế lực của chính quyền tay sai, chủ thầu thực hiện chế độ làm việc cưỡng bức đối với dân phu. Chúng đánh đập tàn nhẫn dân phu và chỉ trả mức tiền công thấp, trong khi đó bắt họ phải tự lo công cụ lao động, lương thực phẩm và chỗ nghỉ. Việc làm đó làm cho dân phu hết sức phẫn nộ. Trước tình hình đó, các đồng chí lãnh đạo cơ sở thấy đây là cơ hội thuận lợi để phát động anh em dân phu nổi dậy đấu tranh đòi tăng tiền công, buộc chủ thầu phải cho mượn dụng cụ làm đường. Cuộc đấu tranh diễn ra trên khắp công trường. Bị đàn áp, dân phu toàn công trường nổi dậy đánh lại bọn cai thầu, tuyên bố nghỉ việc, kéo về dinh Tri phủ đòi giải quyết yêu sách và bồi thường cho những người bị đánh đập. Viên Tri phủ phải đứng ra chấp nhận toàn bộ yêu sách do dân phu đưa ra.

Thắng lợi đầu tiên trên địa bàn huyện Định Hóa dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ Võ Nhai đã góp phần làm chậm kế hoạch quân sự của địch. Qua cuộc đấu tranh, đảng viên và quần chúng được tôi luyện về nhiều mặt, tinh thần đoàn kết được tăng cường. Thắng lợi của cuộc đấu tranh đã cổ vũ, gây được niềm tin, góp phần động viên nhân dân huyện Định Hóa nói chung và nhân dân các dân tộc ở xã Điềm Mặc nói riêng vùng dậy đấu tranh.

Từ năm 1937, Trung ương Đảng chủ trương mở rộng các hội quần chúng công khai và nửa công khai như ái hữu, thương tế, thể thao, âm nhạc, hội cấy, hội gặt. Thực hiện chủ trương đó, tại Định Hóa, các hội thương tế, hội ái hữu trên danh nghĩa hoạt động công khai giúp nhau làm việc thiện, làm nhà, cưới xin, ma chay... nên đã thu hút đông đảo quần chúng tham gia. Những hoạt động thiết thực của các hội đó có ảnh hưởng tích cực tới nhiều người dân ở Điềm Mặc. Thông qua đó, những quần chúng trung kiên từng bước đưa nội dung cách mạng vào tuyên truyền giác ngộ cho quần chúng. Nhờ vậy, chỉ trong thời gian ngắn, số quần chúng được giác ngộ ngày một đông.

Đến năm 1939, phong trào cách mạng ở Định Hóa, Đại Từ, Võ Nhai liên lạc được với nhau, thống nhất dưới sự chỉ đạo của Đảng. Qua quá trình lãnh đạo phong trào quần chúng, đường lối, chủ trương của Đảng được tuyên truyền sâu rộng trong nhân dân.

Năm 1940, các ông Lộc Văn Tư, Lộc Văn Nghĩa, Bàn Tiến Đạo từ Tổ công tác cách mạng Quán Vuông về liên kết với Tổ công tác cách mạng ở Định Biên Trung. Do có em gái lấy chồng

và nhiều bà con sống ở đây, nên ông Ma Khắc Lượng, người xã Diêm Mặc thường qua lại. Tại đây, ông Lượng được gặp gỡ đồng chí Lộc Văn Tư và được tuyên truyền, giác ngộ cách mạng. Sau nhiều lần theo dõi, thử thách tinh thần và lòng trung kiên với cách mạng, đồng chí Lộc Văn Tư tin tưởng và hướng dẫn ông Ma Khắc Lượng học Điều lệ tổ chức Việt Minh.

Cuối năm 1941, đầu năm 1942, một bộ phận của Cứu quốc quân vượt vòng vây giặc sang vùng Định Hóa làm nhiệm vụ mở rộng căn cứ. Đây là điều kiện thuận lợi để phong trào cách mạng ở Định Hóa nói chung và Diêm Mặc nói riêng được tiếp thêm sức mạnh và có điều kiện thành lập một tổ chức cách mạng.

Tháng 3-1943, Cứu quốc quân tỏa đi các địa phương củng cố và phát triển các hội cứu quốc, các đội tự vệ. Ở Định Hóa, đơn vị cứu quốc quân phối hợp với cán bộ, đảng viên địa phương nhanh chóng phát triển phong trào Việt Minh, phong trào tự vệ. Sau một thời gian 3 cùng (cùng ăn, cùng ở, cùng lên nương rẫy) với nhân dân, được nhân dân che chở, giúp đỡ, các đồng chí Cứu quốc quân đã đưa được chủ trương, đường lối của Đảng, chương trình của Mặt trận Việt Minh đến với nhiều người thuộc các dân tộc Tày, Nùng, Kinh ở Định Hóa. Nhờ đó, nhiều cơ sở cách mạng cũ được củng cố và mở rộng, nhiều cơ sở cách mạng mới được thành lập ở các xã, trong đó có xã Diêm Mặc.

Tháng 5-1943, trước yêu cầu phải mở rộng phong trào cách mạng của quân chúng trên toàn huyện Định Hóa, đồng chí Lộc Văn Tư được phân công đến các xã phía Nam huyện tuyên truyền, vận động, gây dựng cơ sở cách mạng, đồng thời

tim đường liên lạc thuận tiện với huyện Đại Từ, Thái Nguyên và huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Ông Ma Khắc Lượng được giao nhiệm vụ tuyên truyền, vận động quần chúng trong vùng để tiến tới thành lập một cơ sở của tổ chức Việt Minh, lo chỗ ăn, nghỉ, đảm bảo lương thực, dẫn đường cho các đồng chí cán bộ Việt Minh.

Để đảm bảo có chỗ ăn, nghỉ bí mật cho các đồng chí cán bộ theo nhiệm vụ được giao, ngôi nhà gỗ 5 gian của gia đình ông Ma Khắc Lượng được bố trí 2 gian phía trong, có vách kín đáo, có cửa phía sau thuận tiện rút vào rừng, 3 gian phía ngoài gia đình vẫn dùng để sinh hoạt bình thường.

Bên cạnh đó, ông Ma Khắc Lượng đã tuyên truyền, vận động và giác ngộ được 4 người là các ông Hạc Thông Nam, Ma Khắc Lưu, Hoàng Thanh Mạnh, Hoàng Thanh Trọng. Trong một cuộc họp tại nhà ông Lượng, đồng chí Lộc Văn Tư, thay mặt tổ chức Việt Minh huyện Định Hóa tuyên bố thành lập tổ Việt Minh xã Điềm Mặc gồm 5 người, do ông Ma Khắc Lượng làm tổ trưởng.

Nhờ đó, việc mở rộng tuyên truyền, vận động và giác ngộ cách mạng cho quần chúng được mở rộng ra khắp địa bàn xã. Xóm Bản Quyên có các ông Ma Đình Ngôn, Ma Đình Cát, Trần Văn Cành; xóm Bản Bắc có ông Phùng Văn Tịnh; xóm Bản Lá có ông Triệu Đình Quân. Đến cuối năm 1944, 5 người này được bổ sung vào tổ Việt Minh xã Điềm Mặc. Hội Thanh niên cứu quốc, Hội Phụ nữ cứu quốc, Đội Tự vệ vũ trang của xã cũng được thành lập, thu hút đông đảo hội viên tham gia.

Từ giữa năm 1943 đến tháng 3-1945, địa điểm liên lạc tại nhà ông Ma Khắc Lượng đón tiếp nhiều đồng chí cán bộ từ trạm Thanh Định tới và từ Bảo Cường sang. Trong đó, có lần trạm đón tiếp 1 đến 2 đồng chí, có lần tới 7 đồng chí, như các đồng chí: Lộc Văn Tư, Lê Dục Tôn, Vũ Hưng, Chu Văn Tấn, Đường Thị Ân...¹ Các đồng chí cán bộ khi đến đây, được gia đình ông Lượng lo chỗ ăn, nghỉ chu đáo. Các ông Hạc Thông Nam, Ma Khắc Lưu, Hoàng Thanh Mạnh, Hoàng Thanh Trọng thay phiên nhau dẫn đường đưa các đồng chí cách mạng đi đường tắt trong rừng từ Bản Bắc sang huyện Yên Sơn (Tuyên Quang), từ Khuân Tát sang Tân Trào (Sơn Dương, Tuyên Quang) đảm bảo bí mật, an toàn. Tuy nhiên, việc giúp đỡ các chiến sỹ cách mạng khi qua đây và những việc làm của tổ Việt Minh xã Điềm Mặc bị bọn Lý trưởng Lý Bình và tay chân để ý, lùng bắt nhưng do không tìm được chứng cứ, nên chúng không thể làm gì được. Nhờ vậy, phong trào cách mạng lan rộng khắp toàn xã.

Tháng 10-1944, thực dân Pháp mở chiến dịch thu thóc, thâu dâu, vừng nộp cho phát xít Nhật phục vụ chiến tranh. Trước tình hình đó, các đồng chí lãnh đạo huyện phát động nhân dân trong huyện, nòng cốt là hội viên hội cứu quốc tăng cường đấu tranh. Nhân dân xã Điềm Mặc hăng hái tham gia vào cuộc đấu tranh này.

Ngày 7-5-1944, Tổng bộ Việt Minh ra Chỉ thị "Sửa soạn khởi nghĩa". Nhận được chỉ thị này, các đồng chí đảng viên và Cứu quốc quân tích cực tuyên truyền, phổ biến sâu rộng trong

¹ Bút tích hoạt động thời kỳ bí mật của đồng chí Ma Khắc Lượng.

quần chúng nhân dân. Từ cuối năm 1944, cán bộ và nhân dân huyện Định Hóa tập trung chuẩn bị lực lượng tự vệ vũ trang, tích cực tham gia phong trào “Sửa soạn khởi nghĩa”. Bên cạnh việc tham gia các cuộc đấu tranh chống thu thuế dầu, lạc, vừng, thóc, đòi giảm tô, thuế... nhân dân xã Điểm Mặc cùng với nhân dân các dân tộc huyện Định Hóa còn hăng hái đóng góp tiền, gạo, muối để nuôi cán bộ và dự trữ cho cuộc khởi nghĩa. Nhân dân xã Điểm Mặc cũng hăng hái quyên góp sắt thép để rèn vũ khí.

Để nâng cao khả năng chiến đấu cho lực lượng tự vệ, đồng chí Nguyễn Cao (tức Lý) mở nhiều lớp huấn luyện chiến thuật, kỹ thuật cho cán bộ tiểu đội, trung đội tự vệ cho huyện Định Hóa. Sau lớp học, cán bộ trở về huấn luyện cho đội viên ở các xã. Giống như các xã khác trong huyện, tại Điểm Mặc, phong trào “sửa soạn khởi nghĩa” diễn ra sôi nổi.

Đêm 9-3-1945, Nhật đảo chính Pháp. Sau khi chiếm thành Thái Nguyên, quân Nhật cho gọi viên chỉ huy lính khố xanh người Pháp ở Định Hóa về Thái Nguyên và bắt giam, làm cho bộ máy thống trị và binh lính ở Định Hóa hoang mang, lo sợ, nên một bộ phận lý trưởng, xã đoàn một số xã trong huyện vứt bỏ bằng, triện, súng đạn bỏ trốn vào rừng, một số lính đồng đem súng nộp cho lực lượng tự vệ vũ trang cách mạng, một số khác nằm im không hoạt động. Trước tình hình hệ thống chính quyền của thực dân Pháp và tay sai tan rã, thực hiện Chi thị “Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta”, các đồng chí lãnh đạo ở Định Hóa quyết định phát động nhân dân trong toàn huyện nổi dậy khởi nghĩa giành chính quyền.

Theo kế hoạch, lực lượng vũ trang bao vây châu ly, tấn công đồn khố xanh, đồng thời, quần chúng cách mạng các xã kéo về Chợ Chu biểu tình thị uy, gây sức ép buộc kẻ thù phải đầu hàng, giao chính quyền cho cách mạng. Kế hoạch đang được triển khai thì được tin Trung đội Cứu quốc quân do hai đồng chí Tạ Xuân Thu và Chu Phóng chỉ huy đang trên đường tiến sang Định Hóa theo lệnh của chỉ huy chiến khu, lãnh đạo địa phương liền cử người đi đón. Ban chỉ huy thống nhất giữa lãnh đạo địa phương và Cứu quốc quân được thành lập. Thực hiện kế hoạch đề ra, 3 giờ sáng ngày 26-3-1945, lệnh tiến công đồn Chợ Chu và Dinh Tri phủ được phát ra. Toàn bộ lính khố xanh, lính đông chống cự yếu ớt, vứt súng tháo chạy toán loạn, quân cách mạng nhanh chóng làm chủ trận địa, xông vào phủ đường thu giấy tờ, sổ sách, bằng triện, treo cờ đỏ sao vàng trên nóc phủ đường.

Trước sức mạnh của quân cách mạng, Tri phủ Hà Sĩ Tinh hoảng hốt bỏ trốn. Lực lượng tự vệ vũ trang tiến hành bao vây nơi lẩn trốn của tên Tri phủ tay sai, buộc hắn phải ra hàng. Quân cách mạng hoàn toàn làm chủ Thị trấn Chợ Chu.

Tại xã Điềm Mặc, sáng ngày 27-3-1945, một tiểu đội tự vệ huyện phối hợp cùng với tự vệ vũ trang và lực lượng quần chúng trong xã kéo đến tận nhà bắt Lý trưởng Lý Bình, thu bằng, triện, sổ sách của Lý trưởng và các chức dịch khác của bộ máy chính quyền tay sai, thu vũ khí của chúng trang bị cho đội tự vệ du kích. Lý Bình được áp giải lên Chợ Chu giao cho Ủy ban cách mạng lâm thời huyện. Trong dịp này, hàng chục thanh niên trong đội tự vệ xã Điềm Mặc tự nguyện xung phong gia nhập đội tự vệ du kích của huyện. Hai đội viên là

Ma Duy Tuyệt và Ma Đình Hoàng được bổ sung vào đội tự vệ du kích huyện, do đồng chí Miên chỉ huy tiếp tục lên đường làm nhiệm vụ giúp lực lượng tự vệ du kích các xã Bình Thành, Bộc Nhiêu giành chính quyền.

Cùng thời gian này, xã Điềm Mặc có các đồng chí: Nông Đình Hựu, Hạc Thông Cái, Ma Đình Cầm được tuyển vào bộ đội và được đưa sang Tân Trào, Tuyên Quang để luyện tập quân sự.

Ngày 27-3-1945, hàng nghìn quần chúng ở các xã Trung Lương, Bình Thành, Điềm Mặc, Sơn Phú, Bộc Nhiêu kéo về Đình làng Ẽn (xã Trung Khám nay là xã Trung Lương) mít tinh hưởng ứng cuộc khởi nghĩa. Sau đó, đoàn biểu tình tuần hành thị uy biểu dương lực lượng kéo lên Chợ Chu phối hợp với quân cách mạng truy đuổi tàn binh địch.

Ngày 28-3-1945, nhân dân xã Điềm Mặc cùng hàng nghìn quần chúng ở tất cả các xã khác trong huyện, mang theo băng, cờ, biểu ngữ, kéo về Đình Quán Để, Chợ Chu dự mít tinh. Tại cuộc mít tinh, đại diện Mặt trận Việt Minh tuyên bố xóa bỏ hoàn toàn bộ máy cai trị, chính quyền tay sai của thực dân Pháp, đọc và giải thích chương trình, Điều lệ Việt Minh, kêu gọi nhân dân các dân tộc trong huyện tích cực tham gia các đoàn thể Cứu quốc, ủng hộ Mặt trận Việt Minh, bảo vệ thành quả cách mạng.

Trước sự chứng kiến của đại diện Mặt trận Việt Minh và hàng nghìn quần chúng nhân dân, Tri châu Hà Sĩ Tinh tuyên bố chính quyền tay sai của thực dân Pháp từ châu đến các tổng, xã đầu hàng cách mạng vô điều kiện. Chức dịch các tổng, xã lần lượt đem băng, triện, sổ sách lên Đình Quán Để nộp cho đại diện Việt Minh.

Thắng lợi của cuộc khởi nghĩa ngày 26-3-1945 có ý nghĩa rất to lớn. Chỉ trong một thời gian ngắn, gần như toàn bộ bộ máy thống trị của địch trong huyện bị lật đổ, chính quyền về tay nhân dân. Định Hóa hoàn toàn giải phóng, nhân dân các dân tộc trong huyện thoát khỏi cuộc đời nô lệ, trở thành người làm chủ quê hương, làm chủ vận mệnh của mình.

Sau khi được đồng chí Lộc Văn Tư giải thích chính sách khoan hồng của Việt Minh, Lý Bình hứa hẹn trở về cùng gia đình ủng hộ Việt Minh và làm ăn lương thiện. Tuy nhiên, với bản chất ngoan cố, sau khi được thả, Lý Bình không thực hiện lời hứa, tụ tập một số tên phản động tiếp tục đe dọa trả thù cán bộ và lực lượng cách mạng trong xã. Để bảo vệ chính quyền cách mạng non trẻ, Ủy ban cách mạng lâm thời huyện cử một tiểu đội du kích tự vệ huyện do đồng chí Miên làm Tiểu đội trưởng phối hợp với tự vệ du kích xã Diêm Mặc do ông Tuần Giao (Ma Phúc Sắt) chỉ huy. Đêm 10-4-1945, lực lượng tự vệ đến nhà bắt Lý Bình lần hai, áp giải lên huyện và trừng trị hằn làm gương cho những kẻ âm mưu chống phá chính quyền cách mạng trong huyện.

Thượng tuần tháng 4-1945, đồng chí Võ Nguyên Giáp và đồng chí Lê Giản từ Chợ Rã xuống Định Hóa. Sau khi nghe các đồng chí lãnh đạo của huyện báo cáo tình hình, đồng chí Võ Nguyên Giáp cho ý kiến chỉ đạo: Khẩn trương thành lập Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời châu, Mặt trận Việt Minh châu, trên cơ sở đó, chỉ đạo các tổng, xã trong toàn châu thành lập chính quyền cách mạng, Mặt trận Việt Minh và các đoàn thể cứu quốc; đẩy mạnh công tác xây dựng lực lượng vũ trang, trước hết là tự vệ chiến đấu ở các làng xã; vận động

nhân dân cất giấu thóc gạo, sẵn sàng vào rừng làm vườn không, nhà trống khi phát xít Nhật tấn công lên Định Hóa.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của đồng chí Võ Nguyên Giáp, chỉ vài ngày sau, Ban Việt Minh châu Định Hóa được thành lập. Tiếp đó, ngày 18-4-1945, Hội nghị thành lập Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời châu Định Hóa được tổ chức với sự tham dự của đại biểu 30 xã, thị trấn và hai làng người Dao, thay mặt cho 15.000 nhân dân các dân tộc trong huyện. Đoàn đại biểu xã Điềm Mặc tham dự hội nghị có các ông: Ma Khắc Lượng, Ma Đình Ngôn, Ma Khắc Vương. Tại hội nghị, các đại biểu nhất trí đổi tên châu Định Hóa thành châu Ngô Quyền.

Dưới sự chỉ đạo của Ban Mặt trận Việt Minh và Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời châu, đến cuối năm 1945, Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời xã Điềm Mặc được bầu ra do ông Ma Khắc Lượng làm Chủ tịch, ông Trần Văn Cảnh làm Phó Chủ tịch, ông Triệu Đình Quân làm thư ký, ông Ma Khắc Vương làm Tổng bộ Việt Minh, ông Ma Đình Ngôn làm cố vấn Việt Minh.

Bộ máy chính quyền cách mạng được thành lập từ huyện đến xã, khẳng định thắng lợi triệt để của phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc của nhân dân các dân tộc huyện Định Hóa, trong đó có sự đóng góp của nhân dân xã Điềm Mặc. Cuộc khởi nghĩa giành chính quyền ngày 26-3-1945 là một dấu mốc quan trọng của nhân dân xã Điềm Mặc nói riêng và nhân dân huyện Định Hóa nói chung, góp phần cùng nhân dân cả nước lật đổ ách thống trị của đế quốc và tay sai.

Sau khi Nhật đảo chính Pháp, phát xít Nhật tìm mọi cách

hòng dập tắt phong trào cách mạng nước ta và giành lại những vị trí đã mất, trong đó có huyện Định Hóa. Chiếm xong Thái Nguyên, Nhật đã nhiều lần tung những lực lượng nhỏ đánh thăm dò lên Định Hóa, nhưng đều bị quân ta phục kích chặn đánh.

Ngày 2-4-1945, quân phát xít Nhật từ tỉnh lỵ Thái Nguyên tiến lên Định Hóa đã bị Cứu Quốc quân và tự vệ chiến đấu đánh phục kích nhiều trận từ km 31 đến cầu Tà Ma (cách Chợ Chu 2km), gây cho chúng nhiều thiệt hại. Nhân dân xã Điềm Mặc cùng nhân dân các dân tộc trong huyện thực hiện triệt để “vườn không nhà trống”, phối hợp cùng với lực lượng vũ trang bao vây kinh tế, phá hoại đường giao thông, dựng vật cản để làm chậm bước tiến của quân Nhật, gây cho chúng nhiều khó khăn.

Từ tháng 4-1945, nhân dân xã Điềm Mặc cùng nhân dân nhiều châu lỵ ở các tỉnh Bắc Kạn, Thái Nguyên, Tuyên Quang tham gia khởi nghĩa giành chính quyền thắng lợi đã tạo ra vùng giải phóng rộng lớn. Đầu tháng 5-1945, các đơn vị Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân và Cứu quốc quân gồm 13 đại đội (khoảng 1.000 người) tập trung về khu vực xã Định Biên chuẩn bị làm lễ hợp nhất các lực lượng vũ trang thành Việt Nam Giải phóng quân, sẵn sàng chờ lệnh tiến về đồng bằng phát động toàn dân nổi dậy khởi nghĩa giành chính quyền.

Trong thời gian này, Trung ương Đảng và Tổng bộ Việt Minh cử nhiều cán bộ có kinh nghiệm vận động quần chúng về Định Hóa. Những đồng chí được cử về Định Hóa nhanh chóng tỏa xuống các xã củng cố chính quyền và các đoàn thể cách mạng, xây dựng lực lượng tự vệ chiến đấu, động viên nhân dân đóng góp nhiều lương thực, thực phẩm cho cách mạng, phối

hợp cùng với lực lượng vũ trang xây dựng thế trận sẵn sàng đánh Nhật, bảo vệ căn cứ, bảo vệ thành quả cách mạng.

Khí thế cách mạng tràn ngập khắp nơi trong huyện, nhân dân huyện Định Hóa khẩn trương chuẩn bị kháng chiến chống Nhật. Ngày 1-5-1945, tại sân trường Chợ Chu diễn ra cuộc mít tinh lớn do Việt Minh tổ chức để kỷ niệm ngày Quốc tế Lao động. Tham dự cuộc mít tinh có đông đảo nhân dân các xã trong huyện, trong đó có nhân dân xã Điềm Mặc và nhân dân một số xã thuộc các huyện Yên Sơn, Sơn Dương (Tuyên Quang), các đơn vị Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân, Cứu quốc quân. Cuộc mít tinh rợp bóng cờ đỏ sao vàng, biểu ngữ lần đầu tiên được tổ chức trong căn cứ địa cách mạng. Đồng chí Võ Nguyên Giáp, đại diện Ủy ban quân sự Bắc Kỳ và Tổng bộ Việt Minh đến nói chuyện với đồng bào, chiến sỹ, đồng thời thông báo tin thắng lợi của Hồng quân Liên Xô trước phát xít Đức.

Đầu tháng 5-1945, quân Nhật ráo riết chuẩn bị tấn công quy mô lớn vào vùng giải phóng Định Hóa và căn cứ Núi Hồng. Phán đoán được ý đồ của giặc, dưới sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng, Ủy ban Cách mạng lâm thời châu Định Hóa đã chỉ đạo nhân dân trong huyện khẩn trương chuẩn bị chống Nhật.

Ngày 15-5-1945, nhân dân xã Điềm Mặc cùng nhân dân các dân tộc trong huyện và hơn 1.000 cán bộ, chiến sỹ Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân và Cứu quốc quân dự buổi lễ trọng thể hợp nhất các lực lượng vũ trang thành Việt Nam Giải phóng quân và ra mắt Bộ chỉ huy Quân giải phóng. Kể từ đây, Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân, Cứu quốc

quân và các đơn vị du kích tập trung được mang tên gọi mới là Việt Nam Giải phóng quân. Điều đó chứng tỏ lực lượng vũ trang đã phát triển, ngày một lớn mạnh. Định Hóa trở thành căn cứ của Tổng bộ Việt Minh, đại bản doanh đầu tiên của Việt Nam Giải phóng quân.

Dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Tổng bộ Việt Minh và Bộ chỉ huy Quân giải phóng, Ủy ban Nhân dân Cách mạng lâm thời và Mặt trận Việt Minh châu Định Hóa phát động nhân dân toàn huyện khẩn trương dồn sức chuẩn bị kháng chiến cứu nước. Đầu tháng 5-1945, Ủy ban Nhân dân Cách mạng lâm thời quyết định thành lập Ban quân sự châu và Xã đội bộ dân quân ở các xã trong châu. Theo đó, mỗi xã trong châu có một tiểu đội du kích (từ 15 đến 20 người) thường trực sẵn sàng chiến đấu. Ban quân sự châu cử nhiều cán bộ quân sự các xã đi học lớp quân chính kháng Nhật do Tổng bộ Việt Minh tổ chức tại bản Quảng, xã Định Biên. Số cán bộ này về xã vừa là chỉ huy quân sự, vừa là giáo viên huấn luyện cho du kích tự vệ xã.

Đầu tháng 5-1945, Ban Việt Minh, Ủy ban Nhân dân Cách mạng lâm thời xã Diềm Mặc kịp thời thành lập Ban chỉ huy quân sự xã do ông Ma Khắc Lưu làm Chỉ huy trưởng, ông Nguyễn Văn Ân là Chỉ huy phó, ông Ma Duy Xu làm chính trị viên. Lực lượng du kích xã cũng được thành lập gồm 25 người, biên chế thành hai tiểu đội. Ông Ma Khắc Lưu, Chỉ huy trưởng được cử đi dự lớp Quân chính kháng Nhật do Tổng bộ Việt Minh tổ chức. Sau khóa huấn luyện, ông Lưu trở về xã mở lớp huấn luyện quân sự cho cán bộ và chiến sỹ du kích xã kịp thời chuẩn bị lực lượng quân sự của xã, đảm bảo có đủ sức chiến đấu để phối hợp với bộ đội giải phóng đánh Nhật.

Bên cạnh công tác chuẩn bị lực lượng quân sự, Ủy ban Nhân dân Cách mạng, Ban Việt Minh xã Điềm Mặc tích cực vận động nhân dân thực hiện triệt để “vườn không nhà trống”, làm lán ở trong rừng để cất giấu tài sản, thóc lúa; đồng thời khi Nhật tấn công, sơ tán người già và trẻ em vào đó ở. Thanh niên và những người khỏe mạnh ở lại tiếp tục tăng gia sản xuất, sẵn sàng phục vụ chiến đấu.

Ủy ban Nhân dân Cách mạng, Ban Việt Minh xã Điềm Mặc còn vận động nhân dân toàn xã đóng góp lương thực, thực phẩm, lập quỹ dự trữ để nuôi quân giải phóng và du kích tự vệ đánh giặc. Nhân dân xã Điềm Mặc tích cực hưởng ứng cuộc vận động đóng góp lương thực, thực phẩm để dự trữ, nuôi quân giải phóng và quân tự vệ. Đến giữa tháng 5-1945, nhân dân xã Điềm Mặc cùng nhân dân các dân tộc trong châu Định Hóa đã ủng hộ gần 100 tấn thóc, gạo, tre nứa làm kho lán cất giấu lương thực và hàng nghìn ngày công. Nhiều đợt dân công được huy động với hàng chục người mỗi đợt đảm bảo đủ số lượng, tự túc được lương thực và mang theo dụng cụ theo yêu cầu của Ủy ban Nhân dân Cách mạng.

Trung tuần tháng 5-1945, phát xít Nhật tổ chức một cuộc tấn công với quy mô lớn vào khu căn cứ giữa sông Lô và Quốc lộ 3. Mục tiêu của chúng là càn quét, tiêu diệt căn cứ Núi Hồng, nằm giữa 3 huyện Định Hóa, Đại Từ (Thái Nguyên) và Sơn Dương (Tuyên Quang) - trung tâm khu giải phóng. Chúng cho rằng, tiêu diệt được căn cứ Núi Hồng sẽ làm suy yếu phong trào Việt Minh đang dâng lên như vũ bão. Vì vậy, quân Nhật tập trung binh lực mở cuộc hành quân đánh phá khu giải phóng. Khi quân Nhật đánh vào Định Hóa, chúng đã

gặp phải sự chống trả quyết liệt của quân và dân huyện Định Hóa. Quân Nhật không dám tiến sâu vào Đèo De, Núi Hồng mà co cụm về Chợ Chu cố thủ. Quân Nhật bị bao vây, cô lập ở Chợ Chu, mọi nguồn chi viện từ Thái Nguyên lên bị quân giải phóng và du kích chặn đánh, trong khi đó nhân dân xã Điềm Mặc cùng nhân dân các xã trong huyện triệt để thực hiện “vườn không nhà trống” khiến cho quân Nhật ở Chợ Chu lâm vào tình trạng thiếu lương thực, lực lượng bị tiêu hao.

Thất bại về quân sự, phát xít Nhật thực hiện thủ đoạn chính trị nham hiểm là lôi kéo bọn tay chân của Pháp làm tay sai cho chúng. Trước tình hình đó, các đồng chí chỉ huy Quân Giải phóng và Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời châu hợp liên tịch bàn phương án đối phó với quân Nhật. Phương châm đánh địch trên 3 mặt quân sự, chính trị, kinh tế được triển khai đến các xã trong toàn huyện. Thực hiện chủ trương trên, lực lượng vũ trang xã Điềm Mặc cùng với lực lượng vũ trang các xã trong huyện phối hợp với Quân Giải phóng tích cực phục kích, tập kích các toán quân đi càn quét và các vị trí của quân Nhật, hạn chế sự hoạt động của chúng. Về chính trị, nhân dân xã Điềm Mặc thực hiện khẩu hiệu “bất hợp tác với Nhật”, tẩy chay mọi thủ đoạn mua chuộc, lừa bịp của chúng, kiên quyết trừng trị những tên tay sai ngoan cố, đồng thời vận động những người lầm đường về với nhân dân. Về kinh tế, nhân dân trong xã đẩy mạnh thực hiện “vườn không nhà trống”, tham gia phá hoại đường giao thông, triệt đường tiếp tế của quân Nhật.

Sự chuyển hướng chỉ đạo kịp thời của các đồng chí chỉ huy Quân Giải phóng và Ủy ban nhân dân cách mạng lâm

thời châu đã khích lệ mạnh mẽ quân và dân trong toàn châu kháng Nhật, cứu nước. Trong những ngày đầu tháng 6-1945, địch bị phục kích nhiều trận, thiệt hại nặng buộc phải co về cố thủ, những cuộc càn quét của địch vì thế giảm hẳn. Bên cạnh đó, quân Nhật còn lâm vào tình trạng thiếu lương thực nghiêm trọng. Định Hóa trở thành nỗi sợ hãi của quân Nhật.

Ngày 4-6-1945, Khu giải phóng được thành lập gồm 6 tỉnh Cao Bằng, Bắc Cạn, Lạng Sơn, Thái Nguyên, Tuyên Quang, Hà Giang. Khu giải phóng đặt dưới sự lãnh đạo của Ủy ban chỉ huy Khu giải phóng, do Hồ Chí Minh đứng đầu. Khu giải phóng đã thực hiện 10 chính sách lớn của Mặt trận Việt Minh¹ nhằm xây dựng Khu giải phóng vững mạnh về chính trị, quân

¹ *Mười chính sách lớn của Mặt trận Việt Minh gồm:*

1. Giành lấy chính quyền, xây dựng một nước Việt Nam dân chủ cộng hòa trên nền tảng hoàn toàn độc lập.
2. Võ trang nhân dân. Phát triển Quân giải phóng Việt Nam.
3. Tịch thu tài sản của giặc nước và của Việt gian, tùy từng trường hợp xung công làm của quốc gia hay chia cho dân nghèo.
4. Bỏ các thứ thuế do Pháp, Nhật đặt ra; đặt một thứ thuế công bằng và nhẹ.
5. Ban bố những quyền của dân, cho dân: Nhân quyền; tài quyền (quyền sở hữu). Dân quyền: Quyền phổ thông bỏ phiếu, quyền tự do dân chủ, dân tộc bình quyền, nam nữ bình quyền.
6. Chia lại ruộng đất công cho công bằng, giảm địa tô, giảm lợi tức, hoãn nợ, cứu tế nạn dân.
7. Ban bố Luật Lao động: Ngày làm 8 giờ, định lương tối thiểu, đặt xã hội bảo hiểm.
8. Xây dựng nền kinh tế quốc dân, phát triển nông nghiệp, mở quốc gia ngân hàng.
9. Xây dựng nền giáo dục quốc dân; chống nạn mù chữ, phổ thông và cưỡng bách giáo dục đến bậc sơ cấp. Kiến thiết nền văn hóa mới.
10. Thân thiện và giao hảo với tất cả các nước đồng minh và các nước nhược tiểu dân tộc để giành lấy sự đồng tình và ủng hộ của họ.

sự, kinh tế, văn hóa - xã hội. Khu giải phóng trở thành hình ảnh của nước Việt Nam thu nhỏ. Định Hóa và Sơn Dương (Tuyên Quang) là trung tâm của Khu giải phóng.

Những chính sách của Khu giải phóng đã cổ vũ mạnh mẽ quân và dân ta trong cao trào kháng Nhật, cứu nước, góp phần tạo tiền đề cho cuộc khởi nghĩa giành chính quyền khi thời cơ cách mạng đến.

Để đảm bảo hậu cần chủ yếu và trực tiếp cho Tân Trào, nơi có hàng nghìn cán bộ của Đảng, Tổng bộ Việt Minh, Quân Giải phóng và cán bộ các địa phương trong toàn quốc về dự hội nghị toàn quốc của Đảng và hội nghị Quốc dân, Định Hóa được đặt dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Ủy ban chỉ huy khu giải phóng do Hồ Chí Minh đứng đầu. Ban Việt Minh, chính quyền các cấp châu Định Hóa vừa lãnh đạo nhân dân đẩy mạnh cuộc kháng chiến chống Nhật, vừa vận động nhân dân trong huyện đóng góp lương thực, thực phẩm để cung cấp cho Thủ đô khu giải phóng. Với tinh thần yêu nước và cách mạng cao, chỉ trong vòng 10 ngày đầu cuộc vận động, nhân dân xã Diêm Mặc cùng nhân dân các xã trong huyện Định Hóa đã ủng hộ gần 10 tấn thóc, 100 con trâu bò, trên 100 con lợn và hàng trăm cân thực phẩm khác. Gần 100 nam nữ thanh niên được huy động để vận chuyển số lương thực, thực phẩm này vượt Đèo De sang Tân Trào. Trong cuộc vận động này, nhân dân xã Diêm Mặc đã đóng góp 1 con trâu và hơn 300kg thóc cùng một số thực phẩm khác. Sự đóng góp của nhân dân châu Định Hóa nói chung và nhân dân xã Diêm Mặc nói riêng đã góp phần quan trọng vào thắng lợi của Đại hội Quốc dân Tân Trào.

Nhằm đẩy mạnh tăng gia sản xuất, đảm bảo lương thực cho nhân dân và cung cấp cho Thủ đô giải phóng, tháng 6-1945, Hội nghị châu Định Hóa được tổ chức tại bản Phiềng, xã Thanh Định với sự tham dự của đại diện của Ủy ban nhân dân cách mạng các xã. Thực hiện chủ trương hội nghị, Ủy ban Nhân dân cách mạng xã Điềm Mặc đã tổ chức vận động nhân dân trong xã bám ruộng, đẩy mạnh sản xuất trong mọi điều kiện, hoàn cảnh, nhằm cấy hết diện tích, mở rộng diện tích trồng hoa màu, trồng rau và chăn nuôi ở nơi sơ tán. Phong trào tăng gia sản xuất diễn ra sôi nổi, rầm rộ trong toàn xã. Ở những nơi gần địch, không sản xuất được ban ngày, nhân dân làm về đêm, lực lượng dân quân, du kích xã vừa làm nhiệm vụ chiến đấu vừa bảo vệ sản xuất.

Trong hai tháng 6 và 7-1945, quân giải phóng và du kích Định Hóa liên tiếp đẩy mạnh các hoạt động bao vây tập kích, phục kích, đẩy Nhật lún sâu vào nguy cơ bị tiêu diệt. Trong thế bao vây, cô lập, ngày 8-8-1945, quân Nhật buộc phải bỏ vị trí chiếm đóng, tháo chạy về Thái Nguyên. Định Hóa được hoàn toàn giải phóng.

Sau hơn hai tháng chiến đấu dũng cảm, kiên cường, quân và dân xã Điềm Mặc cùng với quân và dân các xã của huyện Định Hóa đã quét sạch quân phát xít Nhật, giải phóng quê hương, bảo vệ an toàn Khu giải phóng. Chiến thắng đó góp phần quan trọng thúc đẩy cao trào kháng Nhật cứu nước của nhân dân cả nước, tiến nhanh tới Tổng khởi nghĩa giành chính quyền.

Ngày 11-8-1945, Nhật hoàng đầu hàng đồng minh vô điều kiện. Quân Nhật ở Đông Dương hoang mang cực độ, chính

quyền tay sai của Nhật hoàn toàn bị tê liệt. Thời cơ cách mạng đã đến, ngày 12-8-1945, Ủy ban lâm thời Khu giải phóng kêu gọi toàn quân, toàn dân đứng lên tiến hành khởi nghĩa.

Từ ngày 13-8 đến ngày 15-8-1945, Hội nghị toàn quốc của Đảng họp tại Tân Trào chủ trương lãnh đạo toàn dân tổng khởi nghĩa. Hội nghị cử ra Ủy ban khởi nghĩa toàn quốc. Đêm 13-8-1945, Ủy ban khởi nghĩa toàn quốc phát lệnh tổng khởi nghĩa.

Ngày 16-8-1945, một ngày sau khi kết thúc Hội nghị toàn quốc của Đảng, Đại hội Quốc dân khai mạc tại Tân Trào (Tuyên Quang). Đại hội nhất trí chủ trương tổng khởi nghĩa của Đảng và 10 chính sách của Mặt trận Việt Minh. Đại hội thành lập Ủy ban giải phóng dân tộc Việt Nam, tức Chính phủ lâm thời do Hồ Chí Minh làm Chủ tịch. Đại hội đã quy định Quốc kỳ, Quốc ca.

Tại thị xã Thái Nguyên, ngày 25-8-1945, diễn ra cuộc gặp Phái viên của Bộ tư lệnh Nhật và Phái viên Bộ tham mưu Quân Giải phóng để giải quyết tình hình. Quân Nhật chấp nhận các điều kiện phía ta đưa ra, chấp nhận để vũ khí lại cho quân giải phóng, binh lính được đưa về Hà Nội. Tỉnh Thái Nguyên hoàn toàn được giải phóng.

Từ đầu năm 1945 đến trước khởi nghĩa, xã Diêm Mặc đã có nhiều thanh niên tham gia vào đội du kích xã và Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân như các đồng chí: Nông Đình Lập, Ma Đình Đạt, Ma Đình Tê, Phùng Văn Mạc...¹

¹ Các đồng chí này đã được công nhận là cán bộ tiền khởi nghĩa.

Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945, mở ra trang sử mới cho nhân dân cả nước nói chung, nhân dân xã Điềm Mặc nói riêng, tạo tiền đề để nhân dân xã Điềm Mặc nói riêng và nhân dân cả nước nói chung bước vào cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

Chương III

TỔ CHỨC ĐẢNG ĐIỂM MẶC LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC (9/1945 - 10/1954)

I. LÃNH ĐẠO XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN DÂN CHỦ NHÂN DÂN, TÍCH CỰC CHUẨN BỊ MỌI MẶT CHO CUỘC KHÁNG CHIẾN

1. Xây dựng và bảo vệ chính quyền dân chủ nhân dân

Ngày 02-9-1945, tại Thủ đô Hà Nội, Chủ tịch Hồ Chí Minh trình trọng đọc bản "*Tuyên ngôn độc lập*" khai sinh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, mở ra thời kỳ mới trong lịch sử dân tộc - thời kỳ nhân dân thực sự làm chủ đất nước. Sự ra đời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa - Nhà nước Dân chủ nhân dân đầu tiên ở khu vực Đông Nam Á đã tạo nên niềm phấn khởi, tự hào và hăng hái tham gia Mặt trận Việt Minh của nhân dân xã Điểm MẶc nói riêng và nhân dân cả nước nói chung. Các tổ chức quần chúng như thanh niên, phụ nữ, phụ lão, nhi đồng cứu quốc... được mở rộng tới tất cả mọi tầng lớp nhân dân bằng nhiều hình thức sinh hoạt phong phú, sôi nổi. Việc luyện tập quân sự sớm được triển khai, các đội viên tự vệ hăng hái tham gia với tinh thần tự giác và kỷ luật cao.

Sau những ngày Cách mạng Tháng Tám vang dội, chính quyền cách mạng non trẻ ở địa phương cũng như chính quyền cách mạng trong cả nước phải đối mặt với thù trong, giặc ngoài. Đó là: “*giặc đói*”, “*giặc dốt*” do chính quyền cũ để lại và “*giặc ngoại xâm*” mới là quân Tưởng cùng bè lũ tay sai ở miền Bắc, thực dân Anh - Pháp ở miền Nam... Nhân dân trong các làng, bản của Điềm Mặc và nhân dân cả nước lại phải bước vào cuộc chiến đấu mới để bảo vệ những thành quả của cách mạng.

Điềm Mặc cũng như các địa phương khác trong huyện, sau ngày Cách mạng Tháng Tám thành công, mặc dù không phải trực tiếp đương đầu với quân Tưởng nhưng phải đối mặt với tàn quân của Lường Tam Kỳ. Trước khi quân Tưởng kéo vào nước ta, chỉ huy quân phiệt ở Vân Nam đã cho đặc vụ đến móc nối với lực lượng phản động ở Định Hóa, gây cơ sở, tuyên truyền chống phá cách mạng, chúng kích động tư tưởng người Hoa, lôi kéo một số người nhẹ dạ thuộc các dân tộc khác theo chúng. Khi quân Tưởng đến thị xã Thái Nguyên, chúng đã lập ra tổ chức “*Nam dương Hoa kiều hội*” và tiến hành chống phá chính quyền cách mạng. Tại Chợ Chu, chúng đã lập trụ sở “*Nam dương Hoa kiều hội*”, đòi lập chính quyền, lập lực lượng vũ trang riêng, liên hệ thẳng với chính quyền Quốc dân Đảng (Trung Quốc).

Trước tình hình đó, dưới sự chỉ đạo của Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời huyện Định Hóa, Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời và Mặt trận Việt Minh xã Điềm Mặc đã chỉ đạo vận động nhân dân bảo vệ chính quyền cách mạng, đề phòng nội phản. Các tổ chức quần chúng của xã tuyên truyền cho

nhân dân hiểu rõ âm mưu thâm độc của lực lượng phản động, đề cao cảnh giác, không mắc mưu chúng; đồng thời, nhanh chóng phát hiện và ngăn chặn kịp thời những hành động của các tổ chức phản động, làm cho chúng không có cơ hội xâm nhập vào địa phương. Do vậy, Điềm Mặc không bị ảnh hưởng bởi tổ chức phản động “Nam dương Hoa kiều hội”.

Sau Cách mạng Tháng Tám thành công, chính quyền cách mạng lâm thời non trẻ Điềm Mặc phải đương đầu với muôn vàn khó khăn thử thách.

Về chính trị: Đội ngũ cán bộ mới trưởng thành trong Cách mạng Tháng Tám vừa ít, khả năng quản lý kinh tế - xã hội lại hạn chế. Tổ chức Đảng ở địa phương chưa có, trong khi đó, bọn việt gian tay sai và cường hào địa chủ vẫn ngấm ngấm hoạt động, chờ thời cơ ngóc đầu dậy chống phá chính quyền cách mạng.

Về kinh tế: Do hậu quả của chính sách bóc lột của chế độ thực dân, phong kiến nên đời sống của nhân dân các dân tộc ở Điềm Mặc sau Cách mạng Tháng Tám gặp muôn vàn khó khăn. Cùng với nạn đói là thiên tai, hạn hán xảy ra, sản xuất bị đình trệ, tài chính gặp nhiều khó khăn, nhiều gia đình lao đao; khổ cực.

Về văn hóa - giáo dục: Hậu quả của chính sách đô hộ của chế độ thực dân, phong kiến đã làm cho trên 90% dân số các làng, bản của Điềm Mặc mù chữ. Bên cạnh đó, các tệ nạn xã hội, các hủ tục của chế độ cũ như cờ bạc, rượu chè, hút sách, mê tín dị đoan... còn ảnh hưởng nặng nề trong đời sống người dân, làm hạn chế đến việc phát huy quyền làm chủ của nhân dân lao động.

Thực tế đó đặt ra cho chính quyền cách mạng lâm thời Diêm Mặc những nhiệm vụ hết sức nặng nề, cần phải có biện pháp giải quyết kịp thời để khắc phục những hậu quả do chế độ cũ để lại, tạo điều kiện cho nhân dân các dân tộc ở địa phương vươn lên làm chủ trong chế độ mới.

Mặc dù còn có nhiều khó khăn, song phong trào cách mạng ở Diêm Mặc có những thuận lợi rất cơ bản, đó là: chính quyền đã về tay nhân dân, tinh thần cách mạng của quần chúng đang dâng cao, người dân hăng hái tham gia các phong trào do chính quyền, Mặt trận phát động. Bên cạnh đội ngũ cán bộ đã trưởng thành trong Cách mạng Tháng Tám, Diêm Mặc còn nhận được sự chỉ đạo, giúp đỡ tận tình của Ủy ban cách mạng lâm thời và Mặt trận Việt Minh huyện Định Hóa. Hơn nữa, phong trào cách mạng ở Diêm Mặc cũng như trong cả nước còn có sự lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất của Đảng và Chính phủ.

Tại phiên họp đầu tiên của Chính phủ ngày 3-9-1945, Bác Hồ đã nêu ra 6 nhiệm vụ cấp bách:

1. Phát động ngay một chiến dịch tăng gia sản xuất để chống đói, mở cuộc lạc quyền giúp đỡ người nghèo.
2. Phát động phong trào xóa nạn mù chữ.
3. Tổ chức tổng tuyển cử theo phổ thông đầu phiếu, thực hiện quyền tự do dân chủ của nhân dân (đây là cuộc tổng tuyển cử đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa).
4. Thực hiện cần - kiệm - liêm - chính, bài trừ hủ tục.
5. Bỏ ngay 3 thứ thuế: thân, đò, chợ. Cấm hút thuốc phiện.
6. Tự do tín ngưỡng, lương giáo đoàn kết.

Người còn nhận mệnh hai nhiệm vụ chiến lược trước mắt là cứu đói miền Bắc và đánh tan kẻ thù xâm lược ở miền Nam.

Trên cơ sở đó, ngày 25-11-1945, Trung ương Đảng ra Chỉ thị “*Kháng chiến kiến quốc*”, nêu rõ nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân lúc này là “củng cố chính quyền, chống thực dân Pháp xâm lược, bài trừ nội phản, cải thiện đời sống nhân dân”.

Thực hiện Chỉ thị “*Kháng chiến kiến quốc*” của Đảng, Ủy ban cách mạng lâm thời và Mặt trận Việt Minh xã Điềm Mặc đã mở cuộc vận động chính trị sâu rộng trong nhân dân, tuyên truyền cho quần chúng hiểu rõ bản chất của chế độ dân chủ cộng hòa, chính sách của chính quyền mới và trách nhiệm, nghĩa vụ của công dân trước yêu cầu của cách mạng. Qua đó, khơi dậy tinh thần yêu nước, động viên mọi người tham gia các phong trào cách mạng do chính quyền phát động.

Trong bối cảnh mới, vấn đề kiện toàn bộ máy chính quyền, xây dựng lực lượng tự vệ và các đoàn thể quần chúng được đặt lên hàng đầu. Sau khi thành lập, đội tự vệ của xã nhanh chóng được củng cố về tổ chức, phát triển quân số và trang bị vũ khí. Xã thành lập một trung đội dân quân tự vệ có từ 20 đến 30 người, biên chế thành nhiều tiểu đội ở các làng, bản, được trang bị giáo mác, mã tấu, gậy gộc, có nhiệm vụ giữ gìn an ninh thôn, bản. Lực lượng tự vệ các thôn, bản thường xuyên luyện tập quân sự, tuần tra canh gác, giữ gìn an ninh trật tự. Nhân dân các dân tộc trong các xã tự nguyện đóng góp lương thực, thực phẩm nuôi quân. Ngoài ra, lực lượng tự vệ các xã còn tích cực tham gia lao động sản xuất để tự túc lương thực và mua sắm thêm vũ khí.

Hệ thống chính quyền dân chủ nhân dân được thiết lập đã khẳng định thắng lợi triệt để của phong trào đấu tranh giải phóng của nhân dân các dân tộc xã Điềm Mặc nói riêng và huyện Định Hóa nói chung.

Bên cạnh việc kiện toàn bộ máy tổ chức chính quyền, các tổ chức quần chúng cũng được củng cố lại ở cấp xã và cấp thôn. Đoàn thanh niên do một đồng chí trong Ủy ban phụ trách. Hội Phụ nữ và Hội mẹ chiến sỹ cũng được thành lập. Các mẹ, các chị đã vận động hội viên thực hiện phong trào lập hũ gạo tiết kiệm để giúp người khó khăn, cơ nhỡ và ủng hộ lực lượng vũ trang mỗi khi hành quân qua địa phương.

Thực hiện lời kêu gọi *"diệt giặc đói"* của Bác Hồ và Trung ương Đảng, chính quyền cách mạng và Mặt trận Việt Minh Định Hóa khẩn trương triển khai công tác cứu đói bằng việc phát động nhân dân tham gia quyên góp lương thực, tiền và vay lúa nhà giàu phát cho người nghèo, xây dựng các *"hũ gạo tiết kiệm"* để giúp đỡ người nghèo đói; phát động các phong trào tích cực tăng gia sản xuất, tiết kiệm trong chi dùng...

Phong trào thi đua thực hiện *"tắc đất tắc vàng"* diễn ra rất sôi nổi. Đất hoang, các loại nương rẫy và ruộng đất của bọn tay sai chính quyền cũ đã bỏ chạy được chia cho dân nghèo gieo trồng hoa màu. Chủ trương miễn thuế của Chính phủ và miễn thuế đất mới khai hoang của Ủy ban lâm thời cách mạng Định Hóa được thực thi... Những công tác đó đã góp phần giúp nhân dân các dân tộc trong xã dần thoát khỏi nạn đói; khích lệ được tinh thần yêu nước và niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng và chính quyền cách mạng.

Khi Chủ tịch Hồ Chí Minh kêu gọi nhân dân cả nước tham gia xây dựng “*Quỹ độc lập*”, phát động “*Tuần lễ vàng*”, “*Tuần lễ bạc*”, “*Tuần lễ đồng*”, nhân dân các dân tộc xã Điểm MẶC tuy còn rất nhiều khó khăn nhưng nhà nhà, người người đều tích cực tham gia, ai có gì ủng hộ nấy. Có chị em ở Điểm MẶC còn coi hoa tai vàng đang đeo để ủng hộ Việt Minh. Sau “*Tuần lễ vàng*”, chính quyền và các đoàn thể ở Điểm MẶC tiếp tục phát động “*Tuần lễ đồng*”. Hưởng ứng đợt vận động, nhiều gia đình trong xã tự nguyện quyên góp đồng cho Chính phủ bằng các hiện vật cụ thể như: lư hương, nồi đồng, mâm đồng và nhiều vật dụng bằng đồng khác.

Năm 1947, thực hiện lời kêu gọi của Chính phủ, nhân dân Điểm MẶC tiếp tục hưởng ứng nhiệt tình phong trào mua công trái, công phiếu ủng hộ kháng chiến.

Cùng với phong trào “*diệt giặc đói*”, phong trào diệt dốt theo lời kêu gọi của Bác Hồ về “*chống nạn thất học*”, “*Diệt giặc dốt*” tại xã Điểm MẶC diễn ra khá sôi nổi. Khẩu hiệu “*Đi học là yêu nước*” được chính quyền xã và các đoàn thể quần chúng quán triệt đầy đủ đến từng người dân với tinh thần “*ban ngày sản xuất, ban đêm đi học*”. Nhiều lớp học được mở ra ở khắp các thôn, xóm, làng, bản, thậm chí ở từng nhà dân. Người dạy là những người biết chữ, bất kể ngành nghề gì. Bảng là cánh cửa, ván ghép, thậm chí là nông, nia... Mặc dù khó khăn, thiếu thốn nhưng mọi người dân đều háo hức đi dạy, đi học; mỗi buổi trưa, buổi tối, những lớp học vẫn lại vang rộn các xóm, thôn, làng, bản của Điểm MẶC lúc bấy giờ.

Để khuyến khích mọi người học chữ, chính quyền áp

dụng một số biện pháp thiết thực như: Tại các cổng làng, thường có người gác, ai muốn vào phải đọc được các chữ cái trên bảng treo sẵn, phải học cho thuộc mới được vào cổng chính. Nếu không thuộc, không biết chữ, muốn qua phải đi cổng phụ đầy rác rưởi, bùn đất gọi là cổng "*mù chữ*", bị chê cười là lười biếng... Với biện pháp đó, chỉ trong vài tháng, nhiều người dân từ mù chữ đã biết đọc, biết viết.

Cùng với việc "*diệt dốt*", "*diệt đói*", công tác chăm sóc sức khỏe và bài trừ mê tín dị đoan, xây dựng đời sống văn hóa mới cũng được chính quyền cách mạng quan tâm. Khắp các thôn, bản, nhân dân nhiệt liệt hưởng ứng các phong trào "*ăn chín, uống sôi*", phong trào làm giếng nước, diệt trừ ruồi, muỗi, sâu bọ, làm nhà xí hợp vệ sinh. Nhờ vậy, sức khỏe cộng đồng được nâng lên rõ rệt. Việc tẩy trừ các tệ nạn xã hội như mê tín dị đoan, chè chén, đình đám... được đẩy mạnh cùng với việc xây dựng nếp sống mới, thực hiện quan hệ nam nữ bình đẳng...

Những thắng lợi trong công tác chống đói, xóa mù chữ và xây dựng nếp sống văn hóa mới, đã góp phần tích cực vào công cuộc xây dựng và củng cố chính quyền, ổn định đời sống nhân dân. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân Điềm Mặc đã vượt qua khó khăn, gian khổ để xây dựng cuộc sống mới. Nạn đói được đẩy lùi, sản xuất được khôi phục, đời sống nhân dân từng bước cải thiện.

Ngày 23-9-1945, thực dân Pháp quay trở lại xâm lược nước ta lần thứ hai, cuộc kháng chiến nổ ra ở Nam Bộ. Hưởng ứng chủ trương của tỉnh Thái Nguyên và huyện Định Hóa, nhiều nơi trong xã đã tổ chức mít tinh rầm rộ ủng hộ nhân dân Nam

Bộ kháng chiến. Một số người con của xã Điềm Mặc đã cùng lớp lớp thanh niên miền Bắc vào Nam góp sức mình cùng đồng bào miền Nam chiến đấu, trong số họ có những người ra đi không trở về.

Thực hiện chủ trương của Trung ương Đảng và Chính phủ về việc tổ chức Tổng tuyển cử, được sự chỉ đạo của Huyện ủy Định Hóa, từ tháng 11-1945, Mặt trận Việt Minh cùng với chính quyền xã đã tổ chức tuyên truyền, cổ động rộng khắp trong các thôn xóm, chuẩn bị cho cuộc vận động chính trị rộng lớn, nhằm giáo dục, nâng cao lòng yêu nước và ý thức làm chủ của nhân dân.

Sáng ngày 25-12-1945¹, nhân dân xã Điềm Mặc gồm các dân tộc: Tày, Kinh Dao, Sán Chí từ các bản làng xa xôi, hẻo lánh đã nô nức đi bầu cử Quốc hội của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Kết quả, trên 85% cử tri trong xã đã tham gia bỏ phiếu cùng với cử tri toàn huyện bầu đủ 3 đại biểu Quốc hội tỉnh Thái Nguyên.

Tiếp đó, ngày 29-4-1946², nhân dân các dân tộc Điềm Mặc tham gia bỏ phiếu bầu đại biểu Hội đồng nhân dân hai cấp tỉnh và xã, để các cấp Hội đồng cử ra Ủy ban Kháng chiến hành chính.

Thực hiện chủ trương của Đảng và chính quyền cách

¹ Bầu cử đại biểu Quốc hội toàn quốc vào ngày chủ nhật 6-1-1946. Định Hóa bầu ngày 25-11-1945 là do tỉnh Thái Nguyên nhận được Chỉ thị của Trung ương chậm về việc hoãn bầu cử đến 1-6-1946.

² Theo Bảng hội viên Hội đồng nhân dân xã của ông Trần Văn Cảnh ghi, ông được trúng cử Hội đồng nhân dân xã Thanh Định kể từ ngày 29-4-1946.

mạng tỉnh Thái Nguyên và phủ Vạn Thắng¹, trước khi tiến hành bầu cử Hội đồng nhân dân hai cấp, xã Điểm Mặc, xã Thanh Điều và thôn Thanh Lục sát nhập với nhau thành một xã mới. Do vậy, việc tổ chức chuẩn bị cho cuộc bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân xã cũng được tiến hành theo đơn vị hành chính mới. Được sự chỉ đạo của cấp trên, Hội nghị cán bộ liên xã được triệu tập gồm cán bộ Mặt trận Việt Minh, Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời cùng đại biểu các hội cứu quốc. Hội nghị đã thống nhất và ấn định số lượng đại biểu Hội đồng nhân dân xã mới, phân bổ số lượng đại biểu bầu cho từng xã cũ; đồng thời giao nhiệm vụ cho Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời cùng các đoàn thể cứu quốc vận động người có tài, có đức ra ứng cử Hội đồng nhân dân; đảm bảo chất lượng và số lượng đại biểu.

Kết quả, tỷ lệ cử tri đi bỏ phiếu bầu Hội đồng nhân dân hai cấp tỉnh và xã trên địa bàn Điểm Mặc đạt 96%. Số phiếu bầu cho ứng cử viên Hội đồng nhân dân tỉnh và xã đạt 100%, đủ số lượng đại biểu ấn định cho từng cấp.

Thắng lợi của cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp một lần nữa khẳng định khối đại đoàn kết toàn dân được tăng cường, tinh thần yêu nước, xây dựng chính quyền của nhân dân các dân tộc Điểm Mặc ngày càng bền vững. Đồng bào Điểm Mặc tuyệt đối tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Tháng 6-1946, Ủy ban hành chính tỉnh Thái Nguyên ra

¹ Từ 26-3-1945, huyện có tên là Phủ Ngô Quyền, đến tháng 6-1945 đổi tên thành phủ Vạn Thắng và đến năm 1946 mới đổi tên thành huyện Định Hóa.

quyết định sáp nhập xã Điềm mặc vào Thanh Định, lấy tên là Thanh Định. Điềm Mặc trở thành một thôn của xã Thanh Định. Ngay sau đó, Hội đồng nhân dân xã họp và bầu ra Ủy ban Kháng chiến kiêm Hành chính xã Thanh Định gồm 7 vị. Ông Ma Khắc Vương được bầu làm Chủ tịch, ông Ma Đình Ngô làm Phó Chủ tịch, ông Trần Văn Cảnh làm Thư ký và 4 ủy viên là các ông: Ma Tiến Mân, Nguyễn Công Tâm, Ma Khắc Lượng và Ma Tử Vinh. Hội nghị nhất trí để nguyên địa giới, dân cư các xã và đặt đơn vị hành chính dưới xã là 3 thôn: Điềm Mặc (do ông Ma Khắc Lượng làm Trưởng thôn), Thanh Điều (do ông Nguyễn Công Sơn làm trưởng thôn) và Thanh Lục; dưới thôn có 17 xóm. Thôn Điềm Mặc có 7 xóm gồm: Bản Quyên, Bản Lá, Đồng Mụa, Bản Bắc, Phùng Hiên, Đồng Lự, Bắc Châu. Ngoài ra, hội nghị còn bàn việc xây dựng trụ sở xã tại địa điểm Nạ Họ, thuộc thôn Thanh Điều, là nơi trung tâm xã thuận tiện cho việc tiếp dân và đi lại làm việc của cán bộ Ủy ban kháng chiến hành chính và các tổ chức đoàn thể xã.

2. Thành lập Chi bộ xã Thanh Định - Chi bộ Đảng đầu tiên tại đình Bản Bắc, thôn Điềm Mặc (25-12-1946)

Được sự chỉ đạo trực tiếp của Tỉnh ủy Thái Nguyên, ngày 26-6-1946, Đảng bộ Định Hóa được thành lập. Để củng cố và phát triển lực lượng cách mạng, Đảng bộ huyện đã đề ra những biện pháp nhằm đẩy mạnh công tác phát triển Đảng trong đội ngũ quần chúng ưu tú được tôi luyện trong các phong trào cách mạng từ trước Cách mạng Tháng Tám năm 1945 và tiếp tục được tín nhiệm giữ các trọng trách trong hệ

thống chính quyền, đoàn thể ở cơ sở. Thực hiện chủ trương đó, Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ nhất họp tại Chợ Chu, ngày 25-11-1946 tiếp tục khẳng định quyết tâm phấn đấu đến hết năm 1946 phải kết nạp được đảng viên và xây dựng được chi bộ ở các xã.

Thời gian này, tại Thanh Định có hai tổ Việt Minh, một tổ ở thôn Thanh Điều, Thanh Lục do ông Ma Thế Ý làm tổ trưởng, một tổ ở thôn Điềm Mặc do ông Ma Khắc Lượng làm tổ trưởng. Những tổ chức cách mạng đầu tiên này được các đồng chí đảng viên: Vũ Hưng, Lộc Văn Tư, Chu Văn Tấn tuyên truyền giác ngộ, giao nhiệm vụ và tổ chức họ vào các đoàn thể do Đảng Cộng sản Đông Dương lãnh đạo. Thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền chủ trương, đường lối cứu nước của Đảng, được các đồng chí đảng viên bồi dưỡng lý tưởng cộng sản nên ý thức giác ngộ giai cấp của quần chúng được nâng lên. Quần chúng hoạt động trong hệ thống chính quyền, đoàn thể ở xã đã xuất hiện những hạt nhân tiêu biểu, hoàn thành tốt những nhiệm vụ quan trọng được Đảng giao, có hiểu biết về Đảng và có nguyện vọng đứng trong hàng ngũ của Đảng.

Hầu hết các xã của huyện Định Hóa, trong đó có xã Thanh Định chưa có đảng viên. Dưới sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, Huyện ủy Định Hóa đã vận dụng Điều lệ Đảng vào tình hình cụ thể của địa phương nhằm đẩy mạnh công tác phát triển Đảng; đồng thời, xây dựng ngay các chi bộ dự bị để có lực lượng lãnh đạo và hoàn thiện hệ thống tổ chức Đảng từ huyện đến cơ sở xã. Theo chủ trương này, ngày 25-12-1946, đồng chí Vũ Hưng, Tỉnh ủy viên, Bí thư Huyện ủy Định Hóa đã kết nạp 4

quần chúng ưu tú của xã Thanh Định vào Đảng Cộng sản Việt Nam. Đó là các đồng chí: Ma Khắc Lượng, Ma Khắc Lưu, Nông Đình Lập, Ma Thế Lợi. Các đồng chí đảng viên mới đã tuyên thệ dưới lá cờ quang vinh của Đảng, nguyện đem hết sức mình hy sinh, phấn đấu cho lý tưởng độc lập tự do của Tổ quốc, quyết tâm lãnh đạo nhân dân Thanh Định vượt qua mọi khó khăn, gian khổ, tích cực tham gia kháng chiến kiến quốc đến thắng lợi hoàn toàn.

Sau lễ kết nạp đảng viên mới, đồng chí Vũ Hưng công bố Nghị quyết của Huyện ủy thành lập chi bộ dự bị¹ xã Thanh Định và chỉ đạo bầu đồng chí Ma Khắc Lượng làm Bí thư Chi bộ đầu tiên. Bốn tháng sau, 4 đảng viên được công nhận là đảng viên chính thức và chi bộ cũng chuyển thành Chi bộ chính thức. Chi bộ xã Thanh Định ra đời sau thời điểm cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp đã chính thức phát động. Ngày 19-12-1946, Hồ Chủ tịch ra lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến, nhân dân các dân tộc Thanh Định cùng nhân dân huyện Định Hóa chuẩn bị mọi mặt đón các cơ quan Trung ương Đảng, Chính phủ, quân đội lên chiến khu Việt Bắc, trong đó huyện Định Hóa nhận trọng trách bảo vệ an toàn cho các cơ quan đầu não của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

Chi bộ Thanh Định được thành lập là yếu tố cơ bản, trực tiếp đảm bảo cho cán bộ và nhân dân xã Thanh Định hoàn thành các nhiệm vụ quan trọng được giao. Ngay sau khi ra đời, Chi bộ đã khẩn trương phân công đảng viên về các cơ sở

¹ Tài liệu học tập điều lệ Đảng năm 1946, bút tích của đồng chí Ma Khắc Lượng

để phát hiện và bồi dưỡng những nhân tố mới bổ sung vào hàng ngũ của Đảng. Chỉ trong một thời gian ngắn, nhiều quần chúng tích cực, có đủ năng lực và phẩm chất đã vinh dự được kết nạp vào Đảng Cộng sản Việt Nam. Ngày 30-3-1947, tổ Đảng Điềm Mặc thuộc Chi bộ xã Thanh Định được thành lập gồm 7 đảng viên: Ma Khắc Lượng, Ma Khắc Lưu, Nông Đình Lập, Hạc Thông Nam, Hoàng Thanh Trọng, Triệu Đình Quân, Ma Đình Tế. Đây là tổ chức tiền thân của Đảng bộ xã Điềm Mặc sau này. Sự ra đời của tổ chức Đảng ở Điềm Mặc có ý nghĩa quan trọng trong lịch sử đấu tranh cách mạng của nhân dân các dân tộc Điềm Mặc, đáp ứng yêu cầu trực tiếp lãnh đạo phong trào cách mạng ở địa phương.

Cùng với Đảng bộ huyện Định Hóa, Chi bộ Thanh Định được giao trọng trách lãnh đạo nhân dân các dân tộc trong xã làm nhiệm vụ bảo vệ, giúp đỡ các cơ quan Trung ương Đảng, Chính phủ và quân đội đóng quân trên địa bàn. Nhận rõ yêu cầu cấp bách đó, ngay từ những ngày đầu mới thành lập, Chi bộ đã chú trọng đến công tác giáo dục tư tưởng, chính trị và tổ chức, tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng trên tất cả các lĩnh vực hoạt động; đồng thời, quan tâm đến công tác phát triển đảng viên mới nhằm bổ sung cho lực lượng lãnh đạo.

Chi bộ Thanh Định có lợi thế gần cơ quan Trung ương và các cơ quan quân đội, lại được các đồng chí lãnh đạo cao cấp của Đảng như: Trường Chinh, Võ Nguyên Giáp, Trần Đăng Ninh, Hoàng Văn Thái... thường xuyên qua lại động viên, chỉ đạo nên nhiều chủ trương, chính sách của Đảng và Chính phủ đến với chi bộ Thanh Định nhanh chóng hơn. Bên cạnh đó, các

cơ quan “đỡ đầu” đã cử cán bộ đến giúp đỡ, hướng dẫn về công tác tổ chức chi bộ, chính quyền, đoàn thể, vận động quần chúng tham gia kháng chiến. Do vậy, đội ngũ cán bộ, đảng viên ở Thanh Định đã tránh được những lúng túng ban đầu về khả năng lãnh đạo, điều hành.

Thực hiện cuộc vận động “thi đua phát triển Đảng” của Tỉnh ủy Thái Nguyên và triển khai kế hoạch kết nạp lớp “đảng viên Tháng Tám”, Chi bộ Thanh Định đã yêu cầu đảng viên sâu sát cơ sở, gần gũi, tuyên truyền những vấn đề cơ bản về lý luận của chủ nghĩa Mác-Lênin và đường lối “vừa kháng chiến vừa kiến quốc” của Đảng cho quần chúng. Sau một thời gian kiên trì phấn đấu, những quần chúng trung kiên từng hoạt động trong các đoàn thể Việt Minh trước Cách mạng Tháng Tám và được thử thách trong cuộc chiến đấu bảo vệ Thủ đô kháng chiến lần lượt được kết nạp Đảng. Năm 1947, chi bộ kết nạp 9 đảng viên mới, nâng tổng số đảng viên lên 13 đồng chí, bình quân, mỗi thôn có từ 3 đảng viên trở lên. Căn cứ vào điều kiện cách mạng và tình hình đảng viên, Chi bộ quyết định thành lập ở mỗi thôn một Tổ đảng (3 thôn thành 3 tổ đảng), trưởng các ngành ở xã đều là đảng viên phụ trách.

Ngày 5-11-1948, Đại hội Chi bộ xã Thanh Định lần thứ hai được tổ chức. Đại hội đã kiểm điểm những ưu, khuyết điểm, bước đầu đúc kết những kinh nghiệm trong lãnh đạo, tổ chức nhân dân thực hiện nhiệm vụ chiến lược của Đảng. Đại hội biểu dương cán bộ, đảng viên, dân quân, du kích và nhân dân trong việc phối hợp cùng bộ đội chủ lực anh dũng chiến đấu, chặn đứng mũi tấn công của giặc Pháp, bảo vệ an toàn cho các

cơ quan đầu não kháng chiến. Có được những thành tích trên là do Chi ủy, chính quyền xã đã huy động sức mạnh đoàn kết của các tầng lớp nhân dân; đồng thời do phát huy được ý thức tự giác, gương mẫu, đi đầu trong mọi lĩnh vực, công tác của đảng viên. Đại hội khẳng định, gần 2 năm phấn đấu, công tác xây dựng và củng cố, phát triển Đảng của Chi bộ có sự chuyển biến tích cực.

Mặc dù cùng một lúc phải triển khai nhiệm vụ chiến đấu và phục vụ chiến đấu, nhưng Chi bộ vẫn làm tốt công tác phát triển Đảng, nâng tổng số đảng viên trong chi bộ lên 40 đồng chí, trong đó có 31 đảng viên chính thức, 9 đảng viên dự bị. Đại hội đề ra phương hướng, nhiệm vụ cho nhiệm kỳ mới, trong đó khẳng định quyết tâm xây dựng chi bộ ngày càng vững mạnh, đẩy mạnh công tác phát triển đảng viên mới và coi trọng củng cố, nâng cao chất lượng lãnh đạo của chi bộ. Đại hội tiến hành bầu Ban Chấp hành mới gồm 9 đồng chí. Đồng chí Nông Đình Lập được bầu làm Bí thư Chi bộ, đồng chí Ma Đình Xu làm Phó Bí thư.

Ngày 10-3-1949, xã Bình Yên được sáp nhập và trở thành một thôn của xã Thanh Định. Số đảng viên chuyển từ Bình Yên về lập thành một tổ Đảng. Đến đầu tháng 8-1949, Chi bộ đã tiến hành tổ chức Đại hội lần thứ ba bầu Ban Chấp hành mới gồm 7 đồng chí. Đồng chí Ma Đình Tề được bầu làm Bí thư Chi bộ, đồng chí Ma Đình Xu được tái cử làm Phó Bí thư.

3. Tích cực chuẩn bị mọi mặt cho cuộc kháng chiến

Tháng 11-1946, Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh quyết định thành lập đội công tác đặc biệt do đồng chí

Trần Đăng Ninh phụ trách¹ lo việc chọn địa điểm an toàn cho các cơ quan đầu não của cuộc kháng chiến. Sau nhiều ngày trèo đèo, lội suối khảo sát thực địa, tìm hiểu tình hình các địa phương ở chiến khu Việt Bắc, đội công tác đặc biệt đã chọn 9 huyện thuộc các tỉnh Thái Nguyên, Bắc Kạn, Tuyên Quang làm nơi xây dựng an toàn khu (ATK) - Thủ đô kháng chiến của cả nước.

Cuối năm 1946, đầu năm 1947, huyện Định Hóa tích cực chuẩn bị đón các cơ quan, đơn vị, kho tàng của Trung ương sơ tán lên. Xã Thanh Định là một trong những trọng điểm của huyện Định Hóa, nơi từng là căn cứ kháng Nhật trong cách mạng tháng 8-1945, vì có địa thế hiểm trở, rừng cây cổ thụ bạt ngàn, cách xa đường giao thông chính. Phía Tây có dãy Núi Hồng bao bọc, dưới tán cây rừng là những con đường mòn nhỏ, hẹp nối liền các xã trong huyện đến các huyện khác, tạo thành đường dây liên lạc thông suốt đến các vùng chiến khu rộng lớn, thuận lợi cho công tác chỉ đạo của cấp trên đối với cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược. Nhân dân Thanh Định một lòng theo Đảng, theo cách mạng, tuyệt đối tin tưởng và ủng hộ Chính Phủ. Hệ thống chính trị từ Chi bộ đến chính quyền, đoàn thể, lực lượng tự vệ võ trang được củng cố, ngày càng hoàn thiện vững chắc, nên được Trung ương Đảng, Chính Phủ tin cậy chọn làm một trong những nơi đứng chân của các cơ quan Trung ương và quân đội. Với nhiệm vụ quan trọng đó, xã Thanh Định đã

¹ *Lịch sử kháng chiến chống thực dân Pháp 1945-1954 của Bộ Chỉ huy Quân sự Bắc Thái*, Nxb. Bắc Thái, 1990, tr.73.

thành lập Ủy ban kháng chiến do ông Nguyễn Công Tâm làm Chủ tịch, ông Ma Tiến Mân làm Phó Chủ tịch và 5 ủy viên Ủy ban kháng chiến, đặt dưới sự chỉ đạo của Chi bộ và điều hành chung của Ủy ban kháng chiến hành chính xã, chuyên lo công tác tổ chức lực lượng: quân sự, tiếp tế, vận tải, cứu thương và thực hiện các chính sách kháng chiến.

Được Ban ATK cùng các đồng chí trong đội công tác đặc biệt của Trung ương hỗ trợ, lãnh đạo địa phương đã xuống từng thôn, xóm phổ biến nội dung công tác bảo vệ an toàn cho các cơ quan Trung ương đóng quân đến từng người dân từ cụ già đến các cháu thiếu niên nhi đồng; vận động mỗi gia đình làm một lán trong rừng, sẵn sàng nhường nhà cho các cơ quan ở, chuẩn bị ủng hộ tre, mai, gỗ, lá cọ để xây dựng lán trại, đóng góp thóc gạo, thực phẩm để nuôi cán bộ trong những ngày đầu gặp khó khăn. Những khu rừng dự kiến bố trí nơi đặt cơ quan được tuyệt đối giữ bí mật, thực hiện khẩu hiệu “ba không”¹. Chấp hành nghị quyết của Huyện ủy, Chi bộ xã Thanh Định đã lãnh đạo nhân dân xây dựng thực lực kháng chiến trên tất cả các mặt chính trị, kinh tế, quân sự, văn hóa xã hội, động viên nhân dân tích cực tăng gia sản xuất, đảm bảo đời sống và đóng góp lương thực, thực phẩm nuôi bộ đội và cán bộ tại chỗ.

Công tác quân sự được đặc biệt chú trọng, lực lượng dân quân du kích được tăng cường cả về số lượng và chất lượng; đồng thời, tiến hành sắp xếp lại bộ máy tổ chức cho phù hợp

¹ Không nói chuyện làm lộ bí mật, không nghe những điều không liên quan đến mình, không chỉ đường và cảnh giác với người lạ mặt.

với tình hình, nhiệm vụ mới. Ban chỉ huy xã đội được củng cố gồm 4 đồng chí, do đồng chí Ma Khắc Lưu làm xã đội trưởng, đồng chí Ma Đình Xu làm Chính trị viên và hai xã đội phó là đồng chí Lương Văn Thị và đồng chí Nguyễn Văn Ân¹. Lực lượng dân quân biên chế thành 2 đại đội: Đại đội 1 ở thôn Điềm Mặc, do đồng chí Ma Duy Vị làm Đại đội trưởng, Đồng chí Phùng Văn Tịnh làm đại đội phó và đồng chí Hoàng Thanh Mạnh làm chính trị viên. Đại đội 2 thuộc thôn Thanh Điều chia thành 6 trung đội, trong đó có hai trung đội cơ động, một trung đội phá hoại, một trung đội tiếp tế, tải thương và 2 trung đội dự bị, mỗi trung đội đều có trung đội trưởng, trung đội phó và chính trị viên, ở mỗi xóm thành lập một tiểu đội do trưởng xóm làm tiểu đội trưởng. Như vậy, toàn xã có 2 đại đội, 6 trung đội và 20 tiểu đội.

Nhằm nâng cao năng lực chiến đấu cho lực lượng quân sự xã, Ban Chỉ huy huyện đội đã xuống cùng Ban Chỉ huy Xã đội bộ dân quân sự xây dựng phương án tác chiến phòng thủ, bố trí ở hai thôn Thanh Điều, Điềm Mặc hai trung đội cơ động làm nhiệm vụ trực chiến, đắp ụ, dựng trận địa án ngữ các con đường mòn vào trung tâm xã, các lực lượng khác ở phía sau làm nhiệm vụ vừa sản xuất, vừa chuẩn bị mọi mặt phục vụ chiến đấu, đồng thời tuần tra canh gác ngày đêm bảo vệ an ninh ở thôn xóm. Khắp các xóm bản, thanh niên nam nữ từ 18 tuổi trở lên đều tự nguyện ghi tên tham gia lực lượng dân quân du kích, hăng say luyện tập quân sự, học cách đánh "giáp lá cà", gài mìn, cắm chông, phá hoại giao thông để ngăn bước tiến của giặc.

¹ Theo bút tích của đồng chí Nguyễn Văn Ân, Xã đội phó năm 1947.

Đến tháng 2-1947, xã Thanh Định đã hoàn thành mọi công tác chuẩn bị với hệ thống chính trị, lực lượng vũ trang chỉ huy thống nhất và hệ thống phòng thủ vững chắc. Ở Diêm Mặc, mỗi người dân là một chiến sỹ, tất cả đều sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ được giao. Địa thế và lòng người Diêm Mặc tạo nên bức tường thành vững chắc cùng nhân dân Định Hóa che chở, bảo vệ, nuôi dưỡng các cơ quan lãnh đạo của cuộc kháng chiến.

Do được chuẩn bị từ trước, Chi bộ, Chính quyền và các đoàn thể xã Thanh Định huy động hàng trăm dân công cùng đồng bào toàn huyện vận chuyển hàng chục tấn máy móc, muối, tiền bạc vào các vị trí quy định ở huyện Định Hóa và đón tiếp, sắp xếp nơi ăn, ở cho các cơ quan Trung ương vào các khu rừng của xã Thanh Định an toàn tuyệt đối. Trong những ngày đầu, nhân dân Diêm Mặc đã nhường nhà cửa, giúp đỡ lương thực, thực phẩm, đồ dùng sinh hoạt để cán bộ bớt khó khăn, ổn định hoạt động được ngay.

Tính đến trung tuần tháng 4-1947, khắp địa bàn xã Thanh Định đều có các cơ quan Trung ương Đảng, quân đội đóng như Bộ Tổng tham mưu, Tổng cục cung cấp đơn vị thông tin... cùng các đồng chí lãnh đạo cao cấp của Đảng và Nhà nước như các đồng chí: Trường Chinh, Võ Nguyên Giáp, Hoàng Văn Thái, Văn Tiến Dũng, Trần Đăng Ninh... đến hoạt động ở đây.

Một vinh dự lớn đối với Diêm Mặc, đó là chiều 16-5-1947, một đoàn cán bộ "tiền trạm" được Huyện ủy giới thiệu đến gặp Chi ủy và Chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính xã Thanh Định yêu cầu giúp đỡ làm gấp trong thời gian hai ngày

một lán nhỏ ở đồi Khau Tý, thôn Điềm Mặc để đón “Thượng cấp” đến ở và làm việc. Chi ủy đã cử đồng chí Trần Văn Cảnh, Thư ký Ủy ban kháng chiến hành chính xã phụ trách và 7 đảng viên, quần chúng trung kiên ở hai xóm Bản Quyền huy động nhân dân đóng góp tre, mai, ván, lá cọ tiến hành làm nhà; đồng thời, họp dân phổ biến phương án bảo đảm an toàn, bí mật tuyệt đối. Đến chiều ngày 19-5-1947, mọi việc đã hoàn thành. Ngày 20-5-1947, Bác Hồ cùng đoàn cán bộ bảo vệ bí mật đến lán Khau Tý. Tám đảng viên và quần chúng làm nhà cho Bác được Chi bộ phân công làm nhiệm vụ bảo vệ vòng ngoài, thường xuyên liên lạc với bộ phận bảo vệ cơ quan của Bác. Mỗi người được Bác đặt cho một bí danh là; Bảo-Vệ-Tề-Túc-Hoàn-Toàn-Thành-Công¹. Trong thời gian Bác ở và làm việc tại đồi Khau Tý, nhà bà Ma Thị Lương² là địa điểm bí mật để liên lạc của cơ quan Trung ương với Hồ Chủ tịch. Có thể nói, dưới tán cây rừng kín đáo cùng với hàng rào thép của lòng dân Điềm Mặc, nơi đây đã trở thành trung tâm chỉ đạo, điều hành cuộc kháng chiến toàn dân, toàn diện của cả dân tộc. Nhiều quyết định quan trọng liên quan đến vận mệnh của đất nước đã ra đời tại đây. Nhân dân thôn Điềm Mặc cũng như nhân dân xã Thanh Định vinh dự, tự hào được cùng nhân dân toàn huyện Định Hóa nuôi dưỡng, bảo vệ an toàn tuyệt đối cho các cơ quan đầu não của cuộc kháng chiến.

¹ Theo đồng chí Trần Văn Cảnh, Thư ký Ủy ban Kháng chiến hành chính xã năm 1947: 8 đồng chí được Bác Hồ đặt tên là Ma Đình Ngôn, Trần Văn Cảnh, Ma Đình Tề, Ma Đình Tịnh, Triệu Đình Quân, Triệu Đình Tông, Ma Đình Hoàng, Ma đình Phẩm.

² Bà Ma Thị Lương là vợ đồng chí Ma Đình Tương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời đầu tiên của huyện Định Hóa.

Giữa năm 1947, bằng những hoạt động quân sự, chính trị, ngoại giao, thực dân Pháp đã công khai ý đồ tập trung lực lượng lớn tấn công lên Việt Bắc nhằm: “bịt kín biên giới, ngăn chặn không cho Việt Minh tiếp xúc với Trung Quốc, loại trừ mọi sự chi viện từ ngoài vào, truy lùng Việt Minh đến tận sào huyệt, đánh cho tan mọi tiềm lực kháng chiến của Việt Minh”.

Nắm được bản chất, âm mưu chiến lược của kẻ thù, ngày 15-9-1947, Thường vụ Trung ương Đảng họp và ra Chỉ thị sửa soạn phá những cuộc tấn công lớn của địch. Ngày 24-9-1947, Hội nghị quân sự toàn quốc lần thứ tư dự đoán hướng tấn công của chúng sẽ là các tỉnh: Thái Nguyên, Phúc Yên, Phú Thọ, Tuyên Quang. Nằm trong địa bàn dự kiến địch sẽ tấn công, theo chỉ thị của Tỉnh ủy Thái Nguyên, Huyện ủy, Ủy ban kháng chiến hành chính huyện Định Hóa đã khẩn trương triển khai một loạt công tác cấp bách, sẵn sàng phối hợp với bộ đội chủ lực đánh địch khi chiến sự lan đến địa phương.

Huyện ủy chỉ rõ, công việc trước mắt là tiến hành “tiêu thổ kháng chiến”, triệt để sơ tán nhân dân khỏi các địa bàn trọng điểm như Chợ Chu, Quán Vương, các xóm ven đường tỉnh lộ để làm “vườn không nhà trống”. Đồng thời với việc sơ tán là nhiệm vụ phá hoại, huy động lực lượng dân quân du kích, thanh niên phá sập các đình chùa, cầu cống, nhà kiên cố. Đoạn đường từ ngã ba đường Quốc lộ 3 vào Phố Ngừ lên Chợ Chu, đường mòn từ Quán Vương rẽ vào trung tâm ATK đều được đào hố sâu ngang dọc, chặt hạ cây to đổ xuống lấp đường; khoảng hai, ba trăm mét đường lại đắp một ụ đất để ngăn bước tiến cơ giới và bộ binh của giặc.

Tại Thanh Định, dưới sự lãnh đạo của Chi bộ, nhân dân khẩn trương thu hoạch lúa, gặt đến đâu đập lấy thóc phơi khô, quạt sạch cất giấu vào lán trong rừng sâu, để phòng quân giặc tấn công đến đốt phá. Các cánh đồng Nạ Cả, Đồng Hèng, Bản Bắc, Phùng Hiền thuộc thôn Điềm Mặc, cánh đồng Thanh Điều, Thanh Lục và một số bãi bằng chông nửa dài ba, bốn mét vót nhọn tua tua đâm thẳng lên trời chống quân nhảy dù. Các phương án đánh địch tại chỗ gấp rút triển khai tại các vị trí then chốt: Tại ngã ba Yên Thông, ngã ba thôn Điềm Mặc, thôn Thanh Điều luôn có các trung đội dân quân trực chiến chốt giữ để vừa củng cố vị trí chiến đấu, vừa kiểm tra, kiểm soát người lạ mặt không cho vào khu vực trung tâm xã.

Về phía quân chủ lực, Bộ Tổng tham mưu đã điều Trung đoàn 87, Tiểu đoàn 131, Tiểu đoàn 103 trực thuộc Bộ; đại đội độc lập thuộc Trung đoàn 121, Trung đoàn Thủ đô, Trung đoàn 240 về tập kết tại các khu rừng các xã phía Tây Nam huyện sẵn sàng chờ lệnh.

Sáng 7-10-1947, quân Pháp nhảy dù xuống thị xã Bắc Kạn, thị trấn Chợ Mới, mở đầu cuộc hành binh mang mật danh "LêA". Tấn công vào căn cứ địa kháng chiến của ta, thực dân Pháp sử dụng 5 trung đoàn bộ binh, 5 tiểu đoàn lính dù, 2 tiểu đoàn pháo binh, 2 tiểu đoàn công binh với 40 máy bay, 40 tàu chiến, 12.000 quân tinh nhuệ¹.

Ngay tối 7-10-1947, tại lán Khau Tý, thôn Điềm Mặc, Chủ tịch Hồ Chí Minh hội ý với các đồng chí Thường vụ Trung

¹ *Lịch sử kháng chiến chống thực dân Pháp 1945-1954 của bộ chỉ huy quân sự Bắc Thái*, Nxb. Bắc Thái, 1990, tr. 90.

ương Đảng và đồng chí Tổng tư lệnh. Người nhận định, thực dân Pháp cho quân nhảy dù vào trung tâm căn cứ địa Việt Bắc là một hành động mạo hiểm và ở trong thế bị động. Qua đó, Người chỉ rõ phương hướng tiến công của quân ta nhằm chặn bước tiến của quân giặc.

Ngày 8-10-1947, quân Pháp tiếp tục nhảy dù xuống Chợ Đồn, đặt Định Hóa trong tình thế bị bao vây. Cũng trong ngày 8-10-1947, tại Khau Tý, Hồ Chủ tịch ra lời kêu gọi bộ đội, dân quân du kích cùng đồng bào cả nước ra sức đánh giặc, bảo vệ căn cứ kháng chiến. Cùng ngày, Bộ Tổng chỉ huy ra lệnh cho lực lượng vũ trang chiến đấu tiêu hao, tiêu diệt sinh lực địch.

Thực hiện chỉ thị của Tỉnh ủy, lệnh chiến đấu của Ban Chỉ huy quân sự tỉnh, huyện Định Hóa chuyển mọi hoạt động vào tình trạng có chiến tranh. Huyện ủy, Ủy ban kháng chiến hành chính cùng các cơ quan huyện đã di chuyển vào khu vực Bản Cái, xã Thanh Định.

Ngày 14-10-1947, tại Phụng Hiến (thôn Điềm Mặc), Thường vụ Trung ương Đảng họp dưới sự chủ tọa của đồng chí Tổng Bí thư Trường Chinh để thông qua Chỉ thị "Phá tan cuộc tấn công mùa Đông của giặc Pháp".

Ngày 15-10-1947, Bác Hồ và các cơ quan Trung ương, Chính phủ và Tổng hành dinh quân đội đã bí mật di chuyển đến địa điểm mới, chỉ để lại một bộ phận trực tiếp chỉ huy tác chiến. Chấp hành chỉ thị của Trung ương Đảng, quân và dân các tỉnh Bắc Kạn, Cao Bằng, Lạng Sơn chủ động đánh địch ở khắp nơi làm cho quân Pháp không thực hiện được mục tiêu của cuộc hành binh mang mật danh "Lê A." Trong thế bị

động, thực dân Pháp tiếp tục mở cuộc hành quân mới mang mật danh "Xanh Tuya". Một trong những mục tiêu chính của cuộc tấn công này là đánh thẳng vào trung tâm ATK Định Hóa nhằm "lùng bắt kỳ được cơ quan đầu não kháng chiến, tiêu diệt chủ lực Việt Minh, phá tan căn cứ địa".

Đêm 24 rạng ngày 25-10-1947, quân Pháp tổ chức cuộc tấn công vào Định Hóa từ hai hướng. Hướng thứ nhất đánh vào Phố Ngũ, Quán Vuông và tiến thẳng lên Chợ Chu. Hướng thứ hai từ Chợ Mới đánh sang Tân Dương, dự kiến hội quân ở Chợ Chu, làm bàn đạp càn quét thọc sâu vào các xã Thanh Định, Quảng Nạp, Định Biên, Phú Đình. Trong chiến dịch này, với 1500 quân thiện chiến và phương tiện vũ khí tối tân, địch hy vọng nhanh chóng tiêu diệt lực lượng kháng chiến.

Đoán đúng hướng tiến công của quân giặc, quân dân Định Hóa chủ động chặn đánh địch ở nhiều nơi, đi đến đâu chúng cũng bị du kích địa phương phối hợp với bộ đội chủ lực đón đánh. Cuộc chiến đấu của quân và dân Định Hóa đã gây cho thực dân Pháp nhiều thiệt hại; đồng thời, các mục tiêu quan trọng ở ATK được bảo vệ. Mặc dù bị thất bại liên tiếp ở các trận địa vòng ngoài quanh các xã trọng điểm, ngày 28-11-1947, thực dân Pháp vẫn liều lĩnh tập trung lực lượng lớn, có pháo binh yểm trợ mở hai hướng tấn công theo thế "hai gọng kìm" càn quét từ Tây Bắc xuống Đông Nam huyện, khép kín vòng vây đánh thẳng vào các xã Yên Thông, Quảng Nạp, Thanh Định và Phú Đình - nơi tập trung cơ quan đầu não kháng chiến của ta. Nắm được âm mưu nham hiểm của địch, Bộ Tổng tham mưu đã chỉ đạo các lực lượng chủ lực, lực lượng du kích địa phương hiệp đồng tác chiến chặt chẽ, chặn đánh địch ở khắp nơi.

Cánh quân thứ nhất bị du kích Phúc Sinh chặn lại, khi sang đến Đồng Thịnh, quân giặc lọt vào đội hình phục kích của Tiểu đoàn 160 và du kích địa phương ở Khau Chan, Đồng Pén khiến 10 tên giặc bị tiêu diệt. Cuộc chiến đấu càng quyết liệt khi quân Pháp tiến đến sát cửa ngõ Thanh Định. Tại đây, du kích các thôn: Thanh Điều, Thanh Lục, Điềm Mặc cùng bộ đội bảo vệ căn cứ đã quần nhau với giặc ở Khuổi Nặm, Nà Lăng, Thẩm Rộc, đánh bật quân địch khỏi vị trí phòng thủ của xã Thanh Định. Trong cuộc chiến đấu này, 10 tên lính Pháp bị tiêu diệt và một số bị thương. Số còn lại tháo chạy sang Bãi Cọ, bị một đại đội của Tiểu đoàn 131 phối hợp cùng du kích chặn đánh. Trong trận chiến tại Yên Thông, đồng chí Trung đoàn trưởng Trung đoàn 87 đã anh dũng hy sinh, đồng chí Ma Duy Hối, người thôn Điềm Mặc bị thương nặng và hy sinh 5 ngày sau đó.

Cánh quân thứ hai cũng liên tiếp bị quân ta chặn đánh dọc đường. Đặc biệt, tại Trung Lương, trung đội du kích tập trung của huyện đã mai phục chờ cho chúng đến gần mới nổ súng khiến chúng hoang mang tháo chạy. Bị quân ta đánh liên tiếp, ý định hợp quân ở Bình Yên của cánh quân thứ hai không thực hiện được, chúng liền càn thẳng qua Sơn Phú xuống Bình Thành. Tại Cầu Đá, địch bị bộ đội chủ lực và du kích chặn đánh rất quyết liệt, gây cho chúng nhiều thiệt hại.

Chiều 28-11-1947, quân Pháp ở Bình Thành chia thành 2 toán, toán thứ nhất đánh vào Phú Đình, toán thứ 2 đánh vào Điềm Mặc để sau đó vượt Đèo De sang Sơn Dương (Tuyên Quang). Như vậy, kẻ thù đã đến rất gần, đe dọa đến sự an toàn của Hồ Chủ tịch và các cơ quan đầu não kháng chiến.

Với quyết tâm bảo vệ vùng đất “thánh” của cách mạng, bộ đội chủ lực và du kích Phú Định dũng cảm chiến đấu bẻ gãy cuộc tấn công của giặc khiến cho nhiều tên địch phải đền tội phơi xác ngay trên phòng tuyến vòng ngoài của xã Phú Định. Về phía ta, 8 chiến sỹ quân chủ lực và du kích Định Hóa hy sinh trong trận đánh lịch sử này, trong đó có đồng chí Ma Đình Phẩm, người thôn Điềm Mặc. Toàn quân địch lọt vào trận địa phục kích của quân ta. Trận chiến đấu diễn ra ác liệt trên cánh đồng Kạm Tra, lực lượng du kích Thanh Định cùng lực lượng tự vệ tập trung của huyện phối hợp với bộ đội chủ lực chia thành nhiều hướng đón đường, bao vây, chia cắt làm cho đội hình địch rối loạn không ứng cứu được cho nhau. Trong trận này, một trăm tên giặc đã bỏ xác ngay trên chiến trận, cuộc càn then chốt của quân xâm lược vào trung tâm ATK thất bại thảm hại, địch không sang được Sơn Dương. Đây là trận đánh tiêu diệt không lớn, nhưng có ý nghĩa lịch sử to lớn vì đã bảo vệ an toàn Hồ Chủ tịch, Trung ương Đảng, Chính phủ và Bộ Tổng tham mưu.

Sau hơn một tháng tấn công càn quét Định Hóa, quân Pháp gặp phải sự đánh trả quyết liệt của quân và dân ta. Bị thất bại nặng nề, ngày 6-12-1947, tên giặc Pháp cuối cùng phải rút chạy khỏi Định Hóa. Nhân dân Điềm Mặc cùng với nhân dân xã Thanh Định góp phần quan trọng cùng nhân dân trong huyện hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ bảo vệ an toàn Thủ đô kháng chiến của cả nước. Đây là trang sử oanh liệt nhất, đáng tự hào nhất của Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Điềm Mặc.

4. Tích cực xây dựng lực lượng và bảo vệ an toàn các cơ quan đầu não kháng chiến

Sau chiến thắng Việt Bắc - Thu Đông 1947, huyện Định Hóa là vùng giải phóng, nhân dân các dân tộc trong huyện bắt tay vào xây dựng cuộc sống mới theo đường lối kháng chiến toàn dân, toàn diện, trường kỳ của Đảng.

Là nơi có địa thế hiểm yếu, tổ chức Đảng, chính quyền vững mạnh, nhân dân hết lòng ủng hộ cách mạng, xã Thanh Định được coi là một trong những xã trọng điểm được chọn làm nơi đứng chân của các cơ quan đầu não của Đảng và là một trong nơi đặt đại bản doanh của quân đội nhân dân Việt Nam. Từ năm 1948, trên khắp các cánh rừng Thanh Định, các đơn vị quân đội, trụ sở làm việc của các cơ quan Trung ương Đảng, Mặt trận, Thông tin liên lạc, Bộ Tổng tham mưu, Tổng cục Chính trị, Tổng cục Cung cấp, Cục Dân quân, nơi ở và làm việc của các đồng chí lãnh đạo cao cấp của Đảng và Nhà nước lần lượt được xây dựng. Dưới tán cây rừng che phủ kín đáo, không khí hoạt động khẩn trương, chuẩn bị sẵn sàng cho cuộc kháng chiến.

Nhận rõ vai trò, trách nhiệm quan trọng là giúp đỡ các đồng chí cán bộ, các cơ quan hoạt động trên địa bàn, Chi bộ Thanh Định đã triển khai một loạt công việc cần kíp theo sự chỉ đạo của Huyện ủy Định Hóa. Chi bộ đã cử cán bộ xã phối hợp với cán bộ các cơ quan đóng trên địa bàn xuống từng xóm, bản tiếp tục phổ biến chủ trương, đường lối kháng chiến lâu dài của Đảng và Chính phủ, vận động nhân dân tích cực giúp đỡ bộ đội, cơ quan, xây dựng lực lượng du kích vững

manh, bám đất, bám làng, sẵn sàng chiến đấu, hăng hái tham gia kháng chiến kiến quốc.

Đầu năm 1949, do nhu cầu phục vụ ATK, Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh Thái Nguyên quyết định sáp nhập xã Bình Yên vào Thanh Định. Đến thời điểm này, Thanh Định có bốn thôn: Thanh Lục, Thanh Điều, Điềm Mặc và Bình Yên. Một thế trận mới được xây dựng trên địa bàn rộng lớn, các lực lượng cùng phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương, có sự chỉ huy thống nhất. Việc bảo vệ an toàn tuyệt đối cho các cơ quan đầu não của cuộc kháng chiến đóng ở Thanh Định được đặt lên hàng đầu, các quy định bảo vệ được phổ biến đến từng người dân và thực hiện rất nghiêm ngặt. Trên các trục đường chính dẫn vào "khu vực cấm" có 6 trạm gác liên tiếp, tạo thành nhiều tầng, lớp bảo vệ, mỗi trạm gác đều có du kích và bộ đội cùng gác, có trách nhiệm kiểm tra giấy tờ, theo dõi người lạ mặt, phát hiện bọn việt gian, chỉ điểm. Ở từng xóm, bản lại có các trạm canh phòng, nếu có động hoặc máy bay đến thì dùng keng, mả làm hiệu lệnh báo động tập trung du kích triển khai lực lượng chiến đấu, giữ gìn an ninh trật tự, bảo vệ tài sản nhân dân.

Về quân sự, dưới sự lãnh đạo của Chi bộ Đảng, lực lượng vũ trang của xã có sự thay đổi về biên chế và hình thức tổ chức cho phù hợp với sự phát triển của tình hình mới. Cụ thể hóa chủ trương của Đảng theo phương châm "bộ đội địa phương và dân quân du kích làm chủ địa phương", xã Thanh Định đã thành lập Ban công tác chính trị xã, phân công đảng viên và những cán bộ có năng lực, có sức khỏe làm thôn đội trưởng, xã đội trưởng, vận động các tầng lớp nhân dân tham gia lực lượng vũ trang xây dựng làng chiến đấu, lấy thôn, bản

làm cơ sở. Về biên chế, Ban Chỉ huy xã đội đã chọn những thanh niên khỏe mạnh, hăng hái, nhiệt tình xây dựng một trung đội cơ động gồm 38 người, được trang bị vũ khí đầy đủ với 4 súng kíp, 2 súng trường, 100 lựu đạn, 2 mìn và một số vũ khí tự tạo. Đây là trung đội nòng cốt có thể cơ động ứng cứu trên toàn địa bàn xã. Chiến sỹ của trung đội này khi cần có thể bổ sung cho lực lượng bộ đội địa phương huyện hoặc bổ sung vào bộ đội chủ lực. Lực lượng tại chỗ mỗi thôn có một tiểu đội, 4 thôn thành một trung đội. Trung đội dân quân tự vệ của thôn Điềm Mặc có 67 người, chia thành 4 tiểu đội. Tiểu đội 1 do đồng chí Ma Văn Nâu làm Tiểu đội trưởng; Tiểu đội 2 do đồng chí Hạc Thông Ký làm Tiểu đội trưởng; Tiểu đội 3 do đồng chí Nông Chí Chính làm Tiểu đội trưởng và Tiểu đội 4 do đồng chí Hạc Thông Kè làm Tiểu đội trưởng¹. Trong những năm 1947-1949, lực lượng dân quân tự vệ của thôn Điềm Mặc phát triển mạnh mẽ cả về số lượng và chất lượng.

Từ năm 1949, hàng năm xã đều cử cán bộ đi dự các lớp tập huấn quân sự, chính trị do huyện mở. Sau khi được tập huấn, họ sẽ về huấn luyện cho dân quân du kích những kiến thức mới về chiến tranh du kích, kinh nghiệm xây dựng làng chiến đấu và các phương án phối hợp hiệp đồng tác chiến với bộ đội địa phương huyện và lực lượng chủ lực đóng quân trên địa bàn.

Ngoài các trung đội dân quân trong độ tuổi quy định, xã Thanh Định còn tổ chức một trung đội lão dân quân, gồm 44 cụ tự nguyện nhận các nhiệm vụ thường trực, phát hiệu lệnh

¹ Theo bút tích của đồng chí Nguyễn Văn Ân, Thôn đội phó Điềm Mặc.

báo động (bằng kèng hoặc mõ) khi có các tình huống quân sự xảy ra như máy bay đến bắn phá, hỏa hoạn hoặc lệnh điều động du kích... Khi có chiến sự, các cụ làm nhiệm vụ tiếp tế, tải thương, hướng dẫn người già, trẻ em sơ tán vào nơi quy định. Những hoạt động tích cực của các lão dân quân có tác dụng động viên, khích lệ các lớp con, cháu hăng hái tham gia kháng chiến kiến quốc. Đặc biệt, xã Thanh Định còn tổ chức một tổ liên lạc tác chiến của đội thiếu niên cứu quốc, do Ma Thế Định làm tổ trưởng, làm nhiệm vụ dẫn đường cho cán bộ, bộ đội, đưa "mật khẩu" liên lạc đến các trạm của du kích xã và đến các nơi cần thiết. Trong quá trình hoạt động, nhiều em đã vượt qua khó khăn, nguy hiểm, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Tháng 4-1949, Chính phủ ban hành Sắc lệnh 121/SL về nghĩa vụ quân sự do Hồ Chủ tịch ký, quy định nam từ 18 đến 45 tuổi có nghĩa vụ tòng quân với thời gian là 2 năm, nếu có chiến tranh có thể kéo dài hơn. Ở Thanh Định, phong trào thanh niên tình nguyện vào bộ đội khá rầm rộ. Từ năm 1949 đến 1954, toàn xã có hàng chục đợt với 129 thanh niên nhập ngũ. Riêng thôn Điềm Mặc có 37 người, những người con của Điềm Mặc đã chiến đấu dũng cảm trên các chiến trường, lập được nhiều chiến công, nhiều người đã trở thành cán bộ chỉ huy quân đội cách mạng.

II. LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN BẢO VỆ "THỦ ĐÔ KHÁNG CHIẾN", TĂNG CƯỜNG CHI VIỆN TIỀN TUYẾN, GÓP PHẦN ĐÁNH THẮNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC

1. Chi bộ đảng địa phương trưởng thành trong kháng chiến

Ra đời trong cuộc kháng chiến toàn quốc bùng nổ (12-1946),

chi bộ xã Thanh Định khi mới thành lập chỉ có 4 đảng viên, trong đó có 3 đảng viên người Diêm Mặc. Đến cuối năm 1947, Chi bộ có 13 đảng viên. Trong các năm tiếp theo, công tác phát triển Đảng tiếp tục được chú trọng. Năm 1949, đã kết nạp được 13 đảng viên mới; năm 1950, kết nạp được 8 đảng viên mới. Đến tháng 7-1950, tổ đảng Diêm Mặc đã có 49 đảng viên và được chia làm hai tổ đảng. Đó là tổ 3 và tổ 4 của chi bộ xã Thanh Định.

Hưởng ứng cuộc vận động củng cố chi bộ của Tỉnh ủy Thái Nguyên, Huyện ủy Định Hóa đã phát động tuần lễ thi đua xây dựng Đảng với khẩu hiệu “Tất cả vì chi bộ”, “Tất cả cho chi bộ trưởng thành”. Huyện ủy tập trung chỉ đạo đưa sinh hoạt Đảng vào nền nếp như Điều lệ Đảng quy định; lấy chi bộ làm nơi huấn luyện, giáo dục đảng viên.

Trong năm 1950, toàn Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên thực hiện cuộc vận động “Học tập lý luận, rèn luyện đạo đức cách mạng” và “Tuần lễ thi đua rèn luyện đảng tính” do Tỉnh ủy phát động. Triển khai cuộc vận động, Chi bộ Thanh Định tiến hành tổ chức tuần lễ thi đua rèn luyện tính Đảng và học tập lý luận, rèn luyện đạo đức cách mạng. Mỗi lần sinh hoạt Đảng là một lần đảng viên tự kiểm điểm trước chi bộ về kết quả lãnh đạo quần chúng và thực hiện nhiệm vụ Đảng giao, lấy tự phê bình và phê bình làm nguyên tắc trong công tác xây dựng Đảng. Thông qua các đợt sinh hoạt chính trị, chất lượng đảng viên và tổ chức Đảng được nâng lên; vai trò tiên phong gương mẫu của từng đảng viên được đề cao; uy tín của Đảng trong quần chúng được nhân lên.

Tháng 10-1950, Đại hội lần thứ V Đảng bộ huyện Định Hóa được tổ chức tại xã Bảo Cường. Đại hội khẳng định sự

trưởng thành vượt bậc của Đảng bộ. Từ một vài chi bộ khi mới bước vào cuộc kháng chiến, đến thời điểm này, ở tất cả các xã trong huyện đều có chi bộ Đảng. Đội ngũ cán bộ, đảng viên nhìn chung đã phát huy được vai trò tích cực và tiên phong gương mẫu, Đảng bộ thực sự là hạt nhân lãnh đạo phong trào cách mạng ở địa phương.

Đại hội cũng nghiêm khắc kiểm điểm những yếu kém, hạn chế trong lãnh đạo, chỉ đạo phong trào cách mạng ở địa phương. Trên cơ sở phân tích tình hình hoạt động của Đảng bộ, Đại hội đề ra một số nhiệm vụ trọng tâm: phải hết sức chăm lo xây dựng và củng cố tổ chức cơ sở đảng; tiếp tục bồi dưỡng tri thức cách mạng và năng lực cho đảng viên tương xứng với nhiệm vụ, đủ khả năng, có tác dụng lãnh đạo quần chúng. Đảng viên phải gương mẫu, đi đầu trong công tác kháng chiến, trong sản xuất, học tập, không sợ hy sinh gian khổ, không lùi bước trước khó khăn. Đại hội chủ trương tiếp tục đẩy mạnh công tác phát triển đảng viên mới, nhưng phải đề phòng khuynh hướng lệch lạc, làm ảnh hưởng đến chất lượng, vai trò của Đảng.

Qua thực tiễn công tác, chi bộ xã Thanh Định đã lãnh đạo nhân dân thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, động viên nhân dân ra sức thi đua tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm, đóng góp sức người, sức của cho kháng chiến.

Đầu năm 1951, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy, chi bộ Thanh Định tổ chức đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng trong toàn Đảng bộ nhằm quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng toàn

quốc lần thứ II và Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ III. Trên cơ sở đánh giá những ưu, khuyết điểm trong công tác lãnh đạo của chi bộ, Đại hội tập trung vào công tác xây dựng Đảng trong giai đoạn mới, gắn nhiệm vụ chính trị với nâng cao chất lượng đảng viên; củng cố chi bộ với nhiệm vụ kháng chiến, lấy đó làm nội dung rèn luyện phẩm chất đảng viên và đánh giá năng lực lãnh đạo của cấp ủy.

Để kiện toàn về mặt tổ chức, ngày 15-12-1951, Đại hội Chi bộ Thanh Định diễn ra tại thôn Thanh Điều. Tham dự Đại hội có 111 đảng viên, trong đó có 49 đảng viên của hai tổ 3 và 4 của Điềm Mặc.

Đại hội đã đánh giá những ưu, khuyết điểm của công tác lãnh đạo trong những năm qua, đồng thời đề ra phương hướng, nhiệm vụ trong thời gian tiếp theo. Đại hội bầu Ban Chi ủy mới gồm 7 đồng chí. Đồng chí Ma Đình Tề tiếp tục được bầu làm Bí thư Chi bộ.

Triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ VI, cùng với việc tiến hành Đại hội ở các chi bộ trực thuộc, công tác củng cố chi bộ ở Định Hóa được tiến hành. Qua một năm thực hiện cuộc vận động củng cố Đảng, chất lượng chi bộ, đảng viên được nâng lên rõ rệt, số chi bộ yếu kém giảm.

Đánh giá một năm đẩy mạnh công tác củng cố cơ sở, nâng cao chất lượng đảng viên, Đại hội Đảng bộ huyện Định Hóa lần thứ VII diễn ra cuối năm 1952 khẳng định: Đảng bộ huyện có chuyển biến mạnh mẽ và toàn diện, hầu hết các chi bộ đều nêu cao được vai trò lãnh đạo đối với phong trào cách mạng ở

cơ sở, tạo khí thế cách mạng sôi nổi và đều khắp. Về nhiệm vụ thời gian tới, Đại hội chỉ rõ, cần phát huy mạnh mẽ những thắng lợi đã đạt được, đồng thời kịp thời sửa chữa những khuyết điểm, tồn tại, làm cho Đảng bộ thực sự vững mạnh.

Tháng 1-1953, Trung ương Đảng tiến hành Hội nghị lần thứ tư. Phát biểu tại Hội nghị, Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ: muốn kháng chiến hoàn toàn thắng lợi, dân chủ nhân dân được thực hiện thì phải thiết thực nâng cao quyền lợi kinh tế và chính trị của nông dân, phải chia ruộng đất cho nông dân.

Tháng 4-1953, Trung ương Đảng ra Chỉ thị về công tác phát động quần chúng giảm tô và cải cách ruộng đất. Dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy, chi bộ xã Thanh Định đã nêu cao vai trò lãnh đạo, kịp thời hướng dẫn nhân dân thực hiện đúng đường lối của Đảng, làm tốt việc bình xét, quy định thành phần giai cấp: nông dân, địa chủ, phú nông, cường hào gian ác...

Song song với việc phát động quần chúng thực hiện giảm tô, nhiệm vụ củng cố Đảng cũng được đặt ra ngay trong đợt phát động giảm tô. Việc học tập lý luận được tiến hành thường xuyên. Trong đó, nội dung học tập là những bài Huấn thị của Chủ tịch Hồ Chí Minh về đạo đức cách mạng và tư cách của người đảng viên, về chính sách ruộng đất... Các chi bộ tiến hành nghiêm túc việc xét tư cách đảng viên gắn chặt với việc kiểm điểm việc chấp hành chính sách và thực hiện các công tác lớn như: chính sách ruộng đất, thuế nông nghiệp, dân công, quỹ kháng chiến. Qua việc học tập lý luận và thực hiện các nhiệm vụ trên, chất lượng đảng viên và các tổ chức đảng được nâng lên. Thực hiện sự chỉ đạo của Huyện ủy là củng cố

Đảng ngay trong cuộc phát động quần chúng tiến hành giảm tô, Chi bộ xã Thanh Định đã thực hiện tốt công tác xây dựng Đảng. Qua thực tế, nhiều quần chúng tích cực là hạt nhân của phong trào, có nguyện vọng thiết tha được đứng trong hàng ngũ của Đảng đã được chi bộ xét kết nạp vào Đảng. Trong đợt này, Chi bộ đã kết nạp được 3 đảng viên mới.

Trong năm 1953, trước yêu cầu, nhiệm vụ mới và để tạo điều kiện thuận lợi cho việc quản lý hành chính và lãnh đạo, theo sự chỉ đạo của cấp trên, xã Thanh Định được tách ra thành ba xã: Bình Yên, Điềm Mặc và Thanh Định. Từ đây Điềm Mặc được tách ra khỏi xã Thanh Định và trở lại đơn vị hành chính như trước khi sáp nhập đại xã. Việc chia tách địa bàn hành chính kéo theo sự thay đổi về công tác tổ chức, các chi bộ cũng được thành lập theo xã mới. Tháng 12-1953, tổ chức đảng và bộ máy chính quyền lâm thời xã Điềm Mặc được thành lập. Đồng chí Nông Đình Lập được chỉ định làm Bí thư Chi bộ, kiêm Chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính xã.

Chi bộ Đảng Điềm Mặc được hình thành, với tổng số 48 đảng viên và được chia thành 5 tổ Đảng hoạt động theo đơn vị hành chính xóm. Tổ Đảng Bản Quyên có 15 đảng viên gồm các xóm dân cư là Bản Giáo, Thắm Doọc, Bản Nhộm, Bắc Châu. Tổ Đảng Đồng Mụa có 5 đảng viên. Tổ đảng Bản Lá có 10 đảng viên, gồm 3 xóm: Bản Hóa, Ròng Khoa, Bản Lá. Tổ Đảng Bản Bắc có 9 đảng viên, gồm các xóm dân cư của Bản Bắc. Tổ Đảng Phùng Hiến có 9 đảng viên gồm các xóm Đồng Lự và Phùng Hiến.

Cùng với việc xây dựng và củng cố tổ chức Đảng, công tác

xây dựng chính quyền, đoàn thể cũng được củng cố, kiện toàn và đi vào hoạt động với nhiều hình thức phong phú.

Sau khi trở thành một đơn vị hành chính độc lập, xã Điểm MẶc có số dân là 160 hộ gồm 824 nhân khẩu. Các đoàn thể quần chúng và Hội cứu quốc như: Thanh niên, Thiếu niên, Nông hội, Phụ nữ, Hội Mẹ chiến sỹ, Hội Thương tế, Hội Phụ lão được củng cố và kiện toàn. Hoạt động sôi nổi của các Hội đã góp phần, động viên thanh niên hăng hái tham gia bộ đội giết giặc lập công và tích cực đi dân công phục vụ các chiến dịch. Ở hậu phương, các đoàn viên, hội viên là lực lượng chủ yếu trong các tổ đổi công, tích cực giúp nhau sản xuất, thi đua đóng góp sức người, sức của cho cuộc kháng chiến và sẵn sàng chiến đấu bảo vệ an toàn cho các cơ quan, đơn vị đóng quân ở địa phương; đồng thời, góp phần giữ gìn an ninh trật tự, bảo vệ sản xuất, bảo vệ tài sản của nhân dân. Hội Phụ lão, Hội mẹ chiến sỹ đã nhiệt tình tham gia phong trào "Mùa đông chiến sỹ".

Thực hiện chủ trương của Huyện ủy và Ủy ban hành chính huyện, xã Điểm MẶc đã tiến hành kiện toàn bộ máy lãnh đạo Đảng, chính quyền và tổ chức các đoàn thể ban, ngành. Sau khi được kiện toàn, các ban, ngành đoàn thể đã hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ của mình. Hoạt động của các đoàn thể quần chúng hướng vào việc động viên các tầng lớp nhân dân trong xã thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, ổn định đời sống nhân dân, đóng góp nhiều hơn cho cuộc kháng chiến trường kỳ của dân tộc.

Ngày 7-2-1954, Ủy ban hành chính xã được thành lập, gồm 5 đồng chí. Đồng chí Ma Phúc Chi được bầu làm Chủ tịch, đồng chí Vũ Văn Nguyên làm Phó Chủ tịch.

Ngày 9-2-1954, Đại hội Chi bộ xã Điềm Mặc lần thứ nhất được tiến hành. Đại hội bầu Ban Chi ủy gồm 5 đồng chí. Đồng chí Nông Đình Lập được bầu làm Bí thư, đồng chí Ma Phúc Chi được bầu làm Phó Bí thư Chi bộ kiêm Chủ tịch Ủy ban hành chính xã.

Dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Huyện ủy, Chi bộ xã Điềm Mặc đã có nhiều cố gắng xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh, tích cực cải tiến phương thức hoạt động sát với thực tế địa phương. Trên cơ sở đó, đã đoàn kết các tầng lớp nhân dân trong xã thực hiện tốt đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước. Từ trong kháng chiến, cơ sở Đảng xã Điềm Mặc đã được xây dựng và trưởng thành mạnh mẽ. Trong quá trình lãnh đạo nhân dân kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, tổ chức Đảng đã hoàn thành mọi nhiệm vụ, trưởng thành nhanh chóng về tư tưởng, chính trị và tổ chức, xứng đáng với niềm tin tưởng và tự hào của nhân dân.

2. Sẵn sàng chiến đấu bảo vệ "Thủ đô kháng chiến", tăng cường chi viện tiền tuyến, góp phần đánh thắng thực dân Pháp xâm lược

Cuộc kháng chiến chống thực dân pháp xâm lược ngày càng phát triển, nhu cầu chi viện cho tiền tuyến ngày một lớn. Đầu năm 1950, nhằm huy động nhiều hơn nữa sức người, sức của cho kháng chiến, Hội nghị toàn quốc lần thứ ba của Đảng ra Nghị quyết về việc chuyển mạnh sang tổng phản công. Nghị quyết nhấn mạnh: "Tổng động viên nhân lực, vật lực, tài

lực và tinh thần của toàn dân theo khẩu hiệu “Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để chiến thắng”, triệt để thi hành sắc lệnh tổng động viên của chính quyền. Phối hợp việc thi hành lệnh tổng động viên và thi đua ái quốc”¹.

Ngày 12-2-1950, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký sắc lệnh tổng động viên nhân lực, vật lực, tài lực vào cuộc kháng chiến của dân tộc.

Quán triệt chủ trương của Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, tại Điểm Mặc, một phong trào toàn dân đóng góp vận chuyển lương thực, thực phẩm cung cấp cho bộ đội ở các chiến trường đã diễn ra sôi nổi.

Sau thất bại nặng nề trong Chiến dịch biên giới, thực dân Pháp càng ngoan cố chống phá phong trào cách mạng và kháng chiến của ta. Ngoài biện pháp đánh phá về quân sự, thực dân Pháp còn sử dụng các biện pháp chiến tranh gián điệp, chỉ điểm phá hoại cơ sở kinh tế của ta. Quân địch liên tiếp mở nhiều cuộc hành quân lớn tấn công và tìm mọi cách đánh phá, hòng tiêu diệt cơ quan đầu não của cách mạng, nhưng đều bị thất bại. Hoạt động chống phá của chúng gây cho ta nhiều khó khăn trong xây dựng và bảo vệ “Thủ đô kháng chiến”. Trước sự chống phá của địch, nhân dân Điểm Mặc đã đoàn kết chặt chẽ trong cuộc chiến đấu bảo vệ tính mạng, tài sản của đồng bào và bảo vệ an toàn Chính phủ kháng chiến. Toàn dân đã thực hiện tốt công tác bảo vệ, phòng gian bảo mật, thực hiện khẩu hiệu “ba không”. Toàn

¹ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập, tập 11*, Nxb. Chính trị quốc gia, H.2001, tr.201.

dân trong xã đã quyên góp lương thực, thực phẩm; ủng hộ hàng nghìn cây tre, gỗ, hàng triệu tàu cộ và hàng nghìn ngày công để xây dựng nhà ở, nhà kho phục vụ kháng chiến. Nhân dân Điềm Mặc đã tự nguyện chuyển vào ở các nhà lán trong rừng để nhường nhà ở cho các cơ quan Trung ương và bộ đội đóng quân. Hầu hết số nhà ở của nhân dân Điềm Mặc, ít nhiều đều có cơ quan, đơn vị bộ đội đi lại đóng quân hoặc làm nhà kho.

Thực hiện Sắc lệnh số 120 của Chính phủ *Về việc thực hiện nghĩa vụ quân sự*, tại Điềm Mặc, phong trào thanh niên tình nguyện tham gia vào bộ đội phát triển mạnh mẽ. Từ năm 1950 đến 1954, tại Điềm Mặc có nhiều đợt thanh niên lên đường nhập ngũ với, tổng số 36 người, vượt chỉ tiêu trên giao và đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Được chuẩn bị tốt về mặt chính trị, tư tưởng, thanh niên các dân tộc Điềm Mặc đã tích cực tham gia chiến đấu và phục vụ chiến đấu, có mặt trên các chiến trường. Trong chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ, Điềm Mặc đã có 9 người tham gia chiến đấu.

Đi đôi với nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu bảo vệ quê hương, bảo vệ "Thủ đô kháng chiến", Huyện ủy chỉ đạo thực hiện chính sách huy động dân công phục vụ các chiến dịch lớn.

Trên đà phát triển mạnh mẽ của cuộc kháng chiến, Trung ương Đảng quyết định mở chiến dịch Đông - Xuân 1953-1954 nhằm đánh bại kế hoạch Na va, giành thắng lợi quyết định cho cuộc kháng chiến. Ngày 20-11-1953, thực

dân Pháp cho quân nhảy dù xuống Điện Biên Phủ và xây dựng ở đây một tập đoàn cứ điểm mạnh nhất Đông Dương, với ý đồ biến nơi đây thành cái bẫy để nghiền nát quân chủ lực Việt Nam. Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh quyết định tiêu diệt địch ở cứ điểm Điện Biên Phủ và xác định đây là chiến dịch quan trọng về quân sự, chính trị trên chiến trường Đông Dương.

Thực hiện quyết tâm của Trung ương Đảng, dưới sự chỉ đạo của Tỉnh ủy Thái Nguyên và Huyện Ủy Định Hóa, Chi bộ, chính quyền xã Điềm Mặc đã gấp rút huy động sức người, sức của phục vụ chiến dịch. Huyện ủy Định Hóa động viên toàn dân tham gia phục vụ tiền tuyến. Ngoài 5.951 lượt dân công của 9 xã phục vụ an toàn khu, đầu năm 1954, Định Hóa thành lập một đoàn dân công hỏa tuyến đi phục vụ chiến dịch Điện Biên Phủ. Riêng xã Điềm Mặc đã cung cấp 7 con trâu và cử 2 cán bộ, 3 dân công đến nơi tập kết của mặt trận.

Trong những năm kháng chiến, nhân dân Điềm Mặc đã đóng góp hàng nghìn ngày công tham gia xây dựng nhà ở, trụ sở làm việc của các cơ quan Trung ương và các đơn vị bộ đội đóng quân tại xã.

Cùng với việc đóng góp sức người, sức của cho xây dựng các công trình quân sự ở ATK Định Hóa, nhân dân Điềm Mặc đã tham gia tích cực phục vụ kháng chiến. Hàng chục thanh niên hăng hái đi dân công phục vụ tiền tuyến. Nhân dân Điềm Mặc đã tích cực tham gia làm tuyến đường huyện, khôi phục đoạn đường từ cây số 10 đến cây số 13 (từ Quán Vuông ra km 31), trong thời gian 20 ngày. Để đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ

được giao, Chi bộ Điềm Mặc đã chỉ đạo, bằng nhiều biện pháp huy động bằng được đủ số dân công tham gia và thành lập hai ban: một ban chỉ huy công việc tại mặt đường, một ban ở địa phương làm công tác vận động những người có thóc cho dân công vay đi làm đường. Chi bộ cũng chỉ đạo vận động nhân dân giúp đỡ những gia đình có người đi bộ đội, đi dân công gặp khó khăn trong cuộc sống. Nhờ vậy, đã góp phần khai thông các tuyến đường vận chuyển lương thực, đạn dược, thuốc men ra các mặt trận.

Bên cạnh đó, các Hội Mẹ chiến sỹ, Hội Phụ nữ và Mặt trận cùng các đoàn thể quần chúng khác hăng hái tham gia trong phong trào “Mùa đông chiến sỹ”, tình nguyện tham gia chăm sóc thương, bệnh binh. Mỗi khi có đơn vị bộ đội dừng chân tại địa phương, các chiến sỹ đều được các mẹ, các chị quan tâm động viên và nhận làm con nuôi, em nuôi đón về chăm sóc chu đáo như những người ruột thịt.

Ngày 7-5-1954, chiến dịch Điện Biên Phủ toàn thắng, kết thúc chặng đường kháng chiến 9 năm oanh liệt, mở ra một giai đoạn phát triển mới của cách mạng cả nước. Cùng với những hy sinh, đóng góp to lớn của nhân dân cả nước, nhân dân Điềm Mặc vô cùng tự hào vì đã có những đóng góp vào thắng lợi chung của dân tộc.

Tổng kết 9 năm kháng chiến trường kỳ gian khổ, huyện Định Hóa được Hội đồng cung cấp Trung ương tặng cờ danh dự và được Chính phủ tặng thưởng Huân chương Chiến công hạng ba, 112 cá nhân đạt danh hiệu chiến sỹ công dân gương mẫu, 297 công dân phục vụ an toàn khu được Ủy ban kháng

chiến hành chính huyện khen thưởng, trong đó có sự đóng góp không nhỏ của dân công xã Điềm Mặc. Từ năm 1948 đến năm 1954, Điềm Mặc đã huy động 590 lượt người đi dân công phục vụ các chiến dịch, phục vụ quốc phòng. Chỉ tính riêng đầu năm 1954, trong đợt tổng động viên, Điềm Mặc đã huy động 62 người đi xây dựng công trình quốc phòng ở Bảo Linh. Trong cuộc kháng chiến chống thực dân pháp 1946 -1954, nhiều người con của Điềm Mặc vào bộ đội trực tiếp chiến đấu trên các chiến trường, trong đó, nhiều người đã hy sinh anh dũng vì độc lập tự do của Tổ quốc.

Cùng với nhiệm vụ chiến đấu bảo vệ “Thù đồ kháng chiến”, tham gia phục vụ kháng chiến, nhân dân toàn xã đã tích cực thực hiện các chủ trương của Đảng và Chính phủ phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, y tế và giáo dục.

Để chủ động đáp ứng nhu cầu về vật chất cho cuộc kháng chiến, ngày 1-5-1951, Chính phủ ban hành chính sách thuế nông nghiệp, trong đó tiến hành cải tiến chế độ thuế khóa, thực hiện chế độ thuế nông nghiệp - thứ thuế chủ yếu ở nông thôn. Mục đích thực hiện thuế nông nghiệp là đảm bảo cung cấp cho nhu cầu kháng chiến, phát triển sản xuất nông nghiệp, làm cho sự đóng góp của nhân dân được đơn giản, công bằng và hợp lý. Đây là một chính sách kinh tế lớn, đồng thời là cuộc vận động lớn, có ý nghĩa quan trọng đối với cuộc kháng chiến.

Là huyện trọng tâm của căn cứ địa, Định Hóa được Chính phủ chọn làm nơi thí điểm thực hiện chính sách thuế nông nghiệp để nhân rộng ra toàn quốc. Huyện ủy đã cử cán bộ xuống cơ sở cùng với nông dân xác định số nhân khẩu, ruộng

đất, sản lượng thóc, mức thu nhập bình quân và số thuế phải nộp của mỗi hộ thông qua các cuộc họp bình xét dân chủ.

Để đánh giá kết quả bước đầu cuộc vận động, cuối tháng 10-1951, Huyện ủy Định Hóa tổ chức hội nghị sơ kết. Hội nghị vinh dự được Hồ Chủ tịch đến thăm và nói chuyện. Phát biểu tại hội nghị, Chủ tịch Hồ Chí Minh kêu gọi: đồng bào trong huyện hãy hăng hái thi đua nộp thuế, nộp cho mau, nộp cho đủ, nộp thóc tốt và khô.

Hưởng ứng lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhân dân Điềm Mặc cùng nhân dân trong huyện Định Hóa đã hăng hái thi đua nộp nhanh, nộp đủ, nộp thóc tốt, góp sức vào các việc giao lương, vận chuyển, xây dựng kho tàng và bảo quản lúa thuế.

Phong trào thi đua lao động sản xuất, gắn với cuộc vận động thực hiện thuế nông nghiệp đã mang lại hiệu quả kinh tế rõ rệt. Năm 1950, thuế được thu bằng thóc, Điềm Mặc đã đóng góp cho Nhà nước 3.480 kg. Toàn xã Thanh Định, trong đó có Điềm Mặc đã bán thóc khao quân được 6.222 kg, thóc đỡ đầu địa phương quân là 1.614 kg, thóc đảm phụ quốc phòng được 3.100kg. Tính đến tháng 12-1950, toàn xã đã nộp được 196.325 đồng. Hưởng ứng chủ trương của Chính phủ về việc tạm vay thóc trong nhân dân để phục vụ cuộc kháng chiến, Huyện ủy Định Hóa đã tiến hành tuyên truyền ý nghĩa của cuộc vận động trong toàn huyện. Thực hiện chủ trương đó, nhân dân Điềm Mặc đã tự giác đóng góp một phần hoa lợi và trích một phần thu nhập vào quỹ tạm vay của huyện. Đến tháng 6-1951, Huyện ủy đã vận động được nhân dân cho Chính phủ tạm

vay 13 tấn thóc. Chỉ trong một thời gian ngắn, toàn huyện đã hoàn thành mức thuế và thóc tạm vay của cả năm 1951. Cuộc kháng chiến càng gần đến ngày thắng lợi nhân dân càng tích cực đóng góp cho kháng chiến. Năm 1953, toàn xã đã nộp 6,8 tấn thóc.

Bước sang năm 1954, cùng với cả nước hướng về chiến dịch Điện Biên Phủ, ngoài thuế nông nghiệp, Huyện ủy động viên nhân dân tích cực hưởng ứng cuộc vận động “cung cấp tiền phương”. Phong trào “Toàn dân đóng góp lương thực, thực phẩm”, tự nguyện đóng góp bằng thóc cho phong trào “Đảm phụ quốc phòng”, nộp thuế nhanh gọn và đầy đủ nhất. Ngoài thu thuế, phong trào “bán thóc khao quân”, “đỡ đầu địa phương quân” cũng diễn ra khá sôi nổi. Hàng trăm tấn gạo, hàng chục tấn thịt do nhân dân đóng góp được chuyển thẳng ra mặt trận.

Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ, việc đóng góp lương thực cho kháng chiến đã trở thành tình cảm, nghĩa vụ thiêng liêng của mỗi người dân Điềm Mặc. Vì vậy, hàng năm, việc nộp thuế, ủng hộ kháng chiến được tiến hành một cách nhanh chóng và vượt kế hoạch được giao.

Mặc dù trong điều kiện chiến tranh, song sự nghiệp giáo dục ở xã vẫn có những tiến bộ đáng kể. Phong trào bình dân học vụ được duy trì. Nhận thức được ý nghĩa của việc học tập, nâng cao hiểu biết là cần thiết, tổ chức cơ sở Đảng, sau đó là Chi bộ Đảng, Chi bộ xã đã giao trách nhiệm cho từng đoàn thể vận động hội viên tham gia học tập. Trong năm 1949, có 19 lớp bình dân học vụ được mở ở tất cả các thôn, do 22 cán bộ, chiến

sỹ ở một số đơn vị giảng dạy. Do điều kiện kháng chiến nên phần lớn các lớp đều học vào ban đêm. Nét nổi bật của hoạt động giáo dục ở Điềm Mặc là tập trung đẩy mạnh công tác xóa nạn mù chữ cho nhân dân lao động. Với tinh thần “mỗi người biết chữ là một giáo viên bình dân học vụ”, toàn huyện Định Hóa, trong đó có Điềm Mặc đã dấy lên phong trào thi đua học tập sôi nổi. Đến ngày 15-12-1950, toàn xã có 985 người thoát nạn mù chữ.

Để thúc đẩy phong trào bình dân học vụ và bổ túc văn hóa phát triển, từ năm 1952 trở đi, được sự giúp đỡ của tỉnh Thái Nguyên, huyện Định Hóa đã mở nhiều lớp bồi dưỡng văn hóa, chuyên môn cho giáo viên và cử nhiều giáo viên đi dự những lớp tu nghiệp và bổ túc văn hóa do tỉnh tổ chức. Phong trào học tập tiếp tục phát triển, số người thoát nạn mù chữ ngày càng nhiều, số người theo học bổ túc văn hóa ngày càng đông. Đến đầu năm 1954, toàn huyện có thêm 334 người biết chữ. Giáo dục phổ thông được hình thành từ 4 trường được đặt ở 4 thôn với tổng số học sinh là 221 em (Thanh Điều 50 em, Thanh Lục 36 em, Điềm Mặc 36 em, Bình Yên 99 em). Có nhiều xã căn bản thanh toán xong nạn mù chữ. Dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy, nhân dân xã Thanh Định, trong đó có Điềm Mặc đã xây dựng được hệ thống giáo dục ở cơ sở, đặt nền móng vững chắc cho quá trình phát triển của sự nghiệp giáo dục của xã sau này.

Cùng với sự phát triển giáo dục, việc xây dựng nếp sống văn hóa ở các thôn, xóm cũng được chú trọng. Triển khai nghị quyết của Huyện ủy về xây dựng nếp sống văn hóa mới, nhân dân Điềm Mặc đã thực hiện nghiêm túc trong việc cưới hỏi,

ma chay, đình đám. Những hủ tục phong kiến lạc hậu, mê tín dị đoan đã dần được xóa bỏ.

Công tác y tế, chăm sóc sức khỏe của nhân dân được quan tâm. Tại Điểm Mặc, do có cơ quan y tế của Quân đội đóng ở Bản Bắc nên nhân dân bị ốm đau, các đơn vị đã cử người đến khám bệnh, phát thuốc chữa bệnh, đồng thời tuyên truyền giữ vệ sinh phòng bệnh, thực hiện khẩu hiệu: “ba sạch, bốn diệt” (ăn sạch, uống sạch, ở sạch; diệt ruồi, diệt muỗi, diệt chuột và diệt bọ), làm chuồng trâu xa nhà ở, thực hiện phương châm phòng bệnh là chính. Trong những năm kháng chiến, Điểm Mặc không để xảy ra dịch bệnh, nhân dân đã biết dùng thuốc chữa bệnh, không tin vào bói toán.

Hoạt động văn hóa, văn nghệ và công tác thông tin tuyên truyền đã hướng vào việc phục vụ lao động sản xuất và xây dựng nếp sống mới. Ban Thông tin tuyên truyền xã được thành lập và đi vào hoạt động. Nhiều chòi phát thanh được xây dựng ở hầu hết các thôn, xóm. Đêm đến, những chòi phát thanh đã đưa những tin tức của xã, huyện và của tỉnh, nhằm tuyên truyền đường lối, chủ trương của Đảng và Nhà nước, thông báo tin chiến thắng ở các mặt trận và tình hình sản xuất ở địa phương.

Trong suốt chặng đường 9 năm kháng chiến gian khổ chống thực dân Pháp xâm lược, nhân dân các dân tộc Điểm Mặc đã nêu cao tinh thần yêu nước, chiến đấu bảo vệ quê hương, tích cực xây dựng và củng cố hậu phương vững mạnh, ra sức chi viện sức người, sức của cho các chiến trường, góp phần quan trọng vào chiến thắng vĩ đại của dân tộc. Tổ chức

Đảng, chính quyền và nhân dân các dân tộc Diêm Mặc đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ bảo vệ vững chắc đại bản doanh Tổng chỉ huy cuộc kháng chiến toàn quốc mà Đảng bộ huyện giao phó. Trước những khó khăn, gian khổ và ác liệt của cuộc kháng chiến, cán bộ, đảng viên và nhân dân Diêm Mặc ngày càng trưởng thành và không ngừng được tôi luyện trong chiến đấu. Đó là điểm quan trọng và mấu chốt quyết định thành công của cuộc kháng chiến tại nơi đây.

Mặc dù vẫn còn những hạn chế, yếu kém trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo kháng chiến và trong công tác xây dựng Đảng, song những kết quả đạt được là cơ sở, tạo tiền đề để Đảng bộ và nhân dân các dân tộc xã Diêm Mặc vững tin bước vào thời kỳ xây dựng quê hương trong hòa bình.

Chương IV

CHI BỘ XÃ ĐIỀM MẶC LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ, CỨU NƯỚC (1954-1975)

I. TỪNG BƯỚC KHÔI PHỤC KINH TẾ, PHÁT TRIỂN VĂN HÓA VÀ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH 5 NĂM LẦN THỨ NHẤT (1954-1965)

Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược và can thiệp Mỹ của nhân dân ta kết thúc thắng lợi bằng chiến thắng Điện Biên Phủ chấn động địa cầu, buộc thực dân Pháp và các nước đế quốc ký Hiệp định Giơnevơ (1954) về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Đông Dương, đưa cách mạng Việt Nam sang một giai đoạn mới. Miền Bắc được giải phóng, bước vào thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Miền Nam tiếp tục thực hiện cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, đấu tranh thống nhất đất nước.

Bước sang thời kỳ cách mạng mới, Chi bộ xã Điềm Mặc lãnh đạo nhân dân tiếp tục phát huy truyền thống yêu nước, tự lực, tự cường, cần cù trong lao động sản xuất để xây dựng và bảo vệ quê hương. Hoà bình lập lại, cùng với nhân dân trong huyện Định Hóa, nhân dân xã Điềm Mặc phấn khởi bắt tay vào nhiệm vụ khôi phục và bước đầu phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, thực hiện nhiệm vụ cải tạo xã hội chủ nghĩa

và xây dựng chủ nghĩa xã hội. Tuy nhiên, do vừa bước ra khỏi chiến tranh nên đời sống nhân dân gặp nhiều khó khăn, thiếu thốn. Trong những năm đầu hòa bình lập lại (1954-1956), thời tiết diễn biến phức tạp, hạn hán kéo dài gây khó khăn cho sản xuất và đời sống của nhân dân. Hơn nữa, cơ sở hạ tầng nghèo nàn, hệ thống thủy lợi chưa đáp ứng yêu cầu sản xuất, lúa chỉ cấy được một vụ, sản xuất nông nghiệp phụ thuộc nhiều vào thiên nhiên. Trước tình hình đó, khôi phục và phát triển kinh tế, ổn định đời sống nhân dân là một trong những nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của Chi bộ Đảng, chính quyền xã Điềm Mặc.

Xuất phát từ tình hình trên, Chi bộ Điềm Mặc luôn quan tâm lãnh đạo công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên và nhân dân, tăng cường chính sách đoàn kết dân tộc, đẩy mạnh tăng gia sản xuất. Thực hiện chủ trương của Huyện ủy Định Hóa, Chi bộ xã phát động phong trào chống hạn, bảo vệ mùa màng, thi đua sản xuất. Chi bộ chỉ đạo thành lập Ban chống hạn, củng cố hệ thống thủy lợi, đảm bảo nước cấy kịp thời vụ và chăm sóc lúa lúc sinh trưởng. Hệ thống các mương, phai, giếng, ao được sửa chữa và đào mới. Bên cạnh đó, các hợp tác xã còn vận động nhân dân be bờ, đắp đập giữ nước phục vụ sản xuất. Với sự chỉ đạo kịp thời của Chi bộ và tinh thần hăng hái lao động của các tầng lớp nhân dân, xã Điềm Mặc đã giải quyết được cơ bản tình trạng hạn hán, đảm bảo diện tích cấy lúa. Cùng với việc thực hiện thi đua sản xuất, Chi bộ tập trung lãnh đạo công tác cứu đói, cứu rách. Ủy ban xã tiến hành cấp gạo, vải cho các hộ nghèo. Các đoàn thể quần chúng như Phụ nữ, Thanh niên

phát động phong trào giúp đỡ người nghèo. Truyền thống yêu thương, đùm bọc, giúp đỡ lẫn nhau được phát huy tốt trong nhân dân các dân tộc trong xã.

Để giải quyết tình trạng khó khăn về lương thực, Chi bộ phát động phong trào tăng gia sản xuất. Hàng chục mẫu ruộng, đất hoang hóa được đưa vào canh tác. Các loại hoa màu ngắn ngày như: ngô, khoai, sắn được gieo trồng, góp phần tăng thêm thu nhập cho nhân dân. Phong trào bắt sâu hại lúa thường xuyên được phát động. Riêng vụ mùa năm 1955, toàn xã đã bắt được hàng trăm kg sâu các loại. Một số biện pháp kỹ thuật như: làm cỏ nhiều lượt, bón phân, dùng bừa cải tiến, xử lý giống... cũng được Chi bộ chỉ đạo thực hiện. Nhờ vậy, sản lượng lương thực tăng nhanh. Sau khi thực hiện nghĩa vụ lương thực với Nhà nước, bình quân lương thực đầu người đạt 220 kg/người/năm. Do vậy, số hộ đói nghèo trong vụ giáp hạt đã giảm xuống. Đi đôi với phát triển cây lương thực, chính quyền và các đoàn thể quần chúng còn vận động, khuyến khích nhân dân tích cực chăn nuôi trâu, bò để đảm bảo sức kéo, chăn nuôi gia súc, gia cầm để tăng thêm nguồn thực phẩm và tăng nguồn phân chuồng để thâm canh cây lúa.

Trong quá trình khôi phục và phát triển kinh tế, Chi bộ và chính quyền xã chú trọng lãnh đạo phong trào xây dựng tổ đổi công nhằm từng bước đưa nông dân vào con đường làm ăn tập thể. Trên cơ sở hình thức tổ đổi công truyền thống là những anh em họ hàng, Chi bộ đã vận động nhân dân xây dựng tổ đổi công tại các xóm, bản nhằm tạo ra mối liên kết của các tầng lớp nhân dân giúp nhau trong sản xuất và trong cuộc

sống. Đến cuối năm 1957, toàn xã có hơn 70% gia đình vào tổ đổi công thường xuyên hoặc thời vụ.

Cùng với nhiệm vụ khôi phục kinh tế, công tác văn hóa, giáo dục cũng được chú ý. Phong trào bình dân học vụ tiếp tục được duy trì và phát triển, trong đó, nhiều cụ già trên 60 tuổi cũng đi học. Các lớp bổ túc văn hóa được khôi phục, trường cấp I được tu bổ lại và tăng cường giáo viên để đảm bảo chất lượng. Công tác y tế đã vượt qua nhiều khó khăn về nhiều mặt để nâng cao hiệu quả công tác. Ngành y tế xã thường xuyên phát động phong trào vệ sinh phòng bệnh cho nhân dân, cán bộ y tế và vệ sinh viên tích cực xuống các xóm, bản vận động nhân dân thực hiện "ba sạch, bốn diệt" (ăn sạch, uống sạch, ở sạch; diệt ruồi, muỗi, sâu bọ, chấy rận), làm hố xí và chuồng trâu xa nhà, quét dọn vệ sinh, lập tủ thuốc xã và dùng thuốc khi ốm đau. Nhờ vậy, đến năm 1957, xã cơ bản thanh toán được bệnh sốt rét.

Cùng với việc khôi phục và phát triển kinh tế - văn hóa sau chiến tranh, cấp ủy Đảng, chính quyền xã Điềm Mặc tiếp tục chỉ đạo nhân dân thực hiện thắng lợi cuộc vận động giảm tô, đem lại quyền lợi thiết thực cho người nông dân. Số ruộng công điền, ruộng vắng chủ được đem chia cho một số tá điền không có ruộng, do vậy, đã động viên được mọi người dân ra sức tăng gia sản xuất, đoàn kết xây dựng quê hương. Trong cuộc vận động giảm tô, xã Điềm Mặc có một địa chủ. Sau khi sửa sai được hạ thành phần. Nhìn chung, trong cuộc vận động giảm tô, Điềm Mặc không bị ảnh hưởng nặng nề.

Tiếp theo cuộc vận động giảm tô là cuộc vận động thành

lập Khu tự trị Việt Bắc. Theo chỉ đạo của Huyện ủy, Chi bộ xã đã tổ chức cho nhân dân học tập chủ trương thành lập Khu tự trị Việt Bắc, nhằm tăng cường chính sách đại đoàn kết dân tộc, chăm lo phát triển kinh tế, văn hóa, đưa miền núi tiến kịp miền xuôi. Đây là sự quan tâm của toàn Đảng, Chính phủ và Hồ Chủ tịch đối với đồng bào thiểu số ở miền núi. Ngày 19-8-1956, Khu tự trị Việt Bắc được thành lập trong niềm hân hoan, phấn khởi của nhân dân các dân tộc xã Điềm Mặc nói riêng và nhân dân các dân tộc Việt Bắc nói chung.

Qua 3 năm khôi phục và phát triển kinh tế, văn hóa (1955-1957), Chi bộ Đảng, chính quyền và nhân dân xã Điềm Mặc đã thu được những kết quả bước đầu. Sản xuất từng bước được phục hồi, bắt đầu thực hiện thâm canh tăng vụ, mở rộng diện tích canh tác. Một số biện pháp cải tiến kỹ thuật được áp dụng, góp phần nâng cao năng suất cây trồng. Công tác y tế, vệ sinh phòng bệnh và văn hóa, giáo dục có nhiều chuyển biến tích cực. Việc hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ khôi phục kinh tế tạo điều kiện thuận lợi cho Chi bộ và nhân dân xã Điềm Mặc bước vào công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa, phát triển kinh tế - văn hóa (1958-1960).

Ngày 02-12-1958, Chi bộ xã Điềm Mặc tổ chức Đại hội lần thứ II nhằm tổng kết, đánh giá công tác lãnh đạo của Chi bộ trong nhiệm kỳ thứ nhất, đồng thời đề ra phương hướng, nhiệm vụ cho nhiệm kỳ tới. Đại hội khẳng định, trong những năm đầu hòa bình lập lại, chi bộ đã có nhiều cố gắng vận dụng đường lối phát triển kinh tế của Đảng vào điều kiện cụ thể của địa phương, đưa các hoạt động kinh tế - văn hóa - xã hội dần

đi vào nền nếp, tạo được lòng tin của nhân dân đối với sự lãnh đạo của Chi bộ. Đại hội nhấn mạnh kế hoạch trọng tâm trong những năm 1958-1960 là: xây dựng hợp tác xã, đưa nông dân vào con đường làm ăn tập thể. Đây là việc làm mới mẻ, nên việc tổ chức thực hiện cần thận trọng, phải làm điếm rồi mới nhân rộng ra toàn xã, trước mắt cần củng cố các tổ đối công để làm cơ sở xây dựng các hợp tác xã. Chi bộ cũng yêu cầu các đảng viên phải tích cực học tập, nắm vững chủ trương, chính sách của Đảng trong giai đoạn cách mạng mới, đồng thời phải gương mẫu tham gia xây dựng hợp tác xã, đi đầu trong lao động sản xuất, xây dựng đời sống mới. Đại hội bầu Ban chấp hành mới gồm 9 đồng chí, do đồng chí Nông Đình Lập làm Bí thư, đồng chí Phùng Văn Tịnh làm Phó Bí thư và 7 ủy viên, trong đó có 2 ủy viên dự khuyết. Chi bộ có 3 tổ Đảng, phân theo xóm, bản gồm: tổ Đảng Đồng Lá, Nạ Tra, Bản Bắc ghép với Phùng Hiến. Công tác phát triển Đảng luôn được Chi bộ xã quan tâm, phân công các đảng viên giúp đỡ các quần chúng cảm tình đảng. Đến tháng 1-1960, Chi bộ kết nạp thêm 6 quần chúng ưu tú đứng trong hàng ngũ của Đảng.

Sau Đại hội, theo chỉ đạo của Huyện ủy, Chi bộ tiến hành củng cố chính quyền, chỉ đạo tiến hành bầu cử Hội đồng nhân dân. Hội đồng nhân dân xã được kiện toàn và bầu ra Ủy ban kháng chiến hành chính do đồng chí Triệu Đình Quân làm Chủ tịch. Bên cạnh đó, các đoàn thể quần chúng được kiện toàn. Đồng chí La Công Kế phụ trách Nông hội; đồng chí Hạc Thông Tiệu phụ trách Thanh niên.

Thực hiện Nghị quyết số 14 của Ban Chấp hành Trung ương (khóa II) *Về cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với các thành phần kinh tế cá thể với khâu then chốt là xây dựng các hợp tác xã*; đồng thời, quán triệt Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ V, Huyện ủy Định Hóa đã triệu tập hội nghị cán bộ các ngành, các cấp từ huyện đến các xã để triển khai các bước tiến hành xây dựng hợp tác xã trong toàn huyện. Dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy, Chi bộ xã Điềm Mặc đã cử cán bộ tham gia lớp tập huấn về xây dựng hợp tác xã tại trường Đảng tỉnh. Đồng thời, tổ chức học tập kinh nghiệm hai hợp tác xã điểm của huyện là Nà Lang (xã Phượng Tiến) và Bản Là (xã Bình Thành). Trên cơ sở đó, xã đã thành lập Ban chỉ đạo xây dựng hợp tác xã nông nghiệp do đồng chí Bí thư Chi bộ làm trưởng ban, đồng chí Chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính làm phó ban. Chi bộ xác định, để xây dựng thành công hợp tác hóa nông nghiệp, trước hết phải tuyên truyền cho nhân dân thấy quyền lợi và trách nhiệm của mình khi tham gia, từ đó, người nông dân mới thay đổi nhận thức về phương thức làm ăn. Do tập quán làm ăn riêng lẻ, tư hữu ăn sâu trong tiềm thức của người nông dân, nên việc đem đất, trâu, bò, dụng cụ sản xuất vào làm ăn tập thể là vấn đề mới, rất khó thuyết phục người dân. Đây là cuộc đấu tranh tư tưởng gay go, phức tạp trong từng gia đình, từng cá nhân. Vì vậy, Chi bộ xã tổ chức cho cán bộ, đảng viên học tập trước, yêu cầu đảng viên phải nắm vững chủ trương, chính sách của Đảng, gia đình đảng viên phải tự nguyện xin vào hợp tác xã trước để làm gương cho quần chúng. Đầu năm 1959, dưới sự chỉ đạo chặt chẽ của Chi bộ Đảng, chính quyền xã Điềm

Mặc tổ chức cho nhân dân học tập chủ trương xây dựng hợp tác hóa nông nghiệp của Đảng, Nhà nước đến từng xóm, bản; đồng thời, phổ biến cách thức làm ăn tập thể và thông qua kế hoạch xây dựng hợp tác xã đến toàn thể nhân dân. Chi bộ đã chỉ đạo các tổ đảng tổ chức các cuộc thảo luận, giải thích những băn khoăn của nhân dân về xây dựng hợp tác xã. Vì vậy, nhân dân Điểm Mặc tuyệt đối tin tưởng vào đường lối cách mạng của Đảng và nhất trí cao với chủ trương xây dựng hợp tác xã. Qua nghiên cứu tình hình cụ thể về ruộng đất của xã, được sự nhất trí của Ban chỉ đạo xây dựng hợp tác xã của huyện, xã Điểm Mặc chủ trương xây dựng mỗi xóm hoặc liên xóm thành một hợp tác xã. Chi bộ quyết định chọn xóm Bản Bắc để xây dựng hợp tác xã điểm.

Thực hiện nghị quyết của chi bộ, Ban chỉ đạo xây dựng hợp tác xã của xã đã đưa lực lượng xuống giúp nhân dân làm đơn tự nguyện vào hợp tác xã. Sau hai tháng vận động, có 19 hộ làm đơn xin tự nguyện vào hợp tác xã, đạt 97%. Tháng 4-1959, hợp tác xã tiến hành Đại hội xã viên và thành lập hợp tác xã nông nghiệp đầu tiên của xã Điểm Mặc - Hợp tác xã Bản Bắc. Sau khi thông qua kế hoạch sản xuất, Đại hội xã viên bầu Ban quản trị hợp tác xã, do ông Hạc Thông Tiệu làm Chủ nhiệm, Ông Ma Đình Lương làm Phó chủ nhiệm. Hợp tác xã chia thành 2 đội sản xuất, đội 1 riêng xóm Bản Bắc, do ông Nông Đình Thăng làm đội trưởng; đội 2 do ông Hạc Thông Kè làm đội trưởng, gồm các xóm Bản Giáo, Đồng Mua với 237 khẩu, 118 xã viên, 67 con trâu công hữu. Từ hợp tác xã điểm, Chi bộ, Ủy ban kháng chiến hành chính xã đã rút kinh nghiệm chỉ đạo thành lập các hợp tác xã tiếp theo. Quán triệt tinh thần

“đảng viên đi trước, làng nước theo sau”, các đảng viên trong chi bộ đã gương mẫu vào hợp tác xã. Phong trào hợp tác hóa nông nghiệp, làm ăn tập thể diễn ra sôi nổi trong xã, nhân dân phấn khởi, lực lượng dân quân du kích hăng hái trong công tác vận động nhân dân.

Tiếp theo hợp tác xã Bàn Bắc, tháng 12-1959, hợp tác xã Nạ Tra được thành lập, do ông Ma Đình Cẩm làm Chủ nhiệm, ông Hoàng Thanh Trọng làm Phó chủ nhiệm với 5 đội sản xuất, gồm 37 hộ 212 khẩu 108 xã viên, trâu công hữu 58 con. Sau đó, lần lượt các hợp tác xã nông nghiệp Đồng Lá, Đồng Vinh được thành lập. Đến cuối năm 1960, phong trào hợp tác hóa nông nghiệp xã Điềm Mặc phát triển khá mạnh, với 95% nông dân và 97% diện tích canh tác được đưa vào hợp tác xã nông nghiệp¹.

Cùng với xây dựng hợp tác xã nông nghiệp, Chi bộ lãnh đạo đẩy mạnh công tác xây dựng 3 ngọn cờ hồng: “hợp tác xã nông nghiệp, hợp tác xã mua bán; hợp tác xã tín dụng”. Tháng 7-1959, xã Điềm Mặc góp cổ phần thành lập Hợp tác xã mua bán cung tiêu (khu vực) cửa hàng tại chợ Quảng Nạp - Bình Thành, trong đó xã có 2 xã viên tham gia Ban quản lý là ông La Công Yên, ông Triệu Đình Quân. Đến tháng 1-1960, xuất phát từ nhu cầu của nhân dân, Chi bộ chỉ đạo thành lập Hợp tác xã mua bán xã Điềm Mặc. Đại hội xã viên bầu Ban quản lý gồm 5 thành viên. Đầu năm 1960, có 95% đảng viên và 50% nông dân xã Điềm Mặc vào Hợp tác xã mua bán và Hợp tác xã tín dụng. Quan hệ sản xuất mới được thiết lập, sức sản xuất

¹ Báo cáo thành tích của quân và dân xã Điềm Mặc đề nghị tuyên dương danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, năm 1998, tr.5.

được củng cố, năng suất lao động ngày một nâng cao, đời sống nhân dân ngày càng được cải thiện, nhân dân phấn khởi, hăng hái với công việc tập thể.

Song song với cuộc vận động xây dựng hợp tác hóa, công tác văn hóa - giáo dục luôn được chi bộ Đảng, chính quyền quan tâm chỉ đạo về mọi mặt. Trường cấp I được đưa về trung tâm xã, tạo điều kiện cho con em đến trường thuận lợi. Nhờ vậy, số lượng học sinh tăng từ 4 lớp, năm học 1957-1958 lên 5 lớp, năm học 1959 - 1960. Ngoài ra, xã còn mở 2 lớp "vỡ lòng" ở Đồng Lự và Bản Quyên. Phong trào bồ túc văn hóa phát triển, các xóm tiếp tục mở lớp thanh toán mù chữ cho nhân dân. Chi bộ yêu cầu 100% đảng viên, cán bộ, dân quân tự vệ, đoàn thanh niên trong độ tuổi phải đến lớp học tập. Đồng thời, xã còn động viên phụ nữ đến lớp, sau thời gian 3 tháng, chị em đã đọc thông viết thạo, biết ghi công điểm cho gia đình và đọc được báo.

Công tác y tế, vệ sinh phòng dịch tiếp tục đẩy mạnh, phong trào "3 sạch, 4 diệt", khơi thông cống rãnh và những nơi nước tù đọng, dọn vệ sinh đường làng, ngõ xóm, phát quang cây cỏ quanh nhà, đường ra ruộng phong quang sạch sẽ. Nhân viên y tế xuống các xóm, bản phát thuốc phòng sốt rét, định kỳ phun thuốc DT diệt muỗi. Đầu năm 1960, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy, Trạm y tế huyện đã xây dựng ở Khuẩn Nghệ (khu đá bay) một trạm xá phục vụ nhân dân 3 xã: Điềm Mặc, Thanh Định, Bình Yên, với tên gọi ban đầu là Trạm xá Mặc - Thanh - Bình, sau đổi thành Trạm xá Tam Hợp, có 3 y tá, do y tá Ma Quang Tông, Ủy viên Ủy ban hành chính xã Bình Yên làm trạm trưởng. Trạm xá Tam Hợp thành lập đã đáp

ứng kịp thời nhu cầu chăm sóc sức khỏe của nhân dân và thực hiện các kế hoạch y tế do huyện đề ra.

Hoạt động văn hóa, thể thao từng bước đi vào nề nếp. Đoàn Thanh niên phối hợp với nhà trường tổ chức sinh hoạt tập thể theo các chủ đề, chủ điểm; tổ chức các buổi biểu diễn văn nghệ, từ đó, hình thành nếp sống mới lao động tập thể, sinh hoạt tập thể có giờ giấc, có kế hoạch. Đó là cơ sở để hình thành nếp sinh hoạt văn hóa xã hội chủ nghĩa, góp phần xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa.

Cùng với việc lãnh đạo xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội, Chi bộ xã thường xuyên chăm lo, xây dựng, phát triển lực lượng vũ trang. Đầu năm 1959, thực hiện chủ trương của Huyện ủy về xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân trong thời kỳ mới, Chi bộ chỉ đạo lấy thanh niên, hội viên các đoàn thể làm nòng cốt để xây dựng lực lượng vũ trang. Chi bộ Đảng, chính quyền xã tổ chức cho nhân dân học tập nghị quyết của Huyện ủy về biên chế dân quân trong các hợp tác xã. Lực lượng thanh niên, dân quân trong xã đều học tập 3 tài liệu: Luật nghĩa vụ quân sự; Biên chế dân quân trong hợp tác xã; Công tác tuyển quân. Sau đợt học tập, xã Điềm Mặc xây dựng mỗi hợp tác xã một trung đội dân quân. Mỗi trung đội dân quân có từ 25 - 30 người, các trung đội dân quân vừa tích cực học tập, vừa làm nòng cốt trong lao động sản xuất, luyện tập thể thao. Năm 1958 và năm 1959, xã Điềm Mặc hoàn thành tốt chỉ tiêu giao quân.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng (9-1960) đề ra đường lối chung của nước ta trong giai đoạn cách mạng mới là: Xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, chi viện sức

người, sức của cho miền Nam, đấu tranh hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân tiến tới thống nhất đất nước. Đại hội đề ra kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961-1965).

Dưới ánh sáng Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III, Đảng bộ Định Hóa xác định: “Lấy cải tạo, phát triển nông nghiệp làm khâu trung tâm mà nội dung chủ yếu là phát triển hợp tác xã nông nghiệp, đẩy mạnh sản xuất, giải quyết tốt vấn đề lương thực, thực phẩm phát triển ngành nghề, từng bước nâng cao đời sống kinh tế - văn hóa cho nhân dân”¹. Thực hiện Nghị quyết của Huyện ủy Định Hóa, ngày 5-1-1961, Chi bộ xã Điềm Mặc tổ chức Đại hội Chi bộ lần thứ III. Tham dự Đại hội có 54 đảng viên. Đại hội xác định phương hướng, nhiệm vụ trong những năm tới là: Tập trung lãnh đạo tiếp tục đẩy mạnh xây dựng hợp tác xã nông nghiệp, đưa hợp tác xã bậc thấp lên hợp tác xã bậc cao, nâng quy mô hợp tác xã nhỏ (cấp xóm) lên hợp tác xã liên xóm. Trên cơ sở đó, mở rộng diện tích canh tác thực hiện tốt quy trình kỹ thuật nhằm tăng năng suất, sản lượng lương thực, hoàn thành nghĩa vụ đối với Nhà nước, đồng thời tiếp tục quan tâm phát triển sự nghiệp giáo dục, văn hóa xã hội, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, từng bước nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân. Đồng chí Phùng Văn Tịnh được bầu làm Bí thư Chi bộ, đồng chí Ma Duy Xu làm Phó Bí thư Chi bộ.

Thực hiện Nghị quyết của Chi bộ, giữa năm 1960, Ủy ban hành chính xã tiến hành kiện toàn bộ máy chính quyền, bầu ông Ma Duy Xu làm Chủ tịch xã, ông La Công Tám làm Phó

¹ *Lịch sử Đảng bộ huyện Định Hóa 1930-2000*, Nxb.Định Hóa, 2000, tr.235.

Chủ tịch xã. Trên cơ sở đó, Chi bộ Đảng, chính quyền xã tổ chức củng cố và mở rộng phong trào hợp tác hóa. Đến năm 1960, toàn xã có 4 hợp tác xã, thu hút 87,5% số hộ nông dân tham gia. Tuy nhiên, do không được chú ý củng cố thường xuyên nên phong trào phát triển không vững chắc. Các hợp tác xã quy mô thôn xóm thường xuyên nảy sinh những sai sót trong công tác quản lý của ban quản trị, sự thiếu trách nhiệm của xã viên và hiệu quả lao động còn thấp. Sau một năm điều hành của ban quản trị hợp tác xã, ngoài những yếu kém về trình độ quản lý, còn xuất hiện những mâu thuẫn mới không lường trước được như điều kiện đất đai, khả năng chăm sóc, năng suất của hai đội sản xuất ở Đồng Lá, Phụng Hiến thấp hơn nhiều so với hai đội sản xuất Bản Bắc, Thảm Dọc¹. Trước tình hình hoạt động của hợp tác xã Đồng Lá ngày càng kém, năm 1962, huyện đã cử đoàn cán bộ cải tiến quản lý hợp tác xã xuống Đồng Lá cùng với Chi ủy, chính quyền tìm cách tháo gỡ, từng bước ổn định lại sản xuất. Chi bộ xã phân công đồng chí Phùng Văn Tịnh trực tiếp phụ trách công tác cải tiến quản lý hợp tác xã tại Đồng Lá. Nhờ vậy, trong một thời gian ngắn, hợp tác xã Đồng Lá đi vào hoạt động ổn định. Để phát huy hiệu quả hoạt động các hợp tác xã, Chi bộ quyết định sát nhập 2 xóm (Phụng Hiến và Đồng Lự) vào hợp tác xã Bản Bắc. Tuy nhiên, sau 1 năm hoạt động, trước yêu cầu của tình hình mới và của xã viên, Chi bộ lại quyết định tách ra, thành lập lại hợp tác xã Đồng Vinh với 38 hộ, 267 nhân khẩu và 4 đội sản xuất:

¹ Năng suất của Đồng Lá chỉ đạt 55 kg/sào một vụ, năng suất của Thảm Dọc đạt 65- 70 kg/sào một vụ.

Nạ Đút, Nạ Chè, Đồng Lự, Nạ Co. Hợp tác xã tiến hành kiện toàn Ban quản trị và bầu ông Mông Chí Tô làm Chủ nhiệm; ông Hoàng Thanh Mạnh làm Phó Chủ nhiệm với tổng số trâu công hữu là 55 con. Trước yêu cầu của nhân dân, Chi bộ xã chủ trương mở rộng hợp tác xã mua bán xã Điềm Mặc. Được sự giúp đỡ của nhân dân, tháng 8-1965, Hợp tác xã mua bán xã được kiện toàn, do ông Ma Duy Tuyết làm chủ nhiệm, ông Ma Đình Hoàng làm Phó chủ nhiệm. Hợp tác xã mua bán bước đầu đáp ứng các nhu cầu tiêu dùng của nhân dân, đặc biệt là hai mặt hàng chủ yếu: dầu thắp sáng và muối ăn. Hàng hóa được vận chuyển từ Quán Vuông, Chợ Chu về bằng xe trâu để phục vụ nhân dân trong xã.

Thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, Chi bộ Đảng, chính quyền xã Điềm Mặc luôn chú trọng công tác xây dựng Đảng, đặc biệt là củng cố cơ sở đảng làm hạt nhân lãnh đạo mọi hoạt động kinh tế, văn hóa, xã hội. Năm 1961, quán triệt nghị quyết của Bộ chính trị, theo sự chỉ đạo của Huyện ủy, chi bộ Điềm Mặc tổ chức cho 100% đảng viên tham gia chính huấn về cuộc vận động chi bộ 4 tốt, đảng viên 4 tốt¹. Qua cuộc vận động, trình độ nhận thức của cán bộ, đảng viên được nâng lên, tính tiên phong gương mẫu được phát huy, từ đó hiệu quả lãnh đạo của chi bộ ngày càng tăng. Công tác phát triển Đảng được chú trọng, những quần chúng gương mẫu, đi đầu trong phong trào xây dựng hợp tác xã, tích cực tham gia hoạt động trong các đoàn thể, tham gia dân quân, tự vệ bảo vệ

¹ - Chi bộ 4 tốt: Xây dựng Đảng tốt, lao động sản xuất chiến đấu công tác tốt, chấp hành chính sách tốt và quan tâm đến đời sống quần chúng tốt.

- Đảng viên 4 tốt: phẩm chất, năng lực, bản lĩnh và phong cách tốt.

an ninh ở các xóm, bản được bồi dưỡng, kết nạp vào Đảng. Đến đầu năm 1962, chi bộ đã kết nạp được 11 đảng viên mới. Công tác kiểm tra, kỷ luật Đảng được chú trọng. Những đảng viên không gương mẫu thực hiện đường lối xây dựng hợp tác xã hoặc xin ra hợp tác xã, cùng những đảng viên phẩm chất đạo đức kém, tham ô của tập thể đã bị khai trừ, hoặc lưu Đảng. Thông qua thực tiễn lãnh đạo thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương, chi bộ xã từng bước trưởng thành. Tổng số đảng viên đến quý I năm 1962 là 59 đồng chí (trong đó có 9 đồng chí đảng viên dự bị) sinh hoạt trong 3 tổ Đảng, mỗi tổ Đảng có từ 12 đến 17 đảng viên. Với số lượng đảng viên như vậy, Chi bộ xã đủ điều kiện trở thành Đảng bộ trực thuộc.

Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Thường vụ Huyện ủy, ngày 19-10-1962, Chi bộ xã Điểm MẶC tổ chức Đại hội Chi bộ lần thứ IV. Đại hội tiến hành kiểm điểm tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội Chi bộ lần thứ III, Đại hội khẳng định: Từ năm 1960 đến tháng 10-1962, Chi bộ xã Điểm MẶC đã lãnh đạo nhân dân hoàn thành nhiệm vụ xây dựng hợp tác xã, đưa nông dân vào con đường làm ăn tập thể, tạo ra khí thế mới trong sản xuất, phát triển văn hóa - xã hội, củng cố an ninh quốc phòng. Đại hội cũng đã kiểm điểm nghiêm túc nguyên nhân thất bại của việc xây dựng hợp tác xã bậc cao. Đồng thời, xác định rõ, nguyên nhân chủ yếu dẫn đến việc hợp tác xã Đông Vinh là 1 trong 9 hợp tác xã của huyện còn yếu kém là do sự lãnh đạo của Chi bộ còn lúng túng, cán bộ, đảng viên thiếu gương mẫu, trình độ cán bộ còn thấp, nhất là cán bộ quản lý. Ban quản trị chưa nghiên cứu kỹ chính sách hợp tác hóa để áp dụng đúng với tình hình, đặc điểm của xã. Đây là

bài học về sự ấu trĩ của đội ngũ cán bộ muốn đốt cháy giai đoạn và chạy theo thành tích.

Trước yêu cầu, nhiệm vụ mới, việc chi bộ trở thành Đảng bộ là một tất yếu khách quan, khẳng định sự trưởng thành của tổ chức Đảng ở Điềm Mặc. Đại hội quyết định thành lập Đảng bộ xã Điềm Mặc và tiến hành bầu cử Ban Chấp hành Đảng bộ, do đồng chí Phùng Văn Tịnh làm Bí thư; đồng chí Ma Duy Xu làm Phó Bí thư, kiêm Chủ tịch Ủy ban hành chính xã. Sau Đại hội, mỗi tổ Đảng ở hợp tác xã tổ chức thành 1 chi bộ. Chi bộ Nạ Tra do đồng chí Ma Phúc Chi làm Bí thư Chi bộ; Chi bộ Đồng Lá do đồng chí Chu Văn Hiền làm Bí thư; Chi bộ Bàn Bắc (gồm cả Đồng Vinh) do đồng chí Hoàng Thanh Soạn làm Bí thư.

Về phương hướng, nhiệm vụ trong những năm 1963 - 1965, Đại hội chỉ rõ: Đảng ủy, chính quyền xã cần có biện pháp tích cực, chuyển những chủ trương của Đảng bộ thành chương trình cụ thể, tăng cường lãnh đạo chỉ đạo nhân dân khắc phục những tồn tại của các năm trước, tiếp tục phấn đấu hoàn thành thắng lợi kế hoạch 5 năm lần thứ nhất.

Tiếp đó, ngày 6-11-1964, Đảng bộ Điềm Mặc tiến hành Đại hội Đảng bộ lần thứ V. Tham dự Đại hội có 74 đảng viên. Đại hội nghiêm túc kiểm điểm những hạn chế, khuyết điểm trong quá trình Đảng bộ xã chỉ đạo xây dựng hợp tác xã và nêu quyết tâm khắc phục khó khăn, phát huy tiềm năng, thế mạnh của địa phương xây dựng Điềm Mặc ngày càng vững mạnh. Đại hội bầu Ban chấp hành Đảng bộ khóa mới gồm 9 đồng chí. Đồng chí Phùng Văn Tịnh tiếp tục được bầu lại làm Bí thư Đảng ủy xã, đồng chí La Công Tám được bầu làm Phó Bí thư, kiêm Chủ tịch Ủy ban hành chính xã.

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ xã lần thứ IV, V, một khí thế thi đua mới trên tất cả các lĩnh vực kinh tế - văn hóa - xã hội và an ninh quốc phòng được đẩy lên trong tất cả các hợp tác xã ở Điểm Mặc.

Về kinh tế, các hợp tác xã hưởng ứng phong trào thi đua học tập, đuổi kịp và vượt hợp tác xã Đại Phong theo 4 tiêu chuẩn¹; đồng thời, thực hiện lời kêu gọi của Ủy ban hành chính tỉnh Thái Nguyên "đốc toàn lực, phấn đấu để thóc đầy cót, khoai đầy bồ, đồi cỏ xanh tươi, trâu bò béo khỏe"², các hợp tác xã ở Điểm Mặc đã huy động vốn, công của xã viên xây dựng mỗi đội sản xuất 1 sân kho, 1 nhà kho. Các công trình thủy lợi được nâng cấp. Xã đã huy động nhân dân đắp thêm được 16 cái vai đập lớn nhỏ, huy động 850 công của xã viên đào tuyến mương Nạ Rụng - Bắc Châu dài 1250 mét. Để góp phần tăng năng suất lúa, Đảng bộ chủ trương chuyển từ ruộng gieo trồng 1 vụ sang cấy 2 vụ. Nhờ vậy, trong 4 năm (1962-1965), toàn xã đã huy động 22 700 công, đào, đắp chặn các khe dòng suối tạo thành 11 hồ chứa nước phục vụ sản xuất và nuôi cá. Trong đó, hợp tác xã Song Thái: 2 hồ; Hợp tác xã Nạ Tra: 4 hồ; hợp tác xã Đồng Lá: 2 hồ; hợp tác xã Đồng Vinh: 1 hồ; hợp tác xã Bản Bắc: 2 hồ. Nhờ chủ động nước tưới nên diện tích gieo cấy 2 vụ tăng lên 17 mẫu. Các hợp tác xã còn chú trọng áp dụng các biện pháp kỹ thuật vào sản xuất như: tăng cường phân bón các loại, cấy đúng thời vụ, cấy đúng mật độ, phòng trừ sâu bệnh. Nhờ

¹ 4 tiêu chuẩn: đoàn kết tốt, tích lũy nhiều nhiều vốn cho cho hợp tác xã, tăng thu nhập cho xã viên, làm tốt nghĩa vụ đối với Nhà nước.

² Lịch sử Đảng bộ Thái Nguyên.

đó, năng suất lúa tăng từ 61 kg/sào lên 80,5 kg/sào/một vụ. Do được mùa nên xã viên phấn khởi sản xuất. Vì thế, Điềm Mặc không chỉ giải quyết tốt vấn đề lương thực, đảm bảo đời sống xã viên mà làm nghĩa vụ cho Nhà nước cũng tăng từ 37 tấn thóc năm 1962 lên 42 tấn năm 1965.

Ngành chăn nuôi, đặc biệt là đàn trâu có sự phát triển đáng kể. Mỗi con trâu được hợp tác xã trả công 10 điểm/ngày nên xã viên tích cực chăm sóc trâu béo, khỏe và sinh sản khá. Đảng bộ còn tổ chức chỉ đạo bảo vệ, chăm sóc trâu, do vậy, mặc dù gặp giá rét trong mùa Đông - Xuân 1961-1962, toàn xã chỉ có 5 con trâu bị chết¹. Đàn trâu phát triển không những đảm bảo sức kéo, nguồn thực phẩm trên địa bàn và nguồn phân bón cho sản xuất nông nghiệp, mà còn có một phần dư thừa để cung cấp cho các tỉnh miền xuôi. Về chăn nuôi lợn, hợp tác xã giao chỉ tiêu cho mỗi hộ xã viên nuôi từ 2 - 3 con lợn, hàng năm bán nghĩa vụ từ 20 - 22kg. Do vượt định mức nên nhiều gia đình được Nhà nước phân phối hàng đối lưu như phụ tùng xe đạp, vải, bát đĩa, ấm chén... Đàn gia cầm, chủ yếu là gà, vịt có sự phát triển khá. Mỗi gia đình nuôi từ 20 - 25 con, cơ bản đáp ứng được nhu cầu về thực phẩm của nhân dân. Tận dụng các ao, hồ, các hợp tác xã mở rộng diện tích nuôi thả cá và việc nuôi, thả cá trở thành phong trào rộng rãi trong nhân dân với tổng diện tích hơn 20 mẫu. Đến năm 1965, bình quân mỗi nhân khẩu trong xã đạt 35 kg thịt, cá/người/năm.

Thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước đưa đồng

¹ Lịch sử Đảng bộ huyện Định Hóa 1930-2000, Huyện ủy Định Hóa xuất bản năm 2000, tr.238.

bào miền xuôi lên xây dựng vùng kinh tế mới ở miền núi, đầu năm 1962, cùng với nhân dân các xã trong huyện, xã Điềm Mặc tiếp nhận 33 hộ với 135 nhân khẩu từ huyện Đông Quan, Thái Bình lên khai hoang. Tháng 1-1963, nhân dân xã Điềm Mặc tiếp tục đón 70 hộ với 365 nhân khẩu từ huyện Duyên Hà, Thái Bình lên xây dựng quê hương mới¹. Nhờ có mối liên hệ từ trước, Đảng ủy, chính quyền và nhân dân Điềm Mặc đã tiếp đón, đưa bà con về các địa bàn đã dự kiến tại khu đất Tú Lãng. Đảng ủy chủ trương vận động nhân dân sở tại giúp đỡ tre, gỗ, nứa, lá, các hợp tác xã huy động công lao động dựng nhà cửa cho các gia đình lên xây dựng kinh tế mới. Cùng với việc ổn định cuộc sống cho nhân dân, Đảng ủy, chính quyền địa phương còn tổ chức đưa các hộ nông dân vào sản xuất trong các hợp tác xã nông nghiệp. Chỉ trong một thời gian ngắn, các hộ gia đình ở Thái Bình lên xây dựng kinh tế Điềm Mặc đã tạm thời ổn định đời sống, từng bước hòa nhập với nhân dân tại địa phương. Các hợp tác xã tạo mọi điều kiện giúp đỡ các gia đình lên khai hoang từng bước ổn định sản xuất. Hợp tác xã Bản Bắc giao ruộng Nạ Tầu; hợp tác xã Nạ Tra cho 12 hộ ra xen ghép. Trên cơ sở đó, Đảng ủy chủ trương thành lập một hợp tác xã mới lấy tên là Bình Nguyên và bầu Ban quản trị, do ông Chu Sĩ Chử làm Chủ nhiệm, ông Phạm Văn Kỳ làm Phó Chủ nhiệm. Nhiệm vụ chính của hợp tác xã Bình Nguyên là trồng lúa và trồng chè.

Tháng 2-1965, Đảng ủy, chính quyền và nhân dân xã Điềm Mặc tiếp tục đón 53 hộ gia đình với 349 nhân khẩu của 4 xã

¹ Hồi ký của đồng chí Vũ Văn Bang

Vũ Nghĩa, Vũ Tiến, Vũ Phong, Vũ Lạc thuộc huyện Vũ Tiên, tỉnh Thái Bình lên khai hoang. Nhân dân địa phương đã tiếp đón và đưa họ về ở trọ tại các xóm Bản Hóa, Bản Giáo của hợp tác xã Nạ Tra và xóm Đồng Mụa của hợp tác xã Đồng Lá. Đảng ủy đã họp và quyết định thành lập hợp tác xã Song Thái, tên hai tỉnh Thái Nguyên và Thái Bình, đồng thời, cử Ban quản trị lâm thời gồm 9 người, do ông Đỗ Văn Ổn làm Chủ nhiệm, ông Nguyễn Văn Xương làm Phó chủ nhiệm và được chia làm 3 đội sản xuất¹. Để lãnh đạo hoạt động sản xuất và đời sống, hợp tác xã Song Thái đã kiện toàn tổ chức, thành lập chi bộ gồm 9 đảng viên, do đồng chí Đỗ Văn Ổn làm Bí thư. Hợp tác xã Song Thái được giao khu đất Bản Lùng (nay là đội 1 và đội 2 Song Thái). Với công sức của nhân dân, hợp tác xã đã tiến hành phát bãi, khai phá được 14 ha đôi rừng để trồng chè và xây dựng hợp tác xã chuyên canh trồng chè. Những cố gắng lớn của Đảng bộ xã Điềm Mặc trong việc giải quyết những khó khăn về đời sống cho người dân lên khai hoang đã giúp đồng bào yên tâm ổn định đời sống trên quê hương mới. Với 300 nhân khẩu từ miền xuôi lên xây dựng kinh tế mới đã mở ra cho Điềm Mặc vùng chuyên canh chè, góp phần từng bước thay đổi cơ cấu kinh tế, phá thế độc canh cây lúa tồn tại từ bao đời nay. Bên cạnh đó, đồng bào miền xuôi lên xây dựng kinh tế mới mang theo những kinh nghiệm sản xuất tiến bộ và các phong tục tập quán tốt đẹp, làm phong phú đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân các dân tộc xã Điềm Mặc, tạo tiền đề đẩy nhanh tốc độ phát triển kinh tế- xã hội ở địa phương.

¹ Hội ký đồng chí Đỗ Văn Ổn, chủ nhiệm đầu tiên của Hợp tác xã Song Thái

Trong 5 năm (1961-1965), thực hiện chủ trương của Đảng, Đảng bộ, chính quyền xã Điềm Mặc đã 3 lần đón tiếp đồng bào lên khai hoang, xây dựng quê hương mới với 121 hộ, 651 nhân khẩu, đưa dân số của xã lên gấp đôi số dân sở tại. Điềm Mặc là địa phương tiếp nhận số đồng bào miền xuôi lên khai hoang, xây dựng kinh tế mới đông nhất của huyện Định Hóa¹.

Trong quá trình lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ củng cố, phát triển hợp tác xã, Đảng bộ, chính quyền xã Điềm Mặc đã nắm vững đường lối của Đảng, kết hợp chặt chẽ giữa xây dựng và củng cố quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, mà trọng tâm là củng cố hợp tác xã, đưa nông dân vào con đường làm ăn tập thể nhằm phát triển kinh tế, nâng cao đời sống nhân dân. Sau hơn 7 năm (1958-1965) thực hiện, xã Điềm Mặc đã có 6 hợp tác xã với 19 tổ sản xuất, đạt 74% số hộ nông dân đi theo con đường làm ăn tập thể, bộ mặt nông thôn bước đầu có thay đổi, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được nâng lên. Tuy vậy, quá trình xây dựng hợp tác xã nông nghiệp còn bộc lộ nhiều hạn chế, vướng mắc. Đội ngũ cán bộ hợp tác xã tuy rất nhiệt tình, xông xáo nhưng trình độ văn hóa thấp, chưa có kiến thức quản lý kinh tế nên còn lúng túng trong xây dựng kế hoạch, quản lý lao động, quản lý tài sản tập thể và quản lý tài vụ, dẫn đến định mức lao động chưa sát, không hợp lý và chưa công bằng. Đối với xã viên, tâm lý chung là chọn việc dễ, bỏ việc khó, làm dỗi, làm ẩu, cốt làm được nhiều công điểm mà không chú ý đến chất lượng công việc, do đó, giá trị ngày công thực tế rất thấp, có năm nhiều hợp tác xã chỉ đạt 0,8 kg

¹ Hồi ký của đồng chí La Công Tâm.

đến 1 kg thóc/công. Tình trạng đó khiến cho một số xã viên chán nản xin ra hợp tác xã, thậm chí bỏ cả quê để đến vùng đất khác. Điềm Mặc là 1 trong 6 xã của huyện Định Hóa có những hợp tác xã có nguy cơ tan rã, điển hình là hợp tác xã Đồng Vinh.

Trước tình hình đó, thực hiện Nghị quyết số 70 của Bộ Chính trị về cuộc vận động cải tiến quản lý hợp tác xã, dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy, Đảng bộ xã Điềm Mặc đã tổ chức cho đảng viên, cán bộ chủ chốt, cán bộ quản lý hợp tác xã học tập về mục đích, ý nghĩa và nội dung của cuộc vận động. Đảng ủy xã cùng đoàn cán bộ cải tiến quản lý hợp tác xã của huyện đã xuống từng hợp tác xã họp xã viên giải quyết thắc mắc, củng cố, kiện toàn ban quản trị những hợp tác xã yếu, cử cán bộ quản lý hợp tác xã và cán bộ quản lý tài vụ đi tập huấn nghiệp vụ ở huyện, tỉnh về xây dựng phương án sản xuất mới phù hợp với tình hình thực tế ở địa phương.

Cùng với việc tập trung lãnh đạo phát triển kinh tế, hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, Đảng bộ, chính quyền xã Điềm Mặc luôn chú trọng đến công tác văn hóa - xã hội. Sự nghiệp giáo dục phát triển khá, việc học bổ túc văn hóa trở thành nhu cầu của những người ở lứa tuổi không có điều kiện đến trường phổ thông. Theo đơn vị hợp tác xã, các lớp học tăng từ 3 lớp năm 1960 lên 7 lớp năm 1965, thu hút 130 học viên. Kết quả, có 50% học viên hoàn thành chương trình cấp I. Nhờ vậy, trình độ của cán bộ và nhân dân không ngừng được nâng lên, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý và tạo tiền đề cho việc ứng dụng có hiệu quả các biện pháp khoa học kỹ thuật vào sản xuất. Trong giáo dục phổ thông,

Đảng bộ chủ trương mở các lớp vỡ lòng ở các hợp tác xã trên cơ sở tranh thủ sự đóng góp vật liệu và ngày công lao động của nhân dân. Đến năm học 1964-1965, trường cấp I có 7 lớp (2 lớp 1; 2 lớp 2; 2 lớp 3 và 1 lớp 4) với 277 học sinh. Số học sinh lên lớp đạt 70%.

Việc chăm sóc sức khỏe cho nhân dân được Đảng bộ, chính quyền quan tâm. Đầu năm 1962, được sự giúp đỡ của y tế huyện, Trạm xá xã Điềm Mặc được xây dựng. Nhân dân trong xã nhiệt tình đóng góp, xây dựng phòng khám bệnh, nhà hộ sinh. Ban đầu, Trạm xá có 5 giường bệnh với 2 cán bộ phụ trách¹. Trạm xá xã còn xây dựng được tủ thuốc và 1 cửa hàng được phục vụ nhân dân đến khám, chữa bệnh mà không phải lên bệnh xá huyện. Ngoài việc khám bệnh, phát thuốc, bán thuốc và chữa các bệnh thông thường, cán bộ y tế xã còn đến các xóm, bản chùng đậu, tiêm phòng chống sốt rét, vận động nhân dân tiếp tục giữ vệ sinh và thực hiện tốt phong trào “sạch làng tốt ruộng”, không uống nước lã, ăn chín uống sôi.

Đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân ngày càng được chú ý. Phong trào thể dục, thể thao phát triển khá. Hàng năm, các hợp tác xã đều thành lập đội tuyển bóng đá, tham gia các giải đấu giữa các hợp tác xã. Mỗi hợp tác xã đều có đội văn nghệ quần chúng, lời cuốn đông đảo thanh niên, phụ nữ tham gia góp phần tạo khí thế vui tươi, lành mạnh và không khí phấn khởi trong lao động sản xuất cũng như trong xây dựng cuộc sống mới.

Công tác tuyên truyền cổ động được duy trì, mỗi xóm có

¹ Trạm xá do ông Hoàng Văn Chính làm Trạm trưởng và y tá Triệu Thị Hà.

một thông tin viên. Hàng tuần, vào các buổi tối, các bản tin cập nhật được truyền đi trong các ngõ xóm, phản ánh khí thế thi đua lao động sản xuất trong các hợp tác xã, đồng thời, nêu gương những cán bộ, xã viên có thành tích xuất sắc. Ngoài ra các thông tin viên còn phổ biến đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, đặc biệt là thông báo tin chiến thắng của quân và dân miền Nam đến toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III “Làm cho miền núi mạnh mẽ về quốc phòng” và chủ trương của Huyện ủy Định Hóa, Đảng bộ Điềm Mặc chú trọng lãnh đạo xây dựng lực lượng dân quân tự vệ. Đảng bộ xã phân công một cán bộ có năng lực, có sức khỏe làm xã đội trưởng, đồng thời, sắp xếp lại tổ chức, mỗi hợp tác xã có một trung đội dân quân. Dân quân (là xã viên) làm nhiệm vụ huấn luyện được hợp tác xã trả công điểm. Nội dung huấn luyện theo phương án tác chiến mới, sẵn sàng đối phó với chiến tranh phá hoại bằng không quân của Mỹ nếu chiến tranh lan rộng ra miền Bắc. Đồng thời, lực lượng dân quân còn phối hợp với công an xã thường xuyên tuần tra, canh gác bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ tài sản của hợp tác xã và sẵn sàng cơ động khi có lệnh của cấp trên.

Dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy, công tác xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền được Đảng bộ Điềm Mặc thường xuyên chú ý. Đảng bộ tổ chức cho các đảng viên tham gia các lớp chính huấn do huyện tổ chức, học tập chính trị để nâng cao trình độ hiểu biết về đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước. Các đồng chí phụ trách Đảng và chính quyền được

Đảng bộ cử đi học lớp sơ cấp chính trị tại trường Đảng tỉnh, cán bộ quản lý hợp tác xã được luân phiên đi tập huấn nghiệp vụ. Thông qua các đợt học tập chính trị và hoạt động thực tiễn ở cơ sở, trình độ nhận thức của cán bộ, đảng viên được nâng lên, tính tiên phong gương mẫu được phát huy. Một số đồng chí đảng viên trước đây không nhận nhiệm vụ thì nay hăng hái hoạt động và sẵn sàng nhận nhiệm vụ khi được chi bộ phân công. Nhiều quần chúng đi đầu trong phong trào xây dựng hợp tác xã, tích cực lao động sản xuất, bảo vệ an ninh quốc phòng được bồi dưỡng chính trị và thử thách, qua thực tiễn được kết nạp đứng vào hàng ngũ của Đảng. Trong 5 năm (1961-1965), Đảng bộ xã đã kết nạp được 21 đảng viên mới. Công tác tổ chức của Đảng cũng được củng cố sau đợt chỉnh huấn. Những đảng viên có trình độ quản lý, có uy tín được giới thiệu để quần chúng bầu vào Ban quản trị các hợp tác xã. Các chi bộ được giao nhiệm vụ cụ thể trong lãnh đạo hợp tác xã.

Trong những năm 1961-1965, các tổ chức đoàn thể quần chúng tiếp tục được củng cố và phát huy vai trò tích cực đối với mọi hoạt động của địa phương. Đoàn Thanh niên xã không chỉ phát huy vai trò xung kích trong các hoạt động làm phân bón, thủy lợi, cải tiến công cụ sản xuất, nghĩa vụ quân sự và bảo vệ trật tự trị an, mà còn đi tiên phong trong công tác xóa nạn mù chữ, bổ túc văn hóa, vệ sinh phòng bệnh, chăm sóc giáo dục thiếu niên, nhi đồng. Được Đảng bộ xã quan tâm lãnh đạo, Đoàn Thanh niên xã Điểm MẶC không ngừng trưởng thành cả về số lượng và chất lượng. Mỗi hợp tác xã có một chi đoàn, đến năm 1965, toàn xã có 9 đoàn viên ưu tú được kết nạp vào Đảng.

Hoạt động của Hội Phụ nữ xã có những bước tiến mới. Chị em phụ nữ có vai trò quan trọng trong việc đẩy mạnh sản xuất. Ban chấp hành Hội Phụ nữ xã tích cực vận động hội viên áp dụng các biện pháp kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp, phát triển chăn nuôi gia đình, thực hiện vệ sinh phòng bệnh.

Trải qua 10 năm lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ khôi phục, cải tạo và phát triển kinh tế - xã hội (1955-1965), với 3 khóa đại hội (từ Đại hội lần thứ III năm 1961 đến Đại hội lần thứ V năm 1964), Đảng bộ xã Điểm MẶc ngày càng tỏ rõ năng lực lãnh đạo thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương. Đảng bộ, chính quyền xã đã vận dụng sáng tạo các chỉ thị, nghị quyết của Đảng bộ cấp trên vào hoàn cảnh cụ thể của địa phương. Nhờ đó, nhìn chung các ngành kinh tế của xã đều có bước phát triển; đời sống của nhân dân trong xã được cải thiện rõ rệt; trật tự, trị an trên địa bàn xã được giữ vững. Những ưu điểm và những thành tích đạt được trong 10 năm đầu xây dựng chủ nghĩa xã hội đã khẳng định sự thành công của Đảng bộ Điểm MẶc trong việc lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

Tuy nhiên, công tác lãnh đạo của Đảng bộ cũng còn bộc lộ nhiều hạn chế, yếu kém. Đảng bộ chưa lãnh đạo phát huy được truyền thống và nhiệt tình cách mạng vốn có của nhân dân trong xã. Do vậy, việc thực hiện các nhiệm vụ, mục tiêu, kinh tế - xã hội của xã nhiều lúc gặp khó khăn. Vai trò lãnh đạo của các chi bộ chưa cao; tính tiên phong gương mẫu của đảng viên có lúc, có nơi chưa được thể hiện đầy đủ. Tình hình đó đặt ra cho Đảng bộ yêu cầu cấp bách là phải nâng cao chất lượng đảng viên và sức chiến đấu của các tổ chức Đảng để

đảm đương vai trò lãnh đạo nhân dân trong xã nhằm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới.

II. XÂY DỰNG HẬU PHƯƠNG VỮNG MẠNH, BẢO VỆ MIỀN BẮC, CHI VIỆN CHO TIỀN TUYẾN MIỀN NAM, GÓP PHẦN CÙNG CẢ NƯỚC ĐÁNH THẮNG GIẶC MỸ XÂM LƯỢC (1965-1975)

Với các chiến thắng Bình Giã (12-1964 - 1-1965), Đồng Xoài và Ba Gia (5-7-1965) của quân và dân ta ở miền Nam, đế quốc Mỹ buộc phải từ bỏ chiến lược “chiến tranh đặc biệt”, chuyển sang “chiến lược chiến tranh cục bộ”, ồ ạt đưa quân viễn chinh Mỹ và đồng minh vào miền Nam, trực tiếp tham chiến. Bên cạnh đó, chúng tiến hành chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân ra hầu hết các tỉnh, thành phố trên miền Bắc, hòng ngăn chặn sự chi viện của nhân dân ta đối với miền Nam và phá hoại công cuộc xây dựng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc. Sau khi dựng lên sự kiện “Vịnh Bắc Bộ”, đế quốc Mỹ đã huy động máy bay, tàu chiến ném bom bắn phá nhiều nơi thuộc các tỉnh Quảng Bình, Nghệ An, Thanh Hóa, Quảng Ninh (5-8-1964). Từ tháng 2-1965, đế quốc Mỹ tăng cường lực lượng không quân và hải quân leo thang mở rộng chiến tranh phá hoại ra miền Bắc. Tại Thái Nguyên, năm 1965, đế quốc Mỹ liên tiếp cho máy bay tiến hành các hoạt động trinh sát trên vùng trời các huyện Định Hóa, Phú Bình, Phổ Yên, Đông Hỷ, Võ Nhai, Phú Lương, Đại Từ và thành phố Thái Nguyên.

Trước tình hình đó, quán triệt tinh thần Nghị quyết lần thứ mười một Ban Chấp hành Trung ương Đảng, khóa III; thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy và chỉ đạo của Huyện ủy

Định Hóa, Đảng bộ xã Điềm Mặc xác định nhiệm vụ trọng tâm trước mắt là kịp thời chuyển hướng lãnh đạo xây dựng và phát triển kinh tế, xã hội từ thời bình sang thời chiến.

Để chủ động đối phó với tình huống máy bay Mỹ ném bom, bắn phá vào địa bàn xã, Đảng bộ đã tổ chức nhiều đợt học tập chính trị làm cho cán bộ, đảng viên và nhân dân nhận thức rõ âm mưu của đế quốc Mỹ, đồng thời phổ biến nhiệm vụ cơ bản của Nghị quyết 11 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Trên cơ sở đó, xây dựng nhiệm vụ cụ thể của Đảng bộ và nhân dân trong xã là: Dốc sức cùng nhân dân toàn huyện vừa sẵn sàng chiến đấu vừa sản xuất; vừa phải đảm bảo hậu cần tại chỗ cho chiến tranh, vừa phải phù hợp với hướng lâu dài của công cuộc công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa, đảm bảo các yêu cầu thiết yếu về ăn, mặc, học hành và bảo vệ sức khỏe cho nhân dân các dân tộc trong xã. Tăng cường lực lượng quốc phòng, đảm bảo tuyệt đối an toàn hậu phương, đảm bảo giao thông thời chiến, kịp thời chi viện cho tiền tuyến tới mức cao nhất. Trước mắt, Đảng bộ, chính quyền xã tập trung lãnh đạo đẩy mạnh công tác chuẩn bị phục vụ chiến đấu và chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ. Sau đợt học tập chính trị, nhân dân Điềm Mặc bằng những hành động cụ thể đã sắp xếp lại thế trận bảo vệ quê hương.

Công tác phòng không nhân dân được thực hiện nghiêm túc. Để đảm bảo an toàn cho người và tài sản, các hợp tác xã, trường học, cơ quan, gia đình xã viên đều đào hầm hào phòng tránh máy bay. Ủy ban hành chính xã huy động lực lượng lao động, các hợp tác xã giành một số ngày công để xã viên đào hầm hào phòng tránh máy bay. Hệ thống hầm hào được xây

dựng dọc hai bên đường giao thông, ngoài cánh đồng, quanh nơi làm việc, quanh trường học và mỗi gia đình đều có một đến hai hầm tránh bom đạn. Các hợp tác xã cử người gác “phòng không”. Khi có máy bay hoạt động, dùng kèng báo động cho xã viên biết để phòng tránh. Các lớp học cấp I phân tán thành nhiều địa điểm, chia nhỏ về các thôn, xóm tạo thuận lợi cho các cháu đi học gần nhà, đảm bảo an toàn cho học sinh. Các thầy cô giáo, học sinh và nhân dân đều được hướng dẫn kiến thức phòng tránh khi có máy bay hoạt động, cách thức băng bó nếu bị thương, quy định địa điểm làm nhiệm vụ thường trực cấp cứu phổ biến cho toàn dân.

Về quân sự, theo kế hoạch của Ban chỉ huy quân sự huyện, Ban chỉ huy xã đội bổ sung phương án tác chiến mới, xây dựng các tổ trực chiến, chuẩn bị trận địa bắn máy bay, cử cán bộ đi tập huấn kỹ thuật, chiến thuật bắn máy bay phản lực bay thấp bằng súng bộ binh. Ban chỉ huy xã đội, trung đội dân quân, tự vệ được chấn chỉnh, kiện toàn. Đảng ủy xã phân công đồng chí Bí thư Đảng ủy trực tiếp phụ trách công tác quân sự. Ban chỉ huy xã đội dân quân và Ban chỉ huy tự vệ phân công cấp ủy viên phụ trách; cán bộ chỉ huy trung đội, tiểu đội là đảng viên, tối thiểu là đoàn viên. Công tác xây dựng và huấn luyện lực lượng dân quân, du kích, tự vệ được Đảng bộ quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo. Lực lượng dân quân được tổ chức lại cho phù hợp với tình hình mới. Sáu hợp tác xã thành lập 6 trung đội, mỗi trung đội gồm 3 tiểu đội với 30 chiến sỹ làm nhiệm vụ hướng dẫn nhân dân sơ tán khi cần thiết, đồng thời, phối hợp với lực lượng công an tuần tra canh gác, bảo đảm an ninh trật tự, bảo vệ tài sản xã hội chủ nghĩa, bảo vệ tài sản của

nhân dân. Khi xảy ra chiến sự thì thực hiện phương án tác chiến đã quy định. Đây là lực lượng tại chỗ bám trụ ở xóm bản, vừa sản xuất, vừa sẵn sàng chiến đấu. Trung đội cơ động có 33 chiến sỹ tổ chức thành 3 tiểu đội (tiểu đội trực chiến, tiểu đội cơ động, tiểu đội cứu thương, hậu cần).

Bằng nhiều chủ trương cụ thể và thiết thực, Đảng bộ Điểm MẶc tập trung lãnh đạo nhân dân và lực lượng vũ trang trong xã xây dựng một thế trận mới - thế trận chiến tranh nhân dân sẵn sàng bước vào cuộc chiến đấu trực tiếp chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, giữ vững và phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, đảm bảo giao thông vận tải thời chiến và kịp thời chi viện chiến trường.

Nhằm tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với các hoạt động kinh tế, phát triển văn hóa - xã hội, trực tiếp chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, Đảng bộ xã Điểm MẶc tiến hành Đại hội lần thứ VI (ngày 23-4-1966) nhằm kiểm điểm công tác nhiệm kỳ trước, đề ra phương hướng hoạt động cho nhiệm kỳ mới và kiện toàn Đảng ủy. Trước tình hình mới, Đảng bộ xác định nhiệm vụ trọng tâm là: Lãnh đạo nhân dân trong xã tiến hành sản xuất và chiến đấu; mọi công tác của Đảng bộ phải xoay quanh lãnh đạo hai công tác trọng tâm đó. Phải mở rộng quy mô và đưa chất lượng các hợp tác xã lên cao hơn để tạo điều kiện thúc đẩy sản xuất phát triển. Trong chiến đấu và phục vụ chiến đấu, phải tổ chức và phát động dân quân, du kích và tự bắn máy bay Mỹ, ra sức bảo vệ cơ quan, kho tàng, giữ gìn trật tự, trị an. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa VI gồm 11 đồng chí. Đồng chí Ma Văn Ích được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Văn Tấn làm

Phó Bí thư, kiêm Chủ tịch Ủy ban nhân dân, đồng chí Trần Văn Kiến làm Thường trực Đảng ủy.

Nhằm đáp ứng yêu cầu tình hình mới, Đảng bộ Điềm Mặc luôn coi trọng công tác kiện toàn, xây dựng Đảng qua các kỳ đại hội. Ngày 24-7-1967, Đại hội Đảng bộ xã Điềm Mặc lần thứ VII đã họp và bầu Ban Chấp hành khóa mới gồm 11 đồng chí. Đồng chí La Công Tám được bầu làm Bí thư Đảng ủy và đồng chí Ma Duy Xu làm Phó Bí thư kiêm Chủ tịch Ủy ban hành chính xã. Ngày 26-4-1969, Đảng bộ xã Điềm Mặc tiến hành Đại hội lần thứ VIII. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới gồm 13 đồng chí. Đồng chí La Công Tám tiếp tục được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Ma Duy Biện làm Phó Bí thư kiêm Chủ tịch Ủy ban hành chính dân xã.

Trong những năm đầu xây dựng chủ nghĩa xã hội, công tác lãnh đạo khôi phục phong trào hợp tác xã là nhiệm vụ rất khó khăn và nặng nề của Đảng bộ Điềm Mặc. Vì thế, mặc dù được Huyện ủy Định Hóa trực tiếp giúp đỡ và Đảng bộ, Ủy ban hành chính xã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, nhưng tỷ lệ số hộ nông dân của xã vào hợp tác xã còn thấp so với các xã trong huyện. Bên cạnh đó, việc tiếp nhận đồng bào miền xuôi lên khai hoang vào thời điểm một số hợp tác xã đang có nguy cơ tan vỡ nên các hợp tác xã khai hoang hoàn toàn độc lập, điều kiện sản xuất khó khăn, phương hướng sản xuất không rõ ràng (hợp tác xã Bình Nguyên, Hợp tác xã Đồng Vinh); cán bộ, đảng viên đưa quần chúng lên khai hoang thì tư tưởng tạm bợ "nghĩa vụ 6 tháng", nên phong trào hợp tác xã của xã vốn khó khăn lại càng khó khăn, phức tạp hơn.

Trước tình hình đó, Đảng bộ Điểm Mặc mở một đợt sinh hoạt chính trị quán triệt, học tập Nghị quyết của Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ IX trong toàn Đảng bộ. Qua học tập, cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ đã nêu cao tinh thần tự phê bình và phê bình, liên hệ kiểm điểm sâu sắc về trách nhiệm của tập thể và cá nhân, xác định rõ nguyên nhân làm cho phong trào hợp tác xã giảm sút. Được sự chỉ đạo trực tiếp của đồng chí Phan Thanh Thiện, cán bộ Huyện ủy xuống tăng cường, Đảng ủy xã tăng cường lãnh đạo củng cố hợp tác xã Đồng Vinh. Đảng bộ tổ chức cho chi bộ hợp tác xã Đồng Vinh hợp kiểm điểm, đề ra phương hướng hoạt động trong thời gian tới. Sau khi thống nhất quan điểm, chủ trương hoạt động của hợp tác xã, Đảng bộ lãnh đạo tiến hành Đại hội xã viên, bầu Ban quản trị gồm ông Mông Chí Tô làm Chủ nhiệm; ông Mông Chí Ngoan làm Phó chủ nhiệm, đồng thời, ổn định tổ chức đưa hợp tác xã vào hoạt động. Đối với hợp tác xã Bình Nguyên, mặc dù có sự đầu tư của xã, song do địa hình cao, điều kiện phát triển cây lúa không phù hợp nên việc trồng lúa không đạt hiệu quả. Trước tình hình đó, Đảng bộ xã quyết định từ năm 1971, hợp tác xã Bình Nguyên chuyển sang chuyên canh trồng chè. Chính sự quyết đoán của Đảng bộ mà hợp tác xã Bình Nguyên trở thành một trong hai hợp tác xã chuyên trồng chè có năng suất cao của xã.

Được sự lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ, sâu sát của Huyện ủy và quyết tâm cao của Đảng ủy và Ủy ban nhân dân xã, tỷ lệ số hộ nông dân vào hợp tác xã tăng từ 74% (năm 1965) lên 85,4% (năm 1968), trong đó, có 95,6% số hộ trong các hợp tác xã bậc cao. Các hợp tác xã trước đây bị tan rã từng bước được khôi phục và hoạt động có hiệu quả.

Quán triệt Nghị quyết Trung ương 5, (khóa III) và các chỉ thị, nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy về “phát triển nông nghiệp miền núi”, Đảng bộ xã Điểm MẶc kịp thời đề ra những định hướng đúng đắn lãnh đạo các chi bộ tiến hành phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt là công tác củng cố, cải tiến quản lý hợp tác xã, đẩy mạnh sản xuất nhằm hoàn thiện quan hệ sản xuất mới ở nông thôn. Sau khi cử cán bộ tham quan, học tập kinh nghiệm quản lý, điều hành tại hợp tác xã Thành Công (Đại Từ), Ủy ban hành chính xã đã mở hội nghị cán bộ các hợp tác xã từ đội trưởng trở lên, tổ chức nghiên cứu, liên hệ tình hình thực tế hoạt động của Điểm MẶc. Qua khảo sát, Đảng ủy xã nhận thấy, nhiều năm qua các hợp tác xã chỉ chú trọng sản xuất cây lúa, chưa chú ý phát triển các ngành nghề phụ nên chưa phát huy hết tiềm năng, thế mạnh về nhân lực và điều kiện tự nhiên của xã để phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm, trồng chè và trồng các loại cây hoa màu. Trên cơ sở phân tích sâu sắc những thành tựu và hạn chế trong chỉ đạo phát triển kinh tế Đảng ủy, Ủy ban hành chính xã đã tổ chức hội nghị cán bộ gồm các Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm hợp tác xã, các đoàn thể, các ngành chuyên môn để bàn biện pháp phát triển sản xuất. Đảng bộ chỉ đạo thực hiện triệt để chủ trương “ba khoán”, “ba quản” kết hợp với việc tổ chức lại sản xuất theo hướng phát triển nông nghiệp toàn diện. Về sản xuất cây lúa, Đảng ủy, chính quyền xã chủ trương tăng diện tích gieo cấy hai vụ lên 60%, đồng thời đẩy mạnh áp dụng các biện pháp kỹ thuật tiên tiến vào sản xuất để tăng năng suất, sản lượng cây trồng. Về sản xuất cây chè và cây hoa màu, khuyến khích nông dân tích cực khai

hoang, tăng diện tích đất trồng hoa màu, chè. Ngoài hợp tác xã chuyên canh chè (Song Thái; Bình Nguyên) các đội sản xuất còn phát động nông dân tận dụng lao động để phát triển thêm diện tích trồng chè. Ở các hợp tác xã chuyên canh chè, Đảng bộ xã chỉ đạo các chi bộ tiến hành khoanh vùng, khoán cho từng nhóm xã viên thu hái tăng, giảm lương thực cho mỗi nhóm theo kết quả số lượng chè búp tươi bán cho nhà nước, do đó, xã viên tích cực chăm bón đúng kỹ thuật, thu hái kịp thời nên sản lượng thu hoạch chè tăng cao. Về chăn nuôi, từng bước tổ chức chăn nuôi tập thể, đồng thời động viên toàn dân chăn nuôi lợn, gia cầm, bán nghia vụ cho nhà nước để tăng thêm thu nhập.

Cùng với việc đổi mới phương thức sản xuất, các hợp tác xã được củng cố về tổ chức. Khẩu hiệu “mỗi người làm việc bằng hai vì miền Nam ruột thịt” được cụ thể hóa bằng những hành động cụ thể, thiết thực trong các phong trào thi đua. Công tác quản lý hợp tác xã theo chế độ “ba khoán, ba quản” trở thành động lực mới cho xã viên hăng say lao động sản xuất vì lợi ích của người lao động được chú ý. Việc theo dõi phân công lao động hợp lý hơn nên thu nhập của xã viên cao hơn. Các hợp tác xã áp dụng triệt để các biện pháp kỹ thuật thâm canh như: xử lý hạt giống bằng “ba sôi hai lạnh”, cấy dày hợp lý, dùng cào cỏ cải tiến để làm cỏ sục bùn. Phong trào làm bèo hoa dâu, cấy giống lúa mới có năng suất cao do Đoàn thanh niên phát động đã tạo nên khí thế thi đua sôi nổi giữa các đoàn viên, các xã viên trong hợp tác xã. Thủy lợi được coi là một trong những biện pháp hàng đầu để tăng năng suất cây trồng. Hưởng ứng phong trào “Toàn Đảng, toàn dân ra quân

làm thủy lợi" của Ban Thường vụ Huyện ủy phát động, cán bộ, đảng viên, đoàn viên thanh niên, phụ nữ, học sinh cấp II, III tích cực ra đồng đắp đập, đắp bờ giữ nước, đào đắp nương, phai dẫn nước vào đồng ruộng. Đảng bộ, chính quyền xã chỉ đạo các hợp tác xã huy động 1.300 công lao động làm thủy lợi; đào đắp 592 mét khối đất, đá để xây dựng các hồ chứa nước. Các hợp tác xã Nạ Tra, Đồng Lá hoàn thành đào, đắp 3 hồ chứa nước nhỏ, đảm bảo nước tưới cho ruộng cây 2 vụ. Với sự cố gắng của toàn thể Đảng bộ và nhân dân trong xã nên trong khóm lửa chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, kinh tế Điềm Mặc vẫn ổn định và phát triển. Năng suất lúa tăng từ 85kg/sào (năm 1965) lên 92 kg/sào (năm 1968); sản lượng tăng từ 198 tấn/năm (1965) lên 310,97 tấn/năm (1968); lương thực đóng góp cho Nhà nước tăng từ 80 tấn (năm 1965) lên 102 tấn (năm 1968). Hợp tác xã chuyên canh chè Song Thái, sản lượng chè búp tươi tăng từ 10 tấn (năm 1966) lên 16 tấn (năm 1968). Diện tích trồng chè được mở rộng lên 20 ha. Cùng với phát triển trồng lúa, trồng chè, Đảng bộ xã lãnh đạo các hợp tác xã kết hợp phát triển chăn nuôi bằng việc xây dựng thêm các chuồng trại để nuôi trâu, lợn, dê và gia cầm. Hàng năm, cung cấp khoảng 300 con trâu bảo đảm sức kéo cho toàn xã. Các đội trồng hoa màu tích cực khai hoang thêm đồi bãi để trồng cọ, mía, sắn, ngô, đồng thời tận dụng ruộng một vụ trồng thêm khoai lang, lạc, đậu. Với chủ trương phát triển nông nghiệp toàn diện, trong một thời gian ngắn, sản xuất nông nghiệp xã Điềm Mặc đạt được những thành tích đáng kể. Thu nhập của người lao động tăng, đời sống của nhân dân từng bước được nâng lên.

Phát huy thành quả trong chiến đấu và phục vụ chiến đấu chống chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ, đồng thời, tiếp tục thực hiện tốt nghĩa vụ hậu phương lớn cho tiền tuyến lớn, từ ngày 4-9 đến ngày 6-9-1970, tại trường cấp I xã, Đảng bộ Điềm Mặc tổ chức Đại hội lần thứ IX với sự có mặt của 72 đảng viên của 5 chi bộ trong toàn Đảng bộ xã. Kiểm điểm tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ VIII, Đại hội khẳng định, dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Huyện ủy, Đảng bộ và nhân dân Điềm Mặc đã có nhiều cố gắng lớn trong việc thực hiện nghị quyết của Huyện ủy. Các phong trào của xã đã có những chuyển biến cơ bản và đang có những nhân tố mới tiến lên với khí thế mạnh mẽ. Toàn xã đã có hơn 86% số hộ nông dân vào hợp tác xã. Đời sống nhân dân các dân tộc trong xã ngày càng được bảo đảm, ý thức làm nghĩa vụ đối với Nhà nước ngày càng tốt hơn. Đây là một thắng lợi có ý nghĩa chính trị và kinh tế của xã. Trên đà thắng lợi đó, Đại hội đề ra phương hướng, nhiệm vụ trong thời gian tiếp theo là tiếp tục thực hiện chủ trương đưa các hợp tác xã bậc thấp lên hợp tác xã bậc cao nhằm hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, xây dựng nông thôn mới. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa IX gồm 12 đồng chí. Đồng chí La Công Tám tiếp tục được tin nhiệm làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Ma Đình Hàm làm Phó Bí thư kiêm Chủ tịch Ủy ban hành chính xã, đồng chí Ma Văn Ích Ủy viên Ban Thường vụ - Thường trực Đảng và đồng chí Đào Văn Đạm Ủy viên Ban Thường vụ.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ IX, Đảng ủy xã tiến hành họp các Bí thư chi bộ, Chủ nhiệm hợp tác xã để bàn nội dung, biện pháp xây dựng hợp tác xã bậc

cao. Các chi bộ và hợp tác xã đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho các xã viên. Trong chi đạo thực tiễn, các đồng chí trong Đảng ủy trực tiếp đi xuống các hợp tác xã chỉ đạo giải quyết những khó khăn, vướng mắc về đất 3 sào, ruộng 5% và trâu bò chưa công hữu... Phong trào thi đua cải tạo ruộng đồng được phát động sâu rộng trong các hợp tác xã. Bờ vùng, bờ thửa được đắp thẳng tắp theo tiêu chuẩn bờ thửa rộng 0,5 mét, bờ vùng rộng 4 mét. Bên cạnh đó, sân kho, nhà kho ở các đội sản xuất cũng được củng cố. Đường giao thông từ các khu ruộng về sân kho, từ xóm này sang xóm khác được mở rộng 6 mét phục vụ nhu cầu đi lại và phát triển sản xuất của nhân dân. Đến mùa gieo cấy, xã viên dùng xe cải tiến chở phân ra ruộng, đến mùa gặt người nông dân chuyển lúa về sân kho. Quá trình giải phóng đôi vai cho người lao động cũng bắt đầu từ đây. Kết quả trên đánh dấu bước phát triển mới trong chi đạo sản xuất nông nghiệp, tạo ra phương thức làm ăn lớn, góp phần làm thay đổi bộ mặt nông thôn Điềm Mặc. Những đổi thay ở Điềm Mặc tạo cho xã viên các hợp tác xã tinh thần hồ hởi, phấn khởi nâng cao ý thức làm chủ tập thể theo khẩu hiệu "hợp tác xã là nhà, xã viên là chủ". Trong những năm 1965-1970, thời tiết không thuận lợi, thiên tai liên tiếp xảy ra. Tại Điềm Mặc, mưa đá trên diện rộng năm 1965, trận lụt năm 1968 và năm 1970 đã tàn phá nhà cửa, phù sa bồi lấp gần quá nửa diện tích lúa và hoa màu. Để khắc phục những khó khăn đó, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ xã và sự cố gắng của toàn thể nhân dân trong xã, sản xuất nông nghiệp vẫn được duy trì và phát triển. Đảng bộ, chính quyền địa phương chỉ đạo các hợp tác xã nhập các giống lúa mới có năng

suất cao (Mộc Tuyền, Trần Châu lùn, Nông nghiệp 8...) vào cây trên diện rộng (khoảng 60%). Các hợp tác xã áp dụng các biện pháp khoa học - kỹ thuật như: chọn giống, xử lý giống hai sôi ba lạnh, cày bừa, gieo cấy, chăm bón đúng kỹ thuật vào sản xuất. Nhờ vậy, hầu hết các diện tích ruộng cấy lúa tăng sản đều đạt năng suất cao. Đoàn Thanh niên xã còn đăng ký và tổ chức cấy kỹ thuật tăng sản ruộng 5 tấn với diện tích 1 mẫu 7 sào (vụ mùa 1971). Để đạt hiệu quả cao trong sản xuất, Đảng bộ, chính quyền xã chỉ đạo các hợp tác xã tu bổ và xây dựng thêm các công trình thủy lợi. Thực hiện chỉ đạo của Đảng bộ xã, các hợp tác xã rất quan tâm tới công tác thủy lợi, xác định đây là một khâu quan trọng để đạt hiệu quả lao động trong nông nghiệp. Từ năm 1970 đến năm 1973, toàn xã đã tu sửa được 12 vai, đắp mới thêm 1 vai, tu bổ 4 hồ chứa nước và đào đắp thêm 2 cái hồ chứa ở hợp tác xã Nạ Tra và Đồng Lá, tu bổ mương máng với diện tích 3420 mét¹. Nhờ áp dụng đồng bộ các biện pháp khoa học - kỹ thuật trong sản xuất nên năng suất lúa tăng bình quân hàng năm từ 630 kg/mẫu những năm 1961-1965 lên 710 kg/mẫu những năm 1971-1973. Hợp tác xã Nạ Tra đạt năng suất cao nhất với 741 kg/mẫu. Do năng suất tăng nên sản lượng lương thực tăng nhanh từ 381,994 tấn năm 1971 lên 434 tấn năm 1973. Vụ Đông Xuân năm 1975 đạt 220 tấn /vụ. Nhờ vậy, từ năm 1970-1975, bình quân hàng năm Điểm Mặc đóng góp cho Nhà nước 115 tấn lương thực. Tuy nhiên, so với chỉ tiêu của Nhà nước giao, xã Điểm Mặc chỉ đạt 75,78% theo mức ổn định 5 năm (1971-1975). Ngoài ra, các hợp

¹ Báo cáo sơ kết 9 tháng năm 1973 của Hội đồng Nhân dân xã khóa IX, nhiệm kỳ 1971-1973.

tác xã còn tổ chức cho xã viên trồng thêm ngô, sắn, lạc, mía để góp phần đáp ứng nhu cầu lương thực của xã viên.

Năm 1973, Đảng bộ xã Điểm MẶc có bước đột phá trong việc quyết định chỉ đạo chuyển hợp tác xã Bình Nguyên từ trồng mía, lạc, lúa sang chuyên canh cây chè. Chủ trương mới này của Đảng ủy Điểm MẶc đã giúp 70 hộ gia đình xã viên của hợp tác xã yên tâm sản xuất, ổn định đời sống.

Phát huy thế mạnh của các hợp tác xã chuyên canh chè, Đảng bộ, chính quyền xã lãnh đạo các hợp tác xã chuyên canh chè (Song Thái, Bình Nguyên) và các hợp tác xã khác phát triển và mở rộng diện tích trồng chè. Tổng diện tích chè tăng 10 lần từ 10 ha (năm 1965) lên 100 ha (năm 1975). Riêng hợp tác xã Song Thái, sau khi khai hoang hết diện tích tại khu Bản Lũng, năm 1972, Đảng bộ chủ trương mở rộng diện tích trồng chè bằng việc huy động đội 3 của hợp tác xã ra khai hoang khu đất mới tại Khẩu Hấu, Nạ Tra và Thẩm Tum, Đồng Vinh. Được sự chỉ đạo sát sao của Đảng bộ, chính quyền xã nên năng suất chè ngày một tăng. Hợp tác xã Song Thái được đánh giá là một trong những hợp tác xã điển hình về tổ chức sản xuất tốt, năng suất cao¹. Do sản xuất chè đúng kỹ thuật, năng suất và sản lượng cao nên lượng chè bán cho Nhà nước hàng năm đều vượt chỉ tiêu kế hoạch. Hợp tác xã Song Thái là 1 trong 24 hợp tác xã chè của huyện Định Hóa đạt danh hiệu Hợp tác xã tiên tiến, là hợp tác xã khá của tỉnh Bắc Thái. Ghi nhận các thành tích đạt được của hợp tác xã chè Song Thái,

¹ Sản lượng chè Song Thái: năm 1971: đạt 20,8 tấn; năm 1972: 25 tấn; năm 1973: 38 tấn; năm 1974: 32 tấn; năm 1975: 36 tấn

đồng chí Nguyễn Văn Cúc, Bí thư chi bộ, Phó Chủ nhiệm hợp tác xã được đi báo cáo điển hình tại Hội nghị Khu tự trị Việt Bắc vào năm 1973. Năm 1974 và 1975, đồng chí Đông, Chủ nhiệm hợp tác xã vinh dự được đi báo cáo điển hình ở Hội nghị tỉnh Bắc Thái và huyện Định Hóa.

Thực hiện Nghị quyết số 19 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (2-1971) *Về đưa chăn nuôi lên thành ngành sản xuất chính*, được sự chỉ đạo của Huyện ủy, Đảng bộ xã Điềm Mặc đề ra hướng chăn nuôi trong những năm 1971 - 1975 là: Mở rộng, củng cố và phát triển chăn nuôi lợn, trâu và gia cầm. Tận dụng sườn núi thấp trồng thêm ngô, sắn ruộng một vụ trồng khoai làm thức ăn phát triển chăn nuôi. Thực hiện chủ trương đó, các hợp tác xã giao chỉ tiêu cho mỗi hộ xã viên mỗi năm phải bán nghia vụ cho nhà nước từ 18 - 20 kg lợn hơi, vì thế, hàng năm các hợp tác xã và xã viên bán nghia vụ cho Nhà nước đạt chỉ tiêu trên giao là 12 tấn/năm. Cùng với phát triển đàn lợn, đàn trâu cũng tăng về số lượng. Nếu năm 1965, tổng đàn trâu là 327 con thì đến năm 1973 tăng lên 406 con, góp phần đảm bảo sức kéo phục vụ sản xuất. Những năm 1971-1975, hàng năm xã Điềm Mặc đóng góp 6 tấn thực phẩm cho nhà nước.

Phát huy những thành quả của Hợp tác xã mua bán trong việc phân phối các mặt hàng thiết yếu như; muối, vải, dầu theo sổ mua bán của xã viên, từ năm 1968 trở đi, hợp tác xã mua bán xã tăng cường thu mua vật liệu xây dựng như lá cọ, tre, nứa, gỗ, củi; thu mua nông sản thực phẩm, chè búp tươi của các hợp tác xã; thu mua thóc, gà, vịt trong nhân dân. Hợp tác xã mua bán mỗi năm thu mua hàng chục vạn tàu lá cọ,

hàng vạn cây tre, nứa, hàng ngàn mét khối củi cung cấp cho khu gang thép Thái Nguyên, các đơn vị bộ đội, các đơn vị trường học, góp phần tăng thêm thu nhập cho nhân dân.

Việc củng cố hợp tác xã và các hoạt động phát triển kinh tế ở xã Điềm Mặc đã tạo bước chuyển biến quan trọng trong việc ổn định đời sống nhân dân và đóng góp sức người, sức của cho cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Thắng lợi trên có ý nghĩa sâu sắc, khẳng định sự trưởng thành trong công tác lãnh đạo của Đảng bộ xã Điềm Mặc.

Bên cạnh các thành tích đạt được, công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý của Đảng bộ, chính quyền xã trong phát triển kinh tế còn bộc lộ một số khó khăn, thiếu sót. Công tác "ba khoán, ba quản" chưa chặt chẽ nên giá trị ngày công thấp. Chủ trương phân phối lương thực theo định mức của trên với công thức "tối thiểu 13 tối đa 18" không động viên được người lao động hăng hái sản xuất. Nhiều gia đình có nhân lực nhưng cũng chỉ làm đủ công điểm theo mức lương thực được quy định nên thu nhập thấp, không đảm bảo đời sống. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy còn nôn nóng, thiếu nhạy bén, máy móc. Đội ngũ cán bộ hợp tác xã trình độ quản lý yếu, việc xây dựng kế hoạch chung cho tất cả các ngành còn hạn chế, mới chỉ tập trung được kế hoạch sản xuất lúa theo từng vụ. Công tác quản lý vật tư, quản lý tư liệu sản xuất còn lỏng lẻo. Những thiếu sót trên làm cho phong trào hợp tác xã phát triển không đều và chưa vững chắc.

Mặc dù chiến tranh diễn ra ác liệt, nhân dân trong xã vừa sản xuất vừa chiến đấu, song Đảng bộ, chính quyền xã vẫn chú trọng phát triển sự nghiệp văn hóa - xã hội.

Để tạo điều kiện cho các bà mẹ yên tâm sản xuất, tham gia chiến đấu và phục vụ chiến đấu, Đảng bộ chi đạo mở ở mỗi tổ sản xuất 1 lớp nhà trẻ, mẫu giáo. Toàn xã có 19 lớp nhà trẻ, mẫu giáo ở 19 đội sản xuất, thu hút 300 cháu vào lớp.

Giáo dục phổ thông tiếp tục phát triển, đáp ứng yêu cầu học tập của con em nhân dân các dân tộc trong xã. Số lớp của các cấp học không ngừng tăng lên. Khối cấp 1 tăng từ 7 lớp với 8 giáo viên, 277 học sinh (năm học 1966-1967) lên 10 lớp với 11 giáo viên, 334 học sinh (năm học 1970-1971) và 15 lớp, 16 giáo viên, 437 học sinh năm học 1974-1975. Chất lượng học sinh lên lớp đạt từ 82% - 95%, tốt nghiệp cuối cấp đạt từ 71% -80%¹. Công tác xây dựng vật chất kỹ thuật các trường học được quan tâm. Năm 1966, nhân dân 3 xã (Điềm Mặc, Phú Đình, Sơn Phú) đóng góp công sức và vật liệu để xây dựng trường cấp II tại Khẩu Mò. Trường cấp II liên xã bắt đầu đón học sinh từ năm học 1966-1967 với 36 học sinh của lớp 5 và lớp 6. Năm học 1972-1973, hai xã Điềm Mặc và Phú Đình lại thành lập trường cấp II Điềm Phú tại Đồng Lự với 5 lớp, 7 giáo viên và 146 học sinh. Chất lượng học tập đạt kết quả cao: tốt nghiệp lớp 7 đạt 100%, lớp 5 và lớp 6 đạt 82%. Đến năm học 1974-1975, tăng lên 7 lớp với 11 giáo viên và 280 học sinh². Mặc dù cơ sở vật chất thiếu thốn, thầy và trò vẫn khắc phục mọi khó khăn thi đua dạy tốt, học tốt nhằm từng bước nâng cao chất lượng giáo dục. Ngoài

¹ Báo cáo của ông Ma Tiến Kỳ - Hiệu trưởng Trường cấp I xã Điềm Mặc (ngày 28-3-1975).

² Báo cáo của ông Nguyễn Văn Hách - Hiệu trưởng Trường cấp II Điềm Phúc (ngày 27-3-1975).

ra, nhà trường còn tổ chức cho học sinh tham gia hoạt động sản xuất, theo phương châm học tập đi đôi với thực hành. Nhà trường tổ chức cho học sinh trồng các vườn địa lý, vườn sắn, vườn ngô, vườn ươm cây bạch đàn, cây xoan... Tổ chức cho học sinh tham gia sửa chữa lớp học, sân trường, làm đường, đào sửa hào, giúp hợp tác xã thu hoạch vụ mùa... Năm học 1974-1975, học sinh Trường cấp I đã đào được 200 mét đường, học sinh cấp II đào được 500 mét đường. Các thầy cô giáo ngoài giờ lên lớp cũng tham gia sản xuất, trồng thêm rau xanh và nuôi thêm gia cầm, thả cá để cải thiện đời sống.

Hệ bổ túc văn hóa cũng được Đảng bộ quan tâm chỉ đạo sát sao nhằm nâng cao trình độ dân trí của nhân dân. Năm học 1966-1967, xã mở được 4 lớp với 48 học viên, chủ yếu là lứa tuổi thanh niên. Đến năm học 1974-1975, toàn xã mở được 9 lớp với 131 học viên. Các lớp bổ túc văn hóa được mở ở cả 6 hợp tác xã và phân công cho mỗi giáo viên phụ trách 1 hợp tác xã để giúp học viên học tập đạt kết quả tốt hơn.

Công tác xóa nạn mù chữ trong độ tuổi cũng được cấp ủy Đảng, chính quyền và ngành giáo dục quan tâm. Mỗi hợp tác xã tổ chức một lớp xóa mù chữ. Đến năm 1967, xã Điểm MẶC được công nhận là xã xóa nạn mù chữ. Từ năm 1965 đến năm 1975, toàn xã có 788 người biết đọc, biết viết¹.

Công tác chăm sóc, bảo vệ sức khỏe cho nhân dân có sự chuyển biến tích cực. Vào những ngày vụ mùa, trạm y tế xã tổ

¹ Báo cáo thành tích của quân và dân xã Điểm MẶC đề nghị tuyên dương danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

chức khám, chữa bệnh cho nhân dân ngay tại cơ sở. Tuy thuốc men, phương tiện khám chữa bệnh còn thiếu, nhưng các y sỹ, y tá đã khắc phục khó khăn, phục vụ nhân dân đạt kết quả tốt. Năm 1970, tại hợp tác xã Bình Nguyên xảy ra dịch sốt rét. Trước tình hình đó, Đảng bộ, chính quyền xã đã cùng trạm xá xã báo cáo kịp thời cho y tế huyện, tỉnh. Y tế huyện đã kịp thời cử người trực tiếp xuống dập dịch và bao vây phun thuốc trừ muỗi cho toàn xã. Công tác thực hiện dân số, kế hoạch hóa gia đình đạt kết quả khá. Trạm xá xã vận động được 90% phụ nữ có thai đến trạm xá khám và đẻ. Đồng thời, Trạm xá còn giúp chính quyền kiểm tra, đôn đốc nhân dân thực hiện khẩu hiệu “sạch làng tốt ruộng” và triển khai sâu rộng phong trào “ba dứt điểm”, xây dựng các công trình: giếng nước, chuồng trâu xa nhà, nhà tiêu hợp vệ sinh đến từng gia đình. Trong các đợt phát động thi đua, nhân dân trong xã đã đào được 65 giếng nước, làm 191 công trình vệ sinh và 131 chuồng trâu xa nhà hợp vệ sinh. Nhờ đó, các bệnh thông thường giảm, ý thức giữ gìn vệ sinh phòng bệnh của nhân dân ngày càng được nâng lên.

Nếp sống văn hóa xã hội chủ nghĩa tiếp tục phát triển theo hướng vận động nhân dân đoàn kết, tương trợ giúp đỡ nhau trong lúc khó khăn, từ đó, tình làng nghĩa xóm càng thêm gắn bó, ý thức xây dựng tập thể của các tầng lớp nhân dân tiến bộ rõ rệt. Phong trào văn nghệ quần chúng phát triển khá rầm rộ trong các hợp tác xã. Những tiết mục tự biên, tự diễn và các bài ca cách mạng thường xuyên được tổ chức biểu diễn trong dịp tiến đưa thanh niên lên đường nhập ngũ và các ngày kỷ niệm, ngày lễ lớn của đất nước đã góp phần động viên khí thế

thi đua lao động sản xuất, sẵn sàng chiến đấu, hăng hái đóng góp nhiều lương thực, thực phẩm cho tiền tuyến lớn. Trong những năm chiến tranh ác liệt, “tiếng hát át tiếng bom” là niềm cổ vũ lớn lao đối với Đảng bộ và nhân dân xã Điềm Mặc.

Công tác bảo vệ trật tự trị an trong xã được Đảng bộ chỉ đạo sát sao. Đội ngũ công an viên được củng cố từ xã đến cơ sở, đảm bảo đủ số lượng hoạt động ở các hợp tác xã. Ủy ban xã còn cử người đi học chuyên môn nghiệp vụ ở huyện, sau đó về phổ biến cho các cán bộ công an xã. Đội công tác đã phối hợp với nhân dân phát hiện vụ án giết người tại xã, đồng thời tiến hành bắt và kiểm điểm các con bạc. Vì vậy, công tác giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn được duy trì.

Trong điều kiện đế quốc Mỹ tiến hành chiến tranh phá hoại bằng không quân trên địa bàn xã, phát huy truyền thống của quê hương, Đảng bộ đã lãnh đạo nhân dân Điềm Mặc khắc phục khó khăn, thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chiến đấu và phục vụ chiến đấu.

Đế quốc Mỹ đã huy động các loại máy bay phản lực “thần sấm” (F105), “con ma” (F4), thường xuyên xâm phạm bầu trời Định Hóa, nhất là các xã phía Nam huyện. Điềm Mặc là xã không có nhiều mục tiêu kinh tế, quân sự quan trọng, lại cách xa đường giao thông huyết mạch, nhưng với tinh thần cảnh giác, Đảng bộ vẫn chỉ đạo nhân dân, các ngành, các cấp chủ động đối phó để hạn chế thiệt hại đến mức thấp nhất.

Cuối năm 1967, đế quốc Mỹ cho máy bay phản lực, trình sát tăng cường hoạt động trên bầu trời huyện Định Hóa, trong

đó có xã Điểm MẶc. Mật độ hoạt động của máy bay Mỹ tăng lên vào ban đêm. Có đêm chúng xà xuống rất thấp, tiếng gầm rú rung chuyển cả một vùng. Ban chỉ huy quân sự xã đã ra lệnh cho các bộ phận sẵn sàng chiến đấu. Ngày 28-11-1967, máy bay Mỹ ném bom xuống Thầm Doóng, Bo Vượng.

Cuộc tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân (1968) của quân và dân miền Nam đã buộc đế quốc Mỹ phải từng bước “xuống thang” chiến tranh, ngừng ném bom ở miền Bắc, trở lại bàn đàm phán ở Pari. Tuy nhiên, với tinh thần cảnh giác, thực hiện sự chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp, lực lượng vũ trang xã Điểm MẶc vẫn được củng cố. Ban chỉ huy xã đội được kiện toàn với đủ 4 chức danh: Xã đội trưởng, Xã đội phó, Chính trị viên trưởng, Chính trị viên phó. Ban chỉ huy xã đội tiến hành thống kê số lượng thanh niên trong đội tuổi nhập ngũ, sẵn sàng huy động vào quân đội với mức độ cao nhất. Công tác huấn luyện quân sự được triển khai làm nhiều đợt, Huyện đội cử các cán bộ về huấn luyện cho cán bộ từ tiểu đội trở lên về phương pháp hiệp đồng, chỉ huy bắn máy bay thấp, huấn luyện cho các chiến sỹ về động tác sử dụng thành thạo súng trung liên. Thời gian huấn luyện dân quân được các hợp tác xã chi công điểm, điều hòa lương thực. Để động viên khí thế luyện tập và phục vụ chiến đấu, Hội Phụ nữ, Hội Nông dân còn cử người nấu cơm tiếp tế cho lực lượng dân quân.

Bước sang năm 1972, tình hình trong nước có bước chuyển biến mới. Sau đòn tiến công quân sự của quân và dân miền Nam trong cuộc tiến công chiến lược cuối tháng 3-1972, đế quốc Mỹ tiến hành cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ hai ra

miền Bắc, nhằm hỗ trợ cho chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” đang nguy khốn trên chiến trường Đông Dương. Chúng đã sử dụng một lượng không quân lớn bắn phá miền Bắc, trong đó có nhiều nơi trên địa bàn tỉnh Bắc Thái. Nhằm chủ động đối phó máy bay Mỹ, xã Điềm Mặc khẩn trương bố trí lại hệ thống phòng không, đôn đốc các xóm, bản, các hợp tác xã sửa sang, củng cố và đào thêm hầm hào để phòng tránh. Bên cạnh đó, các bộ phận ứng cứu, tài thương, chuẩn bị thuốc men sẵn sàng làm nhiệm vụ khi cần thiết. Trận địa bắn máy bay được đào đắp kiên cố, canh trực suốt ngày đêm. Đồng thời, các đồng chí huyện đội trực tiếp về huấn luyện, trang bị thêm những kiến thức và kinh nghiệm nhận biết hình dạng các loại máy bay phản lực, cách đánh máy bay khi chúng hạ thấp độ cao. Ban chỉ huy xã đội được kiện toàn do đồng chí Nguyễn Văn Ổn làm Xã đội trưởng, đồng chí Ma Đình Để làm Xã đội phó, đồng chí Nguyễn Văn Tần làm Chính trị viên trưởng, đồng chí Mông Chí Tuyên làm Chính trị viên phó. Đồng thời, Ban Chỉ huy xã đội phân công Cán bộ B và chính trị viên ở các hợp tác xã. Toàn xã Điềm Mặc được chia thành 10 tiểu đội, tiến hành huấn luyện quân sự trong 10 ngày, từ ngày 31-9 đến 9-10-1972 với sự tham gia 273 người nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ chiến đấu và phục vụ chiến đấu.

Sáng ngày 6-10-1972, máy bay phản lực Mỹ ném bom xuống một số khu vực thuộc xã Điềm Mặc, Trung Hội, Trung Lương, Phượng Tiên, Phú Đình. Lúc đó, tại cánh đồng Bản Bắc, máy bay Mỹ ném xuống 8 quả bom phá hủy tài sản của đồng bào. Sau khi dứt tiếng bom, Đảng ủy xã cùng Ban chỉ

huy xã đội đã có mặt kịp thời điều lực lượng, tổ chức đưa người bị thương về Trạm y tế, mai táng người tử nạn, đồng thời động viên nhân dân và giao cho hợp tác xã đóng góp vật liệu, công lao động dựng ngay nhà tạm tại nơi sơ tán, quyền góp thóc gạo, đồ dùng sinh hoạt, ổn định nơi ăn chỗ ở cho các gia đình bị thiệt hại. Cùng thời gian đó, Đảng ủy xã còn chỉ đạo, huy động dân quân, tự vệ tới ứng cứu dập lửa, cứu kho thóc tại Quán Vuông, xã Trung Hội. Qua các trận ném bom của Mỹ, Đảng ủy kịp thời rút kinh nghiệm chỉ đạo ổn định tư tưởng nhân dân, củng cố hầm hào phòng tránh, triệt để thực hiện nếp sống quân sự hóa. Nhân dân Điềm Mặc đã từng dạn dày với bom đạn trong kháng chiến chống Pháp, nên sau các trận bom thù, mọi nhà, mọi chòm xóm đều bình tĩnh, chủ động phòng tránh. Tuy vậy, Huyện ủy và Đảng ủy xã cũng chỉ đạo rút kinh nghiệm nghiêm túc, kịp thời chỉ ra những thiếu sót: Ban chỉ huy xã đội chưa chuẩn bị kịp trận địa và tổ chức lực lượng trực chiến bắn máy bay bay thấp bằng súng bộ binh. Khuyết điểm này một phần do lỗi của huyện đội khi không kịp thời chỉ đạo các trọng điểm phải tổ chức trận địa trực chiến và trang bị vũ khí đạn dược cho xã Điềm Mặc. Do vậy, khi máy bay Mỹ bay thấp đã bỏ lỡ thời cơ tiêu diệt địch hoặc ít nhất cũng nổ súng đẩy chúng lên cao, không cho chúng có cơ hội gây tội ác.

Từ tình hình thực tế của địa phương, Đảng bộ chủ trương sắp xếp lại tổ chức, bố trí lại thể trận phòng thủ. Lực lượng dân quân được tăng cường về số lượng, từ 130 người lên 170 chiến sỹ năm 1972. Trung đội cơ động tăng từ 50 lên 70 chiến sỹ. Lực

lượng trực chiến được huyện trang bị thêm 2 súng trung liên và tổ chức huấn luyện ngay tại trận địa kỹ thuật, chiến thuật bắn máy bay thấp bằng súng bộ binh, đồng thời, huấn luyện phối hợp hiệp đồng giữa các đội cứu thương, hậu cần. Lực lượng xung kích làm nhiệm vụ giải quyết hậu quả khi giặc bắn phá vào địa bàn, tải thương và hướng dẫn người già, trẻ em đến nơi sơ tán. Sau đó, tổ chức diễn tập thuần thục các động tác, nắm vững các vị trí và trách nhiệm của từng bộ phận, đồng thời vận động nhân dân tu sửa thêm hầm hào để phòng tránh. Dưới sự lãnh đạo của cấp ủy, Ủy ban hành chính xã đã điều hành toàn xã sửa chữa, làm mới các hầm hào phòng tránh của gia đình và nơi công cộng. Đảng bộ Điềm Mặc đã chủ động và cụ thể hơn trong lãnh đạo tổ chức, động viên các ngành, các cấp và nhân dân các dân tộc trong toàn xã bước vào cuộc chiến đấu với khí thế sôi nổi và mạnh mẽ. Trung đội dân quân hợp tác xã Song Thái 8 năm liền được giữ Cờ Quyết thắng, Đoàn Thanh niên xã được tặng cờ Nguyễn Văn Trỗi.

Vừa lãnh đạo quân và dân trong xã đánh trả máy bay địch, Đảng bộ Điềm Mặc vừa lãnh đạo tốt các đợt tuyển quân chi viện chiến trường. Với tinh thần "Tiên tuyển gọi hậu phương sẵn sàng", "tất cả cho tiên tuyển", Điềm Mặc là đơn vị luôn hoàn thành vượt mức chỉ tiêu tuyển quân trên giao. Nhờ làm tốt công tác chính trị, tư tưởng, xã đã động viên hàng trăm thanh niên đến độ tuổi nhập ngũ. Đảng bộ chỉ đạo Đoàn thanh niên tổ chức học tập về nhiệm vụ cách mạng, nêu cao ý thức trách nhiệm nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ chiến đấu và phục vụ chiến đấu. Phong trào thanh niên "ba sẵn sàng" (sẵn

sàng nhập ngũ, sẵn sàng chiến đấu, sẵn sàng đi bất cứ nơi đâu khi Tổ quốc cần) đã trở thành lẽ sống của thanh niên Điềm Mặc. Khắp các xóm, bản, nhiều thanh niên chưa vào diện nhập ngũ cũng viết đơn tình nguyện xin đi bộ đội vào Nam đánh Mỹ. Những năm 1974-1975, phong trào thanh niên lên đường vào Nam đánh giặc càng rầm rộ, 100% thanh niên đăng ký tình nguyện lên đường nhập ngũ. Nhiều người đã lấy máu viết quyết tâm thư xin được tình nguyện ra chiến trường đánh giặc. Công tác động viên thanh niên lên đường nhập ngũ được Đảng ủy, chính quyền, các đoàn thể đặc biệt quan tâm. Ngày thanh niên lên đường nhập ngũ được xã tổ chức tiễn đưa đầy cảm động, người ra đi hứa quyết tâm phát huy truyền thống quê hương hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ... Ngày giao quân thực sự là ngày hội của tuổi trẻ xã Điềm Mặc.

Cùng với công tác động viên thanh niên lên đường đánh giặc, Đảng bộ còn chỉ đạo tốt công tác hậu phương quân đội. Những gia đình có người tại ngũ, gia đình bộ đội phục viên, gia đình thương binh, liệt sỹ thường xuyên được thăm hỏi, động viên, được các hợp tác xã điều hòa lương thực, ưu tiên phân phối thực phẩm và hàng tiêu dùng. Mỗi khi có giấy báo tử về địa phương thì Đảng ủy, chính quyền và các đoàn thể tập trung nhân dân tổ chức lễ truy điệu trang trọng, phát động nhân dân học tập gương hy sinh anh dũng vì dân vì nước của liệt sỹ.

Nhằm nâng cao vai trò lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ, công tác xây dựng Đảng được đặc biệt quan tâm. Từ năm 1965 đến năm 1975, trải qua 5 kỳ Đại hội, Đảng bộ xã luôn chú trọng nhiệm vụ giáo dục chính trị, tư tưởng nhằm

nâng cao trình độ lý luận và nhận thức chính trị cho cán bộ, đảng viên. Đảng bộ đã mở các đợt học tập Nghị quyết số 11 và 12 của Ban chấp hành Trung ương, khóa III, các chỉ thị, nghị quyết của Tỉnh ủy, Huyện ủy cho cán bộ, đảng viên. Từ năm 1969, Đảng bộ tập trung quán triệt, thực hiện cuộc vận động chính trị "Tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược" và tổ chức cho cán bộ, đảng viên học tập tài liệu "Nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân"; Học tập và làm theo Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh; Chỉ thị số 50 của Tỉnh ủy, Chỉ thị số 09 của Huyện ủy... Thông qua đợt sinh hoạt chính trị, nhận thức chính trị của đội ngũ cán bộ, đảng viên về lập trường, quan điểm, đường lối, chính sách của Đảng được nâng lên một bước. Khó khăn lớn nhất của Đảng bộ là sự đoàn kết chưa cao trong Đảng ủy cũng như ở một số chi bộ như Đồng Vinh, Bình Nguyên. Trước tình hình đó, được sự chỉ đạo của Huyện ủy, Đảng bộ xã chủ trương đẩy mạnh công tác xây dựng Đảng. Đảng ủy ra nghị quyết nhấn mạnh "từng chi bộ, từng cán bộ, đảng viên phải tiến hành kiểm điểm sâu sắc, xác định rõ những ưu điểm để phát huy và chỉ ra khuyết điểm để sửa chữa. Trong quá trình kiểm điểm phải đảm bảo đoàn kết nội bộ. Trên cơ sở kiểm điểm tốt trong nội bộ Đảng, từng chi bộ, đảng viên phải thực hiện tốt việc tự phê bình và phê bình trước quần chúng, phát động quần chúng tham gia công tác xây dựng Đảng". Đảng bộ quán triệt thực hiện tốt Nghị quyết số 195 và Chỉ thị số 192 của Trung ương Đảng về "Nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp Đảng"; Nghị quyết số 225 của Bộ Chính trị về công

tác cán bộ. Nhờ vậy, cuộc đấu tranh tự phê bình và phê bình được đẩy mạnh. Chấp hành Chỉ thị số 192 về nâng cao chất lượng đảng viên và đưa những người không đủ tư cách đảng viên ra khỏi Đảng, Đảng bộ xã đã tiến hành kiểm điểm từng chi bộ. Kết quả, có 25 đảng viên bị xử lý kỷ luật, trong đó có 1 đảng viên bị khiển trách, 3 đảng viên bị cảnh cáo, 5 đảng viên bị kỷ luật lưu đảng (có 1 đảng ủy viên, 1 chi ủy viên), 5 đảng viên bị khai trừ khỏi Đảng, 1 đảng viên bị xóa sổ Đảng. Trên cơ sở đó, Đảng bộ đánh giá, xếp loại các chi bộ: 1 chi bộ xếp loại tiên tiến (Đồng Lá); 3 chi bộ xếp loại khá (Bản Bắc, Nạ Tra, Song Thái); 1 chi bộ xếp loại yếu (Đồng Vinh). Việc Đảng bộ xã lãnh đạo thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 192 của Trung ương Đảng được đông đảo quần chúng hoan nghênh, đồng tình ủng hộ đã có tác dụng ngăn ngừa, giáo dục đảng viên. Nhờ vậy, số đảng viên 4 tốt và đảng viên khá ngày một tăng; ý thức trách nhiệm, ý thức tổ chức kỷ luật được nâng lên; những biểu hiện hoang mang, dao động, thoái thác nhiệm vụ từng bước được khắc phục. Sự đoàn kết nhất trí trong toàn bộ Đảng bộ được tăng cường.

Cùng với việc chú trọng công tác chính trị, tư tưởng, công tác phát triển Đảng cũng được duy trì thường xuyên. Đảng bộ xã quan tâm bồi dưỡng những quần chúng ưu tú đi đầu trong lao động sản xuất, có trách nhiệm xây dựng hợp tác xã, tham gia dân quân trực chiến và phục vụ chiến đấu. Đảng bộ đặc biệt quan tâm tới đội ngũ cán bộ nữ và anh em bộ đội phục viên xuất ngũ hoàn thành xuất sắc những nhiệm vụ được giao. Từ năm 1965 đến năm 1975, Đảng bộ đã kết

nap được 22 đảng viên, trong đó có 7 đồng chí là nữ. Nhờ làm tốt công tác phát triển Đảng nên sức chiến đấu của Đảng bộ không ngừng tăng lên. Từ một chi bộ, với 48 đảng viên, đến năm 1975, đã phát triển thành Đảng bộ có 95 đảng viên với 5 chi bộ trực thuộc. Các chi bộ thường xuyên được củng cố, kiện toàn đủ số lượng và không ngừng tăng lên về chất lượng qua các kỳ Đại hội. Thông qua hoạt động thực tiễn, tính Đảng được nâng cao, uy tín của Đảng được khẳng định trong quần chúng.

Kết quả đạt được trong 10 năm (1965-1975), có sự đóng góp tích cực của các đoàn thể quần chúng. Các đoàn thể quần chúng đã có nhiều cố gắng trong việc vận động hội viên hăng hái đi đầu trong các phong trào "ba sẵn sàng" của Đoàn thanh niên; thi đua sản xuất tiết kiệm của Hội Nông dân tập thể; và "ba đảm đang" của Hội Phụ nữ. Thực hiện khẩu hiệu "hậu phương thi đua với tiền tuyến", chị em phụ nữ xã không những "đảm việc nhà" đi đầu trong phong trào sản xuất mà còn "giỏi việc nước", tham gia đầy đủ công tác xã hội ở hậu phương. Nhiều chị được Đảng bộ và nhân dân tín nhiệm giao phó những trọng trách trong hệ thống chính trị, trong đó có 2 chị là Đảng ủy viên, 4 chị là thành viên Hội đồng nhân dân, 1 chị là Chính trị viên trưởng xã đội, 3 chị là Chính trị viên phó xã đội, 10 chị là thành viên trong Ban quản trị hợp tác xã, đội trưởng đội sản xuất. Ở bất kỳ cương vị công tác nào, chị em cũng hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, góp phần xứng đáng vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

*

* *

Trải qua 21 năm cùng cả nước tiến hành cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, Điềm Mặc đã huy động 138 con, em ưu tú của nhân dân các dân tộc trong xã lên đường nhập ngũ giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. Toàn xã có 24 gia đình có từ 2 đến 3 con đi bộ đội. Trong số những người lên đường đánh giặc, 37 người con ưu tú của quê hương đã vĩnh viễn nằm lại tại các chiến trường, được Tổ quốc ghi công là liệt sỹ; 39 người đã để lại một phần máu xương ngoài mặt trận, được Đảng và Nhà nước công nhận là thương binh. Toàn xã có 46 người là nạn nhân chất độc Da Cam, trong đó có 36 người là nạn nhân trực tiếp và 10 người là nạn nhân gián tiếp. Ở hậu phương, nhân dân các dân tộc xã Điềm Mặc đã đóng góp 670 tấn lương thực, 320 tấn thực phẩm và hàng vạn ngày công lao động phục vụ cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Ghi nhận những thành tích đó, Đảng và Nhà nước đã trao tặng xã Điềm Mặc Huân chương chiến công hạng Ba, 136 bằng khen, giấy khen; tặng thưởng 252 huân huy chương kháng chiến, 194 huân huy chương các loại cho cán bộ, chiến sỹ và nhân dân; 5 gia đình được tặng "Bằng có công với nước", 42 gia đình được tặng "Bằng khen giúp đỡ kháng chiến", 46 gia đình được tặng "Bằng vàng danh dự", 142 gia đình được tặng "Bằng gia đình vẻ vang".

Trong cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ và tay sai, trong đó có 10 năm trực tiếp chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, với tinh thần "Không có gì quý hơn độc lập, tự

do", Đảng bộ xã Điểm MẶC đã lãnh đạo cán bộ, nhân dân, lực lượng vũ trang trong xã giữ vững và phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội; trực tiếp phục vụ chiến đấu và chiến đấu, góp phần đánh bại cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ trên địa bàn; làm tròn nghĩa vụ chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến, giữ vững an ninh chính trị và trật tự xã hội, từng bước cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân. Những thành tựu đó đã góp phần cùng toàn Đảng, toàn dân, toàn quân làm nên Đại thắng mùa Xuân năm 1975, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước. Những thắng lợi vẻ vang trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước là động lực to lớn để Đảng bộ và nhân dân xã Điểm MẶC cùng cả nước bước sang một kỷ nguyên mới - kỷ nguyên độc lập, thống nhất, đi lên chủ nghĩa xã hội.

Chương V

ĐẢNG BỘ ĐIỀM MẶC LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC XÃ HỘI CHỦ NGHĨA (1975-1986)

I. TẬP TRUNG PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, CHI VIỆN CHO CHIẾN TRƯỜNG, GÓP PHẦN BẢO VỆ VỮNG CHẮC BIÊN GIỚI PHÍA BẮC CỦA TỔ QUỐC (1975-1980)

Cuộc tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975 mà đỉnh cao là Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử đã giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước, kết thúc 21 năm kháng chiến chống Mỹ, cứu nước vẻ vang của dân tộc. Sự kiện vĩ đại đó tạo ra một bước ngoặt quan trọng trong lịch sử dân tộc, đưa cách mạng nước ta chuyển sang một thời kỳ mới - thời kỳ độc lập, thống nhất, cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội.

Trong không khí tung bừng của những ngày chiến thắng, tháng 9-1975, Hội nghị lần thứ 24 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa III) đã họp và ra Nghị quyết "về nhiệm vụ cách mạng Việt Nam trong giai đoạn mới", trong đó nêu rõ nhiệm vụ của cách mạng miền Bắc là "đẩy mạnh sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa".

Sau ngày đất nước giải phóng, cũng như nhiều địa phương khác trong cả nước, Điềm Mặc đứng trước những thuận lợi căn

bản: quê hương, đất nước được thống nhất, hòa bình; vị thế của dân tộc được nâng cao trên trường quốc tế; truyền thống đoàn kết, anh hùng, bất khuất và cần cù lao động, sáng tạo trong sản xuất và chiến đấu của các tầng lớp nhân dân được phát huy; niềm vui chiến thắng và khí thế cách mạng tràn ngập trong mỗi người dân;... Bên cạnh đó, Đảng bộ và nhân dân trong xã phải đối mặt với vô vàn khó khăn, thử thách: Hậu quả của 30 năm chiến tranh đã khiến cho làng xóm tiêu điều, đất đai hoang hóa, hệ thống cơ sở vật chất nghèo nàn, lạc hậu,... Hơn nữa, Điềm Mặc là một xã miền núi nghèo, kinh tế nông nghiệp là chủ yếu, sản xuất vẫn phụ thuộc vào thiên nhiên, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp hầu như không có gì, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân còn nghèo nàn, lạc hậu. Cùng với những khó khăn khách quan đó, những hạn chế về mặt chủ quan trong nhận thức và thực tiễn xây dựng chủ nghĩa xã hội đã ảnh hưởng đến quá trình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Quán triệt Nghị quyết số 24 của Trung ương Đảng, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy Định Hóa, ngày 23-10-1975, Đảng bộ Điềm Mặc tiến hành Đại hội lần thứ XI. Dự Đại hội có 72 đại biểu, thay mặt cho 96 đảng viên của 5 chi bộ trong toàn Đảng bộ. Đại hội tiến hành kiểm điểm công tác của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Điềm Mặc, khóa 10; đồng thời, đề ra phương hướng hoạt động cho nhiệm kỳ mới. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa XI, nhiệm kỳ 1975-1977, gồm 11 đồng chí. Đồng chí Ma Văn Ích được bầu làm Bí thư Đảng bộ, đồng chí Nguyễn Văn Tần được bầu làm Phó Bí thư, kiêm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, đồng chí Ma Đình Hàm được bầu làm

Ủy viên Ban Thường vụ và đồng chí Trần Văn Kiến làm ủy viên - Thường trực Đảng ủy.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XI, từ cuối năm 1975, Đảng bộ Điềm Mặc tập trung chỉ đạo công tác củng cố hợp tác xã và phát triển sản xuất. Đến hết năm 1975, toàn xã có trên 90% số hộ nông dân đi theo con đường làm ăn tập thể. Tuy nhiên, các hợp tác xã chưa được củng cố vững chắc, cơ sở vật chất kỹ thuật còn nghèo nàn, kinh tế tập thể chưa phát triển. Hầu hết các hợp tác xã chỉ quản lý riêng cây lúa, chưa phát triển thêm ngành nghề nên thu nhập của xã viên hàng năm còn quá thấp, kinh tế phụ gia đình vẫn chiếm từ 65 - 70% tổng thu nhập của các hộ gia đình. Do vậy, xã viên không yên tâm sản xuất. Số hộ gia đình, kể cả số hộ là đảng viên nợ hợp tác xã quá nhiều và kéo dài.

Thực hiện Chỉ thị số 192 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Nghị quyết 23, 24 của Ban Chấp hành Trung ương và Chỉ thị số 208, 209 của Ban Bí thư về tổ chức lại sản xuất và đại hội nông dân tập thể các cấp, trong tháng 6 và tháng 7-1976, các hợp tác xã mua bán, tín dụng, hợp tác xã nông nghiệp Bình Nguyên và hợp tác xã nông nghiệp Đồng Vinh tiến hành Đại hội nhằm đẩy mạnh sản xuất, kinh doanh và kiện toàn các ban quản trị. Các hợp tác xã nông nghiệp, mua bán và tín dụng tiến hành thống kê tài sản, ruộng đất, ngân quỹ, nhân sự và đề ra kế hoạch tổ chức sản xuất, kinh doanh hiệu quả hơn.

Công tác hậu phương quân đội bước đầu được quan tâm. Đảng ủy chỉ đạo chính quyền phối hợp với các đoàn thể chính trị từng bước sắp xếp công tác cho các đồng chí bộ đội xuất

ngũ nhằm phát huy năng lực của họ vào công cuộc xây dựng quê hương trong hòa bình.

Ngày 3-1-1976, Bộ Chính trị Trung ương Đảng ra Chỉ thị về việc lãnh đạo cuộc tổng tuyển cử bầu Quốc hội chung của cả nước. Ngày 25-4-1976, cùng với cử tri cả nước, cử tri xã Điềm Mặc hăng hái tham gia bầu cử đại biểu Quốc hội của nước Việt Nam thống nhất. Cuộc tổng tuyển cử bầu Quốc hội thắng lợi là một cuộc biểu dương lực lượng chính trị quan trọng của toàn dân dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhằm xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, độc lập, thống nhất và tiến lên chủ nghĩa xã hội. Thắng lợi của cuộc tổng tuyển cử ở địa phương đã động viên Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Điềm Mặc bước vào thực hiện nhiệm vụ cách mạng mới.

Từ ngày 27-10-1976 đến ngày 01-11-1976, Đảng bộ huyện Định Hóa tiến hành Đại hội đại biểu lần thứ XIII (vòng 1) nhằm góp ý, xây dựng các báo chính trị của Đảng bộ huyện và tỉnh; đồng thời bầu đại biểu đi dự Đại hội Đảng bộ tỉnh. Sau đó, từ ngày 20 đến 24-12-1977, Đảng bộ huyện Định Hóa tiến hành Đại hội đại biểu lần thứ XIII (vòng 2). Đại hội tiến hành tổng kết hoạt động của Đảng bộ nhiệm kỳ khóa XII, xác định phương hướng mục tiêu nhiệm vụ cho nhiệm kỳ khóa XIII và bầu Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Định Hóa khóa XIII. Để nhanh chóng ổn định sản xuất, tạo ra những bước phát triển mới, Đại hội đã đề ra những nhiệm vụ cơ bản trong hai năm 1977-1980 như sau:

1. Hoàn thành công tác điều tra quy hoạch đất đai trong toàn huyện.

2. Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ khoa học kỹ thuật trên cơ sở hiện có.

3. Xây dựng củng cố đội ngũ cán bộ lãnh đạo có trình độ quản lý kinh tế.

4. Huy động nhân lực lao động trong nhân dân để sản xuất và xây dựng, nhà nước hỗ trợ vật tư như: xi măng, vôi, thuốc trừ sâu, phân bón...

Sau Đại hội, Huyện ủy đã chỉ đạo các ngành, các cấp triển khai Chỉ thị số 208 của Ban Bí thư và Nghị quyết số 61 của Chính phủ về việc tổ chức lại sản xuất, cải tiến công tác quản lý nông nghiệp. Huyện Định Hóa được tỉnh phân là huyện vùng lúa (lúa + chè, chăn nuôi và nghề rừng). Toàn huyện đã tiến hành quy hoạch tổng thể, tạo tiền đề cho việc quy hoạch phát triển giao thông, thủy lợi, điện và các cụm dân cư. Trên cơ sở quy hoạch chung của toàn huyện và căn cứ vào điều kiện tự nhiên, tập quán canh tác của từng khu vực, huyện tiến hành phân vùng kinh tế và xác định phương hướng phát triển kinh tế của từng vùng. Xã Điềm Mặc nằm trong vùng lúa + chè, chăn nuôi và nghề rừng.

Tháng 12-1976, Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng được tổ chức tại Thủ đô Hà Nội. Đại hội thông qua Nghị quyết đổi tên Đảng Lao động Việt Nam thành Đảng Cộng sản Việt Nam và quyết định phương hướng, nhiệm vụ chủ yếu của kế hoạch 5 năm (1976-1980) nhằm hai mục tiêu cơ bản là: xây dựng một bước cơ sở, vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, bước đầu hình thành cơ cấu kinh tế mới trong cả nước mà bộ phận chủ yếu là cơ cấu công - nông

nghiệp; cải thiện một bước đời sống vật chất và văn hóa của nhân dân lao động.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ IV của Đảng, Đảng bộ và chính quyền xã Điềm Mặc lãnh đạo nhân dân khẩn trương khôi phục, phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội.

Để đáp ứng yêu cầu và nhiệm vụ chính trị trong giai đoạn mới, dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Huyện ủy Định Hóa, từ ngày 6 đến ngày 8-5-1977, Đảng bộ Điềm Mặc tiến hành Đại hội lần thứ XII. Dự Đại hội có 71 đại biểu thay mặt cho 98 đảng viên của 5 chi bộ trong toàn Đảng bộ. Đại hội đề ra Nghị quyết nhằm phát triển kinh tế-xã hội, củng cố an ninh - quốc phòng, tăng cường công tác xây dựng Đảng, củng cố và xây dựng chính quyền và các đoàn thể quần chúng. Đại hội bầu Ban Chấp hành khóa XII gồm 11 đồng chí. Ngày 20-5-1977, Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa XII họp phiên thứ nhất bầu đồng chí La Công Tám làm Bí thư Đảng ủy xã, đồng chí Nguyễn Văn Tân tiếp tục được tín nhiệm giữ chức Phó Bí thư, kiêm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã và đồng chí Ma Đình Hàm làm ủy viên và đồng chí Trần Văn Kiến tiếp tục làm Thường vụ Đảng ủy.

Năm 1977, thời tiết diễn biến phức tạp, nhất là đợt sương muối và rét đậm kéo dài nhiều tháng từ đầu năm đã làm cho các trà mạ bị chết phải gieo lại nhiều lần, ảnh hưởng đến tiến độ gieo cấy. Bên cạnh đó, sản xuất nông nghiệp của xã còn phải đối mặt với những khó khăn về cung ứng phân bón và thủy lợi, nên lúa xấu dẫn đến năng suất và sản lượng giảm nhiều so với năm trước. Rét hại và sương muối cũng làm cho

chăn nuôi bị thiệt hại, hàng chục con trâu cày bị chết do công tác phòng chống rét chưa tốt. Trước tình hình đó, Đảng ủy đã chỉ đạo các hợp tác xã, một mặt phát động nhân dân tích cực trồng thêm ngô, khoai, sắn bù vào sự thiếu hụt sản lượng thóc, để giữ vững ổn định lương thực, mặt khác vận động nhân dân độn thêm khoai, sắn trong các bữa ăn, để có đủ thóc nộp cho Nhà nước.

Mặc dù cuộc sống còn gặp khó khăn, các hợp tác xã nông nghiệp ở Diêm Mặc vẫn sôi nổi hưởng ứng phong trào ủng hộ nhân dân tỉnh Khánh Hòa kết nghĩa. Dưới sự chỉ đạo của Đảng bộ và chính quyền, nhân dân trong toàn xã đã nỗ lực vượt qua những khó khăn trước mắt hoàn thành kế hoạch được giao.

Cùng với sự lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội, ổn định đời sống nhân dân, Đảng bộ xã đặc biệt quan tâm đảm bảo công ăn việc làm cho các đồng chí bộ đội. Sau khi phục viên trở về quê hương sinh sống, họ được tiếp nhận ngay vào các hợp tác xã và trở thành xã viên. Các đồng chí thương binh, gia đình liệt sỹ, được cân đối lương thực, trợ cấp khó khăn. Gia đình chính sách, những xã viên có thành tích xuất sắc trong lao động sản xuất, trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu, được cấp ủy, chính quyền địa phương tiến hành lập danh sách báo cáo lên cấp trên đề nghị khen thưởng công lao trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

Thực hiện chủ trương của Trung ương Đảng, Tỉnh ủy Bắc Thái, Huyện ủy Định Hóa và quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Diêm Mặc lần thứ XII, toàn xã đã đẩy lên phong trào thi đua sôi nổi, tiến quân mạnh mẽ vào mặt trận sản

xuất nông nghiệp với ba mũi giáp công: Thủy lợi hóa, mở rộng diện tích trồng trọt và khoa học kỹ thuật, trong đó áp dụng khoa học kỹ thuật là mục tiêu hàng đầu. Năm 1977, Đảng bộ xã chỉ đạo hợp tác xã nông nghiệp triển khai kỹ thuật cấy dày, chống cây thưa với khẩu hiệu “cấy dày đầy bồ”. Bên cạnh đó, xã còn mở các chiến dịch làm thủy lợi, cải tạo đồng ruộng, nạo vét kênh mương, đào đắp đường phục vụ cơ giới hóa đồng ruộng. Đi đôi với phong trào làm thủy lợi là các phong trào làm phân bón, thâm canh cây vụ Đông. Các khâu làm giống, chăm bón, phòng trừ sâu bệnh luôn được hợp tác xã coi trọng. Do có kế hoạch sản xuất, mở rộng diện tích, áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, chủ động được nguồn tưới tiêu nên sản xuất nông nghiệp Điểm MẶC ngày càng khởi sắc, năng suất lúa bình quân đạt 5 tấn/ha/năm, góp phần cải thiện đời sống nhân dân.

Bên cạnh việc đẩy mạnh trồng trọt, Đảng bộ luôn quan tâm chỉ đạo phát triển ngành chăn nuôi. Hàng năm, mỗi hộ xã viên nuôi từ 2 đến 3 con lợn thịt. Các hộ gia đình chăn nuôi từ 1.000 đến 2.000 con lợn, hàng trăm con trâu, bò và hàng ngàn con gia cầm. Do chăn nuôi phát triển nên ngoài việc phục vụ nhu cầu của nhân dân trong xã và khu vực, mỗi năm hợp tác xã đóng góp cho Nhà nước hàng chục tấn thực phẩm. Trong đó, xã đã bán cho Nhà nước từ 5 đến 6 tấn thịt lợn.

Từ năm 1978, thực hiện Nghị quyết số 61/CP của Hội đồng Chính phủ và Nghị quyết số 46 của Tỉnh ủy Bắc Thái, Đảng bộ Điểm MẶC tập trung chỉ đạo cuộc vận động tổ chức lại sản xuất theo phương thức “làm ăn lớn”. Qua cuộc vận động, các hợp tác xã đã xác định lại phương hướng sản xuất,

phân công lại lao động. Trên cơ sở các đội chuyên đã có từ trước, xã tổ chức thêm các đội chuyên như: chuyên giống, làm đất, khai hoang và giao thông thủy lợi. Đội chăn nuôi được giao thêm nhiệm vụ nuôi cá trong các hồ trên địa bàn xã để tăng thêm nguồn thực phẩm cung cấp cho xã viên. Bên cạnh đó, Đảng ủy xã còn chỉ đạo các hợp tác xã dành diện tích đất ở mỗi đội sản xuất để xây dựng nhà trẻ, sân kho, nhà họp xã viên theo quy hoạch thống nhất trên toàn xã. Mỗi hợp tác xã đều xây dựng trụ sở làm việc, sắm sửa bàn, ghế, tủ đựng tài liệu. Qua việc thực hiện nghị quyết số 61/CP của Chính phủ, các hợp tác xã nông nghiệp đã hình thành đơn vị kinh tế và phân phối thống nhất dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Đảng ủy và chính quyền địa phương.

Thực hiện phương thức sản xuất mới, hợp tác xã Song Thái - hợp tác xã chuyên trồng chè của Điềm Mặc đã thu được những kết quả khả quan. Năm 1978, tổng diện tích trồng chè tăng lên 43,6 ha, năng suất đạt 4,5 tấn/ha. Bình quân hàng năm, hợp tác xã bán cho Nhà nước khoảng 90 tấn chè búp tươi.

Năm 1978, Trung ương Đảng có chủ trương tổ chức thành lập Hội Nông dân tập thể trong toàn quốc. Phát huy truyền thống của tổ chức Nông hội đỏ, giai cấp nông dân luôn luôn giữ vai trò to lớn trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Năm 1979, Hội Nông dân tập thể xã Điềm Mặc được thành lập.

Trong khi nhân dân cả nước nói chung, nhân dân Điềm Mặc nói riêng đang hăng hái thi đua lao động sản xuất, hàn gắn vết thương chiến tranh, xây dựng cuộc sống mới thì các

thế lực thù địch nước ngoài liên tiếp vi phạm chủ quyền lãnh thổ Việt Nam. Tháng 2-1979, chiến tranh biên giới phía Bắc nổ ra, nền độc lập dân tộc bị đe dọa. Trước tình hình mới, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Huyện ủy Định Hóa, Đảng ủy xã đã phát động phong trào cùng cố lực lượng vũ trang chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu. Lực lượng dân quân du kích được trang bị thêm vũ khí, tích cực luyện tập, tăng cường phòng gian bảo mật. Thực hiện lệnh tổng động viên của Đảng và Nhà nước, phát huy truyền thống kiên cường của mảnh đất giàu truyền thống yêu nước, đông đảo thanh niên Điểm MẶC lên đường nhập ngũ, chiến đấu bảo vệ biên cương. Trong hai năm 1978-1979, toàn xã có 42 thanh niên lên đường nhập ngũ.

Ở hậu phương, khi nhận được lệnh quân sự khẩn cấp, ngay trong tháng 02-1979, Ban chỉ huy Xã đội đã họp đề xuất phương án chiến đấu mới. Tiếp đó, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Điểm MẶC họp mở rộng đến các bí thư chi bộ, cán bộ chính quyền, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm các hợp tác xã và các đoàn thể để thông báo, quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của Huyện ủy, đồng thời quyết định tổ chức lại lực lượng dân quân thành các đại đội, được trang bị đầy đủ vũ khí và luôn sẵn sàng chiến đấu trên toàn tuyến theo sự điều động của Ban chỉ huy Quân sự huyện. Đại đội thường trực sẵn sàng chiến đấu tại địa bàn xã có khoảng 50 đến 60 chiến sỹ và những đơn vị phục vụ với hàng trăm người. Ngoài ra, Ủy ban nhân dân xã còn phổ biến phương án tác chiến theo thế trận phòng thủ mới, quy định hiệu lệnh báo động theo từng cấp (cấp I, II, III), mỗi hợp tác xã dự trữ khoảng 2 tấn thóc

làm quĩ quốc phòng, 1 con lợn 40kg và 1 con trâu thịt, sẵn sàng phục vụ tiền tuyến.

Thực hiện chủ trương của Đảng ủy và chính quyền xã, các ban, ngành và quần chúng nhân dân đã khẩn trương triển khai các nội dung sẵn sàng chiến đấu. Lực lượng dân quân tổ chức huấn luyện kỹ thuật, chiến thuật theo phương án tác chiến mới. Để kịp thời hỗ trợ cho cuộc chiến đấu anh dũng của quân và dân ta trên tuyến đầu của Tổ quốc, xã Điềm Mặc đã cử một đại đội dân công gồm 93 người tham gia cùng các đội dân công của huyện Định Hóa đi xây dựng đường Bắc Chợ Rã. Đội dân công của xã Điềm Mặc đã đóng góp được 2.721 công, đào đắp hàng trăm ngàn mét khối đất, đá. Riêng trong năm 1977, xã đã huy động hai đợt dân công đi xây dựng hồ Núi Cốc, đợt một vào tháng 3, huy động 70 người và đợt hai vào tháng 9, huy động 59 người.

Tại địa phương, xã đã huy động toàn dân tham gia xây dựng phòng tuyến, trong đó thanh niên làm nòng cốt đào hàng trăm hầm hào trên các cao điểm, tạo thành phòng tuyến quân sự. Các hợp tác xã còn đóng góp lương thực, thực phẩm cung cấp cho các chiến sĩ làm nhiệm vụ xây dựng phòng tuyến.

Trong cuộc chiến đấu bảo vệ biên giới, Điềm Mặc là một trong những đơn vị góp phần tích cực vào thắng lợi chung của đất nước. Với những thành tích trong chiến đấu và sản xuất, lực lượng dân quân Điềm Mặc vinh dự được nhận Cờ thi đua Quyết thắng, các đơn vị tham gia phục vụ chiến đấu được tặng bằng khen, giấy khen của chỉ huy mặt trận. Tiêu biểu là Trung đội dân quân hợp tác xã chè Song Thái do đồng chí Cúc làm Trung đội trưởng, 8 năm liền được thưởng Cờ Quyết

thắng. Tổ chức Thanh niên của hợp tác xã cũng được tặng cờ Nguyễn Văn Trỗi.

Trong điều kiện có nguy cơ xảy ra chiến tranh, bên cạnh việc tăng cường công tác quốc phòng - an ninh, Đảng bộ không ngừng đẩy mạnh chỉ đạo phát triển sản xuất. Sau một thời gian hoạt động với quy mô toàn xã, hợp tác xã nông nghiệp bắt đầu bộc lộ nhiều bất cập, khó khăn. Trình độ quản lý của cán bộ non kém, sản xuất không hiệu quả. Thời gian dành cho lao động ít, năng suất lúa giảm đi rõ rệt. Thu nhập của xã viên kém, đời sống nhân dân gặp khó khăn. Nhiều lao động trong xã đã phải rời đi làm ăn ở các xã khác, huyện khác nên diện tích ruộng hoang hóa ngày càng tăng. Nguyên nhân của tình trạng trên là do cơ chế quản lý tập trung quan liêu bao cấp, do quá nóng vội muốn đưa quy mô hợp tác xã lên bậc cao, trong khi trình độ quản lý của cán bộ còn hạn chế, phương thức ăn chia phân phối mang tính cào bằng, không khuyến khích được tinh thần chủ động, sáng tạo của xã viên. Tình trạng quan liêu, lãng phí, dòng công phóng điểm khá phổ biến; người lao động không chú ý đến hiệu quả sản xuất, ý thức làm chủ tập thể của một số xã viên kém.

Mặc dù gặp phải những khó khăn trong sản xuất và đời sống, song tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội của xã Điểm mặc vẫn được bảo đảm. Tổ chức Đảng, chính quyền và các đoàn thể quần chúng vẫn được củng cố. Các phong trào quần chúng diễn ra sôi nổi, nhất là các phong trào do Đoàn Thanh niên và Hội Phụ nữ phát động.

Sự nghiệp văn hóa, giáo dục, y tế được cấp ủy Đảng,

chính quyền quan tâm. Hệ thống truyền thanh được củng cố. Mỗi bản, làng, ngõ, xóm trong xã đều có loa truyền thanh để cập nhật tin tức hàng ngày. Số học sinh đến lớp ngày một tăng. Toàn xã có 442 học sinh cấp I, hơn 200 học sinh cấp II (năm học 1976-1977) và 11 học sinh cấp III (năm học 1979-1980). Hàng năm, xã tổ chức Đại hội cháu ngoan Bác Hồ nhằm biểu dương, khen thưởng các em có thành tích tốt trong học tập, lao động và mọi mặt đời sống. Đội ngũ giáo viên luôn cố gắng khắc phục khó khăn về cơ sở vật chất, điều kiện sinh hoạt để động viên học sinh học tập. Tuy đã có nhiều cố gắng trong công tác dạy và học, nhưng giáo dục của Điềm Mặc vẫn gặp không ít khó khăn, tỷ lệ học sinh khá, giỏi chưa cao, trường lớp và bàn ghế, dụng cụ học tập còn thiếu nhiều.

Đi đôi với xây dựng, phát triển kinh tế, văn hóa, củng cố an ninh - quốc phòng, công tác xây dựng Đảng, chính quyền, đoàn thể luôn được Đảng bộ coi trọng. Cuộc vận động thực hiện Chỉ thị số 192 của Ban Bí thư *Về việc đưa những người không đủ tư cách đảng viên ra khỏi Đảng* được Đảng bộ quán triệt nghiêm túc. Qua các đợt học tập nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, cán bộ, đảng viên trong toàn Đảng bộ từng bước nâng cao nhận thức, khắc phục khó khăn về cơ sở vật chất của một xã miền núi, quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Thực hiện Chỉ thị số 33, ngày 24-01-1979 của Bộ Chính trị Trung ương Đảng và Nghị quyết số 33/CP, ngày 4-2-1978 của Hội đồng Chính phủ về việc bổ sung quyền hạn và trách

nhệm của chính quyền cấp huyện, xã trong lĩnh vực quản lý kinh tế, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã có nhiều biện pháp vận động nhân dân tích cực sản xuất, tham gia quản lý kinh tế - xã hội. Các kỳ họp của Hội đồng nhân dân từng bước được nâng cao về chất lượng, tập trung vào giải quyết các vấn đề bức xúc của nhân dân.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã tăng cường công tác tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, động viên, khuyến khích nhân dân trong xã đoàn kết thực hiện các nhiệm vụ chính trị tại địa phương.

Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh luôn làm tốt công tác giáo dục đoàn viên thanh niên theo chủ đề "Sống chiến đấu, lao động và học tập theo gương Bác Hồ vĩ đại". Lực lượng thanh niên trong xã luôn nhiệt tình sản xuất, hăng hái thực hiện các phong trào do Trung ương Đoàn, Tỉnh đoàn và Huyện đoàn phát động. Đoàn Thanh niên tổ chức hội nghị xã viên trẻ, phát huy tinh thần làm chủ tập thể của thanh niên. Trên mặt trận sản xuất, lực lượng thanh niên luôn đi đầu trong các phong trào làm phân bón, thủy lợi, áp dụng khoa học - kỹ thuật vào sản xuất. Khi cuộc chiến tranh biên giới nổ ra, hàng chục thanh niên Điềm Mặc đã hăng hái xung phong lên đường làm nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc.

Hội Phụ nữ xã phát huy truyền thống tốt đẹp của phụ nữ Việt Nam, luôn đẩy mạnh sản xuất, chiến đấu, khắc phục mọi khó khăn để xây dựng quê hương. Lực lượng phụ nữ có đóng góp quan trọng trong việc giành năng suất cao trên đồng ruộng, làm nòng cốt trong việc "nuôi con khỏe, dạy

con ngoan”, xây dựng gia đình văn hóa mới. Hội Phụ nữ xã phát động phong trào “Người phụ nữ mới xây dựng và bảo vệ Tổ quốc” sâu rộng trong hội viên khắp các thôn, bản và được chị em phụ nữ nhiệt tình hưởng ứng.

Sau chiến tranh biên giới, tình hình kinh tế - xã hội nước ta gặp nhiều khó khăn do các thế lực thù địch thực hiện cuộc chiến tranh phá hoại nhiều mặt và tiến hành bao vây, cấm vận về kinh tế. Bên cạnh đó, cơ chế quản lý hành chính tập trung quan liêu bao cấp đã bộc lộ những hạn chế, cản trở sự phát triển. Do đó, nền kinh tế nước ta lâm vào tình trạng khủng hoảng nghiêm trọng. Trước tình hình đó, Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa IV) tháng 8-1979 ra Nghị quyết khuyến khích mọi năng lực sản xuất tạo ra của cải vật chất cho xã hội. Nghị quyết Trung ương 6 mở đầu quá trình tìm kiếm giải pháp tháo gỡ cuộc khủng hoảng kinh tế - xã hội. Chủ trương làm cho sản xuất bung ra đã kích thích lực lượng sản xuất phát triển, từng bước tháo gỡ những trói buộc của cơ chế sản xuất cũ.

Quán triệt những quan điểm của Nghị quyết Trung ương 6, khóa IV; đồng thời, từng bước triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện, ngày 5-12-1979, Đảng bộ Điểm MẶc tiến hành Đại hội lần thứ XIII. Dự Đại hội có 83 đại biểu, thay mặt cho 100 đảng viên của 5 chi bộ trong toàn Đảng bộ. Đại hội tiến hành kiểm điểm hoạt động của Đảng bộ khóa XII và đề ra phương hướng, nhiệm vụ cho nhiệm kỳ 1980-1982. Đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ mới, Đại hội đã đề ra các nhiệm vụ cơ bản: Tiếp tục tổ chức lại sản xuất, đẩy mạnh

các phong trào thi đua phát triển kinh tế, văn hóa, xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật đáp ứng yêu cầu trước mắt và lâu dài, từng bước nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân, trước mắt là cải thiện điều kiện ăn, ở, đi lại, học tập, chữa bệnh. Ra sức xây dựng quốc phòng - an ninh, sẵn sàng chiến đấu bảo vệ quê hương đất nước, bảo vệ từng tấc đất biên cương của Tổ quốc, kết hợp chặt chẽ kinh tế với quốc phòng. Xây dựng Đảng bộ và hệ thống chính trị có đủ bản lĩnh cách mạng và trí tuệ khoa học để tổ chức lãnh đạo nhân dân trong xã thực hiện thắng lợi hai nhiệm vụ chiến lược: xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XIII, nhiệm kỳ 1980-1982, gồm 11 đồng chí. Đồng chí La Công Tám tiếp tục được tín nhiệm bầu làm Bí thư Đảng bộ. Đồng chí Nguyễn Văn Tân được bầu làm phó Bí thư Đảng bộ và đồng chí Ma Đình Hàm làm Thường trực Đảng ủy.

Thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy, từ ngày 16 đến ngày 19-01-1980, Đảng bộ huyện Định Hóa tiến hành Đại hội lần thứ XIV. Đại hội chỉ rõ: Toàn Đảng bộ tập trung sức phát triển nông nghiệp, giải quyết vững chắc vấn đề lương thực, thực phẩm, tạo ra cuộc cách mạng trong thâm canh cây lúa, cây mầu, chú trọng mở rộng diện tích gieo trồng, đáp ứng yêu cầu về lương thực trên địa bàn huyện và có phần tích lũy, đảm bảo nghĩa vụ lương thực cho Nhà nước. Tăng cường tiềm lực về quốc phòng và an ninh, giữ vững chính trị và trật tự an toàn xã hội, sẵn sàng chiến đấu chống xâm lược và bảo vệ Tổ

quốc. Phát huy cao độ quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, kiên quyết đấu tranh chống những hiện tượng tiêu cực trong xã hội...

Trong quá trình thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ 2 (1976-1980), Điềm Mặc gặp không ít khó khăn do cả nguyên nhân khách quan và chủ quan. Tuy nhiên, với sự cố gắng vượt bậc của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân trong xã, Điềm Mặc đã từng bước khắc phục khó khăn để phát triển kinh tế - xã hội và hoàn thành tốt nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu, chiến đấu bảo vệ vững chắc biên cương của Tổ quốc. Nhiều năm liền, Điềm Mặc luôn là đơn vị hoàn thành đủ, đúng thời hạn chỉ tiêu giao nộp lương thực, thực phẩm cho Nhà nước. Tổng sản lượng lương thực 5 năm (1976-1980) đạt khoảng 300 tấn. Hàng năm, xã đóng góp nghĩa vụ cho Nhà nước hàng chục tấn thóc. Công tác tuyển quân được thực hiện nghiêm túc, đủ chỉ tiêu trên giao. Đảng bộ luôn giữ vững danh hiệu trong sạch vững mạnh.

II. LÃNH ĐẠO THỰC HIỆN KẾ HOẠCH 5 NĂM (1981-1985)

Trước tình hình khó khăn và trì trệ của sản xuất nông nghiệp, trên cơ sở tổng kết kinh nghiệm khoán tại Vĩnh Phú, Hải Phòng, ngày 13-1-1981, Ban Bí thư Trung ương Đảng ra Chỉ thị số 100/CT-TW "về cải tiến công tác khoán, mở rộng khoán sản phẩm đến nhóm lao động và người lao động trong hợp tác xã nông nghiệp". Chỉ thị 100 là kết quả của quá trình tìm tòi, đổi mới tư duy trong việc cải cách một bước mô hình hợp tác xã nông nghiệp, mở ra hướng làm ăn mới cho nền sản xuất

nông nghiệp và nông thôn Việt Nam nói chung, Điềm Mặc nói riêng.

Quán triệt chủ trương của Trung ương Đảng, dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Huyện ủy Định Hóa, Đảng ủy, chính quyền và các đoàn thể Điềm Mặc tích cực tổ chức cho nhân dân học tập và thực hiện phương thức khoán theo tinh thần của Chỉ thị 100. Để tận dụng triệt để nguồn lực lao động, xã Điềm Mặc đã tiến hành khoán diện tích canh tác đến nhóm hộ hoặc từng hộ gia đình. Người lao động nhận làm 3 khâu: gieo trồng, chăm bón và thu hoạch; tập thể đảm nhận các khâu: làm đất, thủy lợi, phân bón, giống, phòng trừ sâu bệnh. Hợp tác xã tiến hành củng cố các đội chuyên phục vụ đầy đủ và kịp thời cho xã viên trong quá trình sản xuất. Đảng ủy chỉ đạo các hợp tác xã hạch toán rõ ràng, xác định giá thành sản phẩm, làm cơ sở cho việc ăn chia, phân phối hợp lý, đảm bảo hài hòa lợi ích nhà nước, tập thể và lợi ích của xã viên. “Khoán 100” đã tạo ra một cơ chế mới, tạo động lực thúc đẩy sản xuất nông nghiệp phát triển.

Nhờ có động lực của “khoán 100” nên năm 1981 - năm đầu tiên thực hiện Chỉ thị 100, sản xuất nông nghiệp của xã Điềm Mặc tăng cả về diện tích, năng suất và tổng sản lượng lương thực. Bên cạnh đó, chăn nuôi và các nghề truyền thống vẫn giữ được nhịp độ và có sự phát triển khá. Nhờ vậy, đời sống nhân dân đã từng bước được nâng lên.

Tháng 3-1982, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V của Đảng được tổ chức tại Hà Nội. Đại hội chủ trương đưa nông nghiệp trở thành mặt trận hàng đầu, từng bước giải quyết vững

chắc vấn đề lương thực, thực phẩm; cải thiện đời sống nhân dân, đáp ứng tốt nhu cầu về ăn, ở, học hành, đi lại... cho nhân dân, tiếp tục xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật của xã hội chủ nghĩa, hoàn thành cải tạo xã hội chủ nghĩa ở miền Nam, tiếp tục hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc.

Thực hiện chủ trương của Huyện ủy Định Hóa, ngày 15-8-1982, Đại hội đại biểu Đảng bộ Điềm Mặc lần thứ XIV được tiến hành. Các đại biểu đến dự Đại hội thay mặt cho 113 đảng viên của 6 chi bộ trong toàn Đảng bộ. Đại hội đã đánh giá kết quả 2 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XIII và đề ra phương hướng, nhiệm vụ cho nhiệm kỳ mới. Về thành tựu đạt được, Đại hội nhấn mạnh, trong hai năm 1980-1981, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc trong xã đã đoàn kết, nhất trí, vượt qua khó khăn, đưa diện tích trồng lúa ngày càng tăng, bước đầu hoàn thành nghĩa vụ đối với Nhà nước, từng bước nâng cao đời sống nhân dân. Phong trào xây dựng kết cấu hạ tầng: điện - đường - trường - trạm bước đầu đạt kết quả khá.

Trên cơ sở những kết quả đã đạt được, căn cứ vào những thuận lợi và khó khăn của địa phương, Đại hội đề ra mục tiêu chủ yếu trước mắt cũng như lâu dài của xã Điềm Mặc là: Khai thác mọi tiềm năng đất đai, tài nguyên, lao động để phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp trên địa bàn xã; tiến tới đảm bảo tự túc lương thực, thực phẩm và một số mặt hàng tiêu dùng nhằm từng bước cải thiện đời sống nhân dân, củng cố quốc phòng, sẵn sàng chiến đấu bảo vệ Tổ quốc, phát triển văn hóa, xây dựng cuộc sống ấm no hạnh phúc.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XIV, nhiệm kỳ 1982-1984, gồm 11 đồng chí. Thường trực Đảng ủy gồm 3 đồng chí: La Công Tám, Bí thư Đảng ủy; Nông Đình Thăng, Phó Bí thư, kiêm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã và đồng chí Ma Đình Hàm, Thường trực Đảng ủy.

Tháng 12-1982, Đảng bộ huyện Định Hóa tiến hành Đại hội lần thứ XV nhằm tổng kết các mặt hoạt động trong nhiệm kỳ 1979-1981, xác định mục tiêu, phương hướng và nhiệm vụ những năm 1983-1985.

Quán triệt Nghị quyết Đại hội lần thứ V của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Định Hóa lần thứ XV, ngày 15-4-1983, Đảng bộ xã Điềm Mặc tổ chức Đại hội Đảng bộ giữa nhiệm kỳ nhằm quyết đáp những vấn đề quan trọng của xã trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng. Đại hội không kiện toàn nhân sự của Đảng bộ vì vậy Ban Chấp hành Đảng bộ không có thay đổi.

Ngày 27-4-1984, Đảng bộ Điềm Mặc tiến hành Đại hội lần thứ XV. Dự Đại hội có 119 đại biểu thay mặt cho toàn thể đảng viên của 6 chi bộ trong Đảng bộ. Đại hội đã thông qua nghị quyết nhằm đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp theo tinh thần Chỉ thị 100 của Trung ương Đảng. Đảng bộ xã coi đây là nhiệm vụ trọng tâm, trước mắt của địa phương. Đại hội đề ra nhiệm vụ cụ thể trên từng lĩnh vực kinh tế, văn hóa - xã hội; an ninh - quốc phòng; xây dựng Đảng, chính quyền và các đoàn thể chính trị. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành khóa XV, nhiệm kỳ 1983-1985, gồm 11 đồng chí. Đồng chí Ma Khắc Pháp được bầu làm Bí thư Đảng bộ, đồng chí Nông Đình

Thăng được bầu làm Phó Bí thư, kiêm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã và đồng chí Ma Khắc Sơn giữ chức Thường vụ, Thường trực Đảng ủy, Trưởng Ban Kiểm tra Đảng.

Ngày 4-02-1984, nhân dân các dân tộc xã Điềm Mặc vinh dự đón đồng chí Hoàng Quốc Việt về thăm. Đồng chí đã đến thăm một số gia đình các đồng chí lão thành cách mạng; nói chuyện với bà con Song Thái và thăm cơ sở kháng chiến cũ ở Ròng Khoa, Khẩu Goại - những nơi trong kháng chiến chống thực dân Pháp Bác Hồ và Trung ương làm việc.

Triển khai Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã, từ năm 1984 đến năm 1986, kinh tế - xã hội Điềm Mặc đã có những chuyển biến đáng kể. Trên mặt trận sản xuất nông nghiệp, cả diện tích gieo cấy, năng suất và sản lượng đều tăng, năm sau cao hơn năm trước. Năm 1986 so với năm 1982: diện tích lúa tăng 12,9%, năng suất lúa tăng 2,53%, tổng sản lượng tăng 7,9%. Hợp tác xã chỉ đạo các hộ xã viên mở rộng diện tích trồng màu vụ Đông. Mỗi năm, xã có hàng chục ha trồng khoai lang, sắn; sản lượng đạt trên 100 tấn/năm. Tổng sản lượng lương thực 5 năm (1981-1985) đạt khoảng 2000 tấn. Mỗi năm Điềm Mặc thực hiện nghĩa vụ lương thực cho Nhà nước khoảng 100 tấn, trong đó có khoảng 40 tấn thóc. Nhiều năm liền, Điềm Mặc luôn là địa phương hoàn thành xuất sắc nghĩa vụ giao nộp lương thực, thực phẩm cho nhà nước. Nhờ sản xuất phát triển, đời sống nhân dân trong xã tương đối ổn định, một số gia đình có lương thực dự trữ, 50-55% gia đình tạm đủ lương thực. Tuy nhiên, trên địa bàn xã một số gia đình vẫn trong tình trạng thiếu lương thực khi giáp hạt.

Sản xuất cây công nghiệp, đặc biệt là cây chè có bước phát triển mới, diện tích trồng chè được mở rộng, tập trung ở hợp tác xã Song Thái và một phần ở hợp tác xã Bình Nguyên. Mỗi năm, hợp tác xã khai hoang thêm hàng chục ha, đưa diện tích trồng chè của xã năm 1985 tăng lên khoảng 115 ha. Để động viên phong trào thi đua sản xuất, hợp tác xã tổ chức hội thi hái chè. Hội thi được xã viên hưởng ứng nhiệt tình, tạo động lực để xã viên tích cực chăm bón, thu hái đúng thời vụ, đúng kỹ thuật, góp phần nâng cao sản lượng. Năng suất thu hái chè búp tươi bình quân đạt 5 tấn/ha. Riêng vụ chè năm 1985-1986, năng suất đạt 5,8 tấn/ha. Trong những năm 1981-1985, bình quân tổng sản lượng mỗi năm đạt khoảng 200 tấn và hàng năm Điềm Mặc bán cho Xí nghiệp chè khoảng 100 tấn chè búp tươi.

Bên cạnh đó, việc trồng cây lâm nghiệp luôn được Đảng bộ quan tâm. Nhờ vậy, Điềm Mặc là một trong những xã đi đầu của huyện Định Hóa về trồng cây gây rừng. Mỗi năm xã đã trồng hàng nghìn cây các loại.

Song song với phát triển trồng trọt, ngành chăn nuôi đã có những bước phát triển vượt bậc, nhất là chăn nuôi lợn, trâu, bò và gia cầm. Đàn trâu tập thể của xã dao động hàng năm từ 250 đến 265 con. Chăn nuôi phát triển khá đã tạo nguồn thực phẩm phong phú cung cấp cho xã viên những ngày lễ, Tết; đồng thời, góp phần tăng sản lượng giao nộp nghĩa vụ thực phẩm cho Nhà nước mỗi năm một tăng lên.

Nhận thức rõ vai trò của thủy lợi đối với sản xuất nông nghiệp, nhất là một xã có địa hình đồi núi là chủ yếu, Đảng

bộ, chính quyền xã chỉ đạo nhân dân tập trung cải tạo đồng ruộng, bờ vùng, bờ thửa; làm ruộng bậc thang, huy động nhiều ngày công đào đắp hàng nghìn m³ đất đá nhằm củng cố hệ thống thủy lợi kết hợp với giao thông.

Về xây dựng kiến thiết cơ bản, do sản xuất ra của cải vật chất ngày càng tăng, có phần tích lũy nên trong 5 năm (1981-1985), xã đã xây dựng thêm một số công trình như: nhà trẻ, trường học, đường giao thông, cầu cống trị giá hàng trăm nghìn đồng mỗi công trình; đồng thời, xã còn tiến hành tu sửa, nâng cấp các nhà trẻ, trạm xá, cửa hàng. Xã cũng giành một khoản kinh phí trang cấp bàn ghế mới cho học sinh, mua thêm một số tài sản phúc lợi cho Ủy ban xã và trạm xá, nhằm phục vụ tốt hơn cho công tác, sản xuất và đời sống.

Quá trình thực hiện khoán theo Chi thị 100 của Ban Bí thư Trung ương Đảng tại Điểm MẶc là một bước tiến so với cách quản lý kinh tế trước đó. Việc thực hiện theo chế độ khoán nói vừa phát huy được vai trò điều hành và hướng dẫn chuyên môn của hợp tác xã, vừa phát huy tính sáng tạo, ý thức trách nhiệm của người lao động. Với cơ chế khoán 100, các hộ nông dân đã chủ động hơn trong việc thâm canh tăng vụ, mở rộng diện tích và sản xuất vụ Đông. Nhờ đó, năng suất, sản lượng tăng lên rõ rệt. Chăn nuôi và các ngành nghề được phục hồi và phát triển, đời sống nhân dân từng bước được cải thiện, phong trào ngói hóa và mua sắm dụng cụ sinh hoạt gia đình bắt đầu xuất hiện.

Từ năm 1984, được sự giúp đỡ của hợp tác xã mua bán huyện, Điểm MẶc mở thêm một quầy hàng của hợp tác xã

mua bán xã. Cửa hàng giao dịch, mua bán mỗi tuần một lần vào ngày chủ nhật, nhằm cung cấp những mặt hàng thiết yếu phục vụ sản xuất và đời sống của nhân dân. Bên cạnh đó, hợp tác xã lại mua cho xã viên thóc gạo, chè khô, gà, vịt, lợn... Tại điểm mua bán trước cửa quây hàng của hợp tác xã, người mua, bán ngày càng đông, dần biến thành chợ làng. Sản phẩm đem ra trao đổi có cả những mặt hàng nhà nước không quản lý nhưng lại rất cần thiết cho đời sống hàng ngày của nhân dân như rau, củ, quả, mắm, muối... Việc hình thành chợ tự phát đã tạo thuận lợi cho nhân dân các dân tộc Diêm Mặc và các vùng xung quanh trao đổi hàng hóa.

Đi đôi với việc tập trung lãnh đạo, chỉ đạo phát triển kinh tế, Đảng bộ, chính quyền xã không ngừng quan tâm phát triển sự nghiệp giáo dục, y tế, văn hóa. Công tác giáo dục đạt kết quả tốt, chất lượng giảng dạy hàng năm được nâng lên rõ rệt. Các lớp học vỡ lòng, mẫu giáo, nhà trẻ được duy trì thường xuyên. Trường phổ thông cơ sở xã Diêm Mặc luôn đạt danh hiệu tiên tiến, danh hiệu tổ đội lao động xã hội chủ nghĩa, là điểm sáng về giáo dục của huyện. Năm 1985, xã Diêm Mặc được công nhận hoàn thành phổ cập giáo dục tiểu học (cấp I). Năm học 1984-1985, Trường cấp I-II Diêm Mặc có 23 lớp học, trong đó có 17 lớp cấp I và 6 lớp cấp II; tổng số học sinh là 717 em. Phong trào xây dựng trường lớp ở các hợp tác xã triển khai rầm rộ, mỗi đội sản xuất xây dựng một nhà trẻ, một nhà mẫu giáo đúng quy cách theo điều kiện của những năm 1980: nhà rợp lá cọ, thoáng mát có bàn ghế cho các cháu học tập. Trường cấp I-II Diêm Mặc không có tình trạng trường lớp dột

nát, hoặc thiếu lớp phải học ba ca. Điềm Mặc có 36 giáo viên, hầu hết từ nơi khác chuyển đến, điều kiện ăn, ở khó khăn. Trước tình hình đó, Đảng ủy đã chỉ đạo các hợp tác xã giành ra một số diện tích ruộng giao cho nhà trường mượn để các thầy cô giáo tăng gia sản xuất lương thực, thực phẩm, góp phần cải thiện đời sống. Mặc dù gặp nhiều khó khăn, thầy và trò vẫn đảm bảo dạy tốt, học tốt. Đội ngũ giáo viên được bồi dưỡng thường xuyên về kiến thức, đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng giáo dục. Nhờ đó, tỷ lệ học sinh lên lớp hàng năm đạt 85% trở lên ở cả hai cấp học.

Công tác y tế được cấp ủy, chính quyền địa phương quan tâm. Trạm xá xã tiến hành khám và điều trị bình quân mỗi năm hàng trăm lượt bệnh nhân; đồng thời, từng bước làm tốt công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân. Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên giảm hơn so với những năm trước. Phong trào vệ sinh phòng dịch được triển khai đến từng xóm, bản. Việc thực hiện “ba dứt điểm” các công trình giếng nước, nhà tắm, nhà vệ sinh được đẩy mạnh trên phạm vi toàn xã. Thực hiện Nghị quyết số 236 của Huyện ủy Định Hóa về xây dựng nếp sống mới, người dân khi ốm đau đã uống thuốc, đến trạm xá khám bệnh, không còn tin vào cúng bái. Vì thế, nhiều thầy cúng đã bỏ nghề trở lại lao động sản xuất tại các hợp tác xã.

Phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao diễn ra sôi nổi. Đảng bộ đã chỉ đạo ngành văn hóa đặc biệt quan tâm đầu tư xây dựng hệ thống truyền thanh phục vụ nhu cầu thông tin tuyên truyền, xây dựng nếp sống văn hóa mới. Nhờ vậy, các tệ mê tín dị đoan dần được hạn chế, các tập tục cũ lạc hậu

được xóa bỏ, những hiện tượng tiêu cực trong xã hội bị đẩy lùi. Trong việc cưới, nam, nữ đủ tuổi kết hôn mới được Ủy ban nhân dân xã cho đăng ký; trường hợp cưới tảo hôn, lấy vợ lẽ bị các ngành chức năng xử lý; lễ cưới được tổ chức theo đời sống mới vui vẻ, lành mạnh, tiết kiệm, không tổ chức cỗ bàn linh đình tốn kém. Hoạt động văn nghệ được duy trì trong các hợp tác xã, những điệu hát dân ca của đồng bào miền xuôi lên xây dựng kinh tế hòa cùng điệu then, lượn, của đồng bào bản địa tạo nên khí thế vui tươi, phấn khởi thắm đượm tình đoàn kết gắn bó giữa các dân tộc, góp phần thắt chặt tình đoàn kết giữa các dân tộc trên quê hương Điềm Mặc.

Cùng với việc tập trung xây dựng và phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, Đảng bộ, chính quyền xã Điềm Mặc còn chú trọng tăng cường công tác an ninh - quốc phòng. Lực lượng dân quân được củng cố và phát triển với quy mô lớn hơn trước, biên chế thành đại đội gắn với các đội sản xuất. Lực lượng dân quân tự vệ thường xuyên kết hợp sản xuất với luyện tập quân sự, sẵn sàng chiến đấu, bảo vệ trật tự trị an thôn xóm. Hàng năm, Điềm Mặc luôn hoàn thành chỉ tiêu nghĩa vụ tuyến quân. Thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy Bắc Thái về triển khai công tác huấn luyện theo phương châm kết hợp nhiệm vụ quốc phòng với xây dựng kinh tế, năm 1982, hơn 100 dân quân của xã Điềm Mặc tham gia đội hình của huyện Định Hóa tiến hành huấn luyện kết hợp với xây dựng công trình thủy lợi hồ Núi Cốc. Trong huấn luyện quân sự cũng như trong lao động, đơn vị dân quân xã Điềm Mặc luôn là một trong những đơn vị dẫn đầu, được Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh biểu dương.

Từ thực tiễn lãnh đạo công cuộc xây dựng xã hội chủ nghĩa tại địa phương, Đảng bộ Điềm Mặc đã trưởng thành vượt bậc về mọi mặt: số lượng, chất lượng đảng viên, năng lực tổ chức lãnh đạo của đội ngũ cán bộ ngày càng được nâng cao. Thực hiện Nghị quyết số 08, ngày 10-6-1984 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Định Hóa về công tác xây dựng Đảng hai năm 1984-1985, Đảng ủy xã Điềm Mặc luôn coi trọng nâng cao chất lượng đảng viên, tăng cường xây dựng tổ chức Đảng trong sạch vững mạnh, đẩy mạnh công tác xây dựng quy hoạch và đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, cải tiến chế độ làm việc. Đến năm 1986, toàn Đảng bộ đã có 139 đảng viên. Các chi bộ và Đảng bộ bộ phận đã nắm chắc các chi thị, nghị quyết của Đảng để vận dụng vào thực tế của từng đơn vị. Sinh hoạt Đảng dần đi vào nề nếp, nội dung phong phú, lấy chi bộ làm pháo đài để xây dựng và rèn luyện đảng viên. Một số chi bộ có những thành tích xuất sắc, thường xuyên đạt danh hiệu trong sạch vững mạnh như: Chi bộ Nạ Tra, Chi bộ Song Thái, Chi bộ Đồng Lá, Chi bộ Bàn Bắc...

Công tác phát triển Đảng luôn được coi là nhiệm vụ thường xuyên, là một trong những tiêu chí để đánh giá kết quả hoạt động của các tổ chức Đảng. Đảng ủy đã chỉ đạo các chi bộ tập trung bồi dưỡng, phát triển đội ngũ trẻ; thanh niên, bộ đội phục viên xuất ngũ tích cực hoạt động trong lao động sản xuất ở các hợp tác xã, đặc biệt chú trọng những cán bộ giữ các chức vụ đội trưởng sản xuất, ban quản trị hợp tác xã. Trong nhiệm kỳ 1984-1986, Đảng bộ kết nạp 17 đảng viên mới và chuyển Đảng chính thức cho 8 đảng viên dự bị. Bên

ạnh đó, Đảng bộ được tăng thêm từ những cán bộ về nghỉ hưu, số đảng viên từ các đơn vị quân đội về địa phương. Những đảng viên này đã được thử thách trong chiến đấu và công tác, có bản lĩnh chính trị vững vàng, có kinh nghiệm lãnh đạo, có trách nhiệm với Đảng bộ và có uy tín với nhân dân. Nhiều đồng chí về sinh hoạt ở địa phương chỉ trong một thời gian ngắn đã được tín nhiệm bầu làm bí thư chi bộ và bầu vào hội đồng nhân dân. Trong nhiệm kỳ 1984-1986, Đảng bộ đã thành lập thêm Chi bộ Trường cấp I-II xã Điềm Mặc, nhằm tăng cường sự lãnh đạo của Đảng bộ trong lĩnh vực giáo dục. Đảng bộ luôn coi trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng trình độ lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, đảng viên. Nhiều đồng chí đã được Đảng bộ cử đi học các trường bổ túc chính trị do tỉnh và huyện mở. Thực hiện Chỉ thị số 83 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tổ chức phát thẻ đảng viên, ngày 18-7-1981, Đảng bộ Điềm Mặc đã thực hiện nghiêm quy trình phát thẻ Đảng cho 85 đảng viên trong đợt đầu.

Công tác phân loại, kiểm tra Đảng được coi trọng và tiến hành một cách nghiêm túc, thường xuyên đối với từng chi bộ, từng đảng viên. Trong nhiệm kỳ 1984-1986, toàn Đảng bộ có 101 đảng viên đạt loại A, 34 đảng viên đạt loại B và có 4 đảng viên xếp loại C. Đảng bộ kiên quyết xử lý kỷ luật đối với những cán bộ, đảng viên phạm sai lầm, lệch lạc về tư tưởng; kiên quyết thay thế những cán bộ không có trình độ, năng lực, thoái hóa biến chất, độc đoán chuyên quyền, làm mất lòng tin của quần chúng đối với Đảng.

Với những thành tích đạt được trong công tác xây dựng Đảng và trong quá trình lãnh đạo cách mạng tại địa phương, Đảng bộ Điềm Mặc nhiều năm được Huyện ủy Định Hóa công nhận là đơn vị trong sạch vững mạnh. Uy tín của tổ chức Đảng đối với quần chúng được củng cố, vai trò lãnh đạo của Đảng được thể hiện sâu sắc trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội. Sự lớn mạnh của Đảng bộ là nhân tố tiên quyết đảm bảo mọi thắng lợi của địa phương.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, chính quyền địa phương ngày càng được củng cố, Ủy ban nhân dân xã phát huy trách nhiệm trong chỉ đạo phát triển kinh tế và quản lý xã hội, đảm bảo lợi ích của nhân dân. Chính quyền xã thực hiện các chính sách hợp lý, đồng thời kiên quyết xử lý các trường hợp vi phạm kỷ luật... đảm bảo trật tự trị an tại địa phương. Các kỳ bầu cử Hội đồng nhân dân đều được tiến hành nghiêm túc, đúng luật định.

Mặt trận Tổ quốc xã đã làm tốt công tác hiệp thương, giới thiệu đại biểu ứng cử vào Hội đồng nhân dân xã nhằm tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân. Bên cạnh đó, Mặt trận còn vận động các giới thanh niên, phụ nữ, người cao tuổi hưởng ứng các đợt phát động gửi tiền tiết kiệm, mua công trái xây dựng Tổ quốc. Đi đôi với việc động viên thanh niên tòng quân, Mặt trận còn vận động thành lập Hội Mẹ chiến sỹ, thực hiện tốt nhiệm vụ hậu phương hướng ra tiền tuyến.

Đoàn Thanh niên xã Điềm Mặc luôn là lực lượng xung kích trong các phong trào thi đua sản xuất và chiến đấu bảo vệ Tổ quốc. Đoàn xã đã phát động phong trào thanh niên thi đua

làm phân xanh, trồng cây gây rừng, cải tạo đồng ruộng, làm thủy lợi, ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất. Cùng với tinh thần lao động hăng say, thanh niên Điềm Mặc còn tích cực xây dựng lực lượng vũ trang địa phương, viết đơn tình nguyện lên đường chiến đấu bảo vệ đất nước. Qua rèn luyện, thử thách trong sản xuất và chiến đấu, nhiều đoàn viên ưu tú đã được vinh dự đứng trong hàng ngũ của Đảng.

Phát huy truyền thống “Ba đảm đang”, “Giỏi việc nước, đảm việc nhà” trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, bước vào thời kỳ hòa bình, xây dựng Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, Hội Phụ nữ xã không ngừng phát động các phong trào thi đua yêu nước thiết thực. Cuộc vận động tham gia xây dựng “Người phụ nữ mới xây dựng và bảo vệ Tổ quốc” được đông đảo chị em hưởng ứng. Phụ nữ là một trong những lực lượng chính tích cực áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, góp phần đưa năng suất lúa lên cao. Phụ nữ còn là lực lượng chủ động thực hiện phong trào kế hoạch hóa gia đình, góp phần hạ tỷ lệ tăng dân số. Tỷ lệ phụ nữ đặt vòng tránh thai ngày một tăng. Phong trào nuôi con khỏe, dạy con ngoan, xây dựng gia đình văn hóa mới được chị em nhiệt tình hưởng ứng và có hiệu quả rõ rệt.

Hơn mười năm (1975-1986), cùng cả nước xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, vượt qua những khó khăn, thử thách lớn, Đảng bộ và nhân dân Điềm Mặc đã phát huy cao độ chủ nghĩa anh hùng cách mạng và truyền thống quê hương, đạt nhiều thành tích quan trọng, góp phần vào thành tích to lớn của Đảng bộ Định Hóa. Mặc dù còn nhiều bất cập,

hạn chế cần khắc phục, song những kết quả đạt được trong giai đoạn này ngày càng khẳng định rõ vai trò lãnh đạo của Đảng bộ, chính quyền và sức mạnh của quần chúng nhân dân Điềm Mặc. Những kinh nghiệm thành công và cả không thành công là những bài học quý cho Đảng bộ và nhân dân Điềm Mặc vững vàng bước vào thực hiện công cuộc đổi mới do Đảng khởi xướng và lãnh đạo.

Chương VI

ĐẢNG BỘ XÃ ĐIỀM MẶC LÃNH ĐẠO THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI CỦA ĐẢNG (1986-1996)

I. ĐẢNG BỘ XÃ LÃNH ĐẠO THỰC HIỆN NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI TRONG NHỮNG NĂM ĐẦU ĐỔI MỚI (1986-1990)

Sau 10 năm đất nước hòa bình xây dựng chủ nghĩa xã hội, đất nước ta đã đạt nhiều thành tựu quan trọng trong khắc phục hậu quả chiến tranh, phát triển kết cấu hạ tầng, cơ sở vật chất cho chủ nghĩa xã hội, nhất là việc huy động các nguồn lực vào phát triển thủy lợi, giao thông nông thôn. Nhưng do những sai lầm trong xác định mô hình, bước đi và cơ chế quản lý nên đất nước ngày càng lâm vào tình trạng khủng hoảng kinh tế - xã hội trầm trọng.

Trong bối cảnh chung đó, với sự nỗ lực không ngừng của Đảng bộ, chính quyền và toàn thể nhân dân trong xã, đến năm 1986, diện mạo nông thôn Điềm Mặc đã có những đổi thay đáng kể. Tuy vậy, so với tiềm năng và sự đầu tư, kết quả đạt được còn chưa tương xứng. Sản xuất nông nghiệp chưa đáp ứng được nhu cầu lương thực của nhân dân, kinh tế - xã hội vẫn trong tình trạng nghèo nàn, lạc hậu; trình độ lãnh đạo và năng lực quản lý của đội ngũ cán bộ chưa theo kịp yêu cầu

nhiệm vụ giai đoạn cách mạng mới. Bộ máy quản lý công kênh, năng lực của Ban quản trị hợp tác xã còn yếu kém...

Quán triệt những quan điểm đổi mới của Đảng, thực hiện sự chỉ đạo của Đảng bộ tỉnh Bắc Thái và Đảng bộ huyện Định Hóa, từ ngày 11 đến ngày 13-9-1986, Đảng bộ xã Điềm Mặc tiến hành Đại hội lần thứ XVI. Tham dự Đại hội có 128 đại biểu thay mặt cho 140 đảng viên của 7 chi bộ trong toàn Đảng bộ.

Đại hội đã nghiêm túc kiểm điểm quá trình thực hiện chủ trương, quan điểm của Đảng bộ tỉnh, huyện và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XV. Đồng thời, đề ra mục tiêu nhiệm vụ kinh tế, chính trị, xã hội của Đảng bộ xã nhiệm kỳ 1986-1988 và những năm tiếp theo.

Về kinh tế, tăng diện tích trồng lúa bằng cách tận dụng hết diện tích ruộng có khả năng cấy lúa 2 vụ và tăng năng suất, đảm bảo tổng sản lượng thu hoạch bình quân đầu người là 300kg thóc trở lên, bình quân lương thực mỗi nhân khẩu là 20kg/tháng. Mở rộng diện tích trồng hoa màu, chủ yếu là trồng khoai lang và sắn, với diện tích bình quân mỗi hộ từ 2 sào trở lên, đảm bảo thu hoạch 600kg hoa màu/hộ. Chú trọng chăn nuôi gia súc và chăn nuôi lợn. Đảm bảo có đủ đàn trâu để cày kéo, phấn đấu nuôi bình quân 1 con/1 mẫu 5 sào ruộng. Đồng thời, phấn đấu mỗi hộ gia đình nuôi từ 3 con lợn trở lên. Đưa tổng sản lượng chè đủ và vượt chỉ tiêu nghĩa vụ đối với Nhà nước, có tích lũy cho hợp tác xã và đảm bảo đời sống cho xã viên. Thực hiện tốt chính sách lâm nghiệp của Nhà nước trong việc quản lý, bảo vệ, khai thác và sử dụng hợp lý nguồn lâm sản tài nguyên rừng.

Hợp tác xã tin dụng thực hiện tốt chức năng quản lý và đại lý tiền mặt của địa phương, thường xuyên kết hợp với các đoàn thể vận động nhân dân gửi tiền tiết kiệm đảm bảo đạt chỉ tiêu của huyện giao. Hợp tác xã mua bán thực hiện tốt chức năng là “người nội trợ”, kịp thời phục vụ cho sản xuất, kinh doanh có lãi và phục vụ đời sống nhân dân lao động để sản xuất ra của cải vật chất cho xã hội. Thường xuyên kết hợp với các đoàn thể, các đơn vị hợp tác xã vận động nhân dân góp cổ phần và chuyển hóa cổ phần để bổ sung cho nguồn vốn kinh doanh, đảm bảo có đủ mặt hàng thiết yếu phục vụ nhân dân trong xã. Nhằm đáp ứng nhu cầu trao đổi hàng hóa của nhân dân trong vùng và nhờ những chính sách mới của Đảng và Nhà nước, năm 1987, Đảng bộ xã Điểm MẶC đã quyết định xây dựng chợ Điểm MẶC góp phần phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Về văn hóa - xã hội, y tế, giáo dục: Thực hiện tốt các chỉ thị của Trung ương, của Bộ Giáo dục về cải cách giáo dục; kết hợp giáo dục của nhà trường với giáo dục của gia đình và của xã hội; thực hiện tốt cả 3 cấp học: giáo dục phổ thông, bổ túc văn hóa và mẫu giáo, vỡ lòng. Xây dựng kiên cố và bán kiên cố, duy trì, bảo vệ quản lý tốt cơ sở vật chất của ngành giáo dục để đảm bảo tốt việc dạy và học. Phấn đấu trong 3 năm (1986-1988), xây dựng được 6 lớp học kiên cố và 12 lớp học bán kiên cố cho trường phổ thông; tổ chức tạo điều kiện có đủ giáo viên đã qua đào tạo giảng dạy trong trường mẫu giáo.

Đảm bảo thực hiện tốt việc phòng bệnh, chữa bệnh cho nhân dân, duy trì tốt đội ngũ cán bộ y tế từ cấp xã đến cơ sở hợp tác xã, đội sản xuất để phát hiện và ngăn ngừa kịp thời các

loại dịch bệnh. Duy trì, quản lý tốt cơ sở vật chất của trạm y tế xã; quan tâm đến đời sống và sinh hoạt của cán bộ y tế như: đóng góp tiền lương, trả lương đúng kỳ hạn cho cán bộ y tế, bổ sung vốn cho cửa hàng dược đảm bảo có đủ thuốc chữa bệnh.

Thực hiện tốt việc sinh đẻ có kế hoạch, hạ thấp tỷ lệ tăng dân số tự nhiên xuống 1,6%/năm¹.

Thực hiện tốt quy ước nếp sống văn minh về tổ chức đám cưới, đám hiếu.

Về công tác quốc phòng và an ninh, chấp hành nghiêm chỉnh và thực hiện tốt luật nghĩa vụ quân sự. Thi hành đúng chế độ nghĩa vụ quân sự, đảm bảo hàng năm 100% số thanh niên đến tuổi đều được khám tuyển nghĩa vụ quân sự đạt và vượt chỉ tiêu giao quân của cấp trên giao. Duy trì tổ chức lãnh đạo tốt bộ máy chỉ huy quân sự từ xã đến cơ sở. Hàng năm, đảm bảo quân số tập trung ôn luyện quân sự 100% đủ sức chiến đấu để bảo vệ thành quả cách mạng ở địa phương.

Nêu cao tinh thần cảnh giác trong toàn Đảng bộ và nhân dân, thường xuyên đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Duy trì và tổ chức tốt bộ máy an ninh từ xã đến cơ sở hợp tác xã, đội sản xuất. Kien toàn cán bộ công an viên và tổ an ninh để kịp thời phát hiện và trừng trị những kẻ có hành động gây mất trật tự trị an ở địa phương, chống mọi thủ đoạn phá hoại nhiều mặt của địch, chống chiến tranh tâm lý, kịp thời phát hiện và đập tan mọi âm mưu, hành động của bọn phản động; đảm bảo trong sạch địa bàn, ngăn chặn kịp thời và xử lý nghiêm minh các hành vi vi phạm pháp luật, vi

¹ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Điềm Mặc khóa XVI (1986-1988), tr.9.

phạm quyền làm chủ, vi phạm tài sản xã hội chủ nghĩa, tài sản của nhân dân; lên án những hiện tượng tiêu cực trong xã hội. Tổ chức học tập và tuyên truyền Bộ luật Hình sự do Nhà nước ban hành. Kiên quyết dập tắt nạn cờ bạc trên địa bàn xã¹.

Về công tác xây dựng Đảng, thực hiện nghiêm chỉnh 5 yêu cầu về tổ chức xây dựng Đảng do Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V của Đảng đề ra. Thực hiện đầy đủ các chỉ tiêu về tổ chức xây dựng Đảng, xây dựng Đảng bộ xã trong sạch, vững mạnh.

Về *Phương hướng xây dựng Đảng trong những năm 1986-1988*, Đại hội nhấn mạnh: nâng cao chất lượng đảng viên, xây dựng tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh, làm tốt công tác quy hoạch cán bộ, xây dựng chế độ làm việc và công tác hợp lý; củng cố, kiện toàn lại tổ chức các ban, ngành, đoàn thể quần chúng.

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa XVI, nhiệm kỳ 1986-1988 gồm 13 đồng chí². Đồng chí Ma Khắc Pháp được bầu làm Bí thư Đảng ủy xã; đồng chí Ma Khắc Sơn làm Phó Bí thư kiêm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã và đồng chí Nông Ngọc Thường là Thường trực Đảng ủy xã.

Những nhiệm vụ cơ bản do Đại hội Đảng bộ xã khóa XVI đề ra đã thể hiện quyết tâm của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Điềm Mặc trong việc phát triển kinh tế - xã hội nhằm đưa Điềm Mặc thoát ra khỏi tình trạng nghèo nàn, lạc hậu, từng

¹ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Điềm Mặc khóa XVI (1986-1988), tr.7.

² Gồm các đồng chí: Ma Khắc Pháp, Ma Khắc Sơn, Nông Đình Thường, Ma Văn Thắng, Nguyễn Văn Thắng, Trần Văn Kiến, Vũ Văn Bong, Nguyễn Văn Xương, Nông Đình Thuật, Triệu Thị Hà, La Công Phát, Hoàng Minh Chu và Hoàng Văn Đông.

bước nâng cao mức sống của nhân dân.

Thực hiện sự chỉ đạo của Trung ương Đảng, từ ngày 25 đến ngày 29-9-1986, Đảng bộ huyện Định Hóa tiến hành Đại hội đại biểu lần thứ XVI. Trên cơ sở đánh giá những thành tựu và hạn chế trong quá trình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 3 năm (1983-1985), Đại hội đã thảo luận và đề ra phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội những năm 1986 - 1988, với 5 nội dung cơ bản:

1- Ra sức phát triển sản xuất, nhất là sản xuất nông-lâm nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, đảm bảo tốt hơn nữa đời sống của nhân dân các dân tộc.

2- Phấn đấu đạt được những tiến bộ xã hội, khắc phục những tiêu cực trong đời sống, xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa.

3- Tập trung xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật phục vụ sản xuất và đời sống nhân dân. Từng bước tạo sự phát triển về kinh tế - văn hóa - xã hội ở những khu vực trọng điểm.

4- Tiếp tục hoàn thiện, nâng cao chất lượng quan hệ sản xuất, xây dựng cơ chế quản lý mới trong các ngành, các công ty, xí nghiệp, hợp tác xã; cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với tiểu thương và sản xuất cá thể, sản xuất kinh doanh theo quy hoạch và kế hoạch sản xuất.

5- Xây dựng trận địa an ninh, quốc phòng vững chắc, giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội. Tổ chức hậu cần tại chỗ, xây dựng huyện thành pháo đài bảo vệ Tổ quốc¹.

¹ Đảng bộ huyện Định Hóa: *Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Định Hóa lần thứ XVI*, ngày 29-9-1986, tr.7.

Những nhiệm vụ mà Đại hội Đảng bộ huyện Định Hóa đề ra là những định hướng để Đảng bộ và chính quyền xã Điềm Mặc xây dựng chương trình hành động trong nhiệm kỳ 1986-1988.

Trong phạm vi cả nước, trước yêu cầu của thực tiễn, trên cơ sở những sáng kiến của các địa phương và đáp ứng nguyện vọng chính đáng của các tầng lớp nhân dân, với tinh thần nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng sự thật, Đảng đã dũng cảm chỉ ra những sai lầm, khuyết điểm và kiên quyết đổi mới để tiến lên. Do đó, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng (12-1986) đã đề ra đường lối đổi mới toàn diện nhằm từng bước đưa đất nước vượt qua khủng hoảng kinh tế - xã hội.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ VI của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XVI (1986-1988), Đảng bộ, chính quyền và các ban, ngành, đoàn thể trong xã đã tích cực xây dựng các chương trình, kế hoạch hoạt động cụ thể nhằm nhanh chóng đưa Nghị quyết của Đảng vào cuộc sống. Dưới sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Điềm Mặc đã tập trung trí tuệ nhằm đổi mới tư duy mà trước hết là tư duy kinh tế, phát triển sản xuất theo 3 chương trình kinh tế lớn do Trung ương Đảng đề ra (lương thực - thực phẩm, hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu). Đặc biệt là tăng cường các biện pháp đầu tư cho chương trình trọng điểm về lương thực - thực phẩm. Phát huy thế mạnh của xã về nông - lâm nghiệp, cây công nghiệp, chăn nuôi và nghề rừng, từ đó tạo điều kiện cho các thành phần kinh tế phát triển.

Bước vào năm 1987, tình hình kinh tế - xã hội của cả nước nói chung, của huyện Định Hóa và xã Điềm Mặc nói riêng gặp nhiều khó khăn. Thời tiết diễn biến phức tạp, ảnh hưởng lớn đến sản xuất nông nghiệp, hạn hán, úng lụt và sâu bệnh hoành hành, làm cho năng suất sản xuất sút giảm nghiêm trọng. Vật tư nông nghiệp, phân bón, thuốc trừ sâu, giống thiếu thốn, không được cung cấp kịp thời. Lạm phát phi mã ở mức 3 con số. Giá cả thị trường tăng cao và liên tục đã làm rối loạn tình hình kinh tế - xã hội. Bên cạnh đó, tốc độ gia tăng dân số ngày càng cao, do đó, vấn đề lương thực càng trở nên bức bách. Trong khi đó, năng lực lãnh đạo, tổ chức thực hiện của đội ngũ cán bộ trong các hợp tác xã bộc lộ nhiều hạn chế. Đời sống nhân dân gặp nhiều khó khăn.

Xuất phát từ những đòi hỏi của thực tiễn, nhằm tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình phát triển kinh tế nông nghiệp và để tiếp tục hoàn chỉnh cơ chế khoán trong nông nghiệp, tháng 4-1988, Bộ Chính trị ra Nghị quyết 10 về *đổi mới cơ chế quản lý kinh tế trong hợp tác xã nông nghiệp* (còn gọi là khoán 10). Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị đã thổi một luồng gió mới, tạo động lực thúc đẩy sản xuất nông nghiệp phát triển.

Thực hiện Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị về đổi mới cơ chế quản lý trong sản xuất nông nghiệp, Đảng bộ xã Điềm Mặc đã tập trung giải quyết vấn đề lương thực, thực phẩm, bảo đảm ổn định đời sống nhân dân. Đảng bộ chỉ đạo thực hiện một loạt các giải pháp nhằm tạo điều kiện cho sản xuất nông nghiệp phát triển như: huy động các nguồn lực để phát

triển kinh tế, đầu tư cho công tác thủy lợi, tu bổ hệ thống thủy lợi nội đồng. Để tăng sản lượng lương thực, cùng với tăng diện tích vụ Đông, Đảng bộ và chính quyền tìm biện pháp giải quyết vấn đề vật tư nông nghiệp; đưa giống có năng suất cao vào sản xuất, tăng hệ số sử dụng đất... Cùng với phát triển sản xuất lương thực, diện tích các loại cây công nghiệp, trong đó đặc biệt là cây chè cũng được mở rộng, góp phần tăng thu nhập cho các hộ gia đình.

Chăn nuôi tiếp tục phát triển, đàn gia súc, gia cầm được giữ vững, mạng lưới thú y được tổ chức đến đội sản xuất và hoạt động thường xuyên, đảm bảo công tác phòng dịch cho gia súc.

Nhằm tăng cường đổi mới cơ chế quản lý theo tinh thần Nghị quyết 10, Đảng bộ, chính quyền xã đã dành nhiều thời gian thảo luận, xây dựng các nghị quyết cụ thể về vấn đề giao đất, giao rừng; ký kết trách nhiệm khi nhận khoán, đồng thời kiểm soát sản phẩm nộp khoán. Bộ máy quản lý hợp tác xã, đội sản xuất từng bước được cắt giảm gọn nhẹ hơn. Tuy vậy, quá trình thực hiện chủ trương đổi mới cơ chế quản lý trong hợp tác xã còn nảy sinh nhiều vấn đề tiêu cực trong quản lý tài chính, tình trạng tham ô tài sản tập thể, dây dưa không giao nộp sản phẩm khoán kịp thời... vẫn xảy ra.

Sự nghiệp văn hóa - xã hội bước đầu được quan tâm và từng bước đổi mới cho phù hợp với tình hình mới. Mặc dù sự nghiệp giáo dục còn nhiều khó khăn, đời sống cán bộ, giáo viên chưa ổn định, cơ sở vật chất xuống cấp, nhưng công tác giáo dục của xã vẫn được giữ vững. Ngành giáo dục nỗ lực

tháo gỡ khó khăn, khắc phục tình trạng sa sút về số lượng học sinh và chất lượng giáo dục. Tình trạng thiếu lớp học và trang thiết bị dạy học từng bước được giải quyết. Tình trạng học sinh bỏ học giảm. Chất lượng dạy và học được cải thiện.

Công tác bảo vệ sức khỏe cho nhân dân được quan tâm; hệ thống cơ sở vật chất khám chữa bệnh từ cấp xã xuống thôn, bản đều được tăng cường. Đội ngũ cán bộ y tế đã có nhiều cố gắng trong phòng chống dịch bệnh, khám chữa bệnh cho nhân dân. Công tác tiêm chủng mở rộng cho trẻ em trên địa bàn đạt mục tiêu đề ra. Đảng bộ xã tập trung lãnh đạo các ban ngành, đoàn thể đẩy mạnh công tác truyền thông, vận động nhân dân thực hiện chính sách dân số - kế hoạch hóa gia đình, góp phần giảm tỷ lệ tăng dân số tự nhiên.

Phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao ở các xóm, thôn, bản được duy trì đều đặn. Đồng thời, ngành văn hóa thông tin đã bám sát nhiệm vụ chính trị, tuyên truyền đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, đấu tranh đầy lùi các biểu hiện tiêu cực, các tệ nạn xã hội và các hủ tục, mê tín dị đoan trên địa bàn xã.

Để tiếp tục xây dựng nền quốc phòng toàn dân, Đảng ủy xã đã chỉ đạo lực lượng công an, dân quân xã xây dựng phương án tác chiến, kế hoạch phòng thủ; xây dựng và thực hiện kế hoạch huấn luyện hàng năm; thực hiện nghiêm túc công tác đăng ký nghĩa vụ quân sự; đảm bảo quân số nhập ngũ hàng năm. Thực hiện tốt nhiệm vụ bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn, xây dựng địa bàn trong sạch.

Trong những năm đầu đổi mới, trước tình hình thế giới

có những diễn biến phức tạp, ảnh hưởng tiêu cực đến tình hình tư tưởng xã hội, Trung ương Đảng đã ban hành các nghị quyết quan trọng về xây dựng Đảng nhằm đổi mới, chỉnh đốn Đảng và nâng cao sức chiến đấu, năng lực lãnh đạo của các tổ chức Đảng, đáp ứng yêu cầu của thời kỳ mới, nhằm giữ vững vai trò lãnh đạo của Đảng và thực hiện thắng lợi công cuộc đổi mới.

Thực hiện sự chỉ đạo của Trung ương Đảng cũng như của Tỉnh ủy Bắc Thái và Huyện ủy Định Hóa, Đảng bộ xã Điểm MẶC chú trọng lãnh đạo tăng cường giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ, đảng viên và nhân dân nhằm nâng cao bản lĩnh chính trị, ý thức cảnh giác, phát hiện và đấu tranh chống những quan điểm sai trái, dao động, cơ hội. Do làm tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng nên niềm tin của các tầng lớp nhân dân vào sự nghiệp đổi mới ngày càng được củng cố.

Nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên và chi bộ cơ sở, Đảng bộ đã xác định rõ nhiệm vụ tu dưỡng, rèn luyện của đảng viên; xây dựng kế hoạch củng cố chi bộ yếu kém. Tuy nhiên, xuất phát từ những nguyên nhân khách quan và chủ quan, công tác phát triển Đảng trong những năm đầu đổi mới còn hạn chế. Một số chi bộ chưa quan tâm đúng mức đến nhiệm vụ này nên không kết nạp được đảng viên mới. Một số cán bộ năng lực yếu chưa được thay thế. Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ còn hạn chế.

Phương thức lãnh đạo của Đảng bộ đối với hệ thống chính trị bước đầu có chuyển biến. Tổ chức Đảng, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể từng bước xác định rõ chức năng nhiệm vụ

vụ của mình. Do vậy đã từng bước khắc phục tình trạng chông chéo hay bao biện, làm thay hoặc buông lỏng quản lý, lãnh đạo. Hiệu lực quản lý của chính quyền ngày càng được nâng cao. Hoạt động của Hội đồng nhân dân có hiệu quả, bước đầu cụ thể hóa được nghị quyết của Đảng bộ để chỉ đạo, điều hành các mặt hoạt động xã hội trên địa bàn xã.

Dưới sự lãnh đạo sát sao của Đảng bộ, mặc dù điều kiện kinh tế - xã hội còn gặp nhiều khó khăn, nhưng phong trào quần chúng bước đầu có chuyển biến trong nhận thức và hành động. Đại đa số nhân dân tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, từ đó nỗ lực khắc phục khó khăn, tích cực triển khai đường lối đổi mới. Công tác tổ chức bộ máy của các đoàn thể từng bước được củng cố, kiện toàn lại cho phù hợp với thời kỳ mới.

Ủy ban nhân dân đã tích cực chỉ đạo việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ do Đảng bộ và Hội đồng nhân dân đề ra. Ủy ban nhân dân xã bước đầu phát huy được vai trò quản lý kinh tế, an ninh quốc phòng, giáo dục pháp luật và tổ chức đời sống của nhân dân.

Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng như: Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Hội Nông dân hoạt động ngày càng hiệu quả. Các đoàn thể chính trị đã góp phần tích cực vào việc tuyên truyền sâu rộng đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước trong các tầng lớp nhân dân. Mặc dù vậy, hoạt động của các đoàn thể còn đơn điệu, thiếu sức lôi cuốn quần chúng.

Sau hơn 3 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội VI của Đảng, trọng tâm là 3 chương trình kinh tế lớn, trong bối cảnh quốc tế

và trong nước diễn biến phức tạp: thiên tai liên tiếp xảy ra, thiếu vật tư, các thế lực thù địch tăng cường chống phá, song với sự nỗ lực của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân trong xã, Điềm Mặc đã thu được kết quả quan trọng. Kinh tế từng bước thích ứng với cơ chế quản lý mới, kinh tế hộ phát triển; đời sống nhân dân từng bước ổn định và có bước cải thiện. Những kết quả bước đầu đó là cơ sở để Đảng bộ lãnh đạo nhân dân trong xã đi tiếp trên con đường đổi mới.

Phát huy những kết quả đạt được, đồng thời quán triệt sự chỉ đạo của Huyện ủy Định Hóa, trong hai ngày 15 và 16-2-1989, Đảng bộ xã Điềm Mặc tổ chức Đại hội lần thứ XVII, nhiệm kỳ 1989-1991. Đại hội có nhiệm vụ đánh giá quá trình Đảng bộ lãnh đạo thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội những năm 1986-1989, từ đó xác định mục tiêu, nhiệm vụ chủ yếu trong những năm còn lại của kế hoạch 5 năm (1986-1991).

Trên cơ sở phân tích những kết quả đạt được và chỉ ra những hạn chế, yếu kém, Đại hội đề ra phương hướng nhiệm vụ và mục tiêu kinh tế - xã hội những năm 1989-1991:

1- Tập trung chỉ đạo thực hiện thắng lợi 3 chương trình kinh tế, ra sức phát triển sản xuất, nhất là sản xuất nông nghiệp và cây công nghiệp (chè) nhằm đảm bảo ngày càng tốt hơn đời sống của các dân tộc trong xã.

2- Đảm bảo có đủ hàng hóa dịch vụ, thuốc chữa bệnh và giải quyết phương tiện đi lại, vật tư, vật liệu xây dựng phục vụ sản xuất và nhu cầu xây dựng của nhân dân.

3- Thực hiện tốt công tác xã hội, kiên quyết ngăn chặn và

đẩy lùi những hiện tượng tiêu cực trong đời sống kinh tế - xã hội. Chăm lo xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa có lối sống lành mạnh; giải quyết tốt công tác dân số và củng cố sự nghiệp giáo dục, phát triển sự nghiệp y tế, thể dục thể thao.

4- Tập trung xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật từ xã đến cơ sở; nâng cao trình độ khoa học kỹ thuật phục vụ sản xuất, từ đó nâng cao hiệu quả lao động, đảm bảo đời sống của nhân dân trong địa bàn xã.

5- Từng bước hoàn thiện cơ chế khoán và quản lý mới phù hợp với điều kiện địa phương; bảo vệ vững chắc an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, tổ chức lại đội ngũ dân quân và công an tự vệ địa phương thành pháo đài vững chắc, vừa là lực lượng bảo vệ, vừa là lực lượng xây dựng phát triển kinh tế của địa phương.

6- Sắp xếp, bố trí lại cán bộ chính quyền theo cơ chế mới, gọn nhẹ, có hiệu lực, hiệu quả để phù hợp với tình hình mới, trong đó xác định việc kiện toàn lại bộ máy lãnh đạo kinh tế là mục tiêu quan trọng của Đảng bộ trong nhiệm kỳ khóa XVII.

Trên cơ sở xác định những mục tiêu và nhiệm vụ tổng quát về phát triển kinh tế - xã hội trong nhiệm kỳ 1989-1991, Đại hội xác định những phương hướng cụ thể trên tất cả các lĩnh vực công tác, trọng tâm là phát triển kinh tế: Sớm quy hoạch lại diện tích canh tác, tiến hành tăng diện tích thâm canh tăng vụ, xen canh cây trồng ngắn ngày; đồng thời, mở rộng diện tích đồi bãi. Phấn đấu đạt sản lượng lương thực 33 tạ/ha, tổng sản lượng lương thực đạt khoảng 822 tấn/vụ. Bình quân sản lượng lương thực theo đầu người đạt 300kg/người/năm.

Coi trọng chăm sóc và quản lý đàn trâu bò, nâng số lượng đàn trâu lên 1.250 con. Mỗi hộ gia đình nuôi từ 2 đến 3 con lợn.

Đại hội bầu ra Ban Chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ 1989-1991 gồm 11 đồng chí¹. Tại phiên họp thứ nhất, Ban Chấp hành Đảng bộ đã bầu đồng chí Ma Khắc Pháp giữ chức Bí thư, đồng chí Ma Khắc Sơn giữ chức Phó Bí thư Đảng bộ kiêm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã và đồng chí Nông Ngọc Thường là Thường trực Đảng ủy.

Quán triệt các Nghị quyết Đại hội Đảng bộ cấp trên và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XVII, Đảng bộ, chính quyền xã Điểm Mặc tập trung lãnh đạo phát triển kinh tế nông nghiệp.

Trong lĩnh vực trồng trọt, diện tích trồng lúa tăng từ đạt 214,8ha năm 1989 lên 215,2 ha năm 1991. Sản lượng lương thực dao động từ 563 đến 564 tấn. Bình quân lương thực đạt 287kg/người/năm. Diện tích chuyên canh chè của các hợp tác xã là 75,7 ha, diện tích chè xen canh của các hộ gia đình đạt 39ha, sản lượng bình quân đạt 272,2 tấn búp tươi/năm. Ngoài ra, các cây hoa màu khác như mía, lạc và các cây hoa màu khác đều có chiều hướng phát triển tốt. Ngành lâm nghiệp về cơ bản đã giao hầu hết diện tích rừng đồi cho các hộ gia đình quản lý và khai thác có hiệu quả.

Cùng với lĩnh vực trồng trọt, ngành chăn nuôi tiếp tục

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ xã nhiệm kỳ 1989-1991 bao gồm các đồng chí: Nông Ngọc Thường, Trần Văn Kiến, Ma Văn Thắng, Ma Khắc Sơn, Vũ Văn Bang, Hoàng Văn Đông, Ma Khắc Pháp, Mông Thị Ánh, Nông Đình Thuật, Nguyễn Văn Tản, Nguyễn Văn Xương.

phát triển mạnh trong các hợp tác xã và các hộ gia đình. Năm 1990-1991, đàn trâu có 1.218 con, bò 23 con, đàn lợn có 1.764 con. Kết quả đó đã đảm bảo cung cấp sức kéo, phân bón cho sản xuất và phục vụ nhu cầu về thực phẩm cho nhân dân.

Chương trình phát triển tiểu thủ công nghiệp phát triển theo quy mô kinh tế hộ gia đình. Trong năm 1990, toàn xã đã sản xuất được 27 vạn viên gạch xây dựng, năm 1991 tăng lên 28 vạn viên, đảm bảo phục vụ các công trình xây dựng nhà ở của các hộ gia đình.

Chương trình sản xuất hàng xuất khẩu vẫn tập trung vào hoạt động sơ chế nan cọ và mua bán trao đổi trên thị trường. Năm 1990, toàn xã thu về được 3,3 triệu đồng, 9 tháng đầu năm 1991 thu về 1,89 triệu đồng¹.

Công tác xây dựng cơ bản được Đảng bộ và chính quyền hết sức chú trọng. Với sự hỗ trợ đầu tư của cấp trên, trụ sở Ủy ban nhân dân xã về cơ bản đã hoàn thành và đưa vào sử dụng với tổng kinh phí là 30,8 triệu đồng. Các công trình giao thông thủy lợi được nhà nước đầu tư xây dựng, tu sửa đảm bảo giao thông đi lại thuận tiện. Các tuyến mương đáp ứng đầy đủ nhu cầu tưới tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp.

Hoạt động văn hóa - xã hội có nhiều tiến bộ trong việc tuyên truyền giáo dục về thực hiện nếp sống văn minh, xây dựng gia đình văn hóa; đấu tranh chống lại các biểu hiện tiêu cực trong xã hội như nạn cờ bạc, bói toán, mê tín dị đoan và

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ xã Điềm Mặc: *Báo cáo Chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa XVII tại Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XVIII*, nhiệm kỳ 1991-1993.

các hành động gây rối trật tự công cộng trên địa bàn. Công tác giáo dục tiếp tục đạt được nhiều kết quả khả quan. Năm học 1990-1991, toàn xã có 696 học sinh với 33 giáo viên. Ngành giáo dục chú trọng nâng cao chất lượng, thường xuyên kiểm tra chặt chẽ các quy trình dạy và học, từ đó đem lại kết quả thiết thực¹. Hệ thống trường lớp mẫu giáo tiếp tục được duy trì ở hầu hết các hợp tác xã, thu hút được đại bộ phận con em của các hộ gia đình đủ tuổi đến trường.

Công tác y tế luôn được cấp ủy Đảng, chính quyền quan tâm. Trạm y tế luôn có 2 cán bộ y tế thường trực để phục vụ tốt nhu cầu chăm sóc sức khỏe của nhân dân. Hàng tháng, trạm xá xã triển khai tiêm chủng vắc xin mở rộng cho trẻ em nhằm phòng ngừa 6 loại bệnh. Cán bộ y tế đã đóng vai trò quan trọng trong việc tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện sinh đẻ có kế hoạch.

Đi đôi với lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội, Đảng bộ xã luôn chú trọng đến công tác quốc phòng, an ninh. Hàng năm, xã luôn đạt và vượt mức chỉ tiêu tuyển quân được giao. Công tác huấn luyện quân sự được tiến hành thường xuyên với chất lượng tốt. Năm 1990, đơn vị dân quân tự vệ của xã được công nhân danh hiệu quyết thắng. An ninh chính trị trên địa bàn được giữ vững, trật tự an toàn xã hội có nhiều tiến bộ. Ban Công an xã đã phát động quần chúng nhân dân tham gia đấu tranh phát giác tội phạm, đồng thời, làm tốt nhiệm vụ hỗ trợ cho Ban quản lý chợ phiên trên địa bàn xã đảm bảo an ninh trật tự, tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân giao lưu buôn

¹ Tỷ lệ tốt nghiệp phổ thông cơ sở là 86%, tỷ lệ lên lớn bình quân đạt 82%.

bán. Với những kết quả đó, năm 1990, Ban Công an xã được tặng thưởng danh hiệu đơn vị quyết thắng.

Ngày 29-12-1990, Hội đồng Nhà nước nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành Quyết định số 516/QĐ-HĐNN về tặng thưởng Huân chương Chiến công hạng Ba cho lực lượng vũ trang và nhân dân xã Điềm Mặc vì đã có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện nhiệm vụ xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân, củng cố quốc phòng, bảo vệ Tổ quốc, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Đây là sự ghi nhận của Đảng và Nhà nước đối với sự cống hiến to lớn không chỉ của các lực lượng vũ trang xã Điềm Mặc mà còn là sự ghi nhận những đóng góp của toàn thể Đảng bộ, cán bộ, chiến sỹ và nhân dân Điềm Mặc trong công cuộc xây dựng và bảo vệ địa phương. Sự kiện trọng đại đó là nguồn động lực to lớn động viên, khích lệ các lực lượng vũ trang và nhân dân xã Điềm Mặc tiếp tục phấn đấu, xây dựng quê hương giàu đẹp.

Trong giai đoạn này, Đảng bộ luôn tập trung lãnh đạo công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng và tổ chức. Đảng bộ đã tiến hành triển khai quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của các Đảng bộ cấp trên, do vậy đã kịp thời khắc phục được những biểu hiện mất ổn định về tư tưởng của một số cán bộ đảng viên trước những biến động chính trị ở Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu. Trước những khó khăn về kinh tế - xã hội của đất nước, hầu hết cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc trong xã vẫn tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng. Thông qua việc thực hiện Chỉ thị số 28 của Tỉnh ủy, công tác củng cố tổ chức, nâng cao chất lượng đảng viên được chú trọng. Trong

nhệm kỳ, một số chi bộ yếu kém đã khôi phục được sức chiến đấu, đảng viên đã phát huy được vai trò tiên phong, gương mẫu trong mọi hoạt động. Nhiều đảng viên yếu kém đã tự nhận thấy khuyết điểm và đã cố gắng sửa chữa trở thành đảng viên tốt. Công tác phát triển Đảng luôn được Đảng bộ quan tâm sát sao. Trong 2 năm (1990-1991), Đảng bộ đã tổ chức bồi dưỡng nhận thức về Đảng cho 42 quần chúng ưu tú, đã tiến hành kết nạp được 7 đồng chí đứng vào hàng ngũ của Đảng.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã đã được kiện toàn và có nhiều tiến bộ trong việc phát huy chức năng, quyền hạn để tổ chức đưa chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước vào cuộc sống, đồng thời lãnh đạo, quản lý mọi mặt kinh tế - văn hóa - xã hội, an ninh - quốc phòng.

Các đoàn thể được củng cố, kiện toàn một bước. Phong trào quần chúng có chuyển biến tích cực cả về nhận thức và hành động.

Bên cạnh những thành tựu đạt được, tình hình kinh tế - văn hóa - xã hội của Điềm Mặc còn một số hạn chế và nhiều vấn đề bức xúc cần phải tiếp tục giải quyết, đó là: Việc củng cố quan hệ sản xuất trong các hợp tác xã theo cơ chế mới còn nhiều lúng túng, thiếu sót. Một số ban quản lý hợp tác xã còn hạn chế trong điều hành và phân phối sản phẩm. Việc giao khoán ruộng đất còn hiện tượng thiếu công bằng, làm cho xã viên thiếu lòng tin vào sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền và Ban quản lý hợp tác xã. Tranh chấp ruộng đất kéo dài, chậm được giải quyết, làm ảnh hưởng đến sản xuất và đời sống của nhân dân.

Nguồn thu ngân sách địa phương thấp, không đáp ứng được nhu cầu chi. Tình trạng các hộ gia đình nợ thuế và thóc đói lưu còn tồn đọng khá lớn. Đến năm 1991, Điềm Mặc chưa tạo ra được sản phẩm hàng hóa. Quy mô kinh tế hộ mới hình thành chưa ổn định. Thóc gạo sản xuất ra chỉ đủ tự túc tự cấp, giá trị kinh tế của cây chè chưa cao.

Cơ sở vật chất - kỹ thuật của trường học lạc hậu. Tỷ lệ học sinh phổ thông bỏ học còn khá cao. Hiện tượng cờ bạc, nghiện hút và mê tín dị đoan chưa được giải quyết dứt điểm. Tỷ lệ tăng dân số cao¹.

Vai trò tiên phong, gương mẫu của một bộ phận đảng viên trong việc thực hiện Điều lệ Đảng, chỉ thị, nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước chưa cao; tinh thần tự phê bình và phê bình của đảng viên chưa được phát huy. Một số chi bộ cơ sở không phát huy được vai trò lãnh đạo của mình trong thực tiễn, dẫn đến kỷ luật Đảng không nghiêm, công tác phát triển Đảng chưa đáp ứng yêu cầu của tình hình mới.

Qua thực tiễn lãnh đạo của Đảng bộ xã Điềm Mặc trong giai đoạn 1986-1991 cho thấy, phải bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện của Đảng bộ, phát huy vai trò điều hành của chính quyền và vai trò của các đoàn thể trong việc vận động quần chúng thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội. Đồng thời, coi trọng công tác củng cố, kiện toàn tổ chức các cấp ủy đảng, chính quyền và các đoàn thể nhằm tạo ra sự đoàn kết thống nhất trong cả hệ thống chính trị.

¹ Bình quân mỗi năm, tốc độ tăng dân số là 2,12%.

II. TIẾP TỤC THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI TOÀN DIỆN (1991-1996)

Đại hội VII của Đảng (6-1991) xác định mục tiêu tổng quát trong những năm 1991-1995 là: Vượt qua khó khăn thử thách, ổn định và phát triển kinh tế - xã hội, tăng cường ổn định chính trị, đẩy lùi tiêu cực và bất công xã hội, đưa nước ta cơ bản ra khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội. Đồng thời, Đại hội thông qua *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội và Chiến lược ổn định và phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2000*.

Về lĩnh vực phát triển nông nghiệp, Đại hội VII của Đảng tiếp tục nhấn mạnh, hộ nông dân là đơn vị kinh tế tự chủ, chủ trương giao đất giao rừng, tăng cường đầu tư cho sản xuất nông lâm nghiệp, phát triển sản xuất, nâng cao dân trí cho đồng bào các dân tộc miền núi. Cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội VII, Hội nghị Trung ương 5, khóa VII (6-1993) ra Nghị quyết *về tiếp tục đổi mới và phát triển kinh tế - xã hội nông thôn đến năm 2000*, trong đó chỉ rõ: Phát triển nông nghiệp, nông thôn là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu, có ý nghĩa chiến lược lâu dài với mục tiêu từng bước công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp và nông thôn, cải thiện một bước cơ bản đời sống vật chất - văn hóa của người dân.

Trong hai ngày 21 và 22-3-1991, dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Huyện ủy Định Hóa, Đảng bộ xã Điềm Mặc tiến hành Đại hội đại biểu lần thứ XVIII (vòng I). Đại hội thảo luận dự thảo Báo cáo chính trị của Đại hội Đảng bộ các cấp và bầu đoàn đại biểu đi dự Đại hội Đảng bộ huyện. Tiếp đó, ngày 15-10-1991,

Đảng bộ xã Điềm Mặc tiến hành Đại hội Đảng bộ lần thứ XVIII (vòng II). Đại hội tiến hành đánh giá quá trình thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ nhiệm kỳ 1989-1991 nói riêng và tổng kết tình hình lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 1986-1991 nói chung, trên cơ sở đó đề ra phương hướng, nhiệm vụ và mục tiêu kinh tế - xã hội trong những năm 1991-1993.

Về nhiệm vụ phát triển kinh tế, tiếp tục thực hiện Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị, đảm bảo cho các hộ gia đình có ruộng đất để canh tác, cải thiện đời sống nhân dân, đồng thời hoàn thành nghĩa vụ đóng thuế cho Nhà nước. Phấn đấu tăng năng suất lúa bình quân đạt 1 tấn/mẫu, đảm bảo mức lương thực bình quân đầu người từ 300-350kg/người/năm. Tiếp tục phát triển đàn trâu, bò và lợn trên địa bàn xã nhằm đáp ứng nhu cầu về sức kéo cho sản xuất và cung cấp thực phẩm cho đời sống nhân dân, góp phần ổn định giá cả thị trường.

Đảm bảo tập trung chăm sóc các diện tích chè đã có, tiếp tục mở rộng diện tích trồng mới. Phấn đấu đạt năng suất bình quân của cây chè từ 3.500kg/ha trở lên. Đồng thời, tập trung lãnh đạo thực hiện tốt chính sách bảo vệ rừng của nhà nước. Bảo vệ, chăm sóc và khai thác, sử dụng nguồn tài nguyên rừng một cách hợp lý, tiếp tục mở rộng diện tích rừng nguyên liệu và rừng đầu nguồn, chống các hành động đốt phá rừng bừa bãi, gây ảnh hưởng xấu đến môi trường sinh thái và cuộc sống của nhân dân.

Về văn hóa - xã hội, tập trung lãnh đạo thực hiện tốt các chỉ thị nghị quyết của Trung ương Đảng, của Bộ Giáo dục và Đào

tạo, thực hiện tốt mục tiêu kết hợp giáo dục của nhà trường, gia đình và xã hội, thực hiện tốt mục tiêu giáo dục của cả 3 loại hình giáo dục: giáo dục phổ thông, giáo dục bổ túc văn hóa và giáo dục mầm non.

Tiếp tục lãnh đạo ngành y tế thực hiện tốt công tác phòng và chữa bệnh cho nhân dân, duy trì và phát triển đội ngũ cán bộ y tế cơ sở, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao về phòng chữa bệnh của nhân dân trên địa bàn xã. Đồng thời, tiếp tục đầu tư xây dựng cơ sở vật chất của trạm y tế xã, bổ sung kinh phí cho trạm y tế, đảm bảo có đủ các loại thuốc thiết yếu phục vụ công tác chữa trị bệnh cho nhân dân. Chỉ đạo thực hiện tốt chương trình tiêm chủng mở rộng cho trẻ em đạt kết quả theo quy định của bệnh viện huyện.

Thực hiện tốt công tác dân số kế hoạch hóa gia đình, phấn đấu đảm bảo hạ tỷ lệ gia tăng dân số tự nhiên xuống còn 1,6%/năm.

Về công tác tổ chức Đảng và chính quyền, Đại hội nhấn mạnh: Trong bối cảnh tình hình tư tưởng và công tác tư tưởng có những diễn biến phức tạp, toàn thể đảng viên phải thực hiện nghiêm túc các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chấp hành tốt chính sách và pháp luật của Nhà nước. Tổ chức cơ sở đảng phải thường xuyên thực hiện công tác giáo dục, thuyết phục và xử lý nghiêm những đảng viên có nhận thức và hành động sai trái, thiếu ý thức tổ chức kỷ luật, phát ngôn bừa bãi,... Đồng thời, đẩy mạnh công tác phát triển Đảng, củng cố tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh. Xây dựng, củng cố tổ chức lại bộ máy lãnh đạo từ cấp xã xuống cơ sở, lựa chọn đội

ngũ cán bộ lãnh đạo có phẩm chất chính trị và đủ năng lực chuyên môn, được nhân dân tin tưởng.

Về lãnh đạo công tác vận động quần chúng, thường xuyên chăm lo củng cố, duy trì tổ chức và phát huy vai trò của các đoàn thể quần chúng trong lao động sản xuất, trong công tác, học tập và trong sinh hoạt. Đảm bảo các đoàn thể tham gia tích cực vào thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, tổ chức đời sống mới, giữ gìn an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Lãnh đạo các đoàn thể Mặt trận, Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên, Hội Nông dân xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể trong từng giai đoạn.

Đại hội tiến hành bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XVIII, nhiệm kỳ 1991-1993, bao gồm 8 đồng chí¹. Tại phiên họp thứ nhất Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XVIII, đồng chí Ma Văn Thắng được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Ma Khắc Sơn được bầu làm Phó Bí thư Đảng ủy kiêm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã và đồng chí Nông Ngọc Thường làm Thường trực Đảng ủy xã.

Đại hội Đảng bộ Xã Điềm Mặc khóa XVIII là Đại hội có ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Diễn ra trong thời điểm tình hình chính trị, tư tưởng của đất nước có những diễn biến phức tạp, Đại hội đã góp phần định hướng cho nhận thức và hành động của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Điềm Mặc nhằm đẩy mạnh sự nghiệp đổi mới, thực hiện thắng lợi

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa XVIII gồm các đồng chí: Ma Văn Thắng, Ma Khắc Sơn, Nông Đình Thường, Vũ Văn Bang, La Công Phương, Mông Chế Hình, Nguyễn Văn Thắng và Nông Đình Thuật.

nhiệm vụ kinh tế - xã hội mà Huyện ủy Định Hóa và Đảng ủy Điểm MẶC đã đề ra.

Nhằm đẩy mạnh công cuộc đổi mới, nhanh chóng đưa huyện từng bước thoát khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội, Đại hội Đảng bộ huyện Định Hóa lần thứ XVIII (năm 1991) đã đề ra mục tiêu phát triển kinh tế của huyện là: Tăng cường chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng nông - lâm - công nghiệp - dịch vụ, phá thế độc canh cây lúa, đi vào vườn đồi rừng và sản xuất hàng hóa. Để thực hiện mục tiêu đó, Đại hội khẳng định, cần tập trung phát triển sản xuất nông nghiệp, đưa nông nghiệp lên vị trí hàng đầu, trên cơ sở kết hợp chặt chẽ giữa nông nghiệp với lâm nghiệp, xây dựng cơ sở hạ tầng vững chắc và từng bước thực hiện tốt các mục tiêu văn hóa - xã hội. Đồng thời, Đại hội chủ trương đẩy mạnh giao quyền sử dụng ruộng đất ổn định và lâu dài cho nông dân và xây dựng mô hình hợp tác xã kiểu mới.

Dưới ánh sáng của Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ VII, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Định Hóa lần thứ XVIII, đặc biệt là Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XVIII, trong giai đoạn 1991-1993, Đảng bộ xã luôn xác định nhiệm vụ cơ bản là đẩy mạnh sản xuất theo hướng hàng hóa, cải thiện đời sống nhân dân, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Triển khai nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, xã tập trung hoàn thành việc giao quyền sử dụng ruộng đất lâu dài để các hộ xã viên thực sự yên tâm đầu tư phát triển sản xuất. Khuyến khích chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tăng hệ số sử dụng đất, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, tăng cường áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất nông, lâm nghiệp.

Để thúc đẩy sản xuất nông nghiệp, Đảng bộ, chính quyền xã chú trọng xây dựng các công trình phục vụ sản xuất. Hệ thống đường liên thôn, liên xã thường xuyên được tu sửa, bảo dưỡng và làm mới, phục vụ nhu cầu sản xuất, lưu thông hàng hóa, từng bước thay đổi diện mạo nông thôn. Nhờ đó, hoạt động dịch vụ phục vụ sản xuất nông nghiệp có hiệu quả, đảm bảo cung ứng các vật tư nông nghiệp kịp thời cho sản xuất. Công tác khuyến nông được đẩy mạnh, góp phần nâng cao kiến thức khoa học - kỹ thuật cho nông dân, thiết thực phục vụ sản xuất.

Nhờ áp dụng tốt các biện pháp khuyến nông nên trong những năm đầu thập niên 90, tổng diện tích gieo trồng, tổng sản lượng, lương thực bình quân đầu người năm sau đều cao hơn năm trước. Diện tích trồng màu và cây công nghiệp ngắn ngày phát triển, góp phần tăng thêm thu nhập cho các hộ gia đình và từng bước xóa bỏ tình trạng sản xuất độc canh.

Chăn nuôi tiếp tục có bước tăng trưởng. Phong trào phát triển kinh tế vườn đồi, vườn rừng phát triển. Một số hộ đạt thu nhập khá cao từ kinh tế vườn rừng. Các hộ nông dân đã mạnh dạn chuyển một số diện tích cấy lúa năng suất thấp sang trồng các loại cây có giá trị kinh tế cao hơn, phong trào cải tạo vườn tạp, phát triển kinh tế vườn đã thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu cây trồng trên địa bàn xã.

Các mục tiêu về giáo dục, y tế, văn hóa được thực hiện có kết quả. Đội ngũ giáo viên có trách nhiệm, gắn bó với nghề. Cơ sở vật chất - kỹ thuật được đầu tư, tu bổ, góp phần nâng cao chất lượng dạy và học. Trạm xá xã đảm bảo khám chữa những bệnh thông thường cho nhân dân. Các chương trình

chăm sóc sức khỏe, tiêm chủng mở rộng cho trẻ em, phòng chống sốt rét, bấuu cổ... được triển khai thường xuyên. Công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình được các tổ chức Đảng, các đoàn thể phối hợp cùng với ngành y tế thực hiện hiệu quả.

Công tác văn hóa thông tin được chú trọng. Đảng bộ, chính quyền các cấp đã phối hợp với các đoàn thể quần chúng kịp thời tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và của địa phương đến đông đảo các tầng lớp nhân dân, góp phần phục vụ nhiệm vụ chính trị. Phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa, xây dựng làng văn hóa được triển khai sâu rộng trong toàn xã. Đời sống tinh thần của nhân dân được cải thiện một bước.

Trong công tác quân sự, an ninh trật tự, Đảng bộ chú trọng công tác tuyên truyền, nâng cao tinh thần cảnh giác của cán bộ, đảng viên và nhân dân trước âm mưu “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch. Tăng cường vận động nhân dân tham gia bảo vệ an ninh Tổ quốc, xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân. Công tác quân sự được thực hiện nghiêm túc, đảm bảo chỉ tiêu nhập ngũ. Xã đã xây dựng được kế hoạch phòng thủ, tác chiến. Công tác đăng ký quân dự bị, huấn luyện dân quân tự vệ, diễn tập chiến đấu được thực hiện tốt. Với những đóng góp tích cực trong việc giữ gìn trật tự, trị an trên địa bàn, nên 4 năm liền, từ năm 1990-1993, Ban Công an xã được công nhận là đơn vị quyết thắng, được tỉnh Bắc Thái tặng Bằng khen; 5 cá nhân được tặng bằng khen và giấy khen, 4 cá nhân được trao tặng Huy chương vì sự nghiệp bảo vệ an ninh Tổ quốc.

Công tác xây dựng Đảng được thực hiện theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 3, khóa VII (6-1992), nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức Đảng và đội ngũ cán bộ, đảng viên.

Công tác giáo dục chính trị - tư tưởng trong tình hình mới được Đảng bộ xác định, phải đi trước một bước. Do đó, Đảng bộ tổ chức nghiêm túc, kịp thời các đợt sinh hoạt chính trị, học tập, quán triệt các nghị quyết của Trung ương, Tỉnh ủy Bắc Thái và Huyện ủy Định Hóa. Để nâng cao hiệu quả công tác chính trị tư tưởng, Đảng bộ làm tốt công tác nắm bắt tình hình diễn biến tư tưởng trong Đảng bộ và nhân dân.

Thực hiện Nghị quyết Trung ương 3, khóa VII, Đảng bộ đã tiến hành rà soát tình hình các chi bộ và đội ngũ đảng viên, kịp thời đề ra giải pháp củng cố, nâng cao chất lượng chi bộ. Nhờ vậy, chất lượng đảng viên và tổ chức cơ sở Đảng được nâng lên một bước. Công tác phát triển Đảng được duy trì, hàng năm, Đảng bộ chú trọng kết nạp những quần chúng ưu tú vào Đảng, đa số là thanh niên. Tuy nhiên, một số chi bộ chưa chú ý đúng mức đến công tác này, do vậy nhiều năm không kết nạp được đảng viên mới.

Những năm đầu thập niên 90, bên cạnh những thành tựu đạt được, kinh tế - xã hội xã Điểm MẶc vẫn còn tồn tại nhiều yếu kém: kinh tế có sự tăng trưởng nhưng chậm, sản phẩm hàng hóa chưa nhiều, chất lượng chưa cao; hợp tác xã đã chuyển đổi hoạt động song vẫn chưa thực sự là chỗ dựa cho kinh tế hộ phát triển. Tình trạng lấn chiếm đất, chuyển nhượng đất canh tác tùy tiện. Cơ sở vật chất, kết cấu hạ tầng chưa được đầu tư đúng mức, trường lớp xuống cấp nhưng

chưa được khắc phục; công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình chưa làm tốt nên vẫn còn nhiều trường hợp sinh con thứ 3.

Tiếp tục phát huy những kết quả đã đạt được, để khắc phục những hạn chế, yếu kém, nhằm đẩy mạnh sự nghiệp đổi mới, được sự chỉ đạo của Huyện ủy Định Hóa, trong hai ngày 11 và 12-5-1994, Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Điềm Mặc lần thứ XIX đã được tiến hành trọng thể. Đại hội đánh giá những kết quả đạt được trong những năm 1991-1993 và đề ra phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội những năm 1994-1995.

Đại hội nhấn mạnh, những năm cuối của kế hoạch 5 năm 1991-1995 là thời điểm cả nước tiếp tục đẩy mạnh công cuộc đổi mới, do đó, trước mắt Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc xã Điềm Mặc cần nhận rõ và xác định mục tiêu kinh tế - xã hội trong giai đoạn này cho phù hợp với yêu cầu của tình hình mới. Trên cơ sở đó, thống nhất ý chí và hành động, giữ vững ổn định chính trị, không ngừng đẩy mạnh phát triển sản xuất nông lâm nghiệp; làm tốt công tác xây dựng cơ bản và giao thông, thủy lợi ở các thôn, xóm; đẩy mạnh sự nghiệp giáo dục, y tế và văn hóa - xã hội, đẩy lùi các biểu hiện tiêu cực trong đời sống, nâng cao đời sống của nhân dân; củng cố vững chắc an ninh quốc phòng. Đặc biệt, cần tăng cường xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh nhằm nâng cao vai trò lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ đối với tất cả các lĩnh vực của đời sống; đồng thời, tăng cường vai trò của các đoàn thể quần chúng trong việc thực hiện các nhiệm vụ, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng Bộ xã nhiệm kỳ 1994-1996 gồm 11 đồng chí. Đồng

chí Ma Khắc Sơn được bầu làm Bí thư Đảng ủy xã, đồng chí Nông Ngọc Thường được bầu làm Phó Bí thư kiêm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã và đồng chí Ma Văn Thắng là Ủy viên Ban Thường vụ - Thường trực Đảng ủy xã.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp, đặc biệt là Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XIX, đến năm 1995, kinh tế - xã hội Điềm Mặc có những chuyển biến tích cực.

Trong sản xuất nông nghiệp, nhằm đảm bảo hệ thống tưới tiêu, nhân dân xã Điềm Mặc đã tích cực làm thủy lợi. Nhờ vậy, nhiều diện tích đất trồng lúa một vụ được cải tạo thành ruộng cấy được hai vụ, do đó diện tích canh tác không ngừng được mở rộng. Một số giống mới đã được đưa vào gieo cấy, năng suất bình quân đã tăng từ 32 tạ/ha năm 1990 lên 36 tạ/ha năm 1995. Tổng diện tích gieo cấy bình quân đạt 191,8 hécta/năm, sản lượng thóc đạt 829 tấn. Sản lượng màu quy thóc đạt 137 tấn. Diện tích trồng chè tiếp tục được mở rộng, đạt 75 hécta, với tổng sản lượng 689,8 tấn. Bình quân lương thực đầu người đạt 287kg/người/năm.

Trên cơ sở phát triển kinh tế hộ gia đình, chăn nuôi trên địa bàn xã cũng có nhiều tiến bộ. Đến năm 1995, toàn xã có 1280 con trâu, 92 con bò, 1682 con lợn, 220 con dê, 12 con ngựa và khoảng 4.300 con gia cầm các loại.

Việc chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi đã có chuyển biến rõ rệt, từng hộ gia đình, từng xóm bản đã tích cực chăm lo sản xuất lúa, màu, chè và chăn nuôi. Sự chuyển biến bước đầu trong chuyển dịch cơ cấu kinh tế đã tạo điều kiện để Điềm Mặc phát triển kinh tế toàn diện.

Đảng bộ, chính quyền xã đã đề ra nhiều chủ trương, biện pháp thích hợp nhằm huy động sức người, sức của tại chỗ của nhân dân để xây dựng mới và sửa chữa, nâng cấp các công trình đường giao thông, công trình thủy lợi.

Chất lượng dạy và học ngày càng được nâng lên. Tính đến cuối năm 1995, kết quả thi chuyển cấp của cấp I và II đạt tỷ lệ cao so với những năm trước (đạt tỷ lệ tốt nghiệp 98%). Số lượng học sinh bỏ học giảm theo từng năm.

Công tác y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân được duy trì khá tốt.

An ninh chính trị và an toàn xã hội được đảm bảo.

Trong giai đoạn 1991-1995, Đảng bộ thực hiện nghiêm túc công tác kiểm tra, kỷ luật đảng. Các trường hợp xử lý, kỷ luật được tiến hành thận trọng và đúng nguyên tắc. Đồng thời, Đảng bộ lãnh đạo xây dựng chính quyền, nâng cao hiệu lực quản lý, điều hành của chính quyền đáp ứng yêu cầu của đổi mới. Hội đồng nhân dân hoạt động thiết thực và hiệu quả hơn. Các kỳ họp Hội đồng đã tiến hành thảo luận và quyết nghị những vấn đề hệ trọng của địa phương.

Đội ngũ cán bộ được sắp xếp, bố trí hợp lý hơn và được phân công nhiệm vụ cụ thể. Từng bước hạn chế tình trạng chồng chéo, bao biện, buông lỏng giữa cấp ủy, chính quyền và các đoàn thể. Tập trung củng cố lại tổ chức, bố trí các trường xóm, đưa trường xóm trở lại đúng trách nhiệm điều hành công việc hành chính, gìn giữ an ninh trật tự, đoàn kết xóm làng, vận động tổ chức nhân dân hăng hái sản xuất kinh doanh mà trước đây do nhận thức chưa đầy đủ đã giao cho

các đội trường đội sản xuất và các Ban quản trị hợp tác xã thực hiện.

Mặt trận Tổ quốc phát huy vai trò của mình trong xây dựng và củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã đã tổ chức hiệp thương, vận động nhân dân trong kỳ bầu cử, góp phần tích cực vào củng cố và xây dựng chính quyền. Mặt trận đã phát động nhân dân trong xã thực hiện có hiệu quả cuộc vận động xây dựng đời sống văn hóa mới ở khu dân cư.

Đoàn Thanh niên có các hình thức hoạt động thiết thực, bổ ích với tuổi trẻ nhằm động viên thanh niên phát huy sức trẻ, vươn lên lập thân lập nghiệp, làm giàu chính đáng, bằng sức lực, trí tuệ của tuổi trẻ, đồng thời làm tốt công tác thiếu niên nhi đồng.

Hội Phụ nữ đổi mới hoạt động, thu hút đông đảo chị em tham gia và gắn bó với Hội. Hội Phụ nữ xã đứng ra tín chấp cho chị em vay vốn, tạo việc làm, phát triển kinh tế gia đình, giúp nhau xóa đói giảm nghèo, tham gia công tác bảo vệ và chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em, dân số - kế hoạch hóa gia đình. Hội đóng góp tích cực vào công tác xóa đói giảm nghèo.

Hội Nông dân xã đã tích cực tham gia vào quá trình sắp xếp lại sản xuất, ổn định tổ chức bộ máy chính quyền xã. Hội Nông dân có vai trò đặc biệt trong việc hình thành cơ cấu các trường xóm và thành lập các chi bộ theo xóm. Đồng thời, các hội viên của hội đẩy mạnh phong trào làm kinh tế giỏi, tổ chức hội nghị trao đổi kinh nghiệm sản xuất, áp dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào sản xuất, phát triển kinh tế gia đình.

Từ tháng 6-1992, Ban Chấp hành lâm thời Hội Cựu Chiến binh xã Điềm Mặc được Hội Cựu chiến binh huyện Định Hóa chỉ định thành lập. Ngày 20-4-1993, Đại hội đại biểu Hội Cựu chiến binh xã lần thứ nhất được tiến hành, đánh dấu việc thành lập Hội Cựu chiến binh xã Điềm Mặc. Ban đầu, Hội có 31 hội viên do đồng chí Ma Đình Bài làm Chủ tịch Hội. Qua quá trình hoạt động, số hội viên của Hội không ngừng tăng lên. Hội viên của Hội Cựu chiến binh đã phát huy bản chất tốt đẹp của anh bộ đội Cụ Hồ, luôn gương mẫu thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, tích cực giáo dục thế hệ trẻ tham gia bảo vệ an ninh - trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn xã.

Sau 5 năm nỗ lực phấn đấu thực hiện Nghị quyết Đại hội VII của Đảng (1991-1995), Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XVIII, XIX, Đảng bộ và nhân dân Điềm Mặc đã đạt nhiều thành tựu quan trọng, kinh tế tăng trưởng khá; văn hóa - xã hội có nhiều chuyển biến tích cực; đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân được cải thiện; an ninh quốc phòng, trật tự an toàn xã hội được giữ vững; hệ thống chính trị được củng cố một bước.

*

* *

Hơn mười năm (1986-1996) thực hiện đường lối đổi mới do Đảng khởi xướng và lãnh đạo, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Điềm Mặc đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng trên tất cả các lĩnh vực. Kinh tế của địa phương có bước tiến rõ nét. Sự tăng trưởng không ngừng về sản lượng lương thực,

thực phẩm; sự phát triển nhanh chóng về kết cấu hạ tầng và các công trình phúc lợi, góp phần làm thay đổi diện mạo quê hương. Nhân tố quyết định của những thành công đó là sự trưởng thành trong nhận thức và chỉ đạo thực tiễn của Đảng bộ và chính quyền xã, cùng với sự nỗ lực, tích cực hoạt động của các đoàn thể chính trị và toàn thể nhân dân trong xã. Những kết quả đạt được là hành trang để Điểm MẶc vững vàng bước vào thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong những năm tiếp theo.

Chương VII

ĐẢNG BỘ XÃ ĐIỀM MẶC LÃNH ĐẠO THỰC HIỆN SỰ NGHIỆP CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA (1996-2015)

I. BƯỚC ĐẦU THỰC HIỆN SỰ NGHIỆP CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA (1996-2000)

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII của Đảng (6-1996) khẳng định, sau 10 năm thực hiện công cuộc đổi mới, Việt Nam đã ra khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội, cho phép nước ta chuyển sang thời kỳ phát triển mới - thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa với mục tiêu phấn đấu đưa nước ta cơ bản trở thành một nước công nghiệp vào năm 2020.

Đến năm 1996, trải qua 10 năm thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, Đảng bộ và nhân dân huyện Định Hóa nói chung và Đảng bộ và nhân dân xã Điềm Mặc nói riêng đã từng bước vượt qua thách thức, khó khăn, tập trung mọi nguồn lực của địa phương tiến hành sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Thực hiện chủ trương của Trung ương Đảng, của Tỉnh ủy Bắc Thái và Huyện ủy Định hóa, xuất phát từ đặc điểm của địa phương, Đảng bộ xã Điềm Mặc luôn xác định công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn là nhiệm vụ chính trị trọng tâm.

Giữa năm 1996, Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Định Hóa lần thứ XIX được tiến hành. Đại hội có nhiệm vụ đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XIX, phân tích đặc điểm tình hình mọi mặt của huyện Định Hóa sau 10 năm đổi mới, từ đó đề ra phương hướng, nhiệm vụ, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội trong nhiệm kỳ 1996-2000.

Đại hội đã đánh giá khách quan những thuận lợi, thành tựu mà nhân dân Định Hóa đã đạt được trong chặng đường đổi mới; đồng thời, thẳng thắn chỉ ra những hạn chế, khó khăn trong quá trình lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện. Trong đó, đặc biệt là những khó khăn chủ yếu như: sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp tuy có sự phát triển nhưng chưa ổn định, còn phụ thuộc chủ yếu vào điều kiện thiên nhiên và thị trường; công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp còn phân tán, nhỏ lẻ. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế còn chậm, kinh tế tập thể giảm sút. Phân hóa giàu nghèo ngày càng rõ nét, số hộ nghèo và đói còn nhiều.

Trên cơ sở phân tích sâu sắc đặc điểm, tình hình kinh tế - xã hội của huyện, Đại hội xác định giai đoạn 1996-2000 là giai đoạn bản lề đối với sự phát triển của Định Hóa trước thềm thế kỷ XXI, trong đó thuận lợi và khó khăn, thời cơ và thách thức đan xen. Do đó, Đảng bộ đề cao tinh thần phát huy nội lực, chủ động, sáng tạo và tập trung trí lực nhằm tranh thủ thời cơ, vượt qua nguy cơ, thách thức đưa huyện Định Hóa vững bước trên con đường đổi mới.

Với quyết tâm đó, Đại hội Đảng bộ huyện Định Hóa lần thứ XIX đã thông qua phương hướng, nhiệm vụ, mục tiêu chủ yếu trong 5 năm (1996-2000), trong đó nhấn mạnh: Phát huy

manh mẽ các nguồn lực của huyện, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn. Để thực hiện được nội dung này, Ban Thường vụ Huyện ủy chủ trương, vận động nhân dân xóa vườn tạp, trồng cây ăn quả, cây đặc sản có giá trị kinh tế cao trên đất vườn đồi rừng. Tạo vùng cây ăn quả hàng hóa là nhiệm vụ trọng tâm thực hiện trong 5 năm (1996-2000), là ưu tiên hàng đầu trong chương trình phát triển kinh tế nông nghiệp nông thôn và là một trong hai nhiệm vụ quan trọng có tính quyết định đột phá, làm chuyển biến một bước mạnh mẽ tình hình kinh tế - xã hội của huyện Định Hóa¹.

Bước vào thực hiện Nghị quyết Đại hội VIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Định Hóa lần thứ XIX (1996-2000), Đảng bộ và nhân dân Điềm Mặc có những thuận lợi cơ bản, song cũng phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức. Thuận lợi cơ bản đó là có sự lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của Huyện ủy, trực tiếp là Ban Thường vụ Huyện ủy Định Hóa; được sự quan tâm, giúp đỡ của cấp trên trong việc hỗ trợ các dự án xây dựng cơ sở hạ tầng; có sự đồng thuận của cán bộ, đảng viên trong toàn Đảng bộ; các tầng lớp nhân dân trong xã tích cực lao động sản xuất, phát triển kinh tế hộ gia đình.

Tuy nhiên, bước vào thời kỳ mới, Đảng bộ và nhân dân trong xã phải đối mặt với những thách thức, đó là: Cơ chế quản lý có nhiều thay đổi theo hướng tích cực, mô hình quản lý hợp tác xã nông nghiệp kiểu cũ bị phá vỡ, nhưng tài sản hợp tác xã tồn đọng trên sổ sách lưu trữ quá lớn, khả năng thu

¹ Ban Chấp hành Huyện ủy Định Hóa: *Lịch sử Đảng bộ huyện Định Hóa (1930-2000)*, xuất bản năm 2000, tr.356-357.

hồi gặp nhiều khó khăn, trở ngại. Trong khi đó, đội ngũ cán bộ, đặc biệt là cán bộ chủ chốt làm công tác Đảng, công tác chính quyền và đoàn thể còn nhiều hạn chế về trình độ, năng lực, do vậy chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu của công tác lãnh đạo, quản lý phát triển kinh tế - xã hội, chưa tiếp cận được với các dự án hỗ trợ đầu tư của Nhà nước.

Bên cạnh đó, là địa phương có diện tích đất canh tác ít, dân số đông, trình độ dân trí chưa tương xứng với quá trình phát triển của khoa học, kỹ thuật; đại bộ phận các gia đình hộ nông dân canh tác thuần nông, ít quan tâm đến kỹ thuật canh tác thâm canh, tăng vụ, do vậy, kinh tế địa phương chậm phát triển.

Từ những thuận lợi và những khó khăn, thách thức đó, quán triệt quan điểm chỉ đạo của Huyện ủy, ngày 22-01-1996, Đảng bộ xã Điềm Mặc đã tiến hành Đại hội đại biểu lần thứ XX, nhiệm kỳ 1996-2000. Đại hội tiến hành tổng kết hơn 2 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XIX (1994-1996) và tổng kết quá trình 5 năm thực hiện đường lối của Đại hội Đảng bộ Huyện lần thứ XVIII, từ đó xác định phương hướng, nhiệm vụ cơ bản của Đảng bộ giai đoạn 1996-2000.

Mục tiêu tổng quát được xác định là: Tiếp tục cụ thể hóa đường lối đổi mới của Đảng, thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa, trước hết là công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn theo hướng đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế, phát triển kinh tế hàng hóa; phát huy truyền thống, nêu cao tinh thần tự lực vươn lên khai thác tiềm năng kinh tế của địa phương; cải thiện đời sống nhân dân. Giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Ổn định và phát triển

kinh tế - xã hội, đẩy mạnh phát triển kinh tế hàng hóa nhiều thành phần, phấn đấu giải quyết tốt lương thực, đảm bảo đủ lương thực cho nhu cầu ăn, chăn nuôi và có một phần tích lũy; mở rộng sản xuất những nông sản hàng hóa có giá trị kinh tế cao. Đồng thời, khuyến khích, tạo điều kiện phát triển tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ, tăng nguồn hàng tiêu dùng và vật liệu xây dựng. Đầu tư củng cố, xây dựng cơ sở hạ tầng (trường học, trạm xá, đường giao thông) theo phương châm "Nhà nước và nhân dân cùng làm". Giảm tỷ lệ tăng dân số tự nhiên. Thực hiện xã hội hóa giáo dục, cải thiện điều kiện giảng dạy và học tập của trường phổ thông cơ sở; bảo đảm việc khám, chữa bệnh cho nhân dân; xây dựng nếp sống văn hóa mới, làng văn hóa trong toàn xã. Đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; làm tốt công tác quân sự địa phương và chính sách xã hội.

Để đạt được mục tiêu trên, Đại hội đã thảo luận và nhất trí thông qua các chỉ tiêu cụ thể về các lĩnh vực: tập trung giải quyết vấn đề lương thực - thực phẩm; phát triển lâm nghiệp, giao thông - thủy lợi, tiểu thủ công nghiệp, xây dựng cơ bản và quản lý đất đai; phát triển văn hóa - xã hội; củng cố an ninh - quốc phòng; tăng cường công tác vận động quần chúng của Đảng và công tác xây dựng Đảng phù hợp với yêu cầu của thời kỳ mới.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng ủy xã nhiệm kỳ 1996-2000 gồm 10 đồng chí. Đồng chí Ma Khắc Sơn được bầu lại làm Bí thư Đảng ủy xã, đồng chí Nông Ngọc Thường làm Phó Bí thư, kiêm Chủ tịch Ủy ban nhân dân và đồng chí Ma Văn Thắng Ủy viên Ban Thường vụ - Thường trực Đảng ủy xã.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XX, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân trong xã tập trung phát triển kinh tế, xây dựng kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn. Các cấp ủy Đảng, chính quyền và nhân dân tập trung đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ, đưa kinh tế của xã tiếp tục phát triển. Trong sản xuất nông nghiệp, Đảng bộ lãnh đạo chuyển dịch theo hướng sản xuất hàng hóa, đảm bảo ổn định và tăng sản lượng.

Các giống cây trồng cho năng suất cao, phù hợp với điều kiện tự nhiên và điều kiện canh tác trên địa bàn xã, các loại cây màu ngắn ngày được đưa vào gieo trồng. Đồng thời, chú ý lựa chọn các giống phù hợp, chủ động cung ứng giống cho sản xuất theo hướng cấp một hóa giống lúa có năng suất cao. Công tác bảo vệ thực vật được chú trọng, từ các khâu dự báo đến diệt trừ sâu bệnh. Bên cạnh các biện pháp thông thường, xã cùng các đoàn thể quần chúng vận động, hướng dẫn các hộ nông dân sử dụng các biện pháp phòng trừ sâu bệnh tổng hợp IPM, hạn chế sử dụng thuốc trừ sâu.

Nhờ sự chỉ đạo tích cực của Đảng bộ, chính quyền địa phương và sự chủ động của các hộ nông dân nên sản xuất nông nghiệp, trước hết là sản xuất lương thực trong những năm 1996-2000 có bước phát triển mạnh, cả về năng suất, sản lượng, năm sau cao hơn năm trước. Với diện tích gieo trồng 201,4 ha, năng suất lúa bình quân trong giai đoạn 1996-2000 đạt 3,6 tấn/ha, tổng sản lượng trên 730 tấn/năm. Hàng năm, diện tích các loại hoa màu như ngô, khoai, sắn, đậu, đỗ đều đạt chỉ tiêu kế hoạch (50-54 ha); sản lượng đạt 104-108

tấn/năm. Diện tích trồng chè toàn xã là 243,69 ha¹, năng suất hằng năm đạt 5 tấn/ha, sản lượng thu được là 213,5 tấn/năm. Thông qua việc thực hiện các dự án trồng chè, diện tích chè của xã phát triển mạnh qua từng năm. Vì vậy, sản lượng chè nguyên liệu cung cấp cho công ty chè Kim Anh, Quán Vuông-Định Hóa ngày càng tăng.

Thực hiện chủ trương chuyển đổi cây trồng của Huyện ủy Định Hóa, trong giai đoạn 1996-2000, Đảng bộ xã Điềm Mặc đã tập trung lãnh đạo, khuyến khích nhân dân trong xã tận dụng tối đa diện tích trồng cây công nghiệp, cây ăn quả và mạnh dạn xóa bỏ diện tích trồng các loại cây cho hiệu quả kinh tế thấp để đưa vào trồng các loại cây ăn quả có giá trị như vải thiều, hồng không hạt, cam, quýt, mơ, mận, trám... Nhờ vậy, đến năm 2000, toàn xã có khoảng 65 ha đất trồng cây ăn quả.

Thực hiện chủ trương đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp theo tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XX, Đảng bộ xã tích cực tuyên truyền, vận động nhân dân thay đổi nhận thức về vị trí, tầm quan trọng của ngành chăn nuôi. Từ chỗ coi chăn nuôi chỉ là việc tăng gia, nhằm tận dụng các nông sản phụ, sản phẩm dư thừa và để lấy phân bón chuyển sang xác định đầu tư phát triển chăn nuôi theo hướng sản xuất hàng hóa, chăn nuôi để xóa đói giảm nghèo trên cơ sở áp dụng các tiến bộ khoa học - kỹ thuật trong chăn nuôi. Do vậy, đàn gia súc, gia cầm của xã tiếp tục có bước phát triển. Đến năm 2000, tổng đàn trâu toàn xã đã tăng từ 820 con lên

¹ Theo số liệu thống kê ngày 01-01-2000.

860 con. Đặc biệt, với việc thành lập Hợp tác xã chăn nuôi bò Bắc Nguyên, đàn bò của xã đã phát triển nhanh chóng. Nếu như năm 1996, toàn xã có 73 con bò thì đến năm 2000, tăng lên 345 con. Đàn lợn tăng từ 2.500 con năm 1996 lên 3.000 con năm 2000. Đàn gia cầm các loại đạt từ 25.000-30.000 con/năm.

Kinh tế vườn đồi phát triển mạnh. Xã đã hoàn thành việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ gia đình giúp yên tâm đầu tư phát triển kinh tế vườn đồi. Đồng thời, khuyến khích bà con trồng rừng phủ xanh đất trống đồi núi trọc. Thực hiện chương trình dự án 661 về khoán, quản lý và bảo vệ rừng, xã đã tiến hành giao khoán cho 139 hộ gia đình quản lý, bảo vệ 288,39 ha đất rừng tập trung ở 5 khu vực: Đồng Lá, Đồng Mạ, Bản Bắc, Bình Nguyên và Đồng Vinh. Thu nhập của các hộ gia đình từ kinh tế vườn rừng tăng nhanh, góp phần cải thiện đời sống nhân dân. Ngoài ra, dự án trồng 10 ha cà phê cũng được triển khai tại thôn Đồng Lá.

Với phương châm phát triển kinh tế toàn diện, Đảng bộ, chính quyền xã tạo điều kiện thuận lợi cho các thành phần kinh tế đầu tư phát triển sản xuất tiểu thủ công nghiệp, thương mại dịch vụ nhằm tạo thêm việc làm mới và góp phần giải quyết việc làm tại chỗ. Tỷ trọng kinh tế tiểu thủ công nghiệp - dịch vụ trong tổng sản phẩm kinh tế của xã ngày càng tăng.

Cùng với việc tập trung phát triển kinh tế, Đảng bộ, chính quyền xã luôn ưu tiên đầu tư cho phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, xây dựng cơ sở vật chất và các công trình phúc lợi công cộng, tạo điều kiện phát triển kinh tế và từng bước cải thiện đời sống tinh thần của nhân dân. Các công trình

thủy lợi, đường giao thông liên thôn, liên bản được đầu tư tu sửa, nâng cấp, đảm bảo nhu cầu sản xuất và đời sống. Thông qua các đợt diễn tập ZT-96-97-98 và PĐ 99, toàn xã đã huy động lao động công ích đạt từ 11.400-14.000 công lao động/năm. Toàn xã tu sửa và làm mới được 22,8km đường liên thôn, liên xã và hoàn thành việc đặt 18 điểm cống ngầm thoát nước. Hệ thống điện lưới được đầu tư xây dựng, đưa điện về đến các ngõ xóm, phục vụ nhu cầu sản xuất và sinh hoạt của nhân dân.

Công tác giáo dục - văn hóa - y tế có nhiều tiến bộ. Sự nghiệp giáo dục có nhiều chuyển biến tích cực theo hướng xã hội hóa giáo dục. Cơ sở vật chất trường, lớp, đồ dùng dạy học được tăng cường. Nhờ đó, chất lượng dạy và học được nâng lên rõ rệt. Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt 99%.

Hoạt động y tế và chăm sóc sức khỏe nhân dân được chú trọng. Trạm xá xã và hệ thống y tế cộng đồng được tăng cường, bổ sung thêm trang thiết bị. Chất lượng khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân được nâng cao. Công tác truyền thông dân số - kế hoạch hóa gia đình, sức khỏe sinh sản được đẩy mạnh. Chương trình tiêm chủng mở rộng đạt kết quả cao, 100% số trẻ em trong độ tuổi được tiêm phòng.

Công tác chăm sóc gia đình chính sách, đối tượng người có công với cách mạng được đẩy mạnh. Xã đã xây dựng quỹ "Đền ơn đáp nghĩa". Hàng năm, cấp ủy Đảng, chính quyền và các đoàn thể thường xuyên tổ chức thăm hỏi, tặng quà các gia đình chính sách nhân những ngày lễ, Tết. Đồng thời, thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội.

Hoạt động giúp nhau xóa đói, giảm nghèo được các ban, ngành và đoàn thể đẩy mạnh. Do vậy, cùng với phát triển kinh tế, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được cải thiện một bước.

Đời sống văn hóa nông thôn có nhiều khởi sắc. Phong trào văn hóa, văn nghệ, thể thao của xã được củng cố và phát huy, nhiều hoạt động văn hóa, thể thao giao hữu được tổ chức thường niên trên địa bàn xã.

Quốc phòng - an ninh được giữ vững. Đảng bộ, chính quyền xã luôn coi trọng xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng công an xã vững mạnh làm nòng cốt trong thực hiện nhiệm vụ quốc phòng - an ninh. Hàng năm, xã luôn hoàn thành chỉ tiêu tuyển quân, đăng ký quân dự bị đạt 100%. Công tác tuyên truyền, nâng cao tinh thần cảnh giác, chống “diễn biến hòa bình” được tăng cường. Nhân dân tích cực tham gia các phong trào đấu tranh phòng chống các tệ nạn xã hội; ngăn chặn, hạn chế tội phạm trong lứa tuổi vị thành niên. Do đó, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong những năm 1996-2000 được đảm bảo. Việc phối hợp giữa các ngành và cơ sở về thực hiện công tác an ninh được duy trì.

Ngày 28-4-2000, Chủ tịch nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam ra Quyết định số 160/QĐ-CTN phong tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang cho lực lượng vũ trang nhân dân xã Điềm Mặc vì đã có thành tích đặc biệt xuất sắc trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp. Phần thưởng cao quý đó đã tạo bầu không khí phấn khởi trong cán bộ, đảng viên và nhân dân Điềm Mặc trong tình hình mới.

Công tác xây dựng Đảng, chính quyền và các đoàn thể nhân dân luôn được Đảng bộ chú trọng. Thực hiện cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng theo tinh thần Nghị quyết Đại hội VIII và Nghị quyết Trung ương 6 lần 2 (khóa VIII), công tác xây dựng Đảng được Đảng bộ xã đặc biệt quan tâm. Quán triệt sâu sắc quan điểm “phát triển kinh tế là nhiệm vụ trọng tâm, xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt”, Đảng bộ xã đã tập trung lãnh đạo xây dựng Đảng trên cả ba mặt: chính trị, tư tưởng và tổ chức. Ngay sau khi quán triệt Nghị quyết của Trung ương Đảng, các cấp ủy Đảng đã tổ chức triển khai thực hiện tự phê bình và phê bình theo đúng hướng dẫn của Trung ương Đảng, Tỉnh ủy và Huyện ủy.

Trước hết, Đảng bộ đẩy mạnh công tác giáo dục, bồi dưỡng tư tưởng, nâng cao nhận thức chính trị của cán bộ, đảng viên. Việc tổ chức học tập nghiên cứu nghị quyết được tiến hành kịp thời, nghiêm túc... giúp cho đảng viên nắm vững các quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Bên cạnh đó, Đảng bộ tăng cường giáo dục ý thức tổ chức kỷ luật, ý thức chấp hành chỉ thị, nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Nhờ vậy, đảng viên luôn giữ vững phẩm chất đạo đức, nâng cao tinh thần đấu tranh chống tham nhũng, quan liêu.

Công tác xây dựng, củng cố tổ chức Đảng trong sạch vững mạnh được thực hiện với nhiều giải pháp phù hợp. Đảng bộ duy trì và không ngừng nâng cao chất lượng sinh hoạt Đảng. Chú trọng chỉ đạo đổi mới nội dung, nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, nhằm phát huy trí tuệ của tập thể trong xây dựng và thực hiện nghị quyết của chi, Đảng bộ.

Công tác phát triển Đảng được chú trọng cả số lượng và chất lượng, chú ý đối tượng là đoàn viên thanh niên, phụ nữ. Số đảng viên mới kết nạp đã phát huy vai trò của mình, hoàn thành tốt nhiệm vụ đảng viên, có kiến thức, năng lực hoàn thành nhiệm vụ.

Công tác kiểm tra Đảng được thực hiện nghiêm túc, góp phần hoàn thành nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ. Qua đó, giáo dục, sàng lọc đảng viên, nâng cao sức chiến đấu của tổ chức Đảng; kịp thời xử lý những đảng viên vi phạm kỷ luật của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

Đi đôi với việc coi trọng công tác xây dựng Đảng, Đảng bộ xã luôn chú ý xây dựng chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng. Thực hiện cải cách một bước nền hành chính theo hướng phát huy dân chủ, nâng cao vai trò của Hội đồng nhân dân để Hội đồng nhân dân xã thực sự là cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương, đại diện cho ý chí, nguyện vọng, quyền làm chủ của nhân dân. Ủy ban nhân dân xã chú trọng cải tiến tác phong công tác, không ngừng nâng cao hiệu lực quản lý, điều hành thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội... của địa phương.

Thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở theo phương châm: dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra. Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân đã xây dựng được Quy chế làm việc và hoạt động theo quy chế. Nhờ vậy, quyền làm chủ của nhân dân được phát huy.

Các đoàn thể quần chúng tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động nhằm lôi cuốn, tập hợp đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia các phong trào cách mạng ở địa phương.

Mặt trận Tổ quốc đẩy mạnh cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, phát huy vai trò trong việc giải quyết các vấn đề nảy sinh trong nội bộ nhân dân. Năm 1999, xã có 3 thôn được Ủy ban Nhân dân huyện Định Hóa công nhận là thôn văn hóa mới; năm 2000, 5 thôn được công nhận. Đồng thời, Mặt trận đã phối hợp chặt chẽ với chính quyền từ xã đến cơ sở tuyên truyền vận động nhân dân tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, phát động các phong trào sản xuất giỏi và giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Ngoài ra, Mặt trận Tổ quốc xã Điềm Mặc còn đóng vai trò nòng cốt trong việc tổ chức nhân dân quyên góp ủng hộ đồng bào miền Trung khắc phục hậu quả thiên tai, giúp đỡ trẻ em tàn tật và các gia đình chính sách gặp khó khăn trên địa bàn xã.

Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh xã Điềm Mặc tăng cường giáo dục lý tưởng nhằm nâng cao nhận thức cho đoàn viên, thanh niên trong xã về vai trò cũng như trách nhiệm của tuổi trẻ trong công cuộc xây dựng quê hương, đất nước. Đoàn Thanh niên xã làm tốt công tác tham gia xây dựng Đảng, giới thiệu được nhiều đoàn viên ưu tú cho Đảng bồi dưỡng¹. Trong Ban Chấp hành Đoàn xã, đã có 1 đoàn viên tham gia Đảng ủy xã, 5 đoàn viên tham gia chi ủy cơ sở. Đồng thời, các đoàn viên đã tích cực giúp đỡ nhau xóa đói giảm nghèo và làm giàu bằng sức lực và trí tuệ của mình, góp phần vào thực hiện hai phong trào lớn: “Thanh niên lập nghiệp” và

¹ Năm 1999, Đoàn xã giới thiệu cho Đảng 17 quần chúng ưu tú, kết nạp được 9 đảng viên; năm 2000, Đoàn giới thiệu 25 quần chúng ưu tú, các tổ chức Đảng kết nạp được 11 đảng viên.

“Tuổi trẻ giữ nước” do Trung ương Đoàn phát động. Bên cạnh đó, các tổ chức Đoàn còn đẩy mạnh cuộc vận động phòng chống các tệ nạn xã hội... Thông qua các phong trào, Đoàn thanh niên đã thu hút được một tỷ lệ lớn thanh niên tham gia sinh hoạt Đoàn.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ xã và sự chỉ đạo trực tiếp của Hội Phụ nữ huyện Định Hóa, Ban Chấp hành Hội Phụ nữ xã đã chỉ đạo các tổ phụ nữ hoạt động theo 6 chương trình hành động trọng tâm của Hội. Các cấp hội đã tăng cường tuyên truyền, giáo dục nâng cao năng lực, trình độ cho phụ nữ. Thường xuyên tổ chức tuyên truyền các nghị quyết của Đảng bộ các cấp, nghị quyết của các cấp Hội Phụ nữ. Trong 5 năm, Hội Phụ nữ xã đã tổ chức 26 cuộc tuyên truyền cho 400 lượt hội viên. Tuyên truyền kiến thức phòng chống các tệ nạn xã hội (ma túy, HIV/AIDS), các kiến thức phòng chống lao, suy dinh dưỡng, an toàn thực phẩm, vệ sinh môi trường cho 60 lượt cán bộ Hội và 400 lượt hội viên. Hội Phụ nữ xã phối hợp với Phòng Nông nghiệp huyện và các ngành chức năng mở 4 lớp tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật về cây chè, cây lúa, hoa màu, chăn nuôi cho 60 lượt cán bộ và 320 lượt hội viên. Hội đã tín chấp với Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Ngân hàng vì người nghèo cho 180 lượt chị em phụ nữ vay vốn với tổng số tiền 520 triệu đồng, góp phần tạo điều kiện cho chị em phát triển kinh tế gia đình. Bên cạnh đó, các cấp hội đã tổ chức thăm và tặng quà cho các gia đình chính sách. Với 630 hội viên, sinh hoạt trong 30 tổ hội, trong đó có 33 đồng chí là đảng viên, Hội Phụ nữ xã đã phát huy truyền thống đoàn kết, lao động cần cù và sáng tạo, vượt qua

mọi khó khăn, đẩy mạnh các hoạt động với nhiều phong trào thi đua phù hợp, thiết thực, như phong trào “Nuôi con khỏe, dạy con ngoan”, “Xây dựng gia đình hạnh phúc”, “Phụ nữ giúp nhau phát triển kinh tế gia đình”, “xóa đói giảm nghèo”, góp phần hoàn thành tốt các mục tiêu kinh tế - xã hội của địa phương. Mặt khác, Hội còn kết hợp với Công an xã nhận và giải quyết đơn thư liên quan đến quyền lợi của phụ nữ và trẻ em. Trong 5 năm, Hội đã kết nạp được 210 hội viên mới. Nhiều hội viên của Hội Phụ nữ xã đã tham gia tích cực vào các tổ chức đảng, chính quyền. Qua đó, khẳng định vị trí, tiếng nói cũng như năng lực của phụ nữ trong đời sống chính trị của xã.

Hội Nông dân xã đã phát huy vai trò “Trụ đỡ nhà nông”, tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua làm kinh tế giỏi. Hội thường xuyên tổ chức trao đổi kinh nghiệm, kỹ thuật trồng trọt, chăn nuôi cho các hội viên.

Hội Cựu chiến binh phát huy vai trò trong giáo dục thế hệ trẻ, gương mẫu chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, xây dựng nông thôn mới. Hội viên chia sẻ kinh nghiệm, giúp nhau làm kinh tế, góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

Bên cạnh những kết quả đạt được, quá trình phát triển kinh tế - xã hội của xã Điềm Mặc vẫn còn những hạn chế cần phải khắc phục. Đó là: việc chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi còn chậm và hiệu quả chưa tương xứng với tiềm năng; công tác thu chi ngân sách so với mặt bằng chung của Huyện vẫn ở mức thấp (chỉ đạt 84,8% chỉ tiêu được giao); tỷ lệ hộ đói

nghèo vẫn còn cao (17%). Các tệ nạn xã hội như cờ bạc, trộm cắp, mê tín dị đoan vẫn chưa được ngăn chặn có hiệu quả. Công tác xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền và các đoàn thể quần chúng cũng còn nhiều thiếu sót.

Sau 5 năm nỗ lực phấn đấu (1996-2000), Đảng bộ và nhân dân xã Điềm Mặc đã thu được nhiều kết quả quan trọng. Kinh tế có bước phát triển khá, sản lượng lương thực, nông sản hàng hóa ngày một tăng, cơ cấu kinh tế bước đầu chuyển dịch đúng hướng. Kết cấu hạ tầng được đầu tư, nâng cấp. Đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân từng bước được cải thiện. Số hộ nghèo giảm, số hộ giàu tăng. Giáo dục, y tế có bước phát triển. Hệ thống chính trị ở cơ sở ngày càng vững mạnh. Đó là tiền đề để Đảng bộ và nhân dân Điềm Mặc cùng cả nước thực hiện nhiệm vụ đẩy nhanh công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong những năm đầu thế kỷ XXI.

II. ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN ĐIỀM MẶC ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN (2001-2010)

Thực hiện sự chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư và Đảng bộ cấp trên, ngày 17 và 18-8-2000, Đảng bộ xã Điềm Mặc tiến hành Đại hội lần thứ XXI nhằm xác định phương hướng, nhiệm vụ, mục tiêu và giải pháp phát triển kinh tế - xã hội của xã những năm 2000-2005 và tầm nhìn đến năm 2010.

Trên cơ sở phân tích những thành tựu và hạn chế trong quá trình thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XX, Đại hội chỉ rõ phương hướng, nhiệm vụ tổng quát 5 năm 2001-2005 là: Tiếp tục đẩy mạnh sản xuất nông, lâm nghiệp,

tăng cường áp dụng các tiến bộ khoa học công nghệ mới trong sản xuất nhằm đảm bảo an ninh lương thực; phát triển đàn gia súc, khảo sát và quy hoạch đầu tư mở rộng diện tích trồng chè. Tích cực chuyển dịch cơ cấu kinh tế và chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi; tăng cường công tác quản lý và đẩy mạnh việc xây dựng và thực hiện các dự án đầu tư về phát triển kinh tế - xã hội, tạo tiền đề vững chắc cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn; thực hiện tốt các chính sách xã hội, kiểm chế tốc độ gia tăng dân số dưới 1%/năm. Giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Quan tâm hơn nữa đến sự nghiệp giáo dục-đào tạo, y tế, bảo vệ sức khỏe trẻ em và nhân dân, ổn định vững chắc và cải thiện một bước đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân¹.

Đại hội đã đề ra các mục tiêu chủ yếu về dân số - lao động; diện tích canh tác lúa và các cây hoa mùa; chỉ tiêu về chăn nuôi; công tác xây dựng Đảng; đẩy mạnh việc chăm lo sự nghiệp văn hóa - xã hội; củng cố và duy trì hoạt động của trạm y tế xã và công tác xây dựng chính quyền, các tổ chức quần chúng.

Về nhiệm vụ xây dựng Đảng trong những năm đầu tiên của thế kỷ XXI, Đại hội nhấn mạnh: Khẩn trương chỉ đạo các chi bộ và toàn bộ đảng viên tiếp tục quán triệt sâu sắc việc thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương sáu (lần hai), khóa VIII; tiến hành tự phê bình và phê bình về nhiệm vụ chính trị trong thời kỳ mới và kịp thời đề ra các nhiệm vụ và giải pháp tổ chức thực hiện thắng lợi những nhiệm vụ chính trị của địa

¹ Đảng bộ xã Điềm Mặc: Báo cáo chính trị Đại hội Đảng bộ xã nhiệm kỳ 2000-2005, tháng 8-2000, tr.15.

phương, trong đó lấy công tác giáo dục chính trị tư tưởng, củng cố tổ chức cơ sở đảng, đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng bộ làm nhiệm vụ trọng tâm. Đồng thời, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giáo dục - đào tạo, khoa học - công nghệ; đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với chính quyền và các đoàn thể quần chúng trên cơ sở quán triệt nguyên tắc Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ. Trong chỉ đạo thực tiễn, cần tránh hai khuynh hướng buông lỏng lãnh đạo và bao biện làm thay. Tăng cường công tác quản lý cán bộ, đảng viên, phấn đấu xây dựng các tổ chức cơ sở đảng và toàn Đảng bộ trong sạch, vững mạnh. Trong đó, ít nhất 80% tổng số chi bộ phải đạt trong sạch, vững mạnh. Đẩy mạnh công tác kiểm tra Đảng và tiếp tục đổi mới công tác cán bộ, làm cho đội ngũ cán bộ có đủ phẩm chất và năng lực, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn.

Để lãnh đạo thực hiện thắng lợi những phương hướng và nhiệm vụ đề ra, Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa XXI nhiệm kỳ 2000-2005 gồm 11 đồng chí¹. Tại phiên họp lần thứ nhất, Ban Chấp hành Đảng bộ bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí: Ma Khắc Sơn, Nông Ngọc Thường và Ma Văn Thắng. Đồng chí Ma Khắc Sơn được bầu làm Bí thư Đảng ủy xã, nhiệm kỳ 2000-2005.

Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Điềm Mặc lần thứ XXI có ý

¹ 11 đồng chí trong Ban Chấp hành Đảng ủy xã Điềm Mặc nhiệm kỳ 2000-2005 gồm: Nông Thị Tuyết, Ma Văn Thắng, Ma Duy Vụ, Nông Ngọc Thường, Ma Khắc Sơn, Hoàng Xuân Chiến, Hoàng Đức Thịnh, Vũ Văn Bang, Nông Đình Thân, Đoàn Việt Hương, Ma Đình Soạn.

nghĩa đặc biệt quan trọng, mở đường cho nhân dân các dân tộc trong xã nắm vững cơ hội, vượt qua thách thức để vững bước tiến vào thế kỷ mới, thiên niên kỷ mới, thực hiện thành công mục tiêu xây dựng Điềm Mặc phát triển giàu đẹp.

Thực hiện sự chỉ đạo của Tỉnh ủy Thái Nguyên¹, trong hai ngày 10 và 11-10-2000, Đại hội, đại biểu Đảng bộ huyện Định Hóa lần thứ XX được tiến hành nhằm đánh giá quá trình thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Huyện lần thứ XIX, nhiệm kỳ 1996-2000 và xác định phương hướng, nhiệm vụ, mục tiêu của Đảng bộ trong 5 năm (2001-2005). Thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội năm 2001-2010 của Đảng, trên cơ sở phân tích sâu sắc những thành tựu và hạn chế, Đại hội xác định mục tiêu tổng quát trong những năm 2001-2005 là: *"Đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp và nông thôn. Tăng nhanh sản lượng lương thực. Tiếp tục chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tăng tỷ trọng giá trị các ngành lâm nghiệp, công nghiệp, TTCN và dịch vụ. Tăng cường xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn. Làm tốt công tác quản lý thu, chi ngân sách. Tiếp tục giảm tỷ lệ phát triển dân số, giải quyết việc làm cho người lao động. Phát triển giáo dục, y tế, xây dựng nền văn hóa tiên tiến, mang đậm bản sắc dân tộc. Giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, củng cố quốc phòng toàn dân. Nâng cao một bước mức sống về vật chất và tinh thần của nhân dân"*².

Đại hội IX của Đảng (4-2001) đã tổng kết 15 năm tiến hành

¹ Từ ngày 01-01-1997, tỉnh Bắc Thái tách thành hai tỉnh Bắc Kạn và Thái Nguyên, trong đó huyện Định Hóa thuộc tỉnh Thái Nguyên.

² Đảng bộ Huyện Định Hóa: *Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ Huyện Định Hóa lần thứ XX (nhiệm kỳ 2001-2005)*, tháng 10-2000, tr.32-33.

công cuộc đổi mới, 10 năm thực hiện chiến lược ổn định và phát triển kinh tế - xã hội 1991-2000. Đại hội khẳng định, đất nước ta đã đạt được những thành tựu quan trọng. Vị thế của Việt Nam đã được nâng lên trên trường quốc tế. Đại hội xác định nhiệm vụ trọng tâm trong những năm đầu thế kỷ XXI là: Huy động các nguồn lực cần thiết để đẩy nhanh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, trong đó, trọng tâm là công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn, thực hiện thắng lợi Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm (2001-2010).

Quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp, đồng thời do nhận thức đầy đủ ý nghĩa, tầm quan trọng của thời kỳ lịch sử mới, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ xã, nhân dân Điềm Mặc đã không ngừng phấn đấu trong lao động sản xuất và học tập, đẩy mạnh việc ứng dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào sản xuất, tích cực chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi, tăng nhanh hệ số sử dụng đất, nâng cao hiệu quả giá trị sản xuất trên một đơn vị diện tích, tăng năng suất, sản lượng lương thực. Đồng thời, chú trọng phát triển văn hóa - xã hội, bảo đảm an ninh quốc phòng, tạo ra sự phát triển ổn định trên địa bàn xã.

Tiếp tục đẩy mạnh sự nghiệp đổi mới trên vùng đất ATK lịch sử, thực hiện Chỉ thị số 36 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên về tiến hành Đại hội Đảng bộ các cấp, tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng, từ ngày 18 đến ngày 20-10-2005, Đảng bộ huyện Định Hóa tổ chức Đại hội đại biểu lần thứ XXI, nhiệm kỳ 2005-2010. Tham dự Đại hội có 165 đại biểu, thay mặt cho hơn 4.700 đảng viên trong toàn Đảng bộ.

Đại hội Đảng bộ huyện Định Hóa lần thứ XXI có nhiệm vụ tổng kết, đánh giá những thành tựu đạt được và nghiêm túc

kiểm điểm những tồn tại, yếu kém trên tất cả các lĩnh vực sau 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XX (1996-2000), trên cơ sở đó, xác định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ và đề ra các giải pháp tổ chức thực hiện trong nhiệm kỳ 2005-2010.

Trên cơ sở mục tiêu đưa đất nước thoát ra khỏi tình trạng nước nghèo, kém phát triển để đến năm 2020 cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại; đồng thời, thực hiện mục tiêu của tỉnh Thái Nguyên là trước năm 2020 phải trở thành tỉnh công nghiệp và xuất phát từ yêu cầu chung của sự nghiệp đổi mới trên địa bàn, Đại hội xác định mục tiêu tổng quát phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2006-2010 là: *“Tiếp tục đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế; ứng dụng khoa học, kỹ thuật vào sản xuất nông, lâm nghiệp; xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội; tiếp tục đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp và nông thôn; thực hiện tốt các chính sách xã hội, phát triển y tế, giáo dục; đảm bảo an ninh - quốc phòng; nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của các cấp ủy Đảng, phát huy truyền thống đoàn kết, huy động mọi nguồn lực để xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội bền vững”*¹.

Đại hội xác định cơ cấu kinh tế của huyện trong giai đoạn này là: Nông, lâm nghiệp - dịch vụ, du lịch - công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và xây dựng. Phấn đấu đạt tốc độ tăng trưởng GDP hàng năm là 12%; thu nhập bình quân đầu người đến năm 2010 đạt 6,5 triệu đồng/người/năm.

¹ Đảng bộ huyện Định Hóa: *Văn kiện Đại hội Đảng bộ huyện Định Hóa lần thứ XXI (nhiệm kỳ 2005-2010)*, tháng 10-2005, tr.25.

Quán triệt tư tưởng chỉ đạo “Trí tuệ - Dân chủ - Đoàn kết và Đổi mới” của Trung ương Đảng, thực hiện sự chỉ đạo của Tỉnh ủy Thái Nguyên và Huyện ủy Định Hóa về tổ chức Đại hội đảng bộ các cấp, trong hai ngày 23 và 24-8-2005, Đảng bộ xã Điềm Mặc tiến hành Đại hội lần thứ XXII. Đại hội đã nghiêm túc kiểm điểm, đánh giá những kết quả đạt được, chỉ ra những tồn tại, yếu kém, nguyên nhân của những tồn tại yếu kém; từ đó, đúc kết những bài học kinh nghiệm nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo, huy động và sử dụng tốt các nguồn lực thực hiện những phương hướng, mục tiêu và giải pháp phát triển kinh tế - xã hội những năm 2006-2010.

Nhằm tiếp tục thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm (2001-2010) của Trung ương Đảng, xuất phát từ tình hình thực tế của địa phương, Đại hội xác định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2006-2010 là: Đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn, tăng nhanh sản lượng lương thực, tiếp tục chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tăng tỷ trọng các ngành lâm nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ, tăng cường xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn, làm tốt công tác quản lý thu chi ngân sách, tiếp tục giảm tỷ lệ phát triển dân số, giải quyết việc làm cho người lao động, phát triển giáo dục, y tế, phát huy và xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, củng cố quốc phòng toàn dân, xây dựng xã vững mạnh toàn diện, nâng cao một bước mức sống về vật chất và tinh thần của nhân dân¹.

¹ Đảng bộ xã Điềm Mặc: *Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa XXI trình Đại hội đại biểu Đảng bộ xã khóa XXII, nhiệm kỳ 2005-2010.*

Đại hội tiếp tục xác định cơ cấu kinh tế là: Nông - lâm nghiệp và dịch vụ.

Nhằm cụ thể mục tiêu tổng quát trên, Đại hội đề ra những chỉ tiêu lớn đến năm 2010: Tổng sản lượng lương thực quy thóc đạt 1.913,5 tấn/năm; tổng diện tích chè 352 ha, tổng sản lượng chè búp tươi đạt 16.896 tấn/năm; tổng diện tích trồng cây ăn quả 8ha; tổng đàn trâu, bò 1.100 con, đàn lợn 3.500 con; giá trị sản xuất công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp đạt 2 tỷ đồng; phấn đấu 100% hộ gia đình sử dụng điện lưới quốc gia; tăng thu ngân sách trên địa bàn hàng năm từ 15% trở lên; tỷ lệ tăng dân số hàng năm 0,65%; hàng năm giải quyết việc làm cho 80 lao động; 100% phòng học được nâng cấp, mục tiêu vươn tới trường chuẩn quốc gia; giảm tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn mới mỗi năm từ 4% trở lên; hàng năm có trên 80% tổ chức cơ sở Đảng đạt tiêu chuẩn trong sạch, vững mạnh.

Đại hội tiến hành bầu Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa XXII nhiệm kỳ 2006-2010 gồm 13 đồng chí¹. Đồng chí Ma Văn Thắng được bầu làm Bí thư, đồng chí Nông Đình Thân làm Phó Bí thư Đảng bộ xã, kiêm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã; đồng chí Vũ Văn Bang là Ủy viên Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy.

Giai đoạn 2001-2010 được Đảng bộ xã Điểm Mặc nhận thức là giai đoạn hết sức quan trọng, tạo tiền đề cho những

¹ Gồm có các đồng chí: Ma Văn Thắng, Nông Đình Thân, Vũ Văn Bang, Nông Đình Thuật, Ma Duy Vụ, Hoàng Xuân Chiêm, Hoàng Văn Thịnh, Nông Thị Tuyền, Đoàn Viết Hường, Nông Thị Tuyết, Chương Bích Dung, Ma Đình Loan và Phùng Văn Đăng.

giai đoạn phát triển tiếp theo trong thế kỷ XXI. Do vậy, Đảng bộ đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo phát triển kinh tế - xã hội.

Trên cơ sở Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XXI và XXII, Đảng ủy xã đã tiến hành các phiên họp bàn, thảo luận và xây dựng các nghị quyết chuyên đề về: chuyển dịch cơ cấu kinh tế; xây dựng kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn; phát triển kinh tế nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp; xây dựng làng văn hóa, gia đình văn hóa; xây dựng làng, bản an toàn, tự chủ...

Thực hiện sự lãnh đạo của Đảng ủy xã, từ năm 2001 đến năm 2010, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã đã chỉ đạo và phối hợp với các đoàn thể quần chúng ra sức thực hiện Nghị quyết các Đại hội và Nghị quyết các hội nghị Đảng bộ xã. Ngoài các văn bản hướng dẫn thực hiện Nghị quyết của các kỳ họp của Hội đồng nhân dân, Ủy ban Nhân dân xã đã ban hành nhiều văn bản nhằm cụ thể hóa chủ trương của Đảng bộ trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh quốc phòng... Đồng thời, phát động nhiều phong trào thi đua sôi nổi trong các tổ chức quần chúng nhằm khơi dậy tinh thần lao động, sản xuất và học tập của các tầng lớp nhân dân trong xã.

Với sự nỗ lực của toàn Đảng bộ và nhân dân Điểm MẶc, trải qua một thập kỷ đầu thế kỷ XXI, bộ mặt nông thôn xã đã có những chuyển biến tích cực, Điểm MẶc ngày càng thay da đổi thịt và khẳng định vị trí của mình trong đời sống kinh tế, chính trị của huyện Định Hóa.

Trong quá trình lãnh đạo, Đảng bộ xã thường xuyên quan tâm đẩy mạnh sản xuất nông - lâm nghiệp nhằm thực hiện kế

hoạch mà Đại hội Đảng bộ lần thứ XXI và lần thứ XXII đã đề ra. Chương trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế, phá thế độc canh cây lúa tiếp tục được triển khai theo hướng chuyển dịch cơ cấu sản xuất trong nội bộ ngành nông - lâm nghiệp, trong đó tập trung chỉ đạo việc phát triển thêm và đầu tư chăm bón, cải tạo diện tích chè. Diện tích trồng lúa các năm đạt 395 ha; các loại cây hoa màu khác như ngô, khoai, sắn, đậu tương, lạc cũng được nhân dân tích cực gieo trồng nhằm cải thiện thêm thu nhập của hộ gia đình. Vì vậy, toàn xã đã có 37 ha trồng hoa màu. Sản lượng lương thực quy thóc hàng năm của xã đều đạt trên 1.800 tấn. Đến năm 2010, sản lượng lương thực bình quân đầu người tăng lên 438kg/người/năm. Điều này có ý nghĩa quyết định đến mục tiêu ổn định và nâng cao mức sống của nhân dân các dân tộc trên địa bàn xã.

Chăn nuôi theo hướng sản xuất hàng hóa tiếp tục được chú trọng đầu tư, trong đó, tập trung vào phát triển đàn lợn siêu nạc, nuôi bán công nghiệp. Năm 2000, toàn xã có 2.500 con lợn, đến năm 2005, tăng lên 3.000 con. Tuy nhiên, đàn gia súc lại có xu hướng giảm khá mạnh trong giai đoạn này.

Để phục vụ sản xuất nông nghiệp, các công trình kênh mương thường xuyên được tu bổ, nạo vét; đồng thời, xã hoàn thiện đập Đồng Lự bằng vốn đối ứng của nhân dân, xây dựng xong đập Cỏ Phát - Đồng Mạ bằng vốn đầu tư của Nhà nước. Công tác chuyển giao, ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất được chú trọng và tăng cường. Xã đã mở nhiều lớp tập huấn kỹ thuật cho 2.137 lượt cán bộ thôn bản và nhân dân về kỹ thuật chăm bón lúa, chè, kỹ thuật chăn nuôi gia súc, gia cầm...

Trong 10 năm, Đảng bộ và nhân dân trong xã hết sức quan tâm đầu tư cho việc phát triển cây chè - cây công nghiệp chủ lực của xã. Với tổng diện tích 340ha, trong đó có 295 ha chè kinh doanh, năm 2009 toàn xã đã thu được 2.655 tấn búp chè tươi, trồng mới được 3,87 ha, tương đương với 193,5% kế hoạch đề ra; đồng thời, Đảng bộ và chính quyền cũng chỉ đạo các hộ nông dân trồng lại 13,2ha diện tích chè già cỗi. Trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội, cây chè tiếp tục khẳng định vị trí quan trọng trong việc góp phần thực hiện mục tiêu nâng cao hiệu quả kinh tế. Nếu như trước Đại hội XXI, toàn xã có 243,89ha trồng chè, chỉ sau 5 năm đã có 327ha, trong đó 287ha chè kinh doanh với tổng sản lượng là 3.731 tấn búp chè tươi, tương đương với gần 6 tỷ đồng.

Công tác trồng rừng và bảo vệ rừng tiếp tục được duy trì. Trong những năm 2000-2005, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, dự án 661, dự án rừng đặc dụng ATK được đẩy mạnh. Toàn xã trồng được 135,31ha rừng, đạt 100% kế hoạch đề ra. Xã tiến hành giao khoán, quản lý khoanh nuôi, bảo vệ, chăm sóc 288,39ha rừng trồng và rừng tái sinh cho 136 hộ nông dân, do đó đã hạn chế đến mức tối đa nạn khai thác rừng bừa bãi và phát nương làm rẫy. Đến năm 2010, toàn xã có 288,79ha rừng khoanh nuôi. Trong 5 năm (2006-2010), xã đã trồng được 103,75 ha, trong đó, riêng năm 2009 trồng mới rừng dự án 661 và rừng sản xuất được 36,7ha, so với kế hoạch đề ra tăng 30ha, đạt 122,3%. Công tác bảo vệ rừng được thực hiện tốt.

Cùng với việc tập trung phát triển sản xuất nông nghiệp, Đảng bộ, chính quyền xã đặc biệt chú trọng chỉ đạo phát triển tiểu thủ công nghiệp và các ngành nghề phụ nhằm tăng cường

chuyển dịch cơ cấu kinh tế. Nhờ vậy, các loại hình buôn bán nhỏ, dịch vụ sửa chữa, dịch vụ ăn uống... đều phát triển theo chiều hướng tích cực, phục vụ tốt hơn cho sản xuất và đời sống của nhân dân, từ đó góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn. Đến năm 2009, ngành tiểu thủ công nghiệp đã đem lại nguồn thu 1,6 tỷ đồng (gấp 1,6 lần so với năm 2005); 100% hộ gia đình có điện thấp sáng; trên địa bàn xã có 3 trạm BTS được xây dựng, ước tính có 90% số hộ gia đình sử dụng điện thoại di động và 10% số hộ có máy điện thoại cố định.

Đi đôi với việc chú trọng lãnh đạo phát triển các ngành kinh tế, Đảng bộ xã luôn quan tâm lãnh đạo thực hiện có hiệu quả Đề án xây dựng phát triển kết cấu hạ tầng, tập trung giải phóng mặt bằng để xây dựng các công trình lớn, vừa và nhỏ để phục vụ phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội, giáo dục đào tạo và phục vụ đời sống nhân dân. Tính riêng giai đoạn 2005-2010, toàn xã có 30 công trình được thi công xây dựng, với tổng số vốn đầu tư gần 24 tỷ đồng.

Từ vốn đầu tư tổng thể dự án bảo vệ, tôn tạo di tích lịch sử và phát triển kinh tế - xã hội vùng ATK do Chính phủ phê duyệt, Điểm MẶC là một trong những xã được Nhà nước đầu tư vốn từ Chương trình 135 và một số nguồn vốn khác. Do đó, việc đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng được đẩy mạnh. Bộ mặt nông thôn Điểm MẶC đã có những thay đổi to lớn. Các điểm di tích lịch sử đã được tôn tạo, nâng cấp như: điểm di tích đồng chí Trường Chinh và Ban Chấp hành Trung ương ở Khuổi Khê, lán Bác Hồ ở Khẩu Tý, nơi làm việc của đồng chí Võ Nguyên Giáp ở Khẩu Hấu, nơi làm việc của Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam ở đồi Hoàng Ngân Thắm Đoạc, nơi làm

việc của Việt Minh ở Khẩu Goại, nơi thành lập Hội Nhà báo ở Roòng Khoa, nơi thành lập ngành Điện ảnh Việt Nam ở đồi cọ Bản Bắc...

Thực hiện phương châm “Nhà nước và nhân dân cùng làm”, dưới sự lãnh đạo sát sao của Đảng bộ xã, trong giai đoạn 2001-2010, một số tuyến đường trục liên thôn, nội thôn được đầu tư sửa chữa, nâng cấp như: đường Song Thái, Đồng Vinh, đường Bản Bắc - Bình Nguyên với tổng chiều dài 6,2 km, tổng vốn đầu tư là 2,9 tỷ đồng, tạo điều kiện giao thông thuận tiện, phục vụ sinh hoạt và phát triển kinh tế hàng hóa. Xã đã đầu tư sửa chữa và nâng cấp 4 tuyến kênh mương chính với chiều dài gần 4km. Bên cạnh đó, cơ sở vật chất phục vụ phát triển văn hóa - xã hội tiếp tục được đầu tư, đặc biệt là hệ thống trường học, các thiết chế văn hóa ở cơ sở. Từ nguồn vốn của Chương trình 135, xã đã xây dựng được 2 phòng học và phòng hiệu bộ của Trường mầm non với kinh phí 700 triệu đồng, 6 phòng học trường tiểu học, trị giá 600 triệu đồng, nhà trạm y tế 5 gian trị giá gần 110 triệu đồng. Ngoài ra, dự án xây dựng cụm chợ cũng đã được triển khai và đưa vào sử dụng với kinh phí đầu tư lên tới 900 triệu đồng. Được sự hỗ trợ giúp đỡ của Văn phòng Trung ương Đảng, xã đã xây dựng 1 Nhà văn hóa, đảm bảo đầy đủ những tiện nghi cần thiết phục vụ tổ chức các hội nghị lớn của Đảng bộ, chính quyền, các đoàn thể quần chúng, với tổng kinh phí 700 triệu đồng... Một số xóm đã xây dựng được nhà văn hóa, làm nơi hội họp, sinh hoạt văn hóa cho nhân dân trong xóm như: Bình Nguyên, Bắc Châu, Bản Giáo, Song Thái 2.

Đi đôi với việc tập trung lãnh đạo phát triển kinh tế, Đảng

bộ xã luôn quan tâm đến phát triển văn hóa - xã hội. Công tác xã hội hóa giáo dục ngày càng được mở rộng. Việc thực hiện tốt phong trào khuyến học, khuyến tài đã giúp nhân dân các dân tộc trong xã nhận thức đúng đắn về tầm quan trọng của giáo dục; từ đó đầu tư, tạo điều kiện tốt cho con em tham gia các hình thức học tập để nâng cao trình độ học vấn. Đồng thời, phong trào thi đua dạy tốt, học tốt của các nhà trường đã đi vào nền nếp. Nhờ vậy, tỷ lệ trẻ em trong độ tuổi đi học đạt 100%. Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp của các trường tiểu học và trung học cơ sở đạt trên 90%, số học sinh giỏi cấp trường cũng tăng lên. Tình trạng học sinh bỏ học dần dần được khắc phục. Trường mầm non của xã đạt chuẩn quốc gia vào năm 2010, các trường tiểu học và trung học cơ sở phần đầu đạt chuẩn quốc gia trong năm học 2010-2011. Hội khuyến học của xã kịp thời giúp đỡ những em học sinh nghèo gặp khó khăn, đồng thời thường xuyên động viên, khuyến khích các em học sinh giỏi. Trình độ chuyên môn của đội ngũ các thầy cô giáo ngày càng được nâng cao.

Cùng với nâng cao chất lượng học tập, các nhà trường đã phối hợp với Đoàn Thanh niên xã triển khai công tác đoàn đội, tổ chức nhiều hoạt động phong phú, bổ ích: Các phong trào “tiếp bước cha anh”, “nối vòng tay lớn”, “đền ơn đáp nghĩa” được cụ thể hóa bằng những việc làm thiết thực như tổ chức cho học sinh trung học cơ sở lấy củi giúp gia đình thương binh liệt sỹ khó khăn; nhân dịp các ngày lễ, Tết, thầy giáo và học sinh đến tặng quà, thăm hỏi, động viên các gia đình chính sách, người có công với cách mạng; tham gia trồng cây gây rừng, bảo vệ môi trường xanh - sạch - đẹp. Các buổi cắm trại,

liên hoan văn nghệ chào mừng các ngày truyền thống của đất nước diễn ra sôi nổi, hào hứng. Những hoạt động trên góp phần giáo dục đạo đức, hoàn thiện nhân cách cho học sinh, làm lành mạnh hóa cuộc sống và môi trường trong sạch trong nhà trường và ngoài xã hội.

Công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân có nhiều chuyển biến. Trạm y tế xã thường xuyên có 1 bác sỹ, 3 y sỹ và 1 y tá điều trị. Ngoài ra, toàn xã còn có 28 y tá thôn bản đã qua các lớp đào tạo chuyên môn nghiệp vụ. Nhờ đó, công tác y tế và chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân, y tế dự phòng, chương trình tiêm chủng mở rộng được thực hiện tốt với 100% số cháu trong độ tuổi được tiêm chủng. Nhiều năm liền, trên địa bàn xã không xảy ra bệnh dịch. Mạng lưới y tế cơ sở tiếp tục được củng cố, các chương trình y tế quốc gia được triển khai có hiệu quả, các đối tượng chính sách, người cao tuổi, hộ nghèo, trẻ em dưới 6 tuổi đều được khám và chữa bệnh miễn phí. Trạm y tế xã tiếp tục được đầu tư bổ sung trang thiết bị, làm tốt nhiệm vụ khám, điều trị, đáp ứng tốt hơn nhu cầu khám chữa bệnh của nhân dân. Với những nỗ lực đáng ghi nhận, đến năm 2006, Điểm MẶc được công nhận là xã đạt chuẩn quốc gia về y tế.

Công tác dân số gia đình - trẻ em đạt kết quả tích cực. Do làm tốt công tác truyền thông - dân số với sự tham gia của các đoàn thể, đặc biệt là vai trò của Mặt trận Tổ quốc xã nên nhận thức của nhân dân về áp lực do tăng nhanh dân số ngày càng sâu sắc, từ đó giúp họ tự giác thực hiện chính sách dân số. Đến năm 2010, tốc độ tăng dân số tự nhiên giảm xuống 1,4%, vượt kế hoạch đề ra.

Phong trào văn hóa - văn nghệ, thể dục thể thao có nhiều chuyển biến quan trọng, thu hút đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia. 28/28 thôn bản có cụm loa truyền thanh để kịp thời tuyên truyền đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, phát luật của Nhà nước. Các tầng lớp nhân dân tích cực hưởng ứng cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa". 100% các thôn đã xây dựng được quy ước làng văn hóa. Đặc biệt, nhân dân đã nghiêm túc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang...

Các chính sách xã hội được Đảng bộ, chính quyền và các đoàn thể quan tâm thực hiện tốt. Chính sách ưu đãi người có công, phong trào "đền ơn đáp nghĩa", "uống nước nhớ nguồn" được triển khai rộng rãi. Trong 10 năm (2001-2010), Đảng ủy, chính quyền và các đoàn thể quần chúng tổ chức nhiều cuộc vận động giúp đỡ gia đình có công với cách mạng, giúp đỡ người nghèo... với số quỹ thu được trên 40 triệu đồng. Trẻ tàn tật, mồ côi, có hoàn cảnh khó khăn đều được trợ giúp. Từ nguồn vốn của nhà nước, của các tổ chức xã hội kết hợp với vốn của địa phương và đóng góp của nhân dân, xã đã xây dựng được 36 nhà đại đoàn kết, 4 nhà nhân đạo, 60 nhà theo Chương trình 134.

Công tác đào tạo nghề cho nông dân được đẩy mạnh, xã đã mở được 2 lớp đào tạo cắt may công nghiệp cho trên 50 học viên, đồng thời phối hợp với các cơ quan chức năng của huyện Định Hóa mở nhiều lớp tập huấn về chăn nuôi thú y, kỹ thuật trồng trọt và chăm sóc và chế biến chè, kỹ thuật chăm bón lúa... cho trên 2.000 lượt người.

Bên cạnh đó, Đảng bộ, chính quyền địa phương đã thực hiện tốt các chính sách xóa đói giảm nghèo, như chính sách miễn giảm thuế nông nghiệp, cấp thẻ bảo hiểm y tế, miễn giảm học phí, hỗ trợ con em hộ nghèo đi học; xây mới nhà cho hộ nghèo, hộ dân tộc thiểu số khó khăn về nhà ở; hướng dẫn người nghèo cách làm ăn; hỗ trợ giống cây con, khuyến nông, khuyến lâm, chuyển giao khoa học kỹ thuật. Đặc biệt, các đoàn thể quần chúng đã tín chấp cho các hộ nghèo vay vốn sản xuất kinh doanh. Với nỗ lực đó, tỷ lệ hộ nghèo hàng năm của xã giảm mạnh, riêng năm 2009, giảm 8%. Đến năm 2004, tỷ lệ hộ nghèo của xã đã giảm xuống 14,5% (theo chuẩn cũ). Theo chuẩn mới, năm 2005, toàn xã còn 43,37% hộ nghèo. Đến năm 2009, tỷ lệ hộ nghèo giảm xuống còn 25,2%.

Xuất phát từ vị trí, vai trò quan trọng của vấn đề an ninh-quốc phòng, Đảng bộ xã đã tập trung nhân lực, vật lực nhằm thực hiện thường xuyên công tác xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân và thế trận an ninh nhân dân, coi trọng việc quán triệt quan điểm của Đảng về an ninh - quốc phòng; đồng thời, chú trọng bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh, góp phần nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và nhân dân về nhiệm vụ quốc phòng - an ninh trong tình hình mới. Công tác đấu tranh phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội được duy trì; việc quản lý giáo dục người nghiện ma túy có nhiều chuyển biến tích cực, các tệ nạn xã hội từng bước được đẩy lùi. Cuộc đấu tranh chống "diễn biến hòa bình", bạo loạn lật đổ và các âm mưu chống phá của các thế lực thù địch được tăng cường. Trong giai đoạn 2001-2010, xã đã tổ chức huấn luyện cho gần 1.000 lượt chiến sỹ dân quân tự vệ. Hàng năm,

xã đều đạt đơn vị khá, quản lý tốt lực lượng dân quân tự vệ trên địa bàn, tổ chức diễn tập chiến đấu bảo vệ trị an. Đồng thời, công tác khám tuyển nghĩa vụ quân sự được thực hiện tốt. Hàng năm, công tác giao quân đạt 100% chỉ tiêu do Ban Chỉ huy quân sự huyện giao. Nhờ đó, tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững, phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc được duy trì thường xuyên; mạng lưới công an viên, tổ an ninh xóm bản thường xuyên được chú trọng kiện toàn, củng cố; thực hiện có hiệu quả, do vậy công tác phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội trên địa bàn xã đạt kết quả tốt.

Để hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ lãnh đạo, chỉ đạo phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh - quốc phòng, Đảng bộ luôn chú trọng công tác xây dựng Đảng trong sạch vững mạnh.

Đảng bộ xã Điểm MẶc thường xuyên tổ chức học tập, phổ biến quán triệt và tuyên truyền Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ IX và lần thứ X, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ XVI và XVII, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Định Hóa lần thứ XX và lần thứ XXI, triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XXI, XXII.

Thực hiện Chỉ thị số 06-CT/TW, ngày 07-11-2006 của Bộ Chính trị về thực hiện cuộc vận động "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh" giai đoạn 2006-2011 và Kế hoạch số 30-KH/HU của Huyện ủy ngày 10-4-2007 về tổ chức triển khai cuộc vận động "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh", Đảng bộ Điểm MẶc đã xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện tốt cuộc vận động. Qua đó, Đảng bộ đã từng bước đổi

mới nhận thức nhằm nâng cao hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện và tiến hành kiểm tra, giám sát, đôn đốc các chi bộ tổ chức thực hiện sát với tình hình thực tế của địa phương.

Toàn Đảng bộ đẩy lên phong trào tham gia cuộc vận động xây dựng chính đồn Đảng do Trung ương Đảng phát động nhân dịp kỷ niệm lần thứ 30, 40 ngày công bố Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh và cuộc vận động “3 xây 3 chống” do Tỉnh ủy Thái Nguyên phát động. Công tác xây dựng chi bộ, đổi mới chất lượng sinh hoạt chi bộ được chú trọng. Đảng ủy xã chỉ đạo các chi bộ thực hiện tốt cuộc thi “Bí thư chi bộ giỏi”. Qua đó, góp phần tạo ra phong trào củng cố hoạt động của chi bộ cơ sở và tăng cường nhận thức của cán bộ, đảng viên và nhân dân về công tác Đảng. Trong 10 năm (2001-2010), công tác bồi dưỡng lý luận chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh được các cấp ủy quan tâm, 100% các đồng chí cán bộ chủ chốt của xã đã được theo học các lớp bồi dưỡng về lý luận, 15 đồng chí hoàn thành chương trình trung cấp, 13 đồng chí hoàn thành chương trình sơ cấp, 9 đồng chí học các lớp nghiệp vụ và quản lý Nhà nước do tỉnh Thái Nguyên mở, 20 đồng chí bí thư chi bộ được tập huấn nghiệp vụ công tác tổ chức kiểm tra do Đảng bộ xã tổ chức. Đồng thời, các cấp ủy thường xuyên rà soát, điều chỉnh việc phân công nhiệm vụ cho phù hợp với khả năng và điều kiện của từng đảng viên. Công tác bồi dưỡng đào tạo cán bộ, phát triển đảng viên mới được quan tâm. Trong giai đoạn này, Đảng bộ xã đã lựa chọn được 155 quần chúng ưu tú đi bồi dưỡng kết nạp Đảng. Cấp ủy luôn chú ý nâng cao ý thức trách nhiệm, tinh thần gương mẫu, đề cao tinh thần đấu tranh tự phê bình và phê bình của cán bộ, đảng viên.

Công tác xây dựng hệ thống chính trị luôn được Đảng bộ quan tâm. Nhờ vậy, bộ máy chính quyền ngày càng được kiện toàn và hoàn thành các nhiệm vụ quản lý Nhà nước về kinh tế - xã hội.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, hoạt động của Hội đồng nhân dân xã khóa XVIII, khóa XIX và khóa XX đã có nhiều đổi mới. Chất lượng các kỳ họp được nâng lên, các cuộc tiếp xúc cử tri mang lại những hiệu quả thiết thực. Qua đó, Hội đồng nhân dân xã ngày càng nâng cao vai trò giám sát và đóng góp quan trọng vào công tác điều hành mọi mặt kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh quốc phòng của xã. Hội đồng nhân dân họp đầu kỳ để nghe báo cáo công tác của Ủy ban nhân dân, đề ra hoặc thông qua các chỉ tiêu, nhiệm vụ về kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng của địa phương. Hội đồng nhân dân cũng duy trì đều đặn lịch tiếp dân để ghi nhận những ý kiến, nguyện vọng của nhân dân trong xã.

Ủy ban nhân dân xã chủ động trong việc cụ thể hóa đường lối, chủ trương của các cấp ủy Đảng, thực hiện công tác chỉ đạo điều hành, triển khai thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội thu được những kết quả đáng khích lệ; đồng thời, giải quyết kịp thời những kiến nghị của nhân dân, thực hiện tốt cơ chế một cửa, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính. Mặt khác, Ủy ban nhân dân xã đã chỉ đạo tốt công tác quốc phòng - an ninh.

Trong giai đoạn 2001-2010, công tác vận động quần chúng của Đảng bộ có nhiều đổi mới và ngày càng có hiệu quả. Công tác dân vận đã bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh

tế - xã hội, an ninh quốc phòng, công tác xây dựng Đảng và xây dựng hệ thống chính trị ở địa phương. Quy chế dân chủ ở cơ sở được thực hiện tốt. Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng ngày càng đổi mới, thực hiện tốt chức năng giám sát và tập hợp nhân dân; do đó, khối đại đoàn kết toàn dân được tăng cường. Các đoàn thể phát động và thực hiện tốt các cuộc vận động "Toàn dân xây dựng đời sống văn hóa", phong trào "Đền ơn đáp nghĩa", thực hiện tốt chương trình "xóa đói giảm nghèo", vận động quần chúng tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền...

Sau 10 năm thực hiện nghị quyết Đại hội lần thứ XXI và XXII, Đảng bộ xã Điềm Mặc đã lãnh đạo nhân dân các dân tộc trong xã thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội đã đề ra, trong đó có nhiều chỉ tiêu vượt kế hoạch. Sản lượng lương thực hàng năm đều tăng, đời sống nhân dân từng bước được cải thiện. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo. Đặc biệt, với các nguồn vốn đầu tư của Nhà nước, của địa phương và của nhân dân, công tác xây dựng cơ bản đã có những bước tiến lớn, góp phần tạo ra sự đổi mới trong bộ mặt nông thôn Điềm Mặc. Những kết quả đạt được đã khẳng định năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức Đảng, sức mạnh của khối đại đoàn kết các dân tộc. Từ đó, tạo tiền đề vững chắc cho quá trình xây dựng nông thôn mới trong thời kỳ tiếp theo.

Bên cạnh những thành tựu đạt được, trong chỉ đạo, điều hành của Đảng bộ xã còn một số hạn chế nhất định, dẫn đến xã còn một số hạn chế trong phát triển kinh tế, văn hóa xã hội: Cơ cấu kinh tế chuyển dịch chậm, chưa phát huy tối đa

tiềm năng, thế mạnh về tài nguyên, lao động của địa phương; cơ sở vật chất phục vụ giáo dục chưa đáp ứng được yêu cầu dạy và học, công tác xã hội hóa giáo dục chưa thật sự rộng khắp; tiến độ xây dựng các công trình văn hóa phục vụ đời sống của nhân dân còn chậm; sự phối kết hợp giữa các đoàn thể trong tổ chức đấu tranh phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội chưa thường xuyên. Một số chỉ tiêu trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng chưa đạt. Tỷ lệ chi bộ Đảng trong sạch, vững mạnh hàng năm còn thấp; đội ngũ cán bộ còn thiếu đồng bộ, tỷ lệ cán bộ xóm, bản là đảng viên chưa cao; việc cải cách hành chính và năng lực quản lý điều hành của Ủy ban nhân dân trên một số lĩnh vực chưa thực sự đáp ứng được yêu cầu của thực tiễn và nguyện vọng chính đáng của nhân dân; Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng còn hạn chế trong việc thu hút đoàn viên, hội viên và trong đổi mới nội dung và phương thức hoạt động...

III. PHÁT HUY SỨC MẠNH TỔNG HỢP, TIẾP TỤC ĐỔI MỚI TOÀN DIỆN, XÂY DỰNG ĐIỂM MẶC NGÀY CÀNG GIÀU ĐẸP (2010-2015)

Sau gần 25 năm tiến hành sự nghiệp đổi mới (1986-2010), đất nước đã giành nhiều thành tựu quan trọng. Năm 2010, Việt Nam chính thức thoát khỏi tình trạng một nước nghèo, kém phát triển, trở thành nước có thu nhập trung bình thấp. Với những thành tựu đạt được, vị thế của đất nước được nâng cao trên trường quốc tế.

Những thành tựu đạt được về kinh tế - xã hội, xây dựng kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn đã tạo tiền đề để

nhân dân cả nước nói chung, nhân dân các dân tộc xã Điểm MẶc nói riêng vững bước tiến vào thập kỷ thứ hai của thế kỷ XXI.

Thực hiện Chỉ thị số 37 (4-8-2009) của Bộ Chính trị *Về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội XI của Đảng*, trong hai ngày 17 và 18-6-2010, Đảng bộ xã Điểm MẶc tiến hành Đại hội lần thứ XXIII. Dự Đại hội có 224 đại biểu thay mặt cho toàn thể đảng viên của Đảng bộ. Kiểm điểm kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XXII, Đại hội nhấn mạnh: Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XXII đã quán triệt sâu sắc quan điểm phát triển kinh tế làm trọng tâm, xây dựng Đảng là then chốt cùng với xây dựng văn hóa - nền tảng tinh thần của xã hội. Sau 5 năm lãnh đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XXII, Đảng bộ và nhân dân xã Điểm MẶc đã đạt được những thành tích nổi bật: Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức Đảng được nâng lên rõ rệt, sức mạnh của khối đại đoàn kết của toàn dân được củng cố và phát huy hiệu quả, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững và ổn định, kinh tế xã hội luôn phát triển, đời sống nhân dân các dân tộc không ngừng được cải thiện; sự nghiệp giáo dục, y tế, văn hóa, thể thao luôn phát triển đồng bộ với sự phát triển kinh tế của địa phương.

Với cơ cấu kinh tế được xác định là nông - lâm nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ, xã đã tích cực chuyển đổi cơ cấu cây trồng và vật nuôi, xây dựng một số mô hình chăn nuôi trang trại; trồng mới, chuyển đổi một số diện tích chè bằng cây chè cành có chất lượng cao; tiếp thu và thực hiện tốt Đề án Lúa

Bao Thai hàng hóa. Kết cấu hạ tầng ở xã trong 5 năm qua phát triển mạnh, tham gia các phong trào văn hóa, các cuộc thi ở huyện đạt giải cao.

Công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị có nhiều đổi mới, kết quả có nhiều chỉ tiêu đạt và vượt so với chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội đề ra¹.

Đại hội cũng nghiêm khắc chỉ ra những hạn chế, tồn tại như:

1. Cơ cấu Kinh tế chuyển dịch còn chậm, chưa phát huy tối đa tiềm năng thế mạnh về tài nguyên, lao động của địa phương, kinh doanh và phát triển ngành nghề dịch vụ chưa mạnh.

2. Cơ sở vật chất cho giáo dục mặc dù đã được quan tâm nhưng chưa thực sự đáp ứng được yêu cầu dạy và học, công tác xã hội hóa giáo dục chưa thực sự rộng khắp.

3. Sự phối kết hợp giữa các đoàn thể tổ chức trong đấu tranh phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội chưa thường xuyên. Trình độ năng lực, chuyên môn nghiệp vụ và trách nhiệm của một số Công an viên chưa thực sự đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ được giao.

4. Một số cán bộ đảng viên chưa chủ động tích cực nghiên cứu học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ lý luận chính trị, nhận thức còn hạn chế, việc rèn luyện đạo đức lối sống chưa được thực hiện thường xuyên, tác phong và lễ lối làm việc chưa khoa học, chưa gương mẫu trong công tác phê bình và tự phê bình.

¹ Báo cáo Chính trị Đại hội Đảng bộ xã Điềm Mặc lần thứ XXIII, tr.12.

Từ những thành tích đạt được nêu ở trên cùng với những tồn tại yếu kém Đại hội rút ra những bài học kinh nghiệm sau:

Một là: Thực hiện tốt các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các văn bản chỉ đạo của cấp ủy cấp trên, tranh thủ sự lãnh đạo của cấp ủy cấp trên đối với mọi mặt hoạt động của Đảng bộ.

Hai là: Phát huy dân chủ, trí tuệ sức mạnh đoàn kết trong Đảng, trong nhân dân chủ động sáng tạo xây dựng các nghị quyết, chương trình, kế hoạch hành động phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương.

Ba là: Coi trọng chất lượng và hiệu quả thực hiện nhiệm vụ phát huy quyền làm chủ của nhân dân, thường xuyên làm tốt công tác tuyên truyền và vận động quần chúng, phát động các phong trào thi đua, nâng cao vai trò nòng cốt của các tổ chức chính trị xã hội, tăng cường tuyên truyền giáo dục phổ biến chính sách pháp luật.

Bốn là: Thực hiện tốt công tác xây dựng Đảng, công tác tổ chức cán bộ, tăng cường khối đại đoàn kết thống nhất, phát huy vai trò tiên phong gương mẫu của cán bộ, đảng viên, coi trọng chất lượng, năng lực phẩm chất đạo đức của cán bộ. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả cuộc vận động "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh".

Nghị quyết của Đại hội đã đề ra các chỉ tiêu chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng, công tác xây dựng Đảng nhiệm kỳ 2010-2015 như sau:

Mục tiêu tổng quát:

Tiếp tục chuyển dịch mạnh mẽ cơ cấu kinh tế theo hướng

công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp, quan tâm phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ, tăng cường thu hút đầu tư nhằm tạo ra sự tăng trưởng kinh tế bền vững.

Đẩy mạnh đầu tư cho phát triển giáo dục đào tạo, quan tâm hơn nữa vấn đề đào tạo nghề cho nông dân, phát triển văn hóa xã hội, tăng cường thực hiện chính sách xã hội, thực hiện tốt các chương trình quốc gia về y tế, giáo dục, chủ động hơn trong phòng chống thiên tai, thảm họa.

Tích cực đấu tranh, ngăn chặn, từng bước đẩy lùi các tệ nạn xã hội, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

Thực hiện tốt các đề án xây dựng Đảng, nâng cao hơn nữa vai trò lãnh đạo và sức chiến đấu của các tổ chức cơ sở Đảng, xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh toàn diện, củng cố xây dựng chính quyền thực sự là của dân, do dân và vì dân, đẩy mạnh công tác tuyên truyền vận động quần chúng phát huy dân chủ.

Các mục tiêu chủ yếu:

Thu nhập bình quân đầu người 15 triệu đồng trên người trên năm. Tổng sản lượng lương thực đạt 2.225 tấn, trong đó riêng thóc 2.100 tấn, ngô 118,3 tấn. Trồng mới và trồng thay thế 30 ha chè. Trồng mới 330 ha rừng. Tổng đàn trâu, bò: 1.670 con, đàn lợn 3.500 con, đàn gia cầm 30.000 con. Phấn đấu tăng thêm 4 trang trại kinh tế và thành lập 1 hợp tác xã. Giá trị sản xuất tiểu thủ công nghiệp đạt 700 triệu đồng/năm. Doanh thu thương mại, dịch vụ 41.600.000đ. Tổng thu ngân sách trên địa bàn tăng 20% /năm, đến năm 2015 đạt 155 triệu đồng/năm. Tạo

công ăn việc làm cho 100 lao động/năm. Giảm tỷ lệ hộ nghèo xuống dưới 10%. Tỷ xuất sinh thô 19%. Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng 13,3%. Củng cố vững chắc kết quả giáo dục tiểu học đúng độ tuổi và phổ cập trung học cơ sở. Phấn đấu phổ cập bậc trung học và 100% các trường đạt chuẩn Quốc gia vào năm 2014. Hàng năm, có 75% số hộ đạt gia đình văn hóa, 60% số xóm đạt làng văn hóa, 100% cơ quan đạt cơ quan văn hóa. 100% chi bộ dưới Đảng bộ xã hoàn thành tốt nhiệm vụ, 80% chi bộ đạt trong sạch vững mạnh. Đảng bộ xã đạt Đảng bộ trong sạch vững mạnh, 99% đảng viên đủ tư cách hoàn thành nhiệm vụ, trong đó có 80% đảng viên đủ tư cách hoàn thành tốt nhiệm vụ, 15% đảng viên đủ tư cách hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, mỗi năm kết nạp 20 đảng viên mới trở lên. Phấn đấu đến năm 2015, xã đạt 8 tiêu chí Quốc gia về Nông thôn mới theo quyết định số 491/ QĐTTg ngày 16-4-2009 của Thủ tướng Chính phủ.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ xã Điềm Mặc nhiệm kỳ 2010-2015 gồm 15 đồng chí. Đồng chí Nông Đình Thân được bầu làm Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân; đồng chí Ma Duy Vụ được bầu làm Phó Bí thư, kiêm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã; đồng chí Hoàng Xuân Chiếm là Phó Bí thư, Thường trực Đảng; đồng chí Ma Đình Soạn, Ủy viên Ban Thường vụ, Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng nhân dân; đồng chí Nông Đình Thuật, Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng Công an xã...

Trong những năm 2010-2015, quán triệt các Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI, Đại hội Đảng bộ tỉnh Thái

Nguyên lần thứ XVIII, Đại hội Đảng bộ huyện Định Hóa lần thứ XXII và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XXIII, Đảng bộ và nhân dân xã Điềm Mặc đã nỗ lực phấn đấu thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Sản xuất nông, lâm nghiệp và xây dựng nông thôn mới đạt được những kết quả khả quan. Tổng sản lượng lương thực đạt 1.993,9 tấn/năm (đạt 94,5 % chỉ tiêu đề ra). Trong đó, tổng diện tích lúa bình quân hàng năm là 394 ha, năng suất bình quân đạt 48,14 tạ/ha, tổng sản lượng bình quân 1.927,7 tấn (đạt 91,8% chỉ tiêu đề ra). Tổng diện tích ngô bình quân là 11,28 ha/năm, năng suất đạt 34,6 tạ/ha, sản lượng đạt 78,6 tấn. Tổng diện tích cây màu các loại đạt 14,78 ha, ước tính thu nhập thành tiền là 440 triệu đồng/năm. Tổng diện tích chè là 251 ha, năng suất đạt 110 tạ/ha, sản lượng là 2.701 tấn/năm, đạt 110 %. Trong 5 năm (2010-2015), toàn xã trồng mới và trồng thay thế 71ha chè, đạt 237 % chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội đề ra.

Thực hiện mục tiêu công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn, Đảng bộ luôn chú trọng phát triển lâm nghiệp. Toàn xã có 777,35ha rừng đặc dụng và 236,45 ha rừng sản xuất. Trong nhiệm kỳ, xã đã trồng lại được 73 ha, đạt 22,1% chỉ tiêu Nghị quyết đề ra. Công tác bảo vệ và chăm sóc rừng được thực hiện tốt. Từ năm 2010 đến 2015, không có vụ cháy rừng và khai thác trái phép nào xảy ra.

Trong chăn nuôi, mặc dù có nhiều khó khăn do thời tiết rét đậm, rét hại kéo dài, dịch lở mồm long móng hoành hành, xong do thực hiện tốt công tác quản lý và tiêm phòng tốt nên đàn gia súc, gia cầm trên địa bàn duy trì ổn định. Tổng đàn

trâu, bò bình quân có 881 con, đạt 52,7 %; đàn lợn có 3.000 con, đạt 85,71%; đàn dê: có 500 con; đàn gia cầm các loại có 30.000 con, đạt 120 % kế hoạch đề ra. Bên cạnh đó, Đảng ủy xã luôn quan tâm chỉ đạo công tác khai thác, nuôi trồng thủy sản. Toàn xã có 11ha ao hồ, năng suất bình quân đạt 1,5 tấn/năm, sản lượng cá thu được là 16,5 tấn.

Nhằm nâng cao trình độ cho cán bộ, xã viên, nông dân, Đảng bộ chỉ đạo các ban ngành đoàn thể phối hợp mở được 3 lớp sơ cấp nghề cho 90 học viên tham gia; 87 lớp tập huấn khoa học, kỹ thuật cho cán bộ, nông dân với gần 3.500 lượt người tham gia. Từ những kiến thức đã được đào tạo, nông dân đã vận dụng vào thực tiễn, mang lại hiệu quả kinh tế cho gia đình như mô hình lúa lai, sản xuất và chế biến chè an toàn, mô hình nuôi trồng thủy sản, mô hình chăn nuôi lợn, nuôi trâu, bò, dê được nhân rộng tại địa phương.

Xây dựng nông thôn mới là nhiệm vụ chính trị được Đảng bộ đặc biệt coi trọng, tập trung lãnh đạo. Trên cơ sở Nghị quyết số 26 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa X) về *nông nghiệp, nông dân, nông thôn* và các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của tỉnh và huyện, ngay từ đầu nhiệm kỳ, Đảng bộ, chính quyền xã tập trung chỉ đạo xây dựng nông thôn mới theo 19 tiêu chí, xây dựng kết cấu hạ tầng cơ sở, xây dựng quy hoạch nông thôn mới theo đề án đã được các cấp có thẩm quyền phê duyệt. Đảng ủy xã tăng cường tuyên truyền cho các cấp, các ngành, cán bộ, đảng viên và nhân dân nhận thức đầy đủ việc xây dựng nông thôn mới; huy động mọi nguồn lực, xã hội hóa theo phương châm nhà nước và nhân dân cùng làm. Cuối năm

2014, xã đạt 8/19 tiêu chí, đó là: Tiêu chí số 1: Quy hoạch, tiêu chí số 4: Sử dụng điện quốc gia, tiêu chí 5: Trường học, tiêu chí 7: Chợ nông thôn, tiêu chí số 8: Bưu điện xã, tiêu chí số 12: Tỷ lệ lao động có việc làm thường xuyên, tiêu chí số 15: Y tế, tiêu chí 19: An ninh trật tự xã hội.

Đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ cách mạng trong thời kỳ mới, Đảng bộ tập trung đầu tư phát triển công nghiệp và xây dựng.

Về công nghiệp: Sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp chủ yếu là dịch vụ buôn bán nhỏ lẻ, vận tải, sản xuất vật liệu xây dựng, đóng gạch xi măng cát, nghề đóng mộc gia dụng, sơ chế các sản phẩm nông - lâm sản như: sơ biến chè khô, gỗ bóc, nan cọ, sơ cọ... ngày càng phát triển. Giá trị toàn ngành đạt khoảng 2 tỷ đồng/năm.

Về xây dựng: Trong nhiệm kỳ, Đảng bộ xã quan tâm tập trung chỉ đạo ban hành các nghị quyết về công tác giải phóng mặt bằng nhằm thu hút đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội; đồng thời, tổ chức triển khai các chương trình dự án đầu tư nguồn vốn của Nhà nước và đóng góp của nhân dân. Tổng nguồn vốn đầu tư cho xây dựng đạt trên 10 tỷ đồng, trong đó nhân dân đóng góp trên 1,43 tỷ đồng. Giai đoạn từ 2010 đến 2014, xã đã xây dựng trụ sở Ủy ban 3 tầng, làm mới và bê tông hóa đường giao thông liên xóm được 04 công trình với tổng chiều dài 6km, xây dựng nhà hiệu bộ, thư viện trường tiểu học, các công trình vệ sinh của 3 trường trung học cơ sở, tiểu học và mầm non. Xây dựng Đài tưởng niệm các anh hùng liệt sỹ và xây dựng trạm y tế 2 tầng.

Quán triệt chủ trương của Đảng về xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, Đảng bộ xã luôn coi trọng lãnh đạo công tác tài chính, thương mại - dịch vụ. Xã đã tập trung khai thác các nguồn thu trên địa bàn. Kết quả thu ngân sách trên địa bàn tăng bình quân hàng năm là 15%. Chi ngân sách đảm bảo đúng chính sách, chế độ, phục vụ kịp thời các nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Các hoạt động tín dụng, vay vốn của các ngân hàng tập trung theo các chương trình phát triển sản xuất, kinh doanh và lồng ghép chương trình giảm nghèo cho học sinh, sinh viên, góp phần vào thực hiện có kết quả nhiệm vụ giảm nghèo của địa phương.

Toàn xã có 57 hộ kinh doanh dịch vụ thương mại, trong đó, kinh doanh vận tải là 12 hộ, kinh doanh dịch vụ là 39 hộ, sản xuất vật liệu xây dựng và đóng nghề mộc gia dụng là 06 hộ; doanh thu hàng năm đạt 5 tỷ đồng/năm. Hoạt động dịch vụ thương mại, công nghiệp, thủ công nghiệp góp phần cơ bản đáp ứng yêu cầu sản xuất, kinh doanh và nhu cầu tiêu dùng của nhân dân.

Công tác quản lý tài nguyên và môi trường hàng năm được Đảng ủy, chính quyền xã quan tâm. Đảng ủy - Hội đồng nhân dân xã ra nghị quyết và kế hoạch triển khai đến các xóm thực hiện nghiêm túc. Nhờ vậy, trong những năm 2010-2015, toàn xã không để xảy ra vụ việc cháy rừng, khai thác rừng trái phép.

Công tác quản lý nhà nước về đất đai có nhiều cố gắng. Năm 2013, Điềm Mặc xây dựng xong quy hoạch xây dựng

nông thôn mới đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030. Công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được triển khai đến 100% hộ dân, cơ quan, trường học trên địa bàn; Hướng dẫn lập hồ sơ đề nghị Ủy ban nhân dân huyện cấp giấy chứng nhận được 3.467 hồ sơ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Tuy nhiên, việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, xử lý hành chính về vi phạm luật đai còn chậm, kém hiệu quả.

Đi đôi với chỉ đạo xây dựng, phát triển kinh tế, Đảng ủy và chính quyền xã Điềm Mặc luôn chăm lo công tác văn hóa, xã hội. Phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao có nhiều chuyển biến, thu hút đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia. Các môn bóng đá, cầu lông phát triển khá mạnh. 28/28 thôn duy trì cụm loa truyền thanh để tuyên truyền các văn bản, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và thông tin những công việc cần thiết của địa phương. 100% số hộ gia đình có phương tiện nghe nhìn. Hàng năm, Ban Văn hóa xã phối hợp với Đoàn Thanh niên và các đơn vị nhà trường tổ chức nhiều buổi biểu diễn giao lưu văn nghệ và các hội thi; duy trì câu lạc bộ hát then, Sli, lượn và thường xuyên tổ chức giao lưu với các đoàn tham quan đến địa phương và các xã bạn. Mỗi năm, xã tổ chức 2 kỳ đoàn chiếu bóng lưu động về phục vụ các xóm. Tham gia liên hoan trà lân thứ nhất và lần thứ hai do Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức tại xã và tham gia các hội thi do huyện tổ chức đạt nhiều giải cao. Tổ chức thành công Đại hội thể dục thể thao lần thứ 3 của xã, tham gia tốt các Đại hội thể dục thể thao cấp huyện, lễ hội Lồng tồng ATK hàng năm. Số làng văn hóa, cơ quan văn hóa

và gia đình văn hóa hàng năm đều tăng. 28/28 xóm có quy ước, hương ước để hoạt động đảm bảo đúng quy định của Đảng, Nhà nước; bản sắc văn hóa dân tộc của địa phương được giữ gìn và phát huy, nhất là trong việc cưới, việc tang, lễ tết theo Chỉ thị số 27 của Bộ Chính trị, tiết kiệm, văn minh. Duy trì và phát huy tốt phong trào toàn dân thực hiện công tác bảo vệ, gìn giữ 24 điểm di tích trên địa bàn xã.

Thực hiện lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh “vì lợi ích trăm năm phải trồng người”, trong 5 năm (2010-2015), Đảng ủy xã đặc biệt quan tâm chỉ đạo công tác giáo dục. Các trường trên địa bàn xã đã có nhiều đổi mới trong công tác dạy và học. Việc xã hội hóa giáo dục ngày càng được sâu rộng. Tỷ lệ huy động trẻ trong độ tuổi đi học đạt 100%. Trường mầm non đã duy trì tổ chức tốt việc cho học sinh vào bán trú. Trường mầm non và trường tiểu học duy trì sỹ số học sinh đạt 100%; Trường trung học cơ sở Hoàng Ngân đạt 99,50%; tỷ lệ học sinh khá giỏi, giáo viên dạy giỏi các cấp năm sau cao hơn năm trước; hoàn thành chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học, trung học cơ sở đúng độ tuổi. Trong đó, trường mầm non đạt chuẩn Quốc gia cấp độ I vào năm 2010; trường tiểu học đạt chuẩn Quốc gia cấp độ I năm 2013. Trường trung học cơ sở Hoàng Ngân phấn đấu đạt chuẩn vào năm học 2015-2016.

Công tác khuyến học, khuyến tài hoạt động có hiệu quả. Đến năm 2015, xã thành lập được 32 chi hội khuyến học, trong đó có 01 chi hội dòng họ (họ Ma Đình). Hàng năm, xã tổ chức trao tặng quà động viên kịp thời cho các cháu học sinh và giáo viên có thành tích cao trong học tập vào dịp tổng kết năm học,

thực hiện tốt phong trào khuyến học, khuyến tài, nhận thức đúng tầm quan trọng của việc đầu tư, tạo điều kiện tốt cho con em tham gia học tập ở các cấp. Trung tâm học tập cộng đồng thường xuyên phối hợp mở các lớp dạy nghề, tập huấn khoa học kỹ thuật cho cán bộ, đảng viên và nhân dân học tập để áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất và đời sống.

Công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân, dân số, kế hoạch hóa gia đình đạt kết quả tích cực. Nhờ có nhiều cố gắng trong việc chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân nên trên địa bàn xã không có dịch bệnh xảy ra. Các đối tượng chính sách, người già trên 80 tuổi, hộ nghèo, trẻ em dưới 6 tuổi được khám và chữa bệnh miễn phí theo quy định; việc khám và cấp thuốc theo Chương trình 135 được thực hiện tốt. Mạng lưới y tế từ xã đến thôn bản tiếp tục được củng cố, các chương trình Y tế quốc gia được triển khai thực hiện có hiệu quả.

Bên cạnh đó, công tác dân số - gia đình và trẻ em cũng có nhiều chuyển biến tích cực. Việc tuyên truyền vận động trong nhân dân thực hiện sinh đẻ có kế hoạch được thực hiện thường xuyên, qua đó nhận thức của nhân dân về vấn đề này được nâng lên rõ rệt. Các dịch vụ về chăm sóc sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình được chú trọng, giảm tỷ suất sinh thô xuống còn 0,2%. Trẻ em được quan tâm chăm sóc tốt hơn, tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng năm 2010 là 16,8% đến năm 2014 giảm xuống còn 14,8%.

Công tác chính sách xã hội ngày càng được quan tâm. Hàng năm, cấp ủy Đảng, chính quyền, đoàn thể, các tổ chức trong và ngoài huyện thăm và tặng quà cho các đối tượng

chính sách nhân dịp Ngày Thương binh liệt sỹ 27/7 và các dịp lễ tết. Quà của Đảng, Nhà nước, các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, các nhà hảo tâm được chuyển đến đúng đối tượng chính sách. Chương trình xóa nhà dột nát cho hộ nghèo đạt 126 nhà, cho hộ người có công đạt 36 nhà... Tỷ lệ hộ nghèo năm 2011 là 35,78% đến 2015, còn 26,02%.

Là địa phương miền núi nên công tác dân tộc, tôn giáo luôn được Đảng ủy, chính quyền quan tâm. Trên địa bàn xã có 8 dân tộc cùng đoàn kết chung sống, trong đó, dân tộc Tày chiếm đa số, khoảng 63%. Các chính sách dân tộc được quan tâm như: Cấp bảo hiểm y tế cho người dân tộc và các chế độ ưu tiên của nhà nước cho người dân tộc được triển khai kịp thời, đúng chế độ và hướng dẫn của các cơ quan chuyên môn.

Thực hiện cơ chế Đảng lãnh đạo, chính quyền điều hành, cơ quan quân sự, công an và các ngành đoàn thể làm tham mưu, xã đã tổ chức huấn luyện dân quân cho 100% chiến sỹ dân quân tự vệ, kết quả huấn luyện đạt khá, quản lý tốt lực lượng dự bị động viên trên địa bàn. Việc tổ chức diễn tập hàng năm đạt từng bước được hoàn thiện, các đợt diễn tập hàng năm đạt chất lượng. Sự lãnh đạo của Đảng, sự điều hành của chính quyền và việc tham mưu của ngành quân sự, công an cùng các ngành ngày một tốt hơn, đáp ứng yêu cầu khi tình huống xảy ra. Bên cạnh đó, công tác khám tuyển nghĩa vụ quân sự hàng năm được quan tâm thực hiện tốt. Từ năm 2010 đến 2015, Điểm MẶc giao quân đạt 100% chỉ tiêu huyện giao.

Tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội được giữ vững, phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc thường xuyên

được duy trì; mạng lưới công an viên, tổ an ninh xóm bản thường xuyên được chú trọng kiện toàn củng cố, 28/28 thôn có tổ an ninh; công tác phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội đạt kết quả tốt. Trong 5 năm, công an xã phối hợp với công an huyện tổ chức 5 cuộc tuyên truyền luật cho 800 lượt người dân trong xã tuyên truyền giáo dục Luật Phòng, chống tham nhũng, Luật An toàn giao thông, Luật Phòng, chống ma túy... đến nhân dân trong xã.

Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật tổ chức được 11 cuộc với tổng số 600 lượt người tham gia; công tác đấu tranh phòng chống tham nhũng được tiến hành thường xuyên, kiểm tra, kiểm soát trên tất cả các lĩnh vực không có dấu hiệu tham ô, tham nhũng.

Việc thực hiện chủ trương cải cách tư pháp được đổi mới kịp thời đáp ứng yêu cầu thực tiễn. Các đơn thư khiếu nại, tố cáo, hồ sơ cơ sở chuyển đến bộ phận một cửa xem xét, xác minh, điều tra, thống nhất giải quyết. Từ năm 2010 đến năm 2014, tiếp nhận 21 đơn thư của công dân, hồ sơ từ cơ sở chuyển đến tổ chức hòa giải tại địa phương 16 đơn thư, chuyển cấp huyện 05 đơn thư.

Nhằm đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ mới, trong những năm 2010-2015, Đảng bộ xã Điềm Mặc luôn coi trọng công tác xây dựng Đảng trên cả ba mặt: chính trị, tư tưởng và tổ chức.

Trong công tác giáo dục chính trị tư tưởng, Đảng bộ đã tổ chức kịp thời theo kế hoạch học tập, phổ biến quán triệt và tuyên truyền các chỉ thị, nghị quyết của các cấp ủy đến cán bộ, đảng viên. Đặc biệt là việc thực hiện Chỉ thị số 03-CT/TW của

Bộ Chính trị và Đề án 09-ĐA/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên và Kế hoạch số 96-KH/HU của Ban Thường vụ Huyện ủy Định Hóa về thực hiện cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” giai đoạn 2010-2015. Trên cơ sở các kế hoạch đó, Đảng ủy xã đã tổ chức cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức học tập các chuyên đề của cuộc vận động và tuyên truyền sâu rộng trong nhân dân. Kết quả, các đợt học tập cuộc vận động đều đảm bảo trên 95% cán bộ, đảng viên tham gia và có trên 70% số cán bộ, đảng viên viết bài thu hoạch.

Qua học tập, nghiên cứu các chỉ thị, nghị quyết, đặc biệt là Nghị quyết Hội nghị lần thứ tư của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay” gắn với các chuyên đề cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, xã đã từng bước nâng cao hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ xã; nhân dân phấn khởi tin tưởng vào đường lối đổi mới của Đảng và đội ngũ cán bộ, đảng viên, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế - xã hội ở địa phương.

Trong công tác tổ chức cán bộ, Đảng bộ có 32 chi bộ (27 chi bộ xóm bản, 5 chi bộ 1 cơ quan xã, 3 trường học, 1 chi bộ y tế), có 01 chi bộ sinh hoạt ghép, không có xóm trắng không có đảng viên. Việc sinh hoạt của cấp ủy cũng như chi bộ dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ đã thực hiện đúng Điều lệ Đảng, Quy chế, quy định của Đảng. Nội dung sinh hoạt tập trung vào đánh giá kết quả thực hiện nghị quyết hàng tháng của chi bộ; đồng thời, thông tin, thông báo của Đảng đến đảng viên, kiểm

điểm sơ kết tổng kết, đánh giá chất lượng đảng viên. Thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Trung ương 04 (khóa XI) xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng.

Công tác phát triển đảng viên được coi trọng để nâng cao sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng. Trong nhiệm kỳ, các tổ chức đoàn thể chính trị xã hội giới thiệu quần chúng ưu tú cho Đảng bồi dưỡng 118 quần chúng ưu tú, kết nạp 69 đảng viên, chuyển chính thức cho 62 đảng viên. Đạt 69% nghị quyết Đại hội đề ra.

Công tác đào tạo cán bộ được chú trọng. Trong nhiệm kỳ, Đảng bộ đã cử 8 đồng chí học lớp đại học tại chức; 04 đồng chí học cao đẳng và trung cấp; 10 đồng chí học trung cấp, 12 sơ cấp lý luận chính trị; tập huấn chuyên môn nghiệp vụ cho 82 lượt người.

Công tác bình xét và phân loại tổ chức cơ sở Đảng và đảng viên luôn được Đảng bộ coi trọng. Năm 2014, toàn Đảng bộ có 378 đảng viên, trong đó có 41 đồng chí hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, 197 đồng chí hoàn thành tốt nhiệm vụ, 99 đồng chí hoàn thành nhiệm vụ, 15/32 chi bộ đạt trong sạch, vững mạnh, chiếm 46,9%.

Từ năm 2011 đến 2014, Đảng bộ xã Điềm Mặc liên tục đạt danh hiệu Đảng bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Công tác quy hoạch cán bộ được chuẩn bị từ đầu nhiệm kỳ theo các bước quy hoạch A1, A2, A3 đảm bảo dân chủ công khai theo hướng dẫn của Trung ương. Cán bộ được quy hoạch đều đủ điều kiện về năng lực, trình độ, phẩm chất đạo đức,

chuyên môn nghiệp vụ. Các đồng chí trong quy hoạch cán bộ tầm nhìn đến năm 2030 được đưa đi đào tạo cấp chuẩn cho nhiệm kỳ mới.

Thực hiện công tác kiểm tra giám sát, Ủy ban kiểm tra Đảng ủy đã tham mưu cho cấp ủy xây dựng chương trình, kế hoạch kiểm tra cả nhiệm kỳ và kế hoạch hàng năm của cấp ủy Đảng và Ban Kiểm tra Đảng ủy nội dung kiểm tra giám sát tập trung vào chi bộ Đảng, đảng viên có dấu hiệu vi phạm, kiểm tra việc thu nộp đảng phí, thực hiện nhiệm vụ của đảng viên. Tiến hành kiểm tra đột xuất, chuẩn bị các nội dung kiểm tra của cấp ủy cấp trên. Tổ chức kiểm tra định kỳ 2 cuộc với 64 lượt chi bộ, kiểm tra đột xuất 9 cuộc với 7 chi bộ, cấp ủy huyện kiểm tra 3 cuộc, tiếp nhận và giải quyết 2 đơn thư tố cáo đảng viên, kỷ luật 6 đảng viên trong đó, khai trừ ra khỏi Đảng 2 đảng viên, khiển trách 4 đảng viên.

Nhận thức rõ công tác dân vận là nhiệm vụ quan trọng của công tác xây dựng Đảng, Đảng ủy xã thường xuyên nắm tình hình tư tưởng của cán bộ, đảng viên và nhân dân; tuyên truyền cho cán bộ, đảng viên quần chúng nhân dân thực hiện tốt đường lối chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước và chủ trương xây dựng nông thôn mới. Tổ chức thực hiện các đề án như Đề án số 04-ĐA/TU ngày 20-5-2011 của Tỉnh ủy, Đề án số 08-ĐA/TU ngày 28-8-2011 của Tỉnh ủy *Về nâng cao chất lượng và hiệu quả thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở giai đoạn 2011-2015*. Đề án số 01-ĐA/HU ngày 21-7-2011 của Huyện ủy về *Tiếp tục đổi mới tăng cường công tác dân vận, nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể giai*

đoạn 2011-2015; tổ chức đội tuyển tham gia dân vận khéo, thi bí thư chi bộ giỏi tại huyện. Tích cực tuyên truyền vận động thực hiện cuộc vận động *Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư*, vận động nhân dân hiến đất xây dựng cơ sở hạ tầng và xây dựng nông thôn mới, đạt hiệu quả và nhân rộng trong toàn Đảng bộ.

Đi đôi với tăng cường công tác xây dựng Đảng, công tác xây dựng củng cố chính quyền luôn được Đảng bộ coi trọng chỉ đạo.

Hoạt động của Hội đồng nhân dân có nhiều đổi mới đúng luật, duy trì tốt quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân, các đại biểu Hội đồng nhân dân thường xuyên giữ mối quan hệ mật thiết với nhân dân, phát huy vai trò người đại biểu đại diện cho ý chí nguyện vọng của nhân dân, quyết định mục tiêu, chỉ tiêu kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh của địa phương. Phối hợp chặt chẽ với Ủy ban nhân dân, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể tổ chức 13 cuộc tiếp xúc cử tri, trong đó có 3 cuộc tiếp xúc với đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, huyện; tổ chức 9 kỳ họp Hội đồng nhân dân theo định kỳ và 01 kỳ họp chuyên đề.

Thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân làm tốt chức năng, nhiệm vụ quản lý, điều hành, tổ chức thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XXIII đề ra. Tập trung, chỉ đạo điều hành lĩnh vực phát triển kinh tế, xây dựng cơ bản, đảm bảo an ninh, chính trị trật tự an toàn xã hội. Cải cách hành chính được đổi mới; hoạt động

của bộ phận một cửa tạo thuận lợi cho người dân giải quyết các thủ tục hành chính nhanh chóng không gây phiền hà cho nhân dân.

Năm 2014, Ủy ban nhân dân xã Điềm Mặc đã xây dựng kế hoạch Cải cách hành chính và cơ chế một cửa, thực hiện chứng thực vào các ngày trong tuần (có lịch tiếp dân niêm yết tại Ủy ban nhân dân xã). Niêm yết công khai các quy trình thủ tục như thu các khoản phí, lệ phí. Thường xuyên duy trì chế độ làm việc theo quy chế làm việc của cơ quan và quy chế hoạt động của các tổ chức. Xây dựng kế hoạch công tác theo từng lĩnh vực, từng chức danh cán bộ, công chức. Thực hiện tốt nội quy làm việc cơ quan và các tiêu chí xây dựng cơ quan văn hóa. Thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo theo quy định, chấp hành nghiêm chỉnh các cuộc giám sát của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và các ngành chức năng của huyện.

Trong những năm 2010-2015, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội hoạt động theo nghị quyết của cấp ủy, làm tốt công tác tham mưu cho cấp ủy, chính quyền. Mặt trận Tổ quốc hàng năm phối hợp tổ chức tốt các cuộc tiếp xúc cử tri với đại biểu Hội đồng nhân dân; tổ chức có hiệu quả cuộc vận động *Toàn dân đoàn kết toàn dân xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư*. Hội Phụ nữ thực hiện tốt chương trình cuộc vận động xây dựng gia đình "5 không, 3 sạch"; phong trào phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc. Đoàn Thanh niên thực hiện phong trào xung kích phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc; phong trào đồng hành với thanh niên lập thân, lập nghiệp; thực hiện tốt Đề án

số 01 ngày 10-7-2013 của Tỉnh đoàn Thái Nguyên Về tăng cường giáo dục đạo đức lối sống, bồi dưỡng lý tưởng cho thanh, thiếu niên và nhiều chương trình khác.

Hội Cựu chiến binh phát huy tốt vai trò của Hội, xây dựng Hội vững mạnh, phát huy truyền thống “Anh bộ đội Cụ Hồ”, phong trào thi đua cựu chiến binh gương mẫu. Hội Nông dân hoạt động phát triển kinh tế, thực hiện các mô hình của phong trào nông dân làm kinh tế giỏi, phong trào nông dân sáng tạo, tổ chức các lớp tập huấn khoa học kỹ thuật cho hội viên nông dân, đứng ra tín chấp phân bón trả chậm, lúa giống cung ứng cho nông dân. Tổ chức Công đoàn luôn thực hiện bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp chính đáng cho người lao động; tham gia quản lý nhà nước, cơ quan, đơn vị; vận động xây dựng cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hóa.

Bên cạnh những thành tựu đạt được, trong những năm 2010-2015, Đảng bộ xã Điểm MẶC vẫn tồn tại một số hạn chế. Kinh tế phát triển chưa bền vững, chưa có nhiều mô hình phát triển kinh tế để nhân rộng, hiệu quả trên 1ha gieo trồng đạt được chưa cao, một số chỉ tiêu về kinh tế chưa hoàn thành; quản lý, bảo vệ rừng, phát triển rừng trồng mới chưa đạt so với nghị quyết đại hội đề ra. Các nguồn thu ngân sách còn gặp nhiều khó khăn, thu nhập bình quân đầu người còn thấp. Xây dựng cơ bản, xây dựng nông thôn mới còn chậm; văn hóa xã hội còn nhiều bất cập, hộ nghèo, cận nghèo còn cao. Một bộ phận nhân dân còn trông chờ sự quan tâm của Đảng, Nhà nước, chưa tự mình vươn lên, không muốn thoát nghèo; chỉ tiêu về xây dựng trường chuẩn quốc gia không đạt...

*

* *

Hai mươi năm (1996-2015) thực hiện đường lối đổi mới toàn diện và tiến hành sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Điềm Mặc đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng trên tất cả các lĩnh vực, trong đó, đáng lưu ý là sự tăng trưởng không ngừng về sản lượng lương thực, thực phẩm; sự phát triển nhanh chóng về kết cấu hạ tầng và các công trình phúc lợi, góp phần làm thay đổi diện mạo quê hương. Nhân tố quyết định của những thành công đó là sự trưởng thành trong nhận thức và chỉ đạo thực tiễn của Đảng bộ và chính quyền xã, cùng với sự nỗ lực, nhạy bén và năng động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng cùng toàn thể nhân dân trong xã.

Những kết quả đã đạt được tạo tiền đề vật chất và tinh thần để Đảng bộ và nhân dân Điềm Mặc tiếp tục công cuộc đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn trong những năm tiếp theo của thế kỷ XXI.

Với tinh thần dân chủ, sáng tạo, phát huy trí tuệ năng lực, đổi mới cách nghĩ, cách làm, phát huy những thành quả đã đạt được trong gần 30 năm đổi mới. Ngày 14 đến 15 tháng 6 năm 2015 Đảng bộ xã Điềm Mặc tổ chức Đại hội đại biểu lần thứ XXIV với 250 đại biểu dự đại hội trong đó có 188 đại biểu chính thức đại diện cho 385 đảng viên trong đảng bộ. Trên tinh thần thẳng thắn nhìn thẳng vào sự thật Đại hội đã nghiêm túc kiểm điểm kết quả công tác nhiệm kỳ 2010-2015 mà Đại

hội lần thứ XXIII đã đề ra, chỉ ra những mặt làm được và những mặt chưa làm được, còn hạn chế rút kinh nghiệm cho nhiệm kỳ tiếp theo làm tốt hơn. Đại hội đã đề ra phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ 2015 - 2020.

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 15 đồng chí; Bầu Ban Thường vụ Đảng ủy là 5 đồng chí, đồng chí Ma Đình Soạn được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Hoàng Văn Thịnh được bầu làm Phó Bí thư Thường trực và đồng chí Ma Duy Vụ được bầu làm Phó Bí thư, kiêm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, Đại hội đã bầu Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy do đồng chí Hoàng Văn Thịnh làm Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra và các thành viên Ủy ban kiểm tra

Với chương trình hành động *“Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ, phát huy sức mạnh toàn dân, đẩy mạnh chương trình xây dựng Nông thôn mới, xây dựng Đảng bộ vững mạnh toàn diện”*. Đại hội đã biểu quyết thông qua Nghị quyết với nhiệm vụ trọng tâm sau: Đến năm 2020 tăng trưởng kinh tế hàng năm tăng từ 7 - 11 %, thu nhập bình quân đầu người là 30 triệu đồng/người/năm; tổng sản lượng lương thực cây có hạt đạt 2.200 tấn/năm; trồng mới và trồng thay thế 100 ha chè; trồng mới và trồng thay thế 70 ha rừng; Duy trì tổng đàn gia súc là 4.400 con, tổng đàn gia cầm là 40.000 con; Giá trị sản xuất tiểu thủ công nghiệp đạt 3 tỷ đồng/năm; Doanh thu thương mại dịch vụ đạt 6 tỷ đồng/năm; thu ngân sách hàng năm tăng 20%; hàng năm tạo việc làm cho 100 lao động trở lên; Giảm tỷ lệ hộ nghèo là 3% trở lên/năm; tỷ xuất sinh thô 0,2%0; tỷ lệ trẻ em suy dinh

dưỡng xuống dưới 10%; Xây dựng hoàn chỉnh hồ chứa nước đồng lá với dung tích 1,92km² và hệ thống kênh mương; xây dựng hoàn thành 8km đường giao thông nông thôn; trường trung học sơ sở Hoàng Ngân phấn đấu đạt trường chuẩn Quốc gia vào năm 2017 để đạt chuẩn về tiêu chí giáo dục vào năm 2017; hàng năm 100% các cơ quan đạt cơ quan văn hóa, 60% các xóm đạt xóm văn hóa; 80% gia đình đạt gia đình văn hóa; phấn đấu 50% số xóm còn lại xây dựng được nhà văn hóa; 100% chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ, có 80% chi bộ đạt trong sạch vững mạnh, 80% đảng viên đủ tư cách hoàn thành tốt nhiệm vụ, 15% đảng viên đủ tư cách hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ v.v.; Phấn đấu đến năm 2020 đạt 16-17/19 tiêu chí về xây dựng nông thôn mới.

KẾT LUẬN

Điềm Mặc là xã nằm ở phía Tây Nam huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên. Trải qua những biến thiên của lịch sử, Điềm Mặc nói riêng, Định Hóa nói chung là vùng đất có vị trí chiến lược và có truyền thống lịch sử hào hùng.

Trong suốt chiều dài lịch sử, mặc dù trải qua nhiều lần tách nhập, với các tên gọi khác nhau, song Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Điềm Mặc đã chung lưng đấu cật khai phá đất hoang, đồi rừng, dựng lên những bản làng trù phú và tích cực tham gia vào công cuộc đấu tranh bảo vệ độc lập dân tộc, giải phóng và xây dựng quê hương, đất nước.

Ra đời trong những năm đầu của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, tổ Đảng Điềm Mặc, sau là Chi bộ, Đảng bộ xã Điềm Mặc đã lãnh đạo nhân dân các dân tộc trong xã tích cực tham gia kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược và bảo vệ an toàn các trung tâm đầu não của Đảng, Nhà nước đóng tại địa bàn.

Với vị trí địa lý chiến lược, Điềm Mặc là một trong những xã trung tâm quan trọng của an toàn khu (ATK) Định Hóa, trở thành "Thủ đô kháng chiến" trong an toàn khu phía Nam huyện Định Hóa. Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, nhiều địa danh ở Điềm Mặc được lựa chọn làm căn cứ địa, nơi đặt các cơ quan đầu não, nơi ở và làm việc

của các đồng chí lãnh đạo cao cấp của Đảng và Nhà nước như: Khẩu Tý - nơi ở và làm việc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Khuồi Khê - nơi ở và làm việc của đồng chí Trường Chinh, Khẩu Tràng - nơi ở và làm việc của Đại tướng Võ Nguyên Giáp... Nhận thức rõ trọng trách to lớn mà Trung ương Đảng, Chính phủ và Đảng bộ tỉnh, huyện giao phó, tổ chức Đảng Điềm Mặc đã lãnh đạo nhân dân trong các xã kiên trì bám trụ, gan dạ chiến đấu bảo vệ căn cứ địa cách mạng và trung tâm đầu não kháng chiến, bảo vệ an toàn Chủ tịch Hồ Chí Minh và các đồng chí lãnh đạo cao cấp của Đảng, Nhà nước.

Cùng với việc lãnh đạo nhân dân trong xã kiên cường, dũng cảm, quyết hy sinh đến cùng để bảo vệ "Thủ đô kháng chiến", Chi, Đảng bộ Điềm Mặc đã lãnh đạo nhân dân tích cực tăng gia sản xuất, đóng góp lương thực, thực phẩm, nhân lực phục vụ cuộc kháng chiến trường kỳ của dân tộc. Trong chín năm kháng chiến gian khổ chống thực dân Pháp xâm lược, dưới sự lãnh đạo của Chi, Đảng bộ Điềm Mặc, các tầng lớp nhân dân đã phát huy cao độ truyền thống yêu nước, dũng cảm chiến đấu bảo vệ quê hương, tích cực xây dựng và củng cố hậu phương vững mạnh, ra sức chi viện sức người, sức của cho cuộc kháng chiến, góp phần quan trọng vào thắng lợi vĩ đại của dân tộc. Trải qua thử thách, tổ chức Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị và nhân dân Điềm Mặc đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ bảo vệ vững chắc "đại bản doanh" - cơ quan đầu não kháng chiến mà Đảng bộ huyện giao phó. Vượt qua gian khổ và ác liệt của cuộc kháng chiến, cán bộ, đảng viên và nhân dân Điềm Mặc được tôi luyện và ngày càng trưởng thành trong chiến đấu.

Trong những năm xây dựng chủ nghĩa xã hội và kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954-1975), phát huy truyền thống yêu nước, kiên cường, dũng cảm của quê hương, Chi, Đảng bộ xã Diêm Mạc lãnh đạo nhân dân trong xã tích cực lao động sản xuất và hăng hái đóng góp sức người, sức của phục vụ sự nghiệp giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Với tinh thần “Không có gì quý hơn độc lập tự do”, lớp lớp thanh niên Diêm Mạc đã lên đường “xé dọc Trường Sơn đi cứu nước”. Trong đó, 138 người con ưu tú của quê hương chiến đấu tại các chiến trường miền Nam, nhiều người đã anh dũng hy sinh, 39 người đã để lại một phần xương máu tại các mặt trận. Máu của các anh hùng liệt sỹ và thương binh đã góp phần tô thắm truyền thống lịch sử vẻ vang của quê hương. Cùng với việc trực tiếp tham gia chiến đấu giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, với tinh thần “thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người”, nhân dân xã Diêm Mạc đã tích cực đóng góp sức người, sức của cho tiền tuyến. Bên cạnh đó, cán bộ, nhân dân và lực lượng vũ trang trong xã tập trung phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội; giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; trực tiếp phục vụ chiến đấu và chiến đấu dũng cảm, góp phần đánh bại cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ. Những đóng góp của Đảng bộ và nhân dân xã Diêm Mạc đã góp phần cùng toàn Đảng, toàn dân và toàn quân giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước.

Trong 10 năm cùng cả nước xây dựng chủ nghĩa xã hội (1975-1985), Đảng bộ và nhân dân xã Diêm Mạc đã nỗ lực vượt qua những khó khăn, thử thách, cùng những rào cản của

cơ chế cũ, luôn trăn trở, tìm tòi hướng đi mới nhằm từng bước phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh chính trị và bước đầu xây dựng những cơ sở vật chất kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội. Những năm tháng xảy ra chiến tranh ở biên giới phía Bắc, hưởng ứng lời kêu gọi của Trung ương Đảng, dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Đảng bộ huyện Định Hóa, Đảng bộ Điềm Mặc đã lãnh đạo nhân dân trong xã hăng hái phục vụ chiến đấu và sẵn sàng chiến đấu bảo vệ biên cương của Tổ quốc. Sự hy sinh anh dũng của những thanh niên ưu tú tại biên giới phía Bắc đã viết tiếp trang sử vẻ vang của quê hương Điềm Mặc.

Ba mươi năm cùng cả nước tiến hành sự nghiệp đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Điềm Mặc đã tập trung phát triển kinh tế - xã hội, đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn. Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Huyện ủy Định Hóa, Đảng bộ xã Điềm Mặc đã lãnh đạo nhân dân trong xã phát huy mọi tiềm năng, thế mạnh của địa phương, từng bước xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp. Nhờ sự nỗ lực của cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc trong xã, sau 30 năm thực hiện đường lối đổi mới, bộ mặt nông thôn Điềm Mặc ngày càng khởi sắc. Kinh tế phát triển khá, cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực. Cùng với sự tăng trưởng về sản xuất lương thực, Điềm Mặc trở thành một trong những địa phương sản xuất chè trọng điểm của huyện Định Hóa. An ninh - quốc phòng được củng cố, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được cải thiện rõ rệt. Văn hóa - xã hội không ngừng phát triển. Nhiều năm liền, ngành giáo dục của xã được công nhận là

đơn vị xuất sắc. Công tác bảo tồn, tôn tạo các di tích lịch sử - kháng chiến được coi trọng. Hệ thống chính trị ngày càng vững mạnh. Đảng bộ xã thường xuyên được xây dựng, củng cố. Năng lực lãnh đạo của tổ chức Đảng và hiệu quả quản lý của chính quyền được nâng lên một bước. Công tác xây dựng tổ chức Đảng và phát triển đảng viên mới được Đảng bộ xã chú trọng.

Bên cạnh những thành tựu, trong quá trình lãnh đạo phong trào cách mạng địa phương, Đảng bộ Diêm Mặc còn một số hạn chế trong việc chỉ đạo tiến hành cải cách ruộng đất, trong xây dựng hợp tác hóa nông nghiệp và trong lãnh đạo xây dựng, phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội thời kỳ đổi mới.

Thực tế phong phú, sinh động của cuộc đấu tranh giành chính quyền, kháng chiến chống thực dân Pháp và chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, xây dựng chủ nghĩa xã hội và thực hiện đường lối đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn đã để lại cho Đảng bộ và nhân dân Diêm Mặc những kinh nghiệm quý báu:

1. nắm vững chủ trương, đường lối của Đảng và Đảng bộ các cấp; đồng thời vận dụng sáng tạo vào điều kiện cụ thể của địa phương để kịp thời đề ra những quyết sách phù hợp với từng giai đoạn cách mạng

Trong mỗi giai đoạn cách mạng, tổ Đảng, sau này là Chi bộ và Đảng bộ Diêm Mặc luôn nắm vững quan điểm, đường lối của Đảng và các cấp ủy cấp trên, trên cơ sở đó căn cứ vào điều kiện thực tế của địa phương để đề ra nhiệm vụ sát hợp,

tránh sai lầm “tả khuynh” hoặc “hữu khuynh”. Trong thời kỳ vận động Cách mạng Tháng Tám, mặc dù chưa có tổ chức cơ sở Đảng, song tổ Việt Minh xã Điềm Mặc đã đảm nhiệm vai trò lãnh đạo cách mạng ở địa phương. Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, tổ chức cơ sở Đảng xã Điềm Mặc đã lãnh đạo nhân dân kiên trì bám trụ, kịp thời ngăn chặn và đẩy lùi các cuộc hành quân, càn quét của kẻ thù vào (ATK), thực hiện tốt nhiệm vụ bảo vệ căn cứ địa cách mạng, các cơ quan đầu não kháng chiến; bảo vệ Chủ tịch Hồ Chí Minh và các đồng chí lãnh đạo cao cấp của Đảng và Nhà nước. Hai mươi một năm vừa sản xuất, vừa chiến đấu, xây dựng chủ nghĩa xã hội và chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, Chi, Đảng bộ xã Điềm Mặc đã kịp thời lãnh đạo chuyển hướng nhiệm vụ cho phù hợp với điều kiện và hoàn cảnh mới. Trong 10 năm cùng cả nước xây dựng chủ nghĩa xã hội (1975-1985), Đảng bộ xã đã lãnh đạo nhân dân các dân tộc trong xã vượt qua những khó khăn thử thách, từng bước tìm kiếm con đường đổi mới. Trên cơ sở đường lối, chủ trương của Đảng và Đảng bộ cấp trên và căn cứ vào thực tế địa phương, Đảng bộ, chính quyền xã xác định cơ cấu kinh tế hợp lý nhằm phát huy mọi tiềm năng, thế mạnh của địa phương.

2. Phát huy sức mạnh đoàn kết của các dân tộc để thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị của địa phương

Là địa phương có các dân tộc: Kinh, Tày, Dao, Sán Chí cùng sinh sống nên cấp ủy Đảng, chính quyền xã Điềm Mặc luôn dựa vào dân, tin tưởng vào dân theo quan điểm “cách mạng là sự nghiệp của quần chúng”. Nhờ vậy, trong các giai đoạn cách mạng, nhân dân luôn luôn che chở, đấu tranh kiên

cường để bảo vệ cán bộ, đảng viên và sự nghiệp cách mạng. Hành động nhường nhà, sẵn sàng hy sinh để bảo vệ lãnh tụ, bảo vệ căn cứ địa cách mạng của nhân dân Điem Mặc trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược là biểu hiện cao nhất của tinh thần quyết hy sinh để bảo vệ "Thủ đô kháng chiến". Do phát huy được tinh thần đoàn kết toàn dân nên trong từng chặng đường cách mạng, mặc dù gặp nhiều khó khăn, thử thách song Đảng bộ và nhân dân Điem Mặc vẫn vượt qua và giành những thắng lợi quan trọng, góp phần tô thắm truyền thống vẻ vang của quê hương. Qua thực tế lịch sử của địa phương đã chứng tỏ nhân dân các dân tộc trong xã có vai trò quan trọng trong việc bảo vệ ATK, bảo vệ cơ sở cách mạng, căn cứ địa kháng chiến, bảo vệ quê hương; trong xây dựng và củng cố chính quyền nhân dân; trong chiến đấu và phục vụ chiến đấu; trong phong trào hợp tác hóa nông nghiệp và trong xây dựng, phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội những năm đổi mới... Việc chăm lo xây dựng, phát huy sức mạnh toàn dân, củng cố mối quan hệ mật thiết giữa Đảng và dân là nhân tố quan trọng mang lại thành công trong quá trình Đảng bộ Điem Mặc lãnh đạo phong trào cách mạng ở địa phương.

3. Tăng cường xây dựng, củng cố Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng

Nhằm tuyên truyền sâu rộng đường lối, chủ trương của Đảng, Nhà nước và Đảng bộ các cấp đến đông đảo quần chúng nhân dân; đồng thời, biến các quyết sách của các cấp ủy Đảng thành những hành động cụ thể, thiết thực, Đảng bộ xã thường xuyên chú trọng xây dựng, củng cố hệ thống chính trị. Căn cứ vào các yêu cầu, nhiệm vụ của từng giai đoạn cách

mạng và trên cơ sở đúc kết thực tiễn của địa phương, hệ thống chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng không ngừng được củng cố nhằm chỉ đạo kịp thời phong trào cách mạng và tập hợp đông đảo các tầng lớp nhân dân nhằm thực hiện tốt các nhiệm vụ kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc biên giới của Tổ quốc.

Trên các chặng đường cách mạng, dù là tổ Đảng hay Chi bộ, Đảng bộ, tổ chức Đảng Điềm Mặc luôn gắn chặt giữa lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị với công tác xây dựng, củng cố tổ chức đảng, không ngừng giữ vững và phát huy vai trò lãnh đạo của cấp ủy. Công tác xây dựng Đảng được chú trọng trên tất cả các lĩnh vực: tư tưởng, chính trị, tổ chức, cán bộ, đảng viên. Bên cạnh đó, Đảng bộ xã luôn quan tâm đến việc củng cố khối đoàn kết, nhất trí trong toàn Đảng bộ, thường xuyên coi trọng chính đôn Đảng, từng bước đổi mới phong cách lãnh đạo trên cơ sở nâng cao chất lượng tổ chức Đảng, chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên.

Do làm tốt công tác xây dựng Đảng nên trong tất cả các thời kỳ, Đảng bộ Điềm Mặc đã lãnh đạo nhân dân trong xã thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị của địa phương. Tuy nhiên, trong bối cảnh hiện nay, trước yêu cầu ngày càng cao của sự nghiệp đổi mới, trình độ và năng lực lãnh đạo của đội ngũ cán bộ xã còn bất cập. Vấn đề cấp thiết đặt ra là phải tiếp tục nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ, phát huy dân chủ trong Đảng, nâng cao tinh thần đấu tranh phê bình và tự phê bình, củng cố tổ chức cơ sở Đảng và nâng cao chất lượng đảng viên... nhằm nâng

cao hơn nữa năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở địa phương.

Trải qua hơn 70 năm đấu tranh cách mạng và xây dựng quê hương, Đảng bộ và nhân dân Diêm Mạc đã có những đóng góp đáng kể vào sự nghiệp cách mạng chung của dân tộc. Phát huy truyền thống vẻ vang của quê hương, kế thừa những thành quả của hơn 70 năm xây dựng và trưởng thành, Đảng bộ và nhân dân Diêm Mạc quyết tâm xây dựng quê hương giàu đẹp, xứng đáng với danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân mà Đảng và Nhà nước trao tặng.

and the fact that the book is written in a style that is both accessible and scholarly. The author's use of a conversational tone makes the book a pleasure to read, and the clear and concise writing style makes it easy to understand the complex issues discussed. The book is a valuable contribution to the literature on the history of the United States, and it is a must-read for anyone interested in the subject.

DANH SÁCH TÔ VIỆT MINH XÃ ĐIỀM MẶC NĂM 1943

*(Những người có công giúp đỡ cách mạng được tặng thưởng
Đồng tiền vàng và Bằng có công với nước)*



Ma Khắc Lượng (1901-1976)

Tham gia cách mạng (5-1943). Tổ trưởng Việt Minh (5-1943 - 3-1945)
vào đảng ngày 25-12-1946, tổ trưởng tổ Đảng thôn Điềm Mặc (3-1947)

Bí thư chi bộ đầu tiên của xã Thanh Định

- **Ma Khắc Lưu**
- **Hạc Thông Nam**
- **Hoàng Thanh Mạnh**
- **Hoàng Thanh Trọng**



Nông Đình Lập

Bí thư chi bộ xã Thanh Định
nhiệm kỳ II



Ma Đình Tề

Bí thư chi bộ xã Thanh Định
nhiệm kỳ III

CÁN BỘ TIỀN KHỞI NGHĨA



Nông Đình Lập
(1922-2000)

Nguyên BTĐU, nguyên CTUBND
Tham gia cách mạng từ tháng 02-1945
Huy hiệu 40 năm tuổi Đảng



Ma Đình Đạt
(1923-2001)

Nguyên TP GD huyện Định Hóa
Tham gia cách mạng từ tháng 01-1945
Huy hiệu 40, 50 tuổi Đảng
Nguyên BT ĐTN cứu quốc xã Diêm M.



Ma Đình Tê
(1927-2001)

Tham gia cách mạng từ tháng 02-1945
Huy hiệu 40, 50 năm tuổi Đảng
Nguyên BT CB xã Thanh Định nhiệm kỳ 3



Phùng Văn Mạc
(1926-2008)

Tham gia cách mạng từ tháng 02-1945
Huy hiệu 40, 50, 60 năm tuổi Đảng

NGUYÊN BÍ THƯ ĐẢNG ỦY QUA CÁC THỜI KỲ



Phùng Văn Tĩnh



Ma Văn Ích



La Công Tám
Nguyên BTĐU,
CT UBND



Ma Khắc Pháp



Ma Khắc Sơn



Ma Văn Thắng
Nguyên BT ĐU,
nguyên CT UBND



Vũ Văn Bang
Nguyên Chủ tịch HĐND

NGUYÊN PHÓ BÍ THƯ ĐẢNG ỦY, CHỦ TỊCH UBND



Ma Phúc Chi



Ma Duy Biện



Ma Duy Xu



**Ma Đình Hàm
(1932-2010)**



**Nguyễn Văn Tấn
Nguyên CTHĐND,
nguyên UBND**



Nông Đình Thăng



Nông Ngọc Thường

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ KHÓA XXIII



Nông Đình Thân
BTĐU-CTHĐND,
nguyên CTUBND



Hoàng Xuân Chiếm
Phó Bí thư Thường trực



Ma Duy Vụ
Phó Bí thư,
CTUBND



Ma Đình Soạn
UVBTV,
Phó CT HĐND



Nông Đình Thuật
UVBTV-UVUBND,
trưởng CA



Đoàn Viết Hương
UVBCH,
Phó CT UBND



Phùng Văn Đăng
UVBCH,
Bí thư ĐTN



Hoàng Văn Thịnh
UVBCH,
Chủ tịch Hội Nông dân



Nguyễn Văn Khuông
UVBCH,
Chủ tịch Hội CCB



Phùng Văn Đại
UVBCH,
Chủ tịch MTTQ



Nông Thị Tuyền
UVBCH,
Chủ tịch Hội Phụ nữ



Vũ Văn Thăng
UVBCH,
cán bộ Văn hóa



Ma Khắc Phi
UVBCH,
Chỉ huy trưởng Quân sự



Hạc Thông Hùng
UVBCH,
P.trưởng Công An



Trương Bích Dung
UVBCH,
Hiệu trưởng
trường THCS Hoàng Ngâr

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ KHÓA XXIV



Ma Đình soạn
Bí thư Đảng ủy
CT HĐND



Ma Duy Vụ
PBTĐU
Chủ tịch UBND



Hoàng Văn Thịnh
PBT. TT Đảng ủy



Phùng Văn Đăng
UVBTV.
PCT UBND xã



Ma Khắc Phi
UVBTV.
PCT HĐND xã



Phùng Văn Đại
UVBCH.
Chủ tịch MTTQ



Hạc Thông Hùng
UVBCH,
Trưởng CA xã



Triệu Đình Sến
UVBCH,
CHTQS xã



Nguyễn Văn Khuông
UVBCH,
Chủ tịch Hội CCB



Nông Thị Tuyến
UVBCH,
Chủ tịch Hội Phụ nữ



Vũ Văn Hội
UVBCH,
BTCB



Mông Chí Mùa
UVBCH,
CT Hội Nông dân



Trần Văn Long
UVBCH,
BT Đoàn TN



Nông Đình Thiết
UVBCH,
CN LĐTĐ&XH



Trần Thị Thái
UVBCH,
Hiệu trưởng
trường Tiểu học



Trụ sở Đảng ủy, Ủy ban nhân dân,
Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã Diêm Mặc



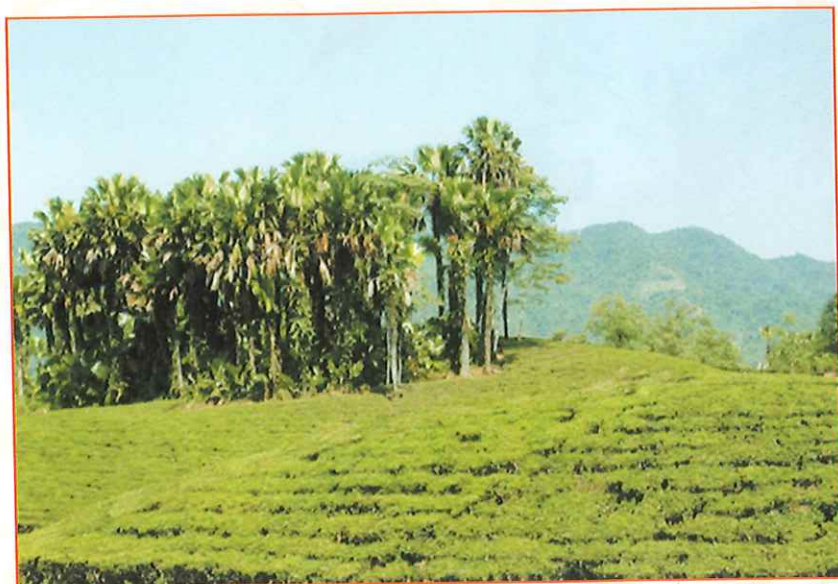
Trạm y tế xã Diêm Mặc, huyện Định Hóa



Trường Trung học cơ sở Hoàng Ngân



Trường Tiểu học Đầm Mắc



Đồi chè Song Thái xã Đầm Mắc



Cánh đồng lúa Bao Thái Ròng xã Đầm Mắc

PHỤ LỤC
DANH SÁCH CÁN BỘ QUA CÁC THỜI KỲ

DANH SÁCH TỔ VIỆT MINH XÃ ĐIỂM MẶC NĂM 1943
và những người có công giúp đỡ cách mạng được tặng thưởng
Đồng tiền vàng và Bằng có công với nước

- 1 - Ma Khắc Lượng: Tổ trưởng
- 2 - Ma Khắc Lưu
- 3 - Hạc Thông Nam
- 4 - Hoàng Thanh Mạnh
- 5 - Hoàng Thanh Trọng

DANH SÁCH CÁN BỘ HOẠT ĐỘNG CÁCH MẠNG
Tiền khởi nghĩa "Trước 19-8-1945"

- 1 - Nông Đình Lập
- 2 - Ma Đình Đạt
- 3 - Ma Đình Tê
- 4 - Phùng Văn Mạc

DANH SÁCH ĐẢNG VIÊN KHI THÀNH LẬP
CHI BỘ XÃ ĐIỂM MẶC

"Tháng 2-1954 sau khi chia tách xã có 48 đồng chí,
trong đó có 07 đồng chí nữ"

TT	Họ và tên	TT	Họ và tên
1	Nông Đình Lập	25	Trần Văn Cành
2	Ma Phúc Chi	26	La Công Kế

TT	Họ và tên	TT	Họ và tên
3	Triệu Đình Quân	27	La Công Quang
4	Ma Đình Đồi	28	La Công Yên
5	Ma Duy Xu	29	La Thị Viên
6	Ma Đình Ngôn	30	Chu Văn Hiến
7	Ma Đình Hàm	31	Nông Đình Nghiên
8	Lường Thị Lá	32	Nông Đình Bàn
9	Ma Văn Ngôn	33	Ma Đình Lương
10	Nông Đình Hựu	34	Phùng Văn Tịnh
11	Ma Đình Cầm	35	Hạc Thông Tiệu
12	La Thị Tị	36	Mông Thị Thoi
13	Hoàng Thanh Trọng	37	Ma Công Đá
14	Ma Đình Khánh	38	Ma Công Vóc
15	Ma Đình Hoàng	39	Trần Văn Trường
16	Ma Duy Quán	40	Ma Khắc Lượng
17	Ma Duy Tái	41	Ma Khắc Lưu
18	Triệu Thị Phú	42	Hoàng Thanh Mạnh
19	Nguyễn Văn Ân	43	Mông Chí Tô
20	Ma Đình Mưu	44	Lường Văn Ý
21	Nông Đình Nguyên	45	Lường Thị Chấn
22	Nông Đình Rinh	46	Lường Thị Cung
23	Ma Thị Kỳ	47	Hạc Thông Nam
24	Ma Đình Xu	48	Ma Duy Tuyết

DANH SÁCH BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG

Mẹ Nguyễn Thị Huệ

- Quê quán: Xã Minh Hồng, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình
- Trú quán: Xã Diêm Mặc, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên
- Mẹ của liệt sỹ Vũ Văn Biện (con trai duy nhất)

DANH SÁCH LIỆT SỸ

Qua các thời kỳ kháng chiến

TT	Họ và tên	TT	Họ và tên
1	Ma Đình Phẩm	22	Nguyễn Văn Tế
2	Ma Duy Hồi	23	Nông Đình Tiền
3	Hà Văn Nhất	24	Đoàn Văn Quang
4	Hạc Thông Chanh	25	Trần Văn Ty
5	Ma Phúc Việt	26	Vũ Văn Nhiều
6	Nguyễn Văn Xuân	27	Chu Sỹ Chinh
7	Ma Đình Ước	28	Phạm Văn Tường
8	Ma Duy Tiệu	29	Lường Văn Lê
9	Ma Duy Tá	30	Vũ Văn Biện
10	Ma Tiến Cười	31	Nguyễn Văn Luật
11	Phạm Văn Hải	32	Nguyễn Quang Vinh
12	Phạm Văn Mười	33	Đoàn Việt Thường
13	Ma Công Sơn	34	Nguyễn Công Sinh
14	Ma Công Yêu	35	Nguyễn Đức Tiến
15	Mông Chí Chử	36	Nguyễn Ngọc Quỳnh
16	Hoàng Thanh Long	37	Trần Đức Hạnh
17	Nguyễn Văn Thế	38	Đỗ Đức Thành

TT	Họ và tên	TT	Họ và tên
18	Ma Đình Bắc	39	Nguyễn Ngọc Xương
19	Ma Phúc Văn	40	Trần Thị Công
20	Ma Đình Thủy	41	Nông Thị Đằm
21	Nông Đình Tài		

CÁC DI TÍCH LỊCH SỬ KHÁNG CHIẾN

Đã được Nhà nước cấp Bằng công nhận, dựng Bia ghi nhớ và lập hồ sơ khoa học công nhận các địa danh thuộc xã Điềm Mặc

TT	Di tích	Cấp CN Bằng
1	Di tích lịch sử Lán Khau Tý, Bác Hồ ở và làm việc từ ngày 20/5/1947 đến ngày 15/10/1947 đã được tôn tạo và cấp Bằng	Quốc gia
2	Lán Khẩu Goại Bác Hồ ở khi làm việc với Bác Hoàng Quốc Việt năm 1948 đến năm 1949	Bia
3	Lán Khẩu Goại nơi đồng chí Hoàng Quốc Việt Chủ tịch MTTQ Việt Nam ở và làm việc năm 1948 đến năm 1949 đã được dựng Bia	Bia
4	Khẩu Goại di tích cơ quan Tổng bộ Việt Minh "Mặt trận Tổ quốc Việt Nam" đóng quân 1948-1949 đã được xây nhà bia lưu niệm - Nơi thành lập Ban Dân vận Trung ương Tổng bộ Việt Minh thời kỳ 1949-1950	Nhà bia
5	Đồi Khuổi Khê xóm Phụng Hiến có Lán đồng chí Trường Chinh Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương ở và làm việc năm 1948-1949 đã được dựng Bia được cấp bằng Di tích	Quốc gia

6	Đồi Pụ Miếu xóm Phụng Hiến có Di tích Nơi Thành lập Ban Kiểm tra Trung ương Đảng là trụ sở đầu tiên của “Ủy ban Kiểm tra Trung ương” do đồng chí Trần Đăng Ninh làm Trưởng ban, cơ quan đóng quân từ năm 1948 đến năm 1950; đã được tôn tạo, xây dựng nhà bia cắt bằng khánh thành ngày 16-10-2007	Quốc gia
7	Đồi Pụ Đồn xóm Đồng Mạ có Di tích Văn Phòng và hội trường làm việc của Trung ương Đảng năm 1948-1949	Bia
8	Đồi Ròng Khoa có Di tích nhà ở, hội trường làm việc của cơ quan Báo Cứu quốc (Báo Đại đoàn Kết) của cơ quan Tổng bộ Việt Minh “Mặt trận Tổ quốc Việt Nam” đóng quân từ năm 1948 đến năm 1953	
9	Đồi Ròng Khoa Nơi có hội trường cơ quan Báo Cứu quốc là nơi ngày 21-4-1950 thành lập Hội những người viết báo Việt Nam; nay là Hội Nhà báo Việt Nam đã được tôn tạo xây dựng nhà bia lưu niệm và nhà lưu niệm 2 tầng khung trang cắt bằng khánh thành ngày 21-4-2005	Quốc gia
10	Đồi Ròng Khoa Di tích nơi thành lập Ủy ban Bảo vệ Hòa bình Thế giới Việt Nam ngày 19-11-1950 nay là “Hội Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam”; đã được tôn tạo xây dựng Bia di tích khánh thành ngày 19-11-2006 nhân dịp kỷ niệm 56 năm ngày thành lập, được công nhận bằng di tích lịch sử	Quốc gia

11	Đội Ròng Khoa có Di tích trụ sở Trung ương Hội Nông Vận Việt Nam từ năm 1951 đến năm 1953 nay là Trung ương Hội Nông dân Việt Nam đã được tôn tạo xây dựng nhà bia di tích và xây dựng, phục chế lại nhà trụ sở của hội 2 tầng kiến trúc kiểu nhà sàn kiên cố làm nhà lưu niệm và giao cho xóm Ròng Khoa làm nhà Văn hoá của thôn được công nhận di tích lịch sử	Tỉnh
12	Đội Khau Hấu cây đa có Di tích hầm Đại tướng Võ Nguyên Giáp và cơ quan Bộ Tổng tư lệnh ở và làm việc từ năm 1949 đến năm 1953 đặc biệt có hội trường là Đại bản doanh năm 1950 xuất quân đi Chiến dịch Biên giới Cao Bắc Lạng năm 1950 đã được tôn tạo xây dựng bia di tích	
13	Đội Ngạm Ngà có Di tích trụ sở Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ ở và làm việc và đặt tên là đội Hoàng Ngân (Tên của đồng chí Hội trưởng hy sinh tại Đại từ trước khi cơ quan chuyển về đây) đóng quân từ năm 1948 đến năm 1952 đã được xây dựng bia di tích	
14	Khau Tràng cây đa có di tích hầm và nhà ở của Đại tướng Võ Nguyên Giáp ở và làm việc từ năm 1949 đến năm 1953	
15	Đội Bản Nhộm có di tích nhà ở và hầm làm việc của Đại tướng Hoàng Văn Thái và cơ quan Bộ Tổng tham mưu Quân đội nhân dân Việt Nam đóng quân từ năm 1949 đến năm 1953	

16	Đôi Cọ Bản Bắc có di tích của Cục Điện ảnh nơi nhà ở và làm nhà làm phim cơ quan đóng quân từ năm 1952 đến năm 1953 nơi đây ngày 15-3-1953 Chủ tịch Hồ Chí Minh ký quyết định thành lập Quốc doanh chiếu bóng Việt Nam đã được tôn tạo và xây dựng nhà bia di tích	Tinh
17	Đôi Tủ Lãng có di tích cơ quan Cục Quân Nhu làm kho tàng quân sự đóng quân từ năm 1947 đến năm 1949	
18	Đôi Nạ Nhậu Bản Lá có di tích cơ quan Thông tấn xã Việt Nam ở và làm việc từ năm 1948 đến năm 1949	
19	Đôi Cọ Bắc Châu có di tích nhà ở và làm việc của cơ quan Cục Thông tin đóng quân từ năm 1948 đến năm 1952	
20	Nhà ông Nông Đình Lãng xóm Bản Bắc, nơi ở và làm việc của Bác Tôn Đức Thắng từ năm 1948 đến năm 1949	
21	Nhà ông Nông Đình Thạch xóm Bản Bắc, nơi ở và làm việc của Kho bạc Nhà nước (có đồng chí phụ trách thường gọi là cụ Tổng) ở và làm việc từ năm 1947 đến năm 1948.	
22	Nhà bà Hoàng Thị Vân xóm Phùng Hiến, nơi đồng chí Trường Chinh ở và làm việc trước khi vào lán Khuổi Khê ở năm 1948-1949	
23	Nhà ông Nguyễn Văn Lá xóm Đồng Mụa, nơi Bác Tôn Đức Thắng ở và làm việc từ năm 1948 đến năm 1949	Bia di tích
24	Nhà ông Nguyễn Văn Ân xóm Đồng Mụa, nơi đồng chí Lê Văn Lương - Chánh Văn phòng Trung ương Đảng ở và làm việc từ năm 1948 đến năm 1949	

DANH SÁCH CÁN BỘ CHỦ CHỐT XÃ ĐIỂM MẶC QUA CÁC THỜI KỲ

CHỨC DANH BÍ THƯ ĐẢNG ỦY

TT	Họ và tên	Từ năm	Đến năm
1	Nông Đình Lập	12-1953	9-1959
2	Phùng Văn Tịnh	10-1959	7-1967
3	La Công Tám	8-1967	01-1976
4	Ma Văn Ích	02-1976	7-1977
5	La Công Tám	8-1977	11-1984
6	Ma Khắc Pháp	12-1984	01-1992
7	Ma Văn Thắng	02-1992	6-1994
8	Ma Khắc Sơn	7-1994	8-2005
9	Ma Văn Thắng	9-2005	6-2010
10	Nông Đình Thân	7-2010	2015
11	Ma Đình Soạn	6-2015	

CHỨC DANH CHỦ TỊCH HĐND

TT	Họ và tên	Từ năm	Đến năm
1	Nguyễn Văn Tấn	01-1990	01-1995
2	Vũ Văn Bang	01-1995	12-1999
3	Ma Khắc Sơn	01-2000	5-2004
4	Vũ Văn Bang	6-2004	5-2011
5	Nông Đình Thân	6-2011	2015
6	Ma Đình Soạn	8-2015	

CHỨC DANH CHỦ TỊCH UBND

TT	Họ và tên	Từ năm	Đến năm
1	Nông Đình Lập	12-1953	02-1954
2	Ma Phúc Chi	3-1954	9-1959
3	Ma Duy Xu	10-1959	01-1963
4	La Công Tám	02-1963	7-1967
5	Ma Duy Biện	8-1967	10-1969
6	Ma Đình Hàm	11-1969	7-1973
7	Nguyễn Văn Tấn	8-1973	01-1982
8	Nông Đình Thăng	02-1982	6-1987
9	Ma Khắc Sơn	7-1987	6-1994
10	Ma Văn Thắng	7-1994	01-1995
11	Nông Ngọc Thường	02-1995	6-2004
12	Nông Đình Thân	6-2004	12-2010
13	Ma Duy Vụ	01-2011	

CHỨC DANH PHÓ CHỦ TỊCH HĐND

TT	Họ và tên	Từ năm	Đến năm
1	Mông Chí Đệ	01-1995	12-1999
2	Vũ Văn Bang	01-2000	5-2004
3	Nông Thị Tuyết	6-2004	5-2011
4	Ma Đình Soạn	6-2011	8-2015
5	Ma Khắc Phi	8-2015	

CHỨC DANH PHÓ CHỦ TỊCH UBND

TT	Họ và tên	Từ năm	Đến năm
1	Vũ Văn Nguyên	02-1954	5-1959
2	Ma Đình Hoàng	6-1959	01-1962
3	La Công Tám	02-1962	7-1967
4	Mông Thị Liên	8-1967	7-1969
5	Ma Thị Nay	8-1969	7-1973
6	Ma Khắc Sơn	8-1973	7-1975
7	Nguyễn Thị Oanh	8-1975	7-1977
8	Nông Đình Thăng	8-1977	01-1982
9	Ma Khắc Pháp	02-1982	11-1984
10	Nguyễn Văn Tần	12-1984	6-1987
11	Nguyễn Văn Thắng	7-1987	4-1989
12	Ma Văn Thắng	5-1989	01-1992
13	Nông Đình Thân	02-1995	5-2004
14	Đoàn Việt Hương	6-2004	5-2015
15	Phùng Văn Đăng	8-2015	

CHỨC DANH PHÓ CHỦ TỊCH TRƯỞNG CÔNG AN

TT	Họ và tên	Từ năm	Đến năm
1	Nông Đình Nghiên	01-1962	12-1962
2	Ma Duy Xu	01-1963	7-1967
3	Đào Văn Đạm	8-1967	3-1972
4	Ma Văn Ích	8-1972	01-1976
5	La Công Tám	02-1976	7-1977
6	Nông Đình Thăng	8-1977	01-1982

TT	Họ và tên	Từ năm	Đến năm
7	Ma Khắc Pháp	02-1982	11-1984
8	Nguyễn Văn Tần	12-1984	6-1987
9	Nguyễn Văn Thắng	7-1987	4-1989
10	Ma Văn Thắng	5-1989	01-1992
11	Nguyễn Văn Thắng	02-1992	01-1994
12	La Thanh Mừng	7-1994	01-1995
13	Nông Đình Thân	02-1995	5-2004
14	Nông Đình Thuật (TCA)	6-2004	

CHỨC DANH PHÓ CÔNG AN

TT	Họ và tên	Từ tháng năm	Đến tháng năm	Ghi chú
1	Hạc Thông Ý	01-1962	11-1965	
2	Nông Đình Nghiên	12-1965	7-1973	
3	Hoàng Văn Đông	8-1973	10-1979	
4	Ma Phúc Nhật	11-1979	7-1984	
5	Nguyễn Văn Thắng	8-1984	6-1987	
6	Hoàng Minh Chu	7-1987	4-1989	
7	Nguyễn Văn Thắng	5-1989	01-1992	
8	Nguyễn Ngọc Thịnh	02-1992	12-1995	
9	Vũ Văn Thắng	01-1996	12-1999	
10	Nông Đình Thuật	01-2000	5-2004	
11	Nguyễn Văn Thông	6-2004		
12	Hạc Thông Hùng	8-2011		2 phó CA

CHỨC DANH CHỦ TỊCH MTTQ

TT	Họ và tên	Từ năm	Đến năm
1	La Công Kế	4-1970	4-1972
2	Nông Đình Lăng	5-1972	7-1973
3	Nguyễn Văn Xương	8-1983	12-1990
4	Mông Chí Hình	01-1991	12-1993
5	Nông Ngọc Thường	01-1994	9-1996
6	Hoàng Xuân Chiếm	10-1996	7-2010
7	Phùng Văn Đại	8-2010	

CHỨC DANH XÃ ĐỘI TRƯỞNG

TT	Họ và tên	Từ năm	Đến năm
1	Nông Đình Rinh	1954	01-1961
2	Chu Văn Hiền	02-1961	7-1967
3	Đỗ Văn Ổn	8-1967	7-1968
4	Ma Văn Ích	8-1968	7-1972
5	Đỗ Văn Ổn	8-1972	7-1975
6	Ma Khắc Sơn	8-1975	7-1977
7	Đỗ Văn Ổn	8-1977	7-1979
8	Hoàng Minh Chu	8-1979	7-1984
9	Ma Khắc Sơn	8-1984	01-1985
10	Nông Ngọc Thường	02-1985	6-1987
11	Ma Văn Thắng	7-1987	01-1990
12	La Công Phương	02-1990	6-1994
13	Nông Đình Thân	7-1994	01-1995
14	Đoàn Việt Hương	02-1995	12-1999
15	Ma Duy Vụ	01-1999	7-2011
16	Ma Khắc Phi	8-2011	

CHỨC DANH XÃ ĐỘI PHÓ

TT	Họ và tên	Từ năm	Đến năm
1	Hạc Thông Kè	1954	01-1961
2	Hồng Thanh Soạn	02-1961	4-1962
3	Trần Văn Tinh	5-1962	01-1965
4	Ma Đình Để	02-1965	01-1976
5	Phạm Bá Thục	02-1976	6-1978
6	Hoàng Việt Thanh	7-1978	9-1986
7	Ma Văn Thắng	10-1986	01-1992
8	Nguyễn Xuân Học	11-1993	6-1994
9	Ma Duy Vụ	7-1997	12-1999
10	Nông Đình Vinh	01-2000	12-2004
11	Ma Khắc Phi	01-2005	7-2011
12	Triệu Đình Sến	8-2011	

CHỨC DANH CHỦ TỊCH CỰU CHIẾN BINH

TT	Họ và tên	Từ năm	Đến năm
1	Ma Đình Bài	10-1993	10-2001
2	Đoàn Việt Hương	11-2001	5-2004
3	Hạc Thông Trung	6-2004	3-2012
4	Nguyễn Văn Khuông	01-2012	

CHỨC DANH CHỦ TỊCH HỘI NÔNG DÂN

TT	Họ và tên	Từ năm	Đến năm
1	La Công Phát	7-1985	5-1989
2	Nông Đình Thuật	6-1989	01-1994
3	Nguyễn Minh Sơn	02-1994	12-1995
4	Nông Đình Chàng	01-1996	12-1997
5	Nguyễn Minh Sơn	01-1998	6-2002
6	Vũ Quốc Thuần	7-2002	12-2007
7	Hoàng Văn Thịnh	12-2007	

CHỨC DANH CHỦ TỊCH HỘI PHỤ NỮ

TT	Họ và tên	Từ năm	Đến năm
1	Ma Thị Kim	1959	01-1962
2	Ma Thị Việt	02-1962	4-1962
3	Nông Thị Hộ	5-1962	01-1963
4	Trần Thị Sơn	02-1963	9-1966
5	Hoàng Thị Linh	10-1966	10-1967
6	Trần Thị Sơn	11-1967	01-1971
7	Triệu Thị Hà	02-1971	7-1977
8	Ma Thị Thuộc	8-1977	10-1979
9	Nguyễn Thị Quân	11-1979	07-1985
10	Triệu Thị Hà	8-1985	10-1987
11	Nguyễn Thị Quân	11-1987	6-2001
12	Nông Thị Tuyết	7-2001	5-2004
13	Nông Thị Tuyến	6-2004	

CHỨC DANH BÍ THƯ ĐOÀN THANH NIÊN

TT	Họ và tên	Từ năm	Đến năm
1	Ma Duy Quán	1954	1959
2	Hạc Thông Tiệu	1959	3-1961
3	Trần Văn Kiến	4-1961	08-1963
4	Hoàng Việt Thanh	9-1963	4-1965
5	Ma Duy Biện	5-1965	4-1967
6	Trần Thị Giang	5-1967	4-1968
7	Nguyễn Văn Tân	5-1968	7-1973
8	Nguyễn Ngọc Thịnh	8-1973	7-1974
9	Hoàng Thanh Thu	08-1974	10-1975
10	Đào Thị Giống	11-1975	10-1977
11	Ma Văn Thắng	11-1977	7-1978
12	Vũ Văn Bang	8-1978	4-1979
13	Nông Ngọc Thường	5-1979	4-1980
14	Nguyễn An Lũy	5-1980	7-1984
15	Nông Ngọc Thường	8-1984	01-1985
16	Mai Thanh Xuân	02-1985	10-1987
17	Nông Đình Thuật	11-1987	12-1998
18	Hoàng Văn Thịnh	01-1999	01-2008
19	Phùng Văn Đăng	01-2008	

CHI-ĐẢNG BỘ XÃ ĐIỂM MẶC VÀ CÁC THỜI KỲ ĐẠI HỘI

CHI BỘ ĐIỂM MẶC

Đại hội lần I, ngày 09-02-1954

Tổng số Đảng viên: 48

Bầu 5 Chi ủy viên

TT	Họ và tên	Chức danh	Ghi chú
1	Nông Đình Lập	Bí thư	
2	Ma Phúc Chi	Phó BT	Chủ tịch UBND xã
3	Triệu Đình Quân	Ủy viên BCH	
4	Ma Duy Xu	Ủy viên BCH	
5	Ma Đình Đồi	Ủy viên BCH	

Đại hội II, ngày 2-12-1958

Tổng số Đảng viên: 48

Bầu Ban Chấp hành: 5 đồng chí và 2 dự khuyết

TT	Họ và tên	Chức danh	Ghi chú
1	Nông Đình Lập	Bí thư	
2	Phùng Văn Tịnh	Phó bí thư	
3	Triệu Đình Quân	UVBTV	Phụ trách chính quyền
4	Ma Đình Hàm	Ủy viên	
5	Nông Đình Nghiên	Ủy viên	
6	La Công Kế	Ủy viên	
7	Hạc Thông Tiệu	Ủy viên	
8	Ma Đình Hoàng	ủy viên DK	
9	Ma Duy Quán	Ủy viên DK	

Đại hội III, ngày 5-1-1961

Tổng số Đảng viên: 52

Bầu Ban Chấp hành: 9 đồng chí

TT	Họ và tên	Chức danh	Ghi chú
1	Phùng Văn Tịnh	Bí thư	
2	Ma Duy Xu	Phó Bí thư	Chủ tịch UBND xã
3	La Công Tám	UVBTV	
4	Nông Đình Nghiên	UVBCH	
5	Ma Văn Ích	UVBCH	
6	Ma Đình Cầm	UVBCH	
7	Trần Văn Kiến	UVBCH	
8	Chu Văn Hiến	UVBCH	
9	Ma Phúc Chi	UVBCH	

Đại hội IV, Đại hội thành lập Đảng bộ xã Diêm Mặc

ngày 19-10-1962, có 3 Chi bộ, 59 đảng viên

Bầu Ban Chấp hành: 7 đồng chí

TT	Họ và tên	Chức danh	Ghi chú
1	Phùng Văn Tịnh	Bí thư	
2	Ma Duy Xu	Phó Bí thư	Chủ tịch UBND xã
3	Trần Văn Kiến	UVBCH	Ủy viên thư ký UBHC xã kiêm TT ĐU
4	La Công Tám	UVBCH	
5	Chu Văn Hiến	UVBCH	
6	Ma Đình Cầm	UVBCH	
7	Hoàng Thanh Soạn	UVBCH	

Đại hội V, ngày 6-11-1964

Có 3 Chi bộ, 74 đảng viên

Bầu Ban Chấp hành: 9 đồng chí

TT	Họ và tên	Chức danh	Ghi chú
1	Phùng Văn Tịnh	Bí thư	
2	La Công Tám	Phó Bí thư	Chủ tịch UBND xã
3	Ma Duy Xu	UVTV	
4	Ma Đình Cầm	UVBCH	
5	Hoàng Thanh Soạn	UVBCH	
6	Trần Văn Kiến	UVBCH	Ủy viên thư ký UBHC xã kiêm TT ĐU
7	Ma Phúc Văn	UVBCH	
8	Chu Văn Hiến	UVBCH	
9	Trần Văn Tín	UVBCH	

Đại hội VI, ngày 23-4-1966

Có 4 Chi bộ, 76 đảng viên

Bầu Ban Chấp hành: 9 đồng chí

TT	Họ và tên	Chức danh	Ghi chú
1	Phùng Văn Tịnh	Bí thư	
2	La Công Tám	Phó Bí thư	Chủ tịch UBND xã
3	Ma Duy Xu	UV BTV	
4	Trần Văn Kiến	UVBCH	Ủy viên thư ký UBHC xã kiêm TT ĐU
5	Chu Văn Hiến	UVBCH	
6	Ma Đình Cầm	UVBCH	

TT	Họ và tên	Chức danh	Ghi chú
7	Đỗ Văn Ổn	UVBCH	
8	Chu Sỹ Chử	UVBCH	
9	Ma Phúc Văn	UVBCH	

Đại hội VII, ngày 24-4-1967

Có 4 Chi bộ, 78 đảng viên

Bầu Ban Chấp hành: 11 đồng chí

TT	Họ và tên	Chức danh	Ghi chú
1	La Công Tám	Bí thư	
2	Ma Duy Xu	Phó Bí thư	
3	Ma Duy Biện	UVBTV	Chủ tịch UBND xã
4	Đỗ Văn Ổn	UVBCH	
5	Trần Văn Kiến	UVBCH	Ủy viên thư ký UBHC xã Kiên TT ĐU
6	Chu Văn Hiến	UVBCH	
7	Đào Văn Đạm	UVBCH	
8	Phùng Văn Tịnh	UVBCH	
9	Ma Đình Hoàng	UVBCH	
10	Ma Đình Khánh	UVBCH	
11	Trần Thị Sơn	UVBCH	

Đại hội VIII, ngày 26-4-1969

Có 4 Chi bộ, 82 đảng viên

Bầu Ban Chấp hành: 13 đồng chí

TT	Họ và tên	Chức danh	Ghi chú
1	La Công Tám	Bí thư	
2	Ma Duy Biện	Phó Bí thư	Chủ tịch UBND xã
3	Ma Đình Hàm	UVBTV	
4	Đào Văn Đạm	UVBCH	
5	Trần Văn Kiến	UVBCH	Ủy viên thư ký UBHC xã Kiểm TT ĐU
6	Ma Đình Hoàng	UVBCH	
7	Đỗ Văn Ổn	UVBCH	
8	Phùng Văn Tịnh	UVBCH	
9	Nông Đình Thăng	UVBCH	
10	Hoàng Thanh Mạnh	UVBCH	
11	Ma Văn Ích	UVBCH	
12	Trần Thị Sơn	UVBCH	
13	Chu Sỹ Chử	UVBCH	

Đại hội IX, ngày 4-9-1970

Có 5 Chi bộ, 81 đảng viên

Bầu Ban Chấp hành: 12 đồng chí

TT	Họ và tên	Chức danh	Ghi chú
1	La Công Tám	Bí thư	
2	Ma Đình Hàm	UVBTV	Chủ tịch UBND xã
3	Ma Văn Ích	Phó bí thư	

TT	Họ và tên	Chức danh	Ghi chú
4	Đào Văn Đạm	UVBTV	
5	Đỗ Văn Ổn	UVBTV	
6	Hoàng Thanh Mạnh	UVBCH	
7	Phùng Văn Tịnh	UVBCH	
8	Mông Chí Tô	UVBCH	
9	Nông Đình Thăng	UVBCH	
10	Nguyễn Văn Tấn	UVBCH	
11	Trần Thị Sơn	UVBCH	
12	Trần Văn Kiến	UVBCH	Ủy viên thư ký UBHC xã KiềmTT ĐU

Đại hội X, ngày 18-4-1973

Có 5 Chi bộ, 95 đảng viên

Bầu Ban Chấp hành: 13 đồng chí

TT	Họ và tên	Chức danh	Ghi chú
1	La Công Tám	Bí thư	
2	Nguyễn Văn Tấn	Phó bí thư	Chủ tịch UBND xã
3	Ma Văn Ích	UVBTV	
4	Trần Văn Kiến	UVBTV	Ủy viên thư ký UBHC xã KiềmTT ĐU
5	Mông Chí Tuyên	UVBCH	
6	Triệu Thị Hà	UVBCH	
7	Đỗ Văn Ổn	UVBCH	
8	Nông Đình Thăng	UVBCH	
9	Ma Khắc Sơn	UVBCH	
10	Trần Trọng Rự	UVBCH	

TT	Họ và tên	Chức danh	Ghi chú
11	Ma Phúc Nhật	UVBCH	
12	Ma Duy Quán	UVBCH	
13	Phùng Văn Tịnh	UVBCH	

Đại hội XI, ngày 23-10-1975

Có 5 Chi bộ, 96 đảng viên

Bầu Ban Chấp hành: 11 đồng chí

TT	Họ và tên	Chức danh	Ghi chú
1	Ma Văn Ích	Bí thư	
2	Nguyễn Văn Tần	Phó bí thư	Chủ tịch UBND xã
3	Ma Đình Hàm	UVBTV	
4	Ma Khắc Sơn	UVBCH	
5	Đỗ Văn Ổn	UVBCH	
6	Trần Văn Kiến	UVBCH	Ủy viên thư ký UBHC xã kiêm TT ĐU
7	Ma Phúc Nhật	UVBCH	
8	Ma Duy Quán	UVBCH	
9	Trần Trọng Rự	UVBCH	
10	Nông Đình Thăng	UVBCH	
11	Đào Thị Giống	UVBCH	

Đại hội XII, ngày 6-5-1977

Có 5 Chi bộ, 98 đảng viên

Bầu Ban Chấp hành: 11 đồng chí

TT	Họ và tên	Chức danh	Ghi chú
1	La Công Tám	Bí thư	
2	Nguyễn Văn Tấn	Phó bí thư	Chủ tịch UBND xã
3	Ma Khắc Sơn	UVBTV	
4	Ma Đình Hàm	UVBCH	
5	Đỗ Văn Ổn	UVBCH	
6	Hoàng Văn Đông	UVBCH	
7	Ma Duy Quán	UVBCH	
8	Trần Văn Kiến	UVBCH	Ủy viên thư ký UBHC xã kiêm TT ĐU
9	Tạ Ngọc Hoa	UVBCH	
10	Mông Chí Tăng	UVBCH	
11	Nông Đình Thăng	UVBCH	

Đại hội XIII, ngày 5-12-1979

Có 5 Chi bộ, 100 đảng viên

Bầu Ban Chấp hành: 11 đồng chí

TT	Họ và tên	Chức danh	Ghi chú
1	La Công Tám	Bí thư	
2	Nguyễn Văn Tấn	Phó bí thư	Chủ tịch UBND xã
3	Ma Đình Hàm	UVBTV	
4	Trần Văn Kiến	UVBCH	Ủy viên thư ký UBHC xã kiêm TT ĐU

TT	Họ và tên	Chức danh	Ghi chú
5	Nông Đình Thăng	UVBCH	
6	Hoàng Minh Chu	UVBCH	
7	Mông Chí Tô	UVBCH	
8	Nguyễn An Luỹ	UVBCH	
9	Ma Khắc Sơn	UVBCH	
10	Ma Khắc Pháp	UVBCH	
11	Phạm Ngọc Yến	UVBCH	

Đại hội XIV, ngày 15-8-1982

Có 6 Chi bộ, 113 đảng viên

Bầu Ban Chấp hành: 11 đồng chí

TT	Họ và tên	Chức danh	Ghi chú
1	La Công Tám	Bí thư	
2	Nông Đình Thăng	Phó bí thư	Chủ tịch UBND xã
3	Ma Đình Hàm	UVBTV	Thường trực ĐU
4	Ma Khắc Pháp	UVBCH	
5	Hoàng Minh Chu	UVBCH	
6	Trần Văn Kiến	UVBCH	
7	Nguyễn Văn Tấn	UVBCH	
8	Phạm Ngọc Yến	UVBCH	
9	Mông Chí Tô	UVBCH	
10	Nguyễn Văn Sáng	UVBCH	
11	La Công Phát	UVBCH	

(Trong nhiệm kỳ này có đại hội giữa nhiệm kỳ)

Đại hội giữa nhiệm kỳ, ngày 15-4-1982

Có 6 Chi bộ, 115 đảng viên

Bầu Ban Chấp hành: 11 đồng chí

TT	Họ và tên	Chức danh	Ghi chú
1	La Công Tám	Bí thư	
2	Nông Đình Thăng	Phó bí thư	Chủ tịch UBND xã
3	Ma Đình Hàm	UVBTV	Thường trực ĐU
4	Ma Khắc Pháp	UVBCH	
5	Hoàng Minh Chu	UVBCH	
6	Trần Văn Kiến	UVBCH	
7	Phạm Ngọc Yến	UVBCH	
8	Nguyễn Văn Sáng	UVBCH	
9	Mông Chí Tô	UVBCH	
10	La Công Phát	UVBCH	
11	Nguyễn Văn Tân	UVBCH	

(Đại hội giữa nhiệm kỳ 1982-1984)

Đại hội XV, ngày 27-10-1984

Có 6 Chi bộ, 119 đảng viên

Bầu Ban Chấp hành: 11 đồng chí

TT	Họ và tên	Chức danh	Ghi chú
1	Ma Khắc Pháp	Bí thư	
2	Nông Đình Thăng	Phó bí thư	Chủ tịch UBND xã
3	Ma Khắc Sơn	UVBTV	Thường trực ĐU
4	La Công Phát	UVBCH	

TT	Họ và tên	Chức danh	Ghi chú
5	Trần Văn Kiến	UVBCH	
6	Nguyễn Văn Xương	UVBCH	
7	Nông Ngọc Thường	UVBCH	
8	Vũ Văn Bang	UVBCH	
9	Triệu Thị Hà	UVBCH	
10	Nguyễn Văn Tần	UVBCH	
11	Ma Đình Thường	UVBCH	

Đại hội XVI, ngày 11-9-1986

Có 7 Chi bộ, 140 đảng viên

Bầu Ban Chấp hành: 13 đồng chí

TT	Họ và tên	Chức danh	Ghi chú
1	Ma Khắc Pháp	Bí thư	
2	Ma Khắc Sơn	Phó bí thư	Chủ tịch UBND xã
3	Nông Ngọc Thường	UVBTV	Thường trực ĐU
4	Nguyễn Văn Thắng	UVBCH	
5	Ma Văn Thắng	UVBCH	
6	Trần Văn Kiến	UVBCH	
7	Nguyễn Văn Xương	UVBCH	
8	Triệu Thị Hà	UVBCH	
9	La Công Phát	UVBCH	
10	Vũ Văn Bang	UVBCH	
11	Nông Đình Thuật	UVBCH	
12	Hoàng Văn Đông	UVBCH	
13	Hoàng Minh Chu	UVBCH	

Đại hội XVII, ngày 15-2-1989

Có 7 Chi bộ, 153 đảng viên

Bầu Ban Chấp hành: 11 đồng chí

TT	Họ và tên	Chức danh	Ghi chú
1	Ma Khắc Pháp	Bí thư	
2	Ma Khắc Sơn	Phó bí thư	Chủ tịch UBND xã
3	Nông Ngọc Thường	UVBTV	Thường trực ĐU
4	Trần Văn Kiến	UVBCH	
5	Nguyễn Văn Tần	UVBCH	
6	Hoàng Văn Đông	UVBCH	
7	Ma Văn Thắng	UVBCH	
8	Mông Thị Ánh	UVBCH	
9	Nông Đình Thuật	UVBCH	
10	Nguyễn Văn Xương	UVBCH	
11	Vũ Văn Bang	UVBCH	

Đại hội XVIII, ngày 15-10-1991

Có 7 Chi bộ, 151 đảng viên

Bầu Ban Chấp hành: 8 đồng chí

TT	Họ và tên	Chức danh	Ghi chú
1	Ma Văn Thắng	Bí thư	
2	Ma Khắc Sơn	Phó bí thư	Chủ tịch UBND xã
3	Nông Ngọc Thường	UVBTV	Thường trực ĐU
4	Nguyễn Văn Thắng	UVBCH	
5	Vũ Văn Bang	UVBCH	

TT	Họ và tên	Chức danh	Ghi chú
6	La Công Phương	UVBCH	
7	Mông Chí Hình	UVBCH	
8	Nông Đình Thuật	UVBCH	

Đại hội XIX, ngày 11-5-1994

Có 13 Chi bộ, 160 đảng viên

Bầu Ban Chấp hành: 11 đồng chí

TT	Họ và tên	Chức danh	Ghi chú
1	Ma Khắc Sơn	Bí thư	
2	Ma Văn Thắng	Phó bí thư	Chủ tịch UBND xã
3	Nông Ngọc Thường	UVBTV	Thường trực ĐU
4	Nguyễn Văn Tân	UVBCH	
5	Vũ Văn Bang	UVBCH	
6	La Thanh Mừng	UVBCH	
7	Hạc Thông Trung	UVBCH	
8	Nông Đình Thân	UVBCH	
9	Nguyễn Thị Quân	UVBCH	
10	Đoàn Việt Hương	UVBCH	
11	Trần Văn Kiến	UVBCH	

Đại hội XX, ngày 22-1-1996
 Có 20 Chi bộ, 169 đảng viên
 Bầu Ban Chấp hành: 10 đồng chí

TT	Họ và tên	Chức danh	Ghi chú
1	Ma Khắc Sơn	Bí thư	
2	Nông Ngọc Thường	Phó bí thư	Chủ tịch UBND xã
3	Ma Văn Thắng	UVBTV	Thường trực ĐU
4	Nông Đình Thân	UVBCH	
5	Vũ Văn Bang	UVBCH	
6	Nguyễn Thị Quân	UVBCH	
7	La Thanh Mừng	UVBCH	
8	Nông Đình Thuật	UVBCH	
9	Đoàn Việt Hường	UVBCH	
10	Hoàng Xuân Chiếm	UVBCH	

Đại hội XXI, ngày 18-8-2000
 Có 18 Chi bộ, 203 đảng viên
 Bầu Ban Chấp hành: 11 đồng chí

TT	Họ và tên	Chức danh	Ghi chú
1	Ma Khắc Sơn	Bí thư	
2	Nông Ngọc Thường	Phó bí thư	Chủ tịch UBND xã
3	Ma Văn Thắng	UVBTV	Thường trực ĐU
4	Vũ Văn Bang	UVBCH	
5	Nông Đình Thân	UVBCH	
6	Ma Duy Vụ	UVBCH	

TT	Họ và tên	Chức danh	Ghi chú
7	Hoàng Xuân Chiếm	UVBCH	
8	Hoàng Văn Thịnh	UVBCH	
9	Nông Thị Tuyết	UVBCH	
10	Ma Đình Soạn	UVBCH	
11	Đoàn Viết Hường	UVBCH	

Đại hội XXII, ngày 23, 24-8-2005

Có 23 Chi bộ, 243 đảng viên, 160 đại biểu tham dự

Bầu Ban Chấp hành: 13 đồng chí

TT	Họ và tên	Chức danh	Ghi chú
1	Ma Văn Thắng	Bí thư	
2	Nông Đình Thân	Phó bí thư	Chủ tịch UBND xã
3	Vũ Văn Bang	UVBTV	
4	Hoàng Xuân Chiếm	UVBCH	Thường trực ĐU
5	Đoàn Viết Hường	UVBCH	
6	Nông Thị Tuyết	UVBCH	
7	Ma Đình Soạn	UVBCH	
8	Hoàng Văn Thịnh	UVBCH	
9	Nông Thị Tuyền	UVBCH	
10	Nông Đình Thuật	UVBCH	
11	Ma Duy Vụ	UVBCH	
12	Trương Bích Dung	UVBCH	
13	Phùng Văn Đăng	UVBCH	

Đại hội XXIII, ngày 17, 18-6-2010

Có 32 Chi bộ, 336 đảng viên, 224 đại biểu tham dự

Bầu Ban Chấp hành: 15 đồng chí

TT	Họ và tên	Chức danh	Ghi chú
1	Nông Đình Thân	Bí thư	Kiểm Chủ tịch HĐND
2	Hoàng Xuân Chiếm	Phó bí thư	Thường trực ĐU
3	Ma Duy Vụ	Phó bí thư	Chủ tịch UBND xã
4	Ma Đình Soạn	UVBTV	
5	Nông Đình Thuật	UVBTV	
6	Nguyễn Văn Khuông	UVBCH	
7	Đoàn Viết Hường	UVBCH	
8	Hoàng Văn Thịnh	UVBCH	
9	Nông Thị Tuyến	UVBCH	
10	Vũ Văn Thăng	UVBCH	
11	Hạc Thông Hùng	UVBCH	
12	Trương Bích Dung	UVBCH	
13	Phùng Văn Đăng	UVBCH	
14	Nguyễn Văn Tám	UVBCH	(3-2011 chuyển CT)
15	Phùng Văn Đại	UVBCH	
16	Ma Khắc Phi	UVBCH	4-2011 (bổ sung)

Đại hội XXIV, ngày 14, 15-6-2015

Có 32 Chi bộ, 385 đảng viên, 250 đại biểu tham dự

Bầu Ban Chấp hành: 15 đồng chí

TT	Họ và tên	Chức danh	Ghi chú
1	Ma Đình Soạn	Bí thư	Kiểm Chủ tịch HĐND
2	Hoàng Văn Thịnh	Phó bí thư	Thường trực ĐU
3	Ma Duy Vụ	Phó bí thư	Chủ tịch UBND xã
4	Ma Khắc Phi	UVBTV	Phó Chủ tịch HĐND
5	Phùng Văn Đăng	UVBTV	Phó Chủ tịch HĐND
6	Phùng Văn Đại	UVBCH	Chủ tịch MTTQ
7	Nguyễn Văn Khuông	UVBCH	Chủ tịch Hội CCB
8	Nông Thị Tuyến	UVBCH	Chủ tịch Hội Phụ nữ
9	Trần Thị Thái	UVBCH	Hiệu trưởng Tiểu học
10	Hạc Thông Hùng	UVBCH	Trưởng Công An xã
11	Triệu Đình Sến	UVBCH	CHTQS xã
12	Nông Đình Thiết	UVBCH	CB, LĐTĐ&XH
13	Trần Văn Long	UVBCH	Bí thư Đoàn TN
14	Vũ Văn Hội	UVBCH	Bí thư chi bộ
15	Mông Chí Mùa	UVBCH	Chủ tịch Hội Nông dân
16		UVBCH	

MỤC LỤC

Lời giới thiệu.....	5
Chương I: Điềm Mặc - vùng đất, con người và truyền thống lịch sử văn hóa	9
Chương II: Phong trào yêu nước của nhân dân Điềm Mặc từ 1889 đến Cách mạng Tháng Tám năm 1945 ...	31
I. Điềm Mặc dưới ách thống trị của thực dân Pháp và phong kiến tay sai (1889-1930)	31
II. Điềm Mặc trong cuộc vận động cách mạng giải phóng dân tộc (1930-1945).....	36
Chương III : Tổ chức Đảng Điềm Mặc lãnh đạo nhân dân kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (9-1945 - 10-1954)	59
I. Lãnh đạo xây dựng chính quyền dân chủ nhân dân, tích cực chuẩn bị mọi mặt cho cuộc kháng chiến	59
II. Lãnh đạo nhân dân bảo vệ “thủ đô kháng chiến”, tăng cường chi viện tiền tuyến, góp phần đánh thắng thực dân Pháp xâm lược	89
Chương IV: Chi bộ xã Điềm Mặc lãnh đạo nhân dân xây dựng chủ nghĩa xã hội và kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954-1975)	107
I. Từng bước khôi phục kinh tế, phát triển văn hóa và thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1954-1965)	107
II. Xây dựng hậu phương vững mạnh, bảo vệ miền Bắc, chi viện cho tiền tuyến miền Nam, góp phần cùng cả nước đánh thắng giặc Mỹ xâm lược (1965-1975)	133

Chương V: Đảng bộ Điềm Mặc lãnh đạo nhân dân xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa (1975-1986)	162
I. Tập trung phát triển kinh tế - xã hội, chi viện cho chiến trường, góp phần bảo vệ vững chắc biên giới phía Bắc của Tổ quốc (1975-1980)	162
II. Lãnh đạo thực hiện kế hoạch 5 năm (1981-1985)	178
Chương VI: Đảng bộ xã Điềm Mặc lãnh đạo thực hiện đường lối đổi mới của Đảng (1986-1996)	193
I. Đảng bộ xã lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trong những năm đầu đổi mới (1986-1990)	193
II. Tiếp tục thực hiện đường lối đổi mới toàn diện (1991-1996)	213
Chương VII: Đảng bộ xã Điềm Mặc lãnh đạo thực hiện sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa (1996-2015)	227
I. Bước đầu thực hiện sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa (1996-2000)	227
II. Đảng bộ và nhân dân Điềm Mặc đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn (2001-2010)	242
3. Phát huy sức mạnh tổng hợp, tiếp tục đổi mới toàn diện, xây dựng Điềm Mặc ngày càng giàu đẹp (2010-2015)	263
Phụ lục	297

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ ĐIỀM MẶC

(1946-2015)

Chịu trách nhiệm xuất bản
Giám đốc - Tổng Biên tập
PGS, TS DƯƠNG TRUNG Ý

Biên tập nội dung
ThS LÊ NGỌC DIỆP

Biên tập kỹ - mỹ thuật
ỨNG LIÊN

Đọc soát bản in
NGỌC DIỆP

Trình bày bìa
TRẦN SƠN

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ
1911-2011

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ
1911-2011

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ
1911-2011

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ
1911-2011

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ
1911-2011

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ
1911-2011

In: 300 cuốn, khổ 14,5x 20,5 cm, tại Xưởng in Tổng cục kỹ thuật.
Địa chỉ: Tổ 15 Định Công - Hoàng Mai - Hà Nội
Số ĐKKHXB: 3658-2015/CXBIPH/01-52/LLCT, cấp ngày 26-11-2015.
Mã ISBN:978-604-901-518-2.
Quyết định xuất bản số: 389/QĐ-NXBLLCT, ngày 27-11-2015.
In xong và nộp lưu chiểu Quý IV năm 2015.